



RED HARVEST

Dashiell
Hammett

MÙA GẶT ĐỎ

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Tiểu thuyết trinh thám

Nguyệt Minh dịch

T405.F.19

MÙA GẶT ĐỎ

Tác giả: Dashiell Hammett

Người dịch: Nguyệt Minh

Đơn vị phát hành: Phúc Minh

Nhà xuất bản Văn Học

06-2019

ebook©vctvegroup

Chụp sách: bichhanh743

Solo text: quandeprai

LỜI GIỚI THIỆU

Dashiell Hammett (1894 - 1961) là một trong những tác giả tiên phong của thể loại tiểu thuyết trinh thám đen, với các tác phẩm tiêu biểu như *Mùa gặt đỏ* (1929), *Chim ưng Malta* (1930) và *Chìa khóa thủy tinh* (1931). Những tiểu thuyết của ông thường mang phong cách mạnh mẽ, gay cấn, lối viết ngắn gọn, không hoa mỹ, tiết tấu nhanh, hấp dẫn, đậm mùi súng đạn.

Mùa gặt đỏ, tác phẩm đầu tay của Hammett, mang đầy đủ những đặc trưng của thể loại trinh thám đen, đồng thời là hình mẫu cũng như nguồn cảm hứng cho nhiều tác giả trinh thám sau này: một bầu không khí nhớp nhúa ở phần tối của xã hội; một hình ảnh “người hùng không hoàn hảo” với quan niệm về công lý không hoàn toàn đồng nhất với pháp luật. Người thám tử vô danh ấy đến thành phố tội lỗi đó như một lãng khách độc hành thấy việc bất bình ra tay nghĩa hiệp, để rồi bắt đầu “mùa gặt”, mang lại bình yên cho thành phố...

Mùa gặt đỏ được đánh giá là một trong những cuốn tiểu thuyết thành công nhất của “ông tổ” thể loại trinh thám đen Dashiell Hammett. Đây cũng là nguồn cảm hứng cho nhiều bộ phim nổi tiếng, trong đó có *Yojimbo* (1961), *A Fistful of Dollars* (1964) và *Blood Simple* (1984)...

I

Người phụ nữ trong bộ đồ xanh và người đàn ông trong bộ đồ xám

Lần đầu tiên tôi nghe thấy Personville được đọc lái thành Poisonville là từ một gã tóc đỏ đầu đường xó chợ tên Hickey Dewey tại khách sạn Con Tàu Lớn ở Butte. Hăn cũng phát âm *shirt* thành *shoit*. Lúc đó tôi không nghĩ ngợi gì về cách hăn đọc tên thành phố, nhưng rồi tôi thấy những người đã phát âm đúng chữ “r” nhưng vẫn đọc sai như vậy. Tôi chỉ cho rằng việc đám trộm cướp dùng từ *richardsnary* thay cho *dictionary* thật quá sức nhạt nhẽo. Vài năm sau, khi đến Personville, tôi mới hiểu rõ hơn.

Tôi gọi tới tờ *Herald* từ một bộ điện thoại tại ga, yêu cầu được nói chuyện với Donald Willsson và sau đó bảo anh ta rằng tôi đã tới.

“Anh có thể tới nhà tôi lúc mười giờ tối nay được không?” Anh ta nói, giọng quả quyết. “Số 2101 đại lộ Mountain. Bắt một chiếc xe điện, xuống ở chỗ đại lộ Laurel, rồi đi bộ theo hướng Tây hai dãy nhà.”

Tôi hứa sẽ có mặt. Rồi tôi tới khách sạn Great Western, vứt mấy chiếc túi xuống và ra ngoài ngắm nhìn thành phố.

Thành phố này không đẹp. Hầu hết chủ thầu xây dựng ở đây đều có gu thẩm mỹ lờ lợt. Có thể ban đầu họ đã đạt được mục đích. Rồi những lò luyện kim mọc lên sừng sững bên một ngọn núi âm đạm ở phía Nam đã hun mọi thứ trong lớp khói màu vàng xỉn. Thế là chúng ta có một thành phố xấu xí với bốn mươi ngàn dân, nằm trong một khe hẻm xấu xí giữa hai ngọn núi xấu xí bị ô nhiễm vì sự khai mỏ. Bao

trùm lấy nó là bầu không khí ám đầy bụi, như thể vừa chui ra từ ống khói của lò luyện kim.

Người cảnh sát đầu tiên mà tôi gặp rõ ràng cần phải cạo râu. Người thứ hai có vài chiếc cúc bị đứt trên bộ đồng phục tồi tàn. Người thứ ba đứng ở giữa giao lộ chính của thành phố, giữa Broadway và phố Union, với một miếng xì gà trên miệng. Sau đó thì tôi không để ý đến họ nữa.

Vào lúc chín giờ rưỡi, tôi bắt một chiếc xe điện và đi theo hướng mà Donald Willsson đã chỉ. Nó đưa tôi tới một ngôi nhà có hàng rào bao quanh bãi cỏ.

Người giúp việc ra mở cửa bảo tôi rằng ông Willsson không có nhà. Trong khi tôi đang giải thích rằng mình có hẹn với anh ta thì một người phụ nữ tóc vàng mảnh khảnh, khoảng dưới ba mươi tuổi, bận bộ đồ vải crepe màu xanh bước tới. Ngay cả khi cười, sự lạnh nhạt vẫn ẩn hiện trong đôi mắt xanh của cô ta. Tôi giải thích lại một lần nữa.

“Chồng tôi hiện không có nhà.” Âm giọng địa phương mờ nhạt khiến phát âm của cô ta hơi nhịu. “Nhưng nếu đã có hẹn thì chắc anh ấy sẽ về sớm thôi.”

Cô ta dẫn tôi lên tầng, tới một căn phòng nhìn về hướng đại lộ Laurel. Căn phòng được sơn hai màu nâu đỏ và có rất nhiều sách. Chúng tôi ngồi xuống chiếc sofa da, nửa quay về phía người đối diện, nửa hướng về phía lò sưởi đang đỏ than, và cô ta bắt đầu tìm hiểu về chuyện giữa tôi và chồng cô ta.

“Anh sống ở Personville à?” Cô ta hỏi trước.

“Không. San Francisco.”

“Nhưng đây không phải lần đầu anh tới Personville, phải vậy không?”

“Đây là lần đầu tiên.”

“Thật ư? Anh nghĩ sao về thành phố này?”

“Tôi chưa quan sát đủ để có thể đưa ra ý kiến.” Đó là một lời nói dối. Tôi đã thấy đủ. “Tôi vừa mới tới lúc chiều.”

Sự tò mò biến mất khỏi đôi mắt lấp lánh của cô ta. Rồi cô ta nói:

“Anh sẽ thấy rằng đây là một chốn ảm đạm.” Rồi cô ta tiếp tục soi mói, “Tôi cho rằng tất cả các thành phố mở đều giống như thế này. Anh có tham gia vào ngành khai mỏ không?”

“Hiện tại thì không.”

Cô ta nhìn đồng hồ trên mặt lò sưởi và nói:

“Donald thật thiếu chu đáo khi hẹn anh tới rồi lại để anh ngồi đợi, giữa đêm hôm khuya khoắt thế này. Đã quá giờ làm việc lâu quá rồi.”

Tôi đáp rằng không sao.

“Có lẽ đây không phải là vấn đề công việc.” Cô ta bóng gió.

Tôi không trả lời.

Cô ta cười, tiếng cười cộc lốc và có phần chói tai.

“Thường thì tôi không tọc mạch thế này đâu”, cô ta vui vẻ nói, “nhưng anh quá kín đáo đến mức tôi không thể không tò mò. Anh không phải dân buôn rượu lậu đấy chứ? Donald đối người rất thường xuyên.”

Tôi để cô ta tự suy diễn và nở một nụ cười.

Chuông điện thoại reo dưới tầng. Cô Willsson đuổi đôi chân đi dép lê xanh về phía lò sưởi đang đỏ than và vờ như không nghe thấy gì. Tôi không hiểu tại sao cô ta nghĩ thế là cần thiết.

Cô ta bắt đầu, “Tôi sợ rằng mình sẽ ph...”, và dừng lại, nhìn về phía cô hầu đứng bên cửa.

Người giúp việc nói rằng đầu dây bên kia muốn gặp cô Willsson. Cô ta cáo lỗi rồi ra ngoài. Cô ta không đi xuống tầng dưới mà nói qua máy điện thoại kéo dài, trong tầm nghe của tôi.

Tôi nghe được, “Tôi, Willsson nghe đây... Vâng... Xin lỗi?... Ai đấy?... Anh có thể nói to lên không?... Gì cơ?... Vâng... Vâng... Ai

đó?... A lô! A lô!”

Rồi có tiếng đập máy và tiếng bước chân của cô ta vang lên trên hành lang.

Tôi châm một điếu thuốc và nhìn chăm chăm vào nó cho đến khi nghe thấy tiếng bước chân của cô ta dưới thềm. Rồi tôi tới bên cửa sổ, vén rèm lên, nhìn xuống đại lộ Laurel và thấy phía sau ngôi nhà là một nhà để xe màu trắng.

Ngay sau đó, một người phụ nữ mảnh mai đội mũ và bận áo khoác tối màu vội vã đi ra chỗ nhà để xe. Đó là cô Willsson. Cô ta lái chiếc Buick hai chỗ đi. Tôi quay lại ghế và chờ đợi.

Bốn mươi lăm phút trôi qua. Lúc mười một giờ năm phút, tiếng phanh ô tô rít lên bên ngoài. Hai phút sau, cô Willsson bước vào phòng. Cô ta cởi mũ và áo khoác ra. Mặt cô ta trắng bệch, đôi mắt ử dột.

“Tôi vô cùng xin lỗi”, cô ta nói với khuôn miệng mím chặt chuyển động nhát gừng, “anh đã mất công ngồi đợi vô ích rồi. Tối nay chồng tôi sẽ không về nhà.”

Tôi nói rằng tôi sẽ liên lạc với anh ta tại *Herald* sáng mai.

Tôi đi về và tự hỏi tại sao mũi dép bên trái của cô ta lại dính thứ gì đó sẫm màu và ướt giống như máu vậy.

• • •

Tôi đi bộ đến Broadway và bắt một chiếc xe điện. Qua ba dãy nhà lớn ở phía Bắc khách sạn, tôi xuống xe để xem đám đông đang làm gì quanh lối vào Tòa thị chính.

Tầm ba, bốn mươi người đàn ông và lác đác vài phụ nữ đang đứng trên vỉa hè, nhìn vào một cánh cửa gần biển Sở Cảnh sát. Đám đông bao gồm những người công nhân mỏ và lò nung vẫn mặc nguyên đồ bảo hộ, những anh chàng mặc đồ lờ lợt vừa bước ra từ tiệm bi-a và

vũ trường, những gã chải chuốt với khuôn mặt nhợt nhạt, những người mang vẻ ngoài trì độn của một ông chồng đứng đắn, vài người phụ nữ cũng trì độn và đứng đắn y như vậy cùng vài ả gái điếm.

Đến bên rìa đám đông, tôi dừng lại cạnh một người đàn ông nghiêm nghị mặc bộ đồ xám nhàu nhĩ. Khuôn mặt và đôi môi dày của anh ta trông cũng xám xịt, mặc dù nhìn qua anh ta không quá ba mươi tuổi. Khuôn mặt anh ta rộng, đường nét thô kệch và sáng sủa. Anh ta đeo một chiếc cà vạt đỏ thắt kiểu Windsor trên chiếc áo sơ mi bằng vải flannel màu xám.

“Chuyện gì ồn ào vậy?” Tôi hỏi anh ta.

Anh ta cẩn thận nhìn tôi trước khi trả lời, như thể muốn chắc chắn rằng thông tin sẽ được gửi đi một cách an toàn. Mắt anh ta cũng xám như bộ đồ, nhưng trông chúng không hề mềm như thế.

“Don Willsson đã đến ngồi bên tay phải của Chúa, nếu Chúa không ngại nhìn vào những vết đạn.”

“Ai đã bắn anh ta?” Tôi hỏi.

Người đàn ông gãi đầu và đáp lại:

“Một kẻ nào đó mang súng.”

Tôi muốn thông tin, chứ không phải sự hóm hỉnh. Tôi sẽ thử vận may với một người khác trong đám đông nếu gã đeo cà vạt đỏ này không khiến tôi hứng thú. Tôi bảo:

“Tôi mới đến thành phố. Cứ diễn vở *Punch và Judy** với tôi đi. Người lạ thì phải chịu thôi.”

“Quý ngài Donald Willsson, chủ biên của tờ *Herald Buổi sáng* và *Herald Buổi tối*, mới được tìm thấy trên phố Hurricane, bị một kẻ vô danh nào đó bắn chết.” Anh ta nói một lèo bằng giọng đều đều. “Hết cảm thấy bị tổn thương rồi chứ?”

“Cảm ơn.” Tôi đưa tay ra và chạm vào đầu chiếc cà vạt thắt lỏng của anh ta. “Có ý nghĩa gì không? Hay chỉ đeo vậy thôi?”

“Tôi là Bill Quint.”

“Hóa ra là anh!” Tôi kêu lên, giả bộ như mình đã biết cái tên này. “Chúa ơi, tôi rất mừng được gặp anh!”

Tôi rút chiếc ví chứa danh thiếp ra và lục lọi trong đồng danh thiếp mà tôi đã kiếm được bằng nhiều cách, ở nhiều nơi khác nhau. Tấm màu đỏ là cái tôi muốn tìm. Trên đó ghi tôi là Henry F. Neill, thủy thủ được đào tạo bài bản, thành viên cấp cao của Hiệp hội Công nhân Công nghiệp Thế giới*. Không một chữ nào là sự thật.

Tôi đưa tấm danh thiếp cho Bill Quint. Anh ta đọc kỹ nó, cả mặt trước lẫn mặt sau, rồi trả lại và nhìn tôi từ đầu đến chân một cách ngờ vực.

“Chẳng có gì để nhìn nữa đâu.” Anh ta nói. “Anh định đi đâu?”

“Đâu cũng được.”

Chúng tôi đi cạnh nhau, rẽ vào sau góc phố một cách băng quơ.

“Điều gì đã đưa anh tới đây, nếu anh là một thủy thủ?” Anh ta chợt hỏi.

“Sao anh lại nghĩ vậy?”

“Có tấm danh thiếp đó.”

“Tôi còn có một cái ghi rằng mình là tiểu phu nữa cơ.” Tôi nói. “Nếu anh muốn tôi trở thành thợ mỏ, tôi sẽ làm một cái ngay trong ngày mai.”

“Anh không kiếm được đâu. Tôi điều hành ở đây.”

“Thế nếu anh nhận được điện báo từ Chi* thì sao?” Tôi hỏi.

“Mặc xác Chi! Tôi điều hành ở đây.” Anh ta hất đầu về phía nhà hàng và hỏi, “Uống gì không?”

“Kiếm được không đã.*”

Chúng tôi bước vào nhà hàng, leo lên các bậc thang và bước vào một căn phòng nhỏ với một dãy bàn dài trên tầng hai. Bill Quint gật đầu và nói, “Hullo!” với vài cậu trai và cô gái, rồi đưa tôi vào một trong những căn buồng có màn che màu xanh lá nằm thẳng hàng dọc bức tường đối diện quầy bar.

Chúng tôi dành hai giờ để uống rượu whiskey và nói chuyện.

Người đàn ông trong bộ đồ xám cho rằng tôi chẳng liên quan gì tới tấm danh thiếp mà tôi vừa cho anh ta xem, cũng như những danh tính khác mà tôi đã đề cập. Anh ta cũng không cho rằng tôi là một thành viên cấp cao của Hiệp hội. Với vai trò là thủ lĩnh quan trọng của IWW ở Personville, anh ta cho rằng nhiệm vụ của mình là phải tìm ra sự thật về tôi, đồng thời không để mình bị dò hỏi ngược lại trong khi đang làm việc đó.

Với tôi thế cũng chẳng sao. Tôi hứng thú với các vấn đề ở Personville. Anh ta thì không bận tâm tới chuyện đó mà chỉ tập trung vào tấm thẻ đỏ của tôi.

Và đây là những gì tôi moi được từ anh ta:

Trong vòng bốn mươi năm, Elihu Willsson - cha của người đàn ông bị giết đêm qua - đã sở hữu trái tim, linh hồn cũng như xác thịt của Personville. Lão là chủ tịch và cổ đông lớn nhất của Tập đoàn Khai mỏ Personville cũng như ngân hàng First National, là chủ sở hữu của tờ *Herald Buổi sáng* và *Herald Buổi tối*, những tờ báo duy nhất của thành phố, và đồng sở hữu gần như tất cả các doanh nghiệp quan trọng khác. Cùng với khối tài sản đó, lão cũng nắm trong tay một Thượng nghị sĩ Mỹ, vài dân biểu, thống đốc bang, thị trưởng thành phố và hầu hết các cơ quan lập pháp của bang. Elihu Willsson là Personville, và gần như là toàn bộ bang.

Hồi chiến tranh, IWW - khi đó đang lan rộng về phía Tây - đã giúp đỡ Tập đoàn Khai mỏ Personville. Nói giúp đỡ là không hoàn toàn chính xác. Họ đã sử dụng sức mạnh để đòi hỏi quyền lợi. Elihu già buộc phải chấp nhận và nín nhịn chờ thời.

Chuyện xảy ra vào năm 1921. Việc kinh doanh gặp khó khăn. Elihu già không quan tâm xem liệu có phải đóng cửa tạm thời hay không. Lão xé hết những bản thỏa thuận trước đó và đá đám công nhân trở lại tình trạng khó khăn trước thời chiến.

Tất nhiên là các công nhân đã yêu cầu sự giúp đỡ. Bill Quint được trụ sở chính của IWW ở Chicago cử đến để giải quyết tình hình. Anh ta phản đối bạo loạn hay đình công. Anh ta khuyên họ hãy sử dụng một mảnh cũ, trở lại làm việc và phá hoại từ bên trong. Nhưng điều đó là không đủ với các công nhân của Personville. Họ muốn tên mình được biết đến, muốn tạo ra lịch sử.

Vậy là bạo loạn nổ ra.

Nó kéo dài tám tháng. Cả hai bên đều tổn thất nặng nề. Chính các thành viên của Hiệp hội cũng phải đổ máu. Elihu già đã thuê các tay súng, lực lượng chống bạo loạn, vệ binh quốc gia và thậm chí là cả quân đội để chiến đấu cho mình. Khi đám tàn quân cuối cùng bị tiêu diệt, công đoàn của Personville chỉ còn là một xác pháo nổ tan tành.

Nhưng, Bill Quint nói, Elihu già không biết gì về lịch sử nước Ý. Lão thắng, nhưng đã đánh mất quyền lực ở thành phố và tiểu bang. Để đánh bại đám thợ mỏ, lão đã để cho đám lính đánh thuê được tự do lộng hành. Khi cuộc chiến kết thúc, lão không thể loại bỏ chúng. Lão đã trao thành phố vào tay chúng và không đủ mạnh để lấy lại. Personville là một miếng mồi ngon và chúng đã chiếm lấy nó. Chúng giúp lão thắng cuộc chiến, và chiến lợi phẩm chúng yêu cầu là thành phố. Lão không thể công khai chống lại chúng. Chúng quá mạnh so với lão. Lão phải chịu trách nhiệm với những gì chúng đã làm trong cuộc bạo loạn.

Khi câu chuyện tới được đó thì cả Bill Quint và tôi đều đã chệnh choáng. Anh ta bỏ kính xuống, gạt mớ tóc lòa xòa trước mặt và đưa câu chuyện về thì hiện tại:

“Giờ kẻ mạnh nhất trong số chúng có lẽ là tay Pete Người Phần Lan. Thứ chúng ta đang uống đây cũng thuộc sở hữu của hắn. Rồi đến

Lew Yard. Hắn có một tiệm cho vay trên phố Parker, chuyên thu tiền bảo lãnh và dính líu tới hầu hết các sự vụ nóng sốt của thành phố - đó là theo những gì người ta nói, và khá thân với Noonan - cảnh sát trưởng. Tay Max Thaler - biệt danh Kẻ Thầm Thì - cũng có rất nhiều bạn. Một gã da màu lơnh lẹo có vấn đề ở cổ họng. Không thể nói được. Một tay cờ bạc. Ba kẻ đó, cùng với Noonan, đã giúp Elihu điều hành thành phố của lão - giúp nhiều hơn những gì lão muốn. Nhưng lão buộc phải hợp tác với chúng, hoặc là...”

“Người bị bắn tối nay - con trai của Elihu - vị trí của anh ta là ở đâu?” Tôi hỏi.

“Ông già đặt đâu thì gã ngồi đó, lúc nào cũng vậy.”

“Ý anh là lão già đã khiến anh ta...?”

“Có thể, nhưng tôi không cho là vậy. Tay Don đó chỉ vừa mới về nhà và bắt đầu điều hành tờ báo cho lão già. Lão quý già này, sắp xuống mồ đến nơi mà vẫn không để cho ai tóm đuôi mà không cắn lại. Nhưng lão phải cẩn trọng với đám kia. Lão đã mang con trai và người vợ quốc tịch Pháp của gã từ Paris về và sử dụng gã như một con khỉ trong rạp xiếc - một chiêu trò chết tiệt của một người cha. Don bắt đầu tiến hành cải tổ tờ báo. Dọn sạch sự tham nhũng và thối nát - đồng nghĩa với việc loại bỏ cả Pete, Lew và Kẻ Thầm Thì, đấy là nếu nó thành công. Anh hiểu rồi chứ? Nước cờ của lão già đã khiến chúng lâm vào thế bị động. Tôi đoán chúng chán chuyện đó rồi.”

“Có gì đó sai sai trong suy đoán của anh.” Tôi nói.

“Cái chốn dê tiện này còn cả đồng thứ sai hơn nhiều. Uống đủ rồi chứ?”

Tôi nói đã đủ. Chúng tôi xuống phố. Bill Quint bảo rằng anh ta đang ở trong khách sạn Miners trên đường Forest. Đường về của anh ta đi qua khách sạn của tôi, vậy nên chúng tôi đi cùng nhau. Có một gã cao lớn trông giống một tay cớm mặc thường phục đứng trước khách sạn của tôi, đang nói chuyện với một gã ngồi trong chiếc Stutz du lịch.

“Trong xe là Kẻ Thâm Thì.” Bill Quint bảo tôi.

Tôi bỏ qua người đàn ông lực lưỡng và thấy khuôn mặt trông
nghiêng của Thaler. Hắn còn trẻ, da sạm và nhỏ con, với gương mặt
đẹp như tượng tạc.

“Hắn trông dễ thương đó.” Tôi nói.

“Ừ hứ”, người đàn ông mặc đồ xám đồng ý, “và thuốc nổ cũng thế.”

II

Sa hoàng của Poisonville

Tờ *Herald Buổi sáng* dành hai trang để đưa tin về Donald Willsson và cái chết của anh ta. Bức di ảnh cho thấy anh ta có khuôn mặt thông minh, ưa nhìn với mái tóc gọn sóng, mắt miệng tươi cười, cầm chẻ và đeo một chiếc cà vạt kẻ sọc.

Câu chuyện về cái chết của Donald rất đơn giản. Hồi mười giờ bốn mươi phút tối qua, anh ta đã bị bắn bốn phát vào bụng, ngực và lưng, chết ngay lập tức. Vụ nổ súng xảy ra tại tòa nhà 1100 phố Hurricane. Người dân sống trong đó nhìn thấy xác của một người đàn ông nằm trên vỉa hè sau khi nghe thấy những tiếng súng. Một người đàn ông và một người phụ nữ đang cúi xuống cạnh anh ta, nhưng đường phố quá tối để có thể quan sát rõ ràng. Hai kẻ kia đã kịp lẩn đi trước khi có người đến. Không một ai biết chúng trông thế nào. Không một ai thấy chúng rời đi.

Sáu phát đạn từ một khẩu súng ngắn 32 ly được nhắm vào người Willsson. Hai trong số chúng chệch khỏi mục tiêu và ghim vào bức tường trước của một ngôi nhà. Lần theo hướng đi của chúng, cảnh sát phát hiện ra rằng vụ nổ súng đã được thực hiện từ một con hẻm hẹp bên kia đường. Đó là tất cả những gì người ta đã biết.

Tờ *Herald Buổi sáng* đăng một bài xã luận tóm tắt sự nghiệp ngắn ngủi của người quá cố với tư cách là một nhà cải cách xã hội, và bày tỏ quan điểm rằng anh ta đã bị sát hại dưới tay của những kẻ không muốn Personville được dọn dẹp sạch sẽ. Tờ *Herald* cho rằng cách tốt nhất để cảnh sát trưởng thể hiện rằng ông ta không đồng lõa với việc

này là nhanh chóng bắt và kết tội tên sát nhân... hoặc những tên sát nhân. Thật là một bài xã luận hết sức gay gắt và thẳng thừng.

Tôi đọc xong bài báo với tách cà phê thứ hai, nhảy lên một chiếc xe điện, dừng chân tại đại lộ Laurel và đi về phía ngôi nhà của người đàn ông quá cố.

Tôi còn cách đó chừng nửa dặm nhà thì đột nhiên có chuyện xảy ra, khiến tôi buộc phải thay đổi quyết định và điếm đến.

Một gã trẻ tuổi thấp bé mặc đồ nâu đang băng qua đường trước mặt tôi. Nhìn nghiêng trông hẳn cũng thật điển trai. Đó là Max Thaler, bí danh Kẻ Thâm Thì. Tôi tới được góc đại lộ Mountain đúng lúc căng chân màu nâu của hắn biến mất sau cánh cửa nhà Donald Willsson quá cố.

Tôi trở lại Broadway, tìm một hiệu thuốc có buồng điện thoại, tra số điện thoại của Elihu Willsson, gọi đến và báo cho người tự xưng là thư ký của lão già rằng tôi đến đây từ San Francisco theo lời mời của Donald Willsson, rằng tôi biết vài điều về cái chết của Donald và muốn được gặp mặt cha anh ta.

Nói đủ dứt khoát, và bạn sẽ nhận được một lời mời.

Vị Sa hoàng của Poisonville đang ngồi trên giường khi thư ký của lão - một gã gầy gò trầm tĩnh với đôi mắt sắc lạnh khoảng ngoài bốn mươi tuổi - đưa tôi vào phòng ngủ.

Đầu của lão già trông nhỏ và gần như tròn xoe dưới mái tóc bạc húi cua. Đôi tai của lão quá nhỏ và áp quá sát vào hai bên đầu để có thể làm hồng khối cầu. Mũi của lão cũng nhỏ, tạo thành một đường cong liền với cái trán dô, trong khi miệng và cằm lại tạo thành những đường thẳng cắt qua hình tròn. Phía dưới, một cái cổ rụt và mập chạy thẳng xuống đôi vai u thịt nằm gọn trong bộ đồ ngủ màu trắng. Một cánh tay lão đặt ngoài chăn, nó ngắn, chắc nịch, với một bàn tay thô và dày. Đôi mắt tròn, nhỏ, xanh thẫm và ngấn nước, trông như thể đang trốn sau một màn sương mỏng ẩm ướt và dưới một cặp lông mày rậm bạc phếch, chỉ chực chờ được lao ra và tóm lấy thứ gì đó. Lão không phải

loại người mà bạn sẽ muốn móc túi, trừ khi bạn có thừa tự tin với những ngón tay của mình.

Lão ra lệnh cho tôi ngồi xuống chiếc ghế cạnh giường bằng cách gạt cái đầu tròn xoe của mình xuống khoảng năm phân, thêm một cái nữa để đuôi gã thư ký ra khỏi phòng, rồi lên tiếng:

“Chuyện với con trai tôi là thế nào?”

Giọng lão khản đặc bởi lồng ngực thì quá khổ còn miệng thì lại quá bé để từ ngữ có thể bật ra rõ ràng.

“Tôi làm việc cho Hãng thám tử tư Continental, chi nhánh Francisco.” Tôi nói. “Chúng tôi nhận được một tấm séc và một lá thư từ con trai ông, yêu cầu cử một người tới đây để giải quyết công chuyện cho anh ta vài ngày trước. Tôi chính là người đó. Tối qua anh ta đã mời tôi đến nhà. Tôi đã làm thế, nhưng anh ta không xuất hiện. Khi xuống phố tôi mới biết rằng anh ta đã bị giết.”

Elihu Willsson nhìn tôi đầy nghi hoặc và hỏi:

“Ờ, rồi sao nữa?”

“Khi tôi đang đợi ở đó, con dâu của ông nhận được một cuộc gọi, bỏ ra ngoài, trở lại với những vết trông giống như máu dính dưới chân và nói với tôi rằng chồng mình sẽ không trở về. Anh ta bị bắn lúc mười giờ bốn mươi. Cô ta ra ngoài lúc mười giờ hai mươi, trở lại lúc mười một giờ năm phút.”

Lão già ngồi thẳng dậy và dùng một tràng ngôn từ xấu xa để dè bủu cô Willsson trẻ tuổi. Khi không còn gì để nói nữa và chỉ còn đủ sức để thốt ra vài lời, lão dùng hết sức để hét vào mặt tôi:

“Con khốn đó vào tù rồi chứ?”

Tôi trả lời rằng tôi không nghĩ vậy.

Lão không hài lòng với việc cô con dâu vẫn chưa bị bắt. Lão trở nên cáu kỉnh, tuôn ra một tràng chửi rủa khiến tôi cảm thấy khó chịu, rồi cuối cùng kết lại:

“Cậu còn đợi cái mẹ gì nữa vậy?”

Lão đã quá già và ốm yếu để có thể chịu được một cái bạt tai. Tôi bạt cười và nói:

“Bằng chứng.”

“Bằng chứng? Cậu cần gì? Cậu đã...”

“Đừng có ngu xuẩn như vậy.” Tôi ngắt lời lão. “Tại sao cô ta lại muốn giết chồng mình cơ chứ?”

“Bởi vì nó là một ả Pháp lãng loạn! Bởi vì nó...”

Khuôn mặt khiếp đảm của gã thư ký xuất hiện sau cánh cửa.

“Cút ra khỏi đây!” Lão gầm lên và khuôn mặt kia biến mất.

“Cô ta có phải là người hay ghen không?” Tôi chất vấn trước khi lão kịp la lên. “Và dù ông không gào lên thì tôi vẫn có thể nghe được những gì ông nói. Chứng điếc của tôi đã được cải thiện đáng kể từ khi bắt đầu được nếm hơi men.”

Lão dấn mạnh lên đùi, rồi hất chiếc cằm vuông vức về phía tôi.

“Giờ tôi đã già nua và ốm yếu”, lão nói một cách thận trọng, “nhưng tôi vẫn đủ sức đứng dậy và đá cho cậu một cái.”

Tôi chẳng thèm bận tâm đến những lời lão nói và lặp lại câu hỏi:

“Cô ta có phải là người hay ghen không?”

“Có”, lão trả lời, không còn la hét nữa, “và độc đoán, và hư hỏng, và lãng loạn, và tham lam, và hèn hạ, và vô sỉ, và dối trá, và ích kỷ, và cực kỳ xấu xa... Con khốn đó cực kỳ xấu xa!”

“Có lý do nào giải thích cho sự ghen tuông mù quáng của cô ta không?”

“Tôi hy vọng là có.” Lão cay đắng nói. “Tôi không muốn nghĩ rằng con trai tôi lại chung thủy với vợ mình. Mặc dù khả năng cao là thế. Nó sẽ làm thế.”

“Nhưng động cơ nào đã khiến cô ta giết chồng chứ?”

“Động cơ nào ư?” Lão lại gầm lên. “Không phải tôi vừa nói cho cậu rằng...”

“Phải, nhưng đó chỉ toàn là mấy thứ ngớ ngẩn. Thật là trẻ con.”

Lão già hất tung tấm chăn ra và rời khỏi giường. Nhưng rồi lão nghĩ lại, ngẩng gương mặt đỏ lừ và gầm lên:

“Stanley!”

Cánh cửa bật mở và gã thư ký lao vào.

“Ném thẳng khốn này ra ngoài!” Chủ nhân của gã ra lệnh, vung một nắm đấm về phía tôi.

Gã thư ký quay sang tôi. Tôi lắc đầu và bảo:

“Tự biết lượng sức đi.”

Gã nhíu mày. Hai chúng tôi sàn sàn tuổi nhau. Nom gã thật ốm yếu, bởi dù cao hơn tôi gần một cái đầu nhưng trông gã lại kém tôi phải đến hơn hai mươi cân. Một ít trong số tám mươi sáu cân của tôi là mỡ, nhưng không phải tất cả. Gã thư ký tỏ ra bồn chồn, mím cười xin lỗi và đi ra ngoài.

“Tôi đang định nói là”, tôi nói với lão, “tôi đã định đến gặp vợ của con trai ông sáng nay. Nhưng tôi thấy Max Thaler bước vào nhà, vậy nên tôi đã hoãn chuyến viếng thăm của mình lại.”

Elihu Willsson cẩn thận kéo lại tấm chăn phủ lên chân, ngả đầu xuống gối, nheo mắt nhìn lên trần rồi bảo:

“Hừm, ra là vậy.”

“Nghĩa là sao?”

“Con khốn đó đã giết nó.” Lão quả quyết. “Nghĩa là vậy đó.”

Tiếng bước chân vang lên ngoài hành lang, mạnh mẽ hơn hẳn so với bước chân của gã thư ký. Khi chúng đã dừng lại ngoài cửa, tôi bắt đầu cất lời:

“Ông đang lợi dụng chính con trai mình để điều khiển...”

“Cút ra khỏi đây!” Lão già gầm lên với người đang đứng ngoài cửa. “Và đừng có mở cánh cửa đó ra.” Lão trừng mắt lên và hỏi tôi, “Tôi lợi dụng con trai mình chỗ nào chứ?”

“Để kè dao vào cổ Thaler, Yard và gã Phần Lan.”

“Cậu là một kẻ bịp bợm.”

“Tôi đâu có bịa chuyện. Khắp Personville ai cũng biết cả.”

“Đó là những lời dối trá. Tôi giao tờ báo vào tay nó, và nó đã làm những gì mà nó muốn.”

“Ông nên giải thích với các chiến hữu của mình ấy. Chắc là họ sẽ tin ông đó.”

“Chúng tin hay không thì kệ cha chúng! Những điều tôi đang nói với cậu mới là sự thật.”

“Rồi sao? Con trai của ông sẽ không sống lại chỉ bởi vì anh ta đã bị sát hại do nhầm lẫn - cứ tạm cho là vậy.”

“Con khốn đó đã giết thẳng bé.”

“Cũng có thể.”

“Mặc xác cậu và mấy cái ‘có thể’ của cậu! Chắc chắn nó đã làm chuyện đó.”

“Có thể. Nhưng có một khía cạnh khác cũng cần phải được xem xét, đó là mục đích chính trị. Ông có thể nói cho tôi biết...”

“Tôi có thể khẳng định rằng chính con ả người Pháp lằng loàn đó đã giết nó, và rằng bất cứ ý tưởng đần độn chết tiệt nào khác mà cậu nghĩ ra đều sai cả rồi.”

“Nhưng chúng cũng cần phải được xem xét.” Tôi khẳng khẳng. “Và ông là người nắm rõ nội tình chính trị của Personville hơn bất cứ ai. Đó là con trai của ông. Điều tối thiểu mà ông có thể làm...”

“Điều tối thiểu mà tôi có thể làm”, lão gầm lên, “là bảo cậu hãy rút xéo trở lại Frisco, cậu và cái mớ ý tưởng đần độn của cậu...”

Tôi đứng dậy và đáp trả một cách bực bội:

“Tôi ở khách sạn Great Western. Đừng quấy rầy tôi, trừ khi ông muốn một cuộc nói chuyện tử tế.”

Tôi rời khỏi phòng ngủ và xuống tầng. Gã thư ký đang lớn vớn chỗ những bậc thang dưới cùng, mỉm cười với vẻ hối lỗi.

“Lão già om sòm thấy gớm.” Tôi càu nhàu.

“Một cá tính hiểm có.” Gã lẩm bẩm.

• • •

Tôi tìm thấy thư ký của người đàn ông bị sát hại tại văn phòng của tờ *Herald*. Đó là một cô gái chừng mười chín hay hai mươi tuổi, vóc người nhỏ nhắn, với đôi mắt to tròn màu hạt dẻ, mái tóc nâu sáng và một khuôn mặt ưa nhìn, nhưng có phần hơi nhợt nhạt. Cô ta mang họ Lewis.

Cô ta nói rằng mình không hề biết chuyện tôi được sắp của cô ta mời tới Personville.

“Nhưng dù sao thì”, cô ta giải thích, “ngài Willsson cũng luôn muốn giữ bí mật càng lâu càng tốt. Như thế... tôi không nghĩ là ngài ấy hoàn toàn tin tưởng bất kỳ ai ở đây.”

“Cả cô cũng không?”

Cô gái đỏ mặt, rồi đáp:

“Không. Nhưng tất nhiên, đó là vì ngài ấy mới tới đây chưa lâu và chưa hiểu rõ về chúng tôi.”

“Hắn phải còn điều gì khác nữa.”

“Thì”, cô ta cắn môi và di ngón trỏ trên cạnh bàn làm việc bóng loáng của người đã khuất, “cha của ngài ấy đã không... không đồng ý với những gì mà ngài ấy đang làm. Bởi vì cha ngài ấy mới là chủ sở hữu thực sự của tờ báo, nên tôi cho rằng việc ngài Donald nghi ngờ một số nhân viên trung thành với ngài Elihu hơn với mình là hoàn toàn tự nhiên.”

“Ông ta không ủng hộ chiến dịch cải tổ sao? Tại sao ông ta lại không làm gì cả, nếu như tờ báo thực sự thuộc về ông ta?”

Cô thư ký cúi đầu, quan sát những dấu vân tay mà mình vừa để lại. Giọng cô ta trầm xuống.

“Thật khó giải thích, trừ khi ông biết rằng... Lần gần nhất ngài Elihu đổ bệnh, ngài ấy đã cho gọi Donald... ngài Donald về. Ngài Donald dành phần lớn thời gian sống ở châu Âu, ông biết đấy. Bác sĩ Pride nói với ngài Elihu rằng ngài ấy sẽ phải tạm dừng mọi công việc, vậy nên ngài ấy đã gọi con trai của mình trở về. Nhưng khi ngài Donald quay lại, ngài Elihu vẫn không thể chấp nhận việc phải buông bỏ mọi thứ. Nhưng, vì muốn ngài Donald ở lại, nên ngài Elihu đã giao tờ báo lại cho con trai mình... nghĩa là, đưa ngài Donald lên làm chủ tòa soạn. Ngài Donald hết sức hài lòng, bởi ngài ấy cũng rất thích thú với nghề báo khi còn ở Paris. Nhưng khi ngài ấy nhận ra nơi này đã trở nên tồi tệ đến mức nào - cả về đời sống lẫn pháp luật - ngài ấy bắt đầu thực hiện chiến dịch cải tổ. Ngài ấy không hề biết - bởi ngài ấy đã rời khỏi đây từ khi còn nhỏ... Ngài ấy không hề biết rằng...”

“Anh ta không hề biết rằng cha mình đã lún sâu hơn bất kỳ ai.” Tôi nói nốt giùm cô ta.

Cô thư ký tiếp tục quan sát các dấu vân tay của mình, không hề phủ nhận lời nói của tôi, và tiếp tục:

“Đã có một cuộc tranh cãi xảy ra giữa ngài ấy và ngài Elihu. Ngài Elihu bảo ngài ấy đừng có xới tung mọi thứ lên nữa, nhưng ngài ấy vẫn không dừng lại. Có thể ngài ấy sẽ dừng, nếu ngài ấy biết... những điều cần biết. Nhưng tôi không nghĩ rằng ngài ấy biết chuyện cha mình đã lún sâu đến vậy, và ngài Elihu cũng chưa từng kể với ngài ấy. Tôi tin rằng thật khó để một người cha có thể nói với con trai mình về những chuyện đó. Ngài Elihu đã dọa sẽ lấy lại tờ báo từ tay ngài Donald. Tôi không biết liệu ngài Elihu có thực sự muốn làm thế hay không, nhưng ngài ấy lại đổ bệnh một lần nữa, và mọi thứ vẫn cứ tiếp tục.”

“Donald Willsson đã tâm sự tất cả với cô ư?” Tôi chất vấn.

“Không.” Câu trả lời gần như một tiếng thì thầm.

“VẬY cô đã nghe được những chuyện đó ở đâu?”

“Tôi đang cố gắng... cố gắng giúp ông tìm ra ai là kẻ đã giết ngài ấy.” Cô gái kiên quyết đáp. “Ông không có quyền...”

“Cô có thể giúp, bằng cách nói cho tôi biết cô nghe được những chuyện đó ở đâu.” Tôi nhấn mạnh.

Cô ta nhìn chăm chăm xuống mặt bàn và cắn chặt môi dưới. Tôi chờ đợi. Rồi cô ta cất lời:

“Cha tôi là thư ký của ngài Elihu.”

“Cảm ơn.”

“Nhưng ông không được nghĩ rằng chúng tôi...”

“Tôi chẳng quan tâm tới chuyện đó.” Tôi trấn an. “Tối qua Willsson đã làm gì trên phố Hurricane, khi mà anh ta đã hẹn gặp tôi tại nhà?”

Cô ta nói rằng mình không biết. Tôi hỏi cô ta có từng nghe anh ta nói chuyện điện thoại và hẹn tôi đến nhà vào lúc mười giờ chưa. Cô ta đáp rằng có.

“Sau đó anh ta đã làm gì? Hãy cố gắng nhớ lại từng điều nhỏ nhất nhất mà anh ta đã nói và làm trong ngày hôm đó.”

Cô ta ngả lưng xuống ghế, nhắm mắt lại và nhăn trán.

“Ông gọi đến - nếu đúng ông là người mà ngài ấy bảo hãy đến nhà - vào khoảng hai giờ. Sau đó ngài Donald đọc vài bức thư để tôi chép lại, một bức cho xưởng giấy, một cho Thượng nghị sĩ Keefer về một vài thay đổi trong nội quy bưu điện, và... Ồ, phải rồi! Ngài ấy đã ra ngoài chừng hai mươi phút, khoảng trước ba giờ một chút. Và trước khi đi, ngài ấy có viết một tờ séc.”

“Cho ai?”

“Tôi không biết, nhưng tôi đã thấy ngài ấy viết nó.”

“Cuốn séc của anh ta ở đâu? Anh ta có mang nó theo người không?”

“Nó ở đây.” Cô thư ký nhảy dựng lên, bước tới bên bàn làm việc của anh ta và thử mở ngăn kéo trên cùng. “Bị khóa rồi.”

Tôi bước tới, duỗi thẳng một cái kẹp giấy, và với sự hỗ trợ của con dao bấm, ngăn kéo cuối cùng cũng mở ra.

Cô ta lôi ra một cuốn séc mỏng dính của ngân hàng First National. Cuốn séc gần nhất được xé có mệnh giá năm ngàn đô la. Không còn gì khác. Không một cái tên. Không một ghi chú.

“Anh ta đã ra ngoài với tờ séc này”, tôi nói, “trong vòng hai mươi phút? Đủ để đến ngân hàng và quay lại chứ?”

“Không mất quá năm phút để tới đó.”

“Không có chuyện gì khác xảy ra trước khi anh ta viết tấm séc sao? Cô thử nhớ lại xem. Có lời nhắn nào không? Thư từ? Điện thoại?”

“Để xem nào.” Cô ta lại nhắm mắt lại. “Ngài ấy đọc vài bức thư, và... Trời, tôi ngốc quá! Ngài ấy có nhận một cuộc điện thoại. Ngài ấy nói, ‘Được, tôi có thể đến đó lúc mười giờ, nhưng sẽ phải đi ngay’. Sau đó là, ‘Vậy được, mười giờ’. Ngoài ra thì chỉ còn, ‘Được, được’.”

“Nói chuyện với một người đàn ông, hay một người phụ nữ?”

“Tôi không biết.”

“Nghĩ đi. Phải có sự khác biệt trong giọng nói của anh ta chứ.”

Cô thư ký suy nghĩ một lúc, rồi đáp:

“Vậy thì đó là một người phụ nữ.”

“Cô hay anh ta rời khỏi đây trước?”

“Là tôi. Ngài ấy... tôi đã nói với ông rằng cha tôi là thư ký của ngài Elihu. Cha tôi và ngài ấy hẹn nhau vào lúc sáu tối... hình như là vì vấn đề tài chính của tờ báo. Cha tôi đến sau năm giờ một chút. Và họ đã cùng nhau dùng bữa tối, tôi nghĩ vậy.”

Đó là tất cả những gì cô Lewis có thể cung cấp cho tôi. Cô ta không biết tại sao Willsson lại có mặt tại tòa nhà 1100 trên phố Hurricane. Lewis thừa nhận rằng mình không hề biết gì về cô Willsson.

Chúng tôi đã lục tung bàn làm việc của người quá cố mà vẫn không thu được bất cứ thông tin gì. Tôi gọi tới tổng đài, nhưng cũng chẳng thu được gì thêm. Tôi tiếp tục làm việc với những người đưa thư, các biên tập viên và những người khác trong suốt một giờ tiếp theo, và công sức của tôi vẫn chẳng mang lại gì. Người đã chết, như những gì thư ký của anh ta nói, rất giỏi giữ bí mật.

III

Dinah Brand

Tôi tóm được một trợ lý giao dịch viên tên Albury ở ngân hàng First National, một cậu trai bảnh bao với mái tóc vàng hoe, tuổi tầm hai mươi lăm hoặc gần cỡ đó.

“Tôi đã xác nhận tấm séc cho ngài Willsson.” Cậu ta nói sau khi nghe tôi giải thích việc mình đang làm. “Nó được rút bởi Dinah Brand... năm ngàn đô la.”

“Cậu có biết cô ta là ai không?”

“Ồ vâng, tôi có biết.”

“Cậu có thể nói tôi nghe những gì cậu biết về cô ta được không?”

“Rất sẵn sàng, nhưng tôi đã trễ hẹn tám phút và...”

“Tối nay chúng ta cùng đi ăn tối và nói chuyện ở đó được không?”

“Tôi nghĩ là được.” Cậu ta đáp.

“Bảy giờ tại Great Western?”

“Đồng ý.”

“Tôi sẽ rời đi và để cậu đi gặp khách hàng, nhưng nói tôi nghe, cô ta có tài khoản tại đây không?”

“Có, và cô ấy đã rút tấm séc sáng nay. Cảnh sát đang giữ nó.”

“VẬY sao? Và cô ta sống ở đâu?”

“Số 1232 phố Hurricane.”

“Chà chà! Hẹn gặp cậu tối nay.” Tôi nói rồi bỏ đi.

Điểm dừng chân tiếp theo của tôi là văn phòng cảnh sát trưởng, nằm trong Tòa thị chính.

Cảnh sát trưởng Noonan là một người đàn ông mập mạp với đôi mắt xanh lục lấp lánh trên khuôn mặt tròn vui vẻ. Khi tôi kể về việc mình đang làm trong thành phố, ông ta dường như tỏ ra hài lòng. Ông ta dành cho tôi một cái bắt tay, một điếu xì gà và một chiếc ghế.

“Giờ thì”, ông ta nói khi chúng tôi đều đã an tọa, “nói tôi nghe ai đứng sau chuyện này.”

“Tôi là người biết giữ bí mật.”

“Vậy là chúng ta giống nhau rồi”, ông ta đáp lại một cách hào hứng từ sau làn khói, “nhưng anh đoán thế nào?”

“Tôi không giỏi đoán, nhất là khi tôi chẳng nắm trong tay một dữ kiện nào.”

“Sẽ không mất nhiều thời gian để kể với anh về các dữ kiện.” Ông ta tiếp tục. “Willsson đã ký một tấm séc mệnh giá năm ngàn cho Dinah Brand, ngay trước khi ngân hàng đóng cửa. Tối qua anh ta bị giết bởi những viên đạn xuất phát từ một khẩu 32 ly ở cách địa chỉ của cô ta chưa đến một dãy nhà. Nhân chứng xác nhận rằng đã nhìn thấy một người đàn ông và một người phụ nữ cúi xuống bên cạnh cái xác. Rạng sáng ngày hôm nay, cũng chính Dinah Brand đã rút tiền từ tấm séc tại ngân hàng. Vậy kết luận là gì?”

“Dinah Brand là ai?”

Ngài cảnh sát trưởng gầy tàn thuốc xuống giữa bàn làm việc, vẩy vẩy điếu xì gà bằng bàn tay múp míp rồi nói:

“Một con bồ câu bán thiu, như đồng bọn kể lại, một gái điếm hạng sang, chuyên đào mỏ những kẻ lăm tiền.”

“Đã xử lý cô ta chưa?”

“Chưa. Có vài chuyện quan trọng hơn. Chúng tôi vẫn đang theo dõi và chờ cô ta hành động trước. Nhớ giữ kín chuyện này đấy.”

“Được rồi. Giờ thì nghe này...”

Tôi thuật lại cho ông ta nghe những gì mình đã thấy tại nhà Donald Willsson tối hôm trước. Khi tôi nói xong, ngài cảnh sát trưởng khẽ

huýt sáo một tiếng và kêu lên:

“Anh bạn, chuyện anh vừa kể thú vị thật đó! Vậy là có máu trên dép của cô ta ư? Và cô ta nói rằng chồng mình sẽ không về nhà?”

Tôi nói, “Theo những gì tôi biết”, để trả lời câu hỏi đầu tiên, và “Đúng vậy” cho câu hỏi thứ hai.

“Sau đó anh có nói chuyện với cô ta thêm lần nào nữa không?”
Ngài cảnh sát trưởng dò hỏi.

“Không. Tôi đã định đến đó sáng nay, nhưng một gã tên Thaler đã nhanh chân hơn, vậy nên tôi đành hoãn lại chuyến viếng thăm của mình.”

“Lại thú vị hơn rồi!” Đôi mắt xanh lục của ông ta ánh lên vẻ hơn hờ. “Có phải ý anh là Kẻ Thầm Thì đã ở đó?”

“Phải.”

Ngài cảnh sát trưởng ném điếu xì gà xuống sàn, đứng thẳng dậy, chống đôi tay múp míp lên mặt bàn và nghiêng người về phía tôi, niềm hân hoan lộ rõ trên mặt.

“Làm tốt lắm, anh bạn!” Ông ta thích thú thốt lên. “Dinah Brand là người đàn bà của Kẻ Thầm Thì. Chúng ta hãy ra ngoài và nói chuyện với bà quả phụ nào.”

• • •

Chúng tôi xuống xe ngay trước cửa nhà Willsson. Ngài cảnh sát trưởng chững lại một chút để quan sát dải băng đen treo trên chuông cửa, một chân vẫn đặt ở bậc dưới cùng. Ông ta cất giọng, “Chà, điều gì phải đến thì sẽ đến.” Rồi chúng tôi bước tiếp.

Cô Willsson chẳng thích thú gì khi thấy chúng tôi, nhưng nếu cảnh sát trưởng đã muốn gặp ai, thì người đó bắt buộc phải đồng ý. Và lần này cũng vậy. Chúng tôi được dẫn lên tầng và thấy quả phụ của

Donald Willsson đang ngồi trong thư viện. Cô ta mặc đồ đen, đôi mắt xanh ngập tràn sương giá.

Noonan và tôi lần lượt lần bám ngỏ lời chia buồn. Rồi ông ta cất lời:

“Chúng tôi chỉ có vài câu hỏi, chẳng hạn như, cô đã đi đâu tối qua?”

Cô ta bực bội nhìn tôi rồi quay sang ngài cảnh sát trưởng, cau mày và đáp lại đầy ngạo mạn:

“Tôi có thể thắc mắc tại sao mình lại bị chất vấn như thế này không?”

Tôi tự hỏi mình đã nghe câu này bao nhiêu lần, đúng những lời đó và tông giọng đó, trong khi ngài cảnh sát trưởng thì bỏ ngoài tai và tiếp tục một cách hòa nhã:

“Và có vẻ một chiếc giày của cô đã bị vấy bẩn. Chiếc bên phải, hoặc có thể là bên trái. Dù sao thì cũng là một trong hai chiếc đó.”

Môi trên của cô ta giật giật.

“Hết chưa nhỉ?” Ngài cảnh sát trưởng hỏi tôi. Nhưng trước khi tôi kịp trả lời thì ông ta đã tặc lưỡi và quay mặt lại phía người phụ nữ. “Suýt thì quên mất. Làm sao cô biết rằng chồng mình sẽ không về nhà?”

Người quả phụ loạng choạng đứng dậy, đưa bàn tay trắng bệch chống vào lưng ghế.

“Mong ngài thứ lỗi...”

“Được rồi.” Ngài cảnh sát trưởng làm một cử chỉ hào hiệp bằng bàn tay nung núc thịt. “Chúng tôi không muốn quấy rầy cô đâu, chỉ muốn biết cô đã đi đâu, chiếc giày bị làm sao và làm thế nào cô biết được rằng anh ta sẽ không quay lại. Và, giờ tôi mới nhớ ra còn một điều nữa... mục đích khiến Thaler đến đây sáng nay.”

Cô Willsson ngồi xuống một cách cực kỳ cứng nhắc. Ngài cảnh sát trưởng quan sát cô ta. Nụ cười mím găng gượng khiến những nếp

nhấn hài hước hiện lên trên khuôn mặt tròn trĩnh của ông ta. Sau một thoáng, cô ta bắt đầu thả lỏng vai, hạ cằm và gục xuống.

Tôi kéo ghế ra, ngồi đối diện với cô ta.

“Cô sẽ phải nói với chúng tôi, thưa cô Willsson.” Tôi nói, cố gắng tỏ ra cảm thông nhất có thể. “Những điều này cần được giải thích.”

“Các ông nghĩ tôi có gì để giấu giếm sao?” Người phụ nữ ngang ngược nói và ngồi thẳng dậy. Cô ta nhấn mạnh rõ ràng từng từ, ngoại trừ âm “s” hơi nhịu. “Tôi đã đi ra ngoài, vết bẩn đó là máu. Tôi biết chồng mình đã chết. Thaler tới gặp tôi vì cái chết của chồng tôi. Các ông thỏa mãn rồi chứ?”

“Những điều đó chúng tôi biết cả rồi.” Tôi đáp. “Chúng tôi chỉ muốn nghe lời giải thích.”

Cô ta đứng dậy, giận dữ nói:

“Tôi không thích thái độ của các ông. Tôi từ chối...”

Noonan nói:

“Được thôi, cô Willsson, nhưng vậy thì cô sẽ phải về đồn cùng chúng tôi.”

Cô ta quay lưng lại phía ngài cảnh sát trưởng, hít một hơi thật sâu và bảo tôi:

“Khi chúng ta đang ở đây đợi Donald, tôi đã nhận được một cuộc gọi nặc danh. Một giọng đàn ông nói rằng Donald đã tới nhà một người phụ nữ tên Dinah Brand với tấm séc trị giá năm ngàn đô la. Hẳn cho tôi địa chỉ. Thế là tôi lái tới đó và ngồi trong xe chờ Donald bước ra.

Trong lúc đang đợi thì tôi thấy Max Thaler, tôi nhận ra hẳn chứ không hề quen biết. Hẳn đi tới chỗ ngôi nhà, nhưng không bước vào mà bỏ đi luôn. Rồi Donald xuất hiện. Anh ấy không trông thấy tôi. Tôi cũng không muốn bị trông thấy. Tôi định sẽ lái xe về nhà... trở lại đây trước khi anh ấy về. Nhưng khi vừa mới khởi động xe thì tôi nghe thấy những tiếng súng và thấy Donald gục xuống. Tôi vội chạy ra và lao về

phía anh ấy. Anh ấy đã chết. Tôi trở nên điên dại. Sau đó Thaler bước tới và bảo rằng nếu có người trông thấy tôi, họ sẽ cho rằng tôi đã sát hại anh ấy. Hắn bảo tôi hãy quay lại xe và trở về nhà.”

Đôi mắt cô ta giàn giụa nước. Nhưng cô ta lại đang dò xét tôi qua làn nước mắt, hiển nhiên muốn biết tôi sẽ tiếp nhận câu chuyện như thế nào. Tôi không nói gì. Cô ta chất vấn:

“Các ông hài lòng rồi chứ?”

“Cũng gần như vậy.” Noonan đáp. Ông ta đã bước sang một bên. “Chiều nay Thaler đã nói gì?”

“Hắn nài nỉ tôi giữ im lặng.” Giọng cô ta trở nên lí nhí và bài hoại. “Hắn nói rằng chúng tôi sẽ trở thành nghi phạm nếu có người biết chúng tôi đã có mặt tại đó, bởi Donald bị sát hại khi đang bước ra khỏi nhà của người phụ nữ đó, sau khi đưa tiền cho cô ta.”

“Những phát súng đến từ đâu?” Ngài cảnh sát trưởng gặng hỏi.

“Tôi không biết. Tôi không thấy gì hết... ngoại trừ... khi tôi ngược lên... Donald đang khuy xuống.”

“Liệu có phải Thaler đã bắn không?”

“Không.” Cô ta vội nói, mắt miệng mở to. Cô ta đặt tay lên ngực. “Tôi không biết. Tôi không nghĩ vậy, và hắn cũng phủ nhận điều đó. Tôi không biết rõ về hắn. Tôi không biết tại sao mình chưa từng nghĩ rằng có thể hắn đã làm chuyện đó.”

“Giờ thì cô nghĩ sao?” Noonan hỏi.

“Hắn... có thể hắn đã bắn.”

Ngài cảnh sát trưởng nháy mắt với tôi, sử dụng hầu như tất cả cơ bắp trên mặt ông ta, và đi xa hơn một chút:

“Và cô không biết ai đã gọi cho mình?”

“Hắn không hề xưng tên.”

“Cô không nhận ra giọng nói đó sao?”

“Không.”

“Nó như thế nào?”

“Hắn nói rất nhỏ, như thể sợ bị nghe lỏm. Tôi phải cố lắng mới hiểu được hắn nói gì.”

“Hắn thì thầm ư?” Miệng ngài cảnh sát trưởng há rộng ra. Đôi mắt xanh lục nằm giữa những ngón mỡ của ông ta ánh lên một sự thèm khát.

“Vâng, một tiếng thì thầm khàn khàn.”

Ngài cảnh sát trưởng ngậm miệng rồi lại mở ra, khẳng định:

“Cô đã nói chuyện với Thaler...”

Đôi mắt của người phụ nữ mở to, nhìn từ ngài cảnh sát trưởng sang tôi.

“Là hắn”, cô ta nức nở, “là hắn.”

• • •

Robert Albury, trợ lý giao dịch viên trẻ tuổi của ngân hàng First National, đang ngồi đợi tại sảnh khi tôi trở lại khách sạn Great Western. Chúng tôi lên phòng, dùng một ly scotch với đá, nước chanh và xi rô lựu, rồi sau đó xuống phòng ăn.

“Nào, hãy kể tôi nghe về người phụ nữ đó.” Tôi mở lời trong khi đang dùng súp.

“Ông đã gặp cô ta chưa?” Cậu ta hỏi.

“Chưa.”

“Nhưng ông có nghe về cô ta rồi chứ?”

“Chỉ biết cô ta là một tay lão luyện trong lĩnh vực của mình.”

“Quả vậy.” Cậu ta đồng tình. “Tôi cho là ông sẽ gặp cô ta sớm thôi. Ban đầu hẳn ông sẽ cảm thấy thất vọng. Rồi sau đó, không biết từ khi nào hay bằng cách nào, ông sẽ quên hẳn đi sự thất vọng và bắt đầu tâm sự với cô ta về cuộc đời cùng những khó khăn và hy vọng của

mình.” Cậu ta cười bẽn lễn như một đứa trẻ. “Và thế là bị ông bị năm thóp, hoàn toàn bị năm thóp.”

“Cảm ơn vì lời cảnh báo. Làm sao cậu biết được những điều này?”

Cậu ta cười thẹn thùng với thìa súp đang lửng lơ trước mặt mình và thú nhận:

“Tôi đã mua nó.”

“Vậy thì hẳn là nó khá đắt. Tôi nghe nói cô ta rất thích dinero*.”

“Cô ta phát điên vì tiền, phải, nhưng vì lý do nào đó ông sẽ chẳng hề bận tâm tới nó. Cô ta vô cùng tham lam, vô cùng háms tiền, và chẳng có gì phải phàn nàn vì chuyện đó cả. Ông sẽ hiểu ý tôi khi gặp cô ta.”

“Có lẽ vậy. Có thể kể tôi nghe cậu đã dứt khỏi cô ta thế nào không?”

“Không, tôi rất sẵn lòng. Tôi đã tiêu sạch đến đồng xu cuối cùng, vậy đó.”

“Máu lạnh đến vậy sao?”

Khuôn mặt cậu ta hơi đỏ lên một chút. Cậu ta gật đầu.

“Có vẻ cậu vẫn ổn với chuyện đó.” Tôi nói.

“Còn làm được gì nữa đâu.” Mặt cậu ta càng đỏ hơn và giọng trở nên lưỡng lự. “Thậm chí tôi còn chịu ơn cô ta về điều đó. Cô ta... Tôi sẽ nói cho ông nghe chuyện này. Tôi muốn ông hiểu rõ về cô ta. Tôi đã tiết kiệm được chút tiền. Sau khi đã xài hết... Ông phải nhớ rằng tôi còn trẻ và đang chết mê chết mết cô ta. Tiền đã hết, nhưng ngân hàng vẫn còn đó. Tôi đã định... Ông không cần bận tâm về chuyện đó. Dù sao thì, cô ta đã biết. Tôi chẳng thể giấu cô ta điều gì. Và đó là dấu chấm hết.”

“Cô ta cắt đứt với cậu?”

“Vâng, tạ ơn Chúa! Nếu không nhờ cô ta thì có lẽ giờ người ta đang sẵn lòng tôi... vì tội biến thủ công quỹ. Tôi nợ cô ta điều đó!” Cậu ta

nhăn trán. “Ông sẽ không tiết lộ chuyện này chứ... Ông hiểu ý tôi đấy. Nhưng tôi muốn ông biết rằng cô ta cũng có những mặt tốt. Ông sẽ được nghe sớm thôi.”

“Có lẽ vậy. Hoặc có lẽ cô ta cho rằng không đáng phải mạo hiểm chỉ vì một khoản tiền con.”

Cậu ta dẫn đo một lúc rồi lắc đầu.

“Phần nào đó thì có lẽ là vậy.”

“Tôi cho rằng cô ta là kiểu tiền trao cháo múc.”

“Còn Dan Rolff thì sao?” Cậu ta hỏi.

“Đó là ai?”

“Người được cho là anh trai cô ta, hoặc anh trai cùng cha khác mẹ, hay đại loại thế. Nhưng không phải. Anh ta chỉ là một kẻ sa cơ lỡ vận. Cô ta không hề yêu anh ta, chỉ đơn giản là tìm thấy ở đâu đó rồi nhặt về. Họ sống cùng nhau, vậy thôi.”

“Còn gì nữa không?”

“Cô ta cũng qua lại với một thằng cha cấp tiến nào đó. Có vẻ cô ta không moi được gì nhiều từ hắn.”

“Thằng cha cấp tiến nào?”

“Hắn đến đây giữa cuộc bạo loạn... Tên hắn là Quint.”

“Vậy là hắn cũng nằm trong danh sách của cô ta sao?”

“Có lẽ đó là lý do khiến hắn ở lại đây sau khi cuộc bạo loạn kết thúc.”

“Vậy hắn vẫn còn trong danh sách?”

“Không. Cô ta kể với tôi rằng cô ta ghê sợ hắn. Hắn đã đe dọa sẽ giết cô ta.”

“Có vẻ như cô ta điều khiển được tất cả mọi người.” Tôi nói.

“Bất cứ ai cô ta muốn.” Cậu ta nói hết sức nghiêm túc.

“Donald Willsson là người mới nhất?” Tôi hỏi.

“Tôi không biết.” Cậu ta trả lời. “Tôi chưa bao giờ nghe thấy tin đồn nào về họ, cũng chưa từng thấy bất cứ điều gì. Ngài cảnh sát trưởng yêu cầu chúng tôi tìm xem Willsson đã từng gửi cho cô ta tấm séc nào trước ngày hôm qua không, nhưng chẳng có gì. Không một ai nhớ được điều gì.”

“Cậu có biết gần đây cô ta đi lại với ai không?”

“Dạo gần đây, tôi thấy cô ta thường xuyên xuống phố với một gã tên là Thaler... Hẳn điều hành vài sòng bạc quanh đây. Người ta gọi hắn là Kẻ Thâm Thì. Ông có thể đã nghe về hắn.”

• • •

Lúc tám giờ rưỡi tối, tôi tạm biệt Albury trẻ tuổi và đến khách sạn Miners trên phố Forest. Tôi gặp Quint cách đó nửa dặm nhà.

“Xin chào!” Tôi gọi to. “Tôi đang định tới gặp anh đây.

Anh ta dừng lại, nhìn tôi từ đầu tới chân rồi làu bàu:

“VẬY RA ANH LÀ MỘT THẨM TỬ.”

“Xàm xí thật.” Tôi càu nhàu. “Tôi đã đi cả quãng đường tới đây để gô anh lại, vậy mà anh đã biết hết rồi.”

“Giờ anh muốn biết gì đây?” Anh ta hỏi.

“Về Donald Willsson. Anh biết anh ta, phải không?”

“Tôi biết.”

“Rất rõ?”

“Không.”

“Anh nghĩ anh ta là người thế nào?”

Anh ta mím chặt đôi môi xám bọt lại, phát ra một âm thanh nghe như tiếng xé rách vải, rồi nói:

“Một gã dân chủ to mồm.”

“Anh biết Dinah Brand chứ?” Tôi hỏi.

“Tôi biết.” Cổ anh ta trở nên ngắn và mập hơn bao giờ hết.

“Anh có cho rằng cô ta đã giết Willsson không?”

“Chắc chắn luôn. Một cú đầu điếng.”

“Vậy là không phải anh?”

“Tất nhiên rồi.” Anh ta nói. “Còn câu hỏi nào nữa không?”

“Có, nhưng tôi sẽ không tốn công vô ích. Anh chỉ nói toàn những lời bịp bợm.”

Tôi quay lại Broadway, bắt một chiếc taxi và bảo tài xế đưa đến 1232 phố Hurricane.

IV

Phố Hurricane

Đích đến của tôi là một ngôi nhà nhỏ sơn màu xám. Khi tôi rung chuông, một người đàn ông gầy gò với khuôn mặt mệt mỏi, nước da nhợt nhạt, ngoại trừ một đốm đỏ to bằng nửa tờ đô la trên mỗi má, ra mở cửa. Tôi thầm nghĩ, đây chính là Dan Rolff lao phổi.

“Tôi muốn gặp cô Brand.” Tôi bảo gã.

“Tôi sẽ nói với cô ấy tên anh là gì đây?” Gã có chất giọng của một kẻ ốm yếu nhưng có học.

“Không quan trọng. Tôi chỉ muốn hỏi về cái chết của Willsson.”

Đôi mắt đen đìem đạm, mệt mỏi của gã nhìn thẳng vào tôi.

“Gì cơ?”

“Tôi tới từ Hãng thám tử tư Continental, chi nhánh San Francisco. Chúng tôi cảm thấy hứng thú với vụ giết người.”

“Tử tế thật.” Gã mĩa mai. “Vào đi.”

Tôi bước vào và thấy một người phụ nữ đang ngồi bên chiếc bàn làm việc chất đống giấy tờ. Chúng bao gồm những bản tin tài chính, dự báo thị trường chứng khoán và trái phiếu. Ngoài ra còn có một tờ thông tin đưa ngựa.

Căn phòng lộn xộn, bừa bãi. Đồ đạc vương vãi khắp nơi, và dường như không có thứ nào trong số chúng được đặt đúng chỗ.

“Dinah”, gã lao phổi giới thiệu, “quý ông đây tới từ San Francisco để tìm hiểu về cái chết của Donald Willsson, thay mặt cho Hãng thám tử tư Continental.”

Người phụ nữ trẻ đứng dậy, đá một vài tờ báo nằm trên đường đi, bước về phía tôi và chìa tay ra.

Cô ta cao hơn tôi chừng bốn hoặc năm phân, nghĩa là cô ta cao khoảng hơn một mét bảy. Cô ta có bờ vai rộng, ngực đầy, hông nở và đôi chân săn chắc. Bàn tay cô ta mềm mại, ấm áp và mạnh mẽ. Trông chỉ độ hai mươi lăm, nhưng những dấu hiệu lão hóa đã bắt đầu xuất hiện trên khuôn mặt của cô ta. Quanh khóe miệng và đuôi mắt của cô ta đã bắt đầu xuất hiện những vết chân chim. Đôi mắt cô ta to tròn, xanh thẫm và nổi chút tơ máu.

Mái tóc nâu xơ xác của cô ta rõ ràng cần được cắt tỉa và chải chuốt gọn gàng. Một bên môi của cô ta bị tồ lệch hẳn so với bên kia. Cô ta diện một bộ đầm màu rượu vang hết sức không vừa vặn, nó hở chỗ này lệch chỗ kia; những chiếc móc cài bị bật ra và cô ta cũng chẳng có vẻ gì là để ý đến chúng. Một vết bục chỉ chạy dài trên vớ trái của cô ta.

Đây chính là Dinah Brand, kẻ đào mộ vùng Poisonville mà tôi được nghe kể.

“Cha anh ta đã mời anh tới đây, hẳn là vậy rồi.” Cô ta nói khi đang dọn một đôi dép da, một tách trà và một chiếc đĩa ra khỏi chiếc ghế để nhường chỗ cho tôi. Giọng cô ta lí nhí và uể oải.

Tôi nói cho cô ta sự thật:

“Donald Willsson đã mời tôi tới. Trong khi tôi đang đợi thì anh ta đã bị giết.”

“Đừng bỏ đi, Dan.” Cô ta bảo Rolff.

Gã trở lại phòng. Dinah cũng quay lại ngồi bên bàn. Rolff ngồi đối diện, tựa khuôn mặt hốc hác lên đôi tay gầy gò và nhìn tôi chán nản.

Cô ta nhíu mày, tạo thành hai nếp nhăn giữa trán, rồi hỏi:

“Ý anh là anh ta đã biết có người muốn giết mình sao?”

“Tôi không biết. Anh ta không nói rõ mình muốn gì. Có lẽ chỉ là cần giúp đỡ trong chiến dịch cải tổ.”

“Nhưng anh...?”

Tôi phàn nàn:

“Thật không hay ho gì khi phải trở thành một con chó săn trong khi ai đó đang cố gắng đánh cắp đồ của mình, đó là vấn đề.”

“Tôi muốn biết chuyện gì đang xảy ra.” Cô ta nói và cười khẽ.

“Tôi cũng vậy. Chẳng hạn như, tôi muốn biết tại sao cô lại bảo anh ta viết tấ́m séc.”

Dan Rolff cựa mình trên ghế, ngà lưng ra và hạ bàn tay gầy gò xuống dưới gầm bàn.

“Vậ́y là anh đã biết chuyện đó?” Dinah Brand hỏi. Cô ta bắt tréo chân trái lên và nhìn xuống. Mắt cô ta tập trung vào đường chỉ bực trên vớ. “Thề có Chúa, tôi sẽ không bao giờ mang chúng nữa!” Cô ta phàn nàn. “Tôi sẽ đi chân trần. Tôi mới trả năm đô la để mua chúng ngày hôm qua. Bây giờ thì nhìn cái thứ chết tiệt này mà xem. Hôm nào cũng vậy... bực, bực, bực!”

“Ai cũng biết điều đó.” Tôi nói. “Ý tôi là tấ́m séc, không phải sợi chỉ. Noonan cũng đã biết.”

Cô ta liếc sang Rolff, và gã gật đầu một cái.

“Nếu anh hiểu cách thức của tôi”, cô ta nói và nheo mắt nhìn tôi, “thì tôi có thể giúp anh một chút.”

“Có thể, nếu tôi biết đó là gì.”

“Tiền”, cô ta giải thích, “càng nhiều càng thích chúng.”

Tôi nói một câu triết lý:

“Tiền để dành cũng là tiền kiếm được. Tôi giúp cô tiết kiệm tiền cũng như tránh khỏi tai họa.

“Với tôi điều đó chẳng quan trọng”, cô ta nói, ” dù nghe thì có vẻ là có.”

“Cảnh sát chưa tra hỏi cô về tấ́m séc sao?”

Cô ta lắc đầu, “chưa”.

Tôi nói:

“Noonan đang muốn đổ tội cho cô và Kẻ Thâm Thì.”

“Đừng có dọa tôi.” Cô ta liền thoảng. “Tôi ngây thơ như một đứa trẻ.”

“Noonan đã phát hiện ra rằng Thaler biết về tấm séc. Ông ta biết rằng lúc Willsson ở đây, Thaler đã tới nhưng không bước vào. Ông ta biết Thaler đã quanh quẩn gần khu này khi Willsson bị bắn. Và ông ta cũng biết người ta đã nhìn thấy Thaler và một người phụ nữ cúi xuống bên cạnh cái xác.”

Người phụ nữ cầm cây kẻ chì trên bàn lên và cẩn thận vẽ lên mí dưới. Cây bút tạo nên những vết đen ngắn cong cong trên phần phấn hồng.

Sự mệt mỏi biến mất khỏi đôi mắt của Rolff. Chúng sáng bừng, xúc động và nhìn thẳng vào mắt tôi. Gã nhào về phía trước, tay vẫn để dưới gầm bàn.

“Đó”, gã nói, “là chuyện của Thaler, không phải cô Brand.”

“Thaler và cô Brand đâu có xa lạ gì nhau.” Tôi nói. “Willsson đã mang một tấm séc năm ngàn đô la tới đây và bị giết khi rời đi. Vậy nên, cô Brand có thể đã gặp khó khăn khi rút tiền... nếu Willsson đã quên ký séc bảo chi.”

“Chúa ơi!” Người phụ nữ phản đối. “Nếu tôi định giết anh ta thì tôi đã thực hiện nó ngay tại đây, nơi sẽ không có ai biết, hoặc là đợi tới khi anh ta đã đi xa. Anh nghĩ tôi ngu đần vậy sao?”

“Tôi không khẳng định rằng cô đã giết anh ta.” Tôi nói. “Tôi chỉ khẳng định rằng gã cảnh sát trưởng béo ú đang định kết tội cô.”

“Anh đang cố làm gì vậy?” Cô ta hỏi.

“Tìm hiểu xem ai đã giết anh ta. Không phải có thể, mà là đã giết.”

“Tôi có thể giúp anh”, cô ta nói, “nhưng tôi phải nhận được thứ gì đó.”

“An toàn.” Tôi nhắc nhở, nhưng cô ta lắc đầu.

“Ý tôi là về mặt tài chính. Phải là một thứ gì đó có giá trị đối với anh, và anh phải trả nó, dù ít hay nhiều.”

“Không được.” Tôi cười. “Bớt đào mỏ và làm việc thiện đi. Cứ xem như tôi là Bill Quint.”

Dan Rolff đứng dậy, mặt mũi trắng bệch. Nhưng rồi gã lại ngồi xuống khi người phụ nữ cất tiếng cười... một nụ cười lười biếng và đôn hậu.

“Anh ta nghĩ tôi không được lợi lộc gì từ Bill, Dan ạ.” Cô ta chồm tới và đặt tay lên đầu gối tôi. “Giả dụ như anh biết trước về cuộc đình công của công nhân, và sau đó lại biết trước rằng người ta sẽ dập tắt nó. Liệu anh có mang những tin tức và một chút vốn vào thị trường chứng khoán và dùng chút mảnh với đám cổ phiếu không? Chắc chắn là có rồi!” Cô ta kêu lên một tiếng đắc thắng. “Vậy nên đừng có ngồi đó mà nói rằng Bill không mất gì.”

“Cô thật hư hỏng.” Tôi nói.

“Nhân danh Chúa, sao phải căng thẳng thế?” Cô ta cúi. “Anh đã mất gì đâu nào. Anh có một tài khoản ketch xù, phải không?”

Tôi không trả lời. Cô ta nhăn mặt với tôi, rồi với vết rách trên vớ, và cuối cùng là với Rolff, rồi bảo gã:

“Có thể một chút rượu sẽ khiến anh ta bớt căng thẳng hơn.”

Gã đàn ông gầy gò đứng dậy và ra khỏi phòng.

Cô ta nhìn tôi đầy hờn dỗi, chọc ngón chân vào ống đồng của tôi và nói:

“Vấn đề không phải lúc nào cũng là tiền, mà là nguyên tắc. Chỉ có kẻ ngu mới từ chối những thứ có giá trị.”

Tôi mỉm cười.

“Tại sao anh không trở thành một người tốt đi?” Cô ta van nài.

Dan Rolff mang tới một ống xi-phông, một chai rượu gin, vài quả chanh và một âu đá vụn, rồi bỏ ra ngoài. Chúng tôi tranh luận về vấn đề tiền bạc trong khi uống. Tôi cố gắng giữ cuộc nói chuyện xoay

quanh Thaler và Willsson, còn cô ta thì luôn chuyển nó sang số tiền mà cô ta xứng đáng được nhận. Mọi chuyện cứ tiếp tục như vậy cho đến khi chai rượu cạn sạch. Đồng hồ của tôi chỉ một giờ mười lăm.

Cô ta nhai một miếng vỏ chanh và lặp lại lần thứ ba hay bốn chục gì đó:

“Anh có mất gì đâu. Sao anh phải quan tâm chứ?”

“Vấn đề không phải là tiền”, tôi nói, “mà là nguyên tắc.”

Cô ta nhìn tôi đầy ẩn ý và đặt ly rượu xuống nơi mà cô ta nghĩ là mặt bàn, nhưng lệch tận hai chục phân. Tôi không nhớ ly rượu đã vỡ hay có chuyện gì khác đã xảy ra với nó. Tôi chỉ nhớ rằng mình đã cảm thấy hào hứng trước việc cô ta hực mất cái bàn.

“Dù sao thì”, tôi chuyển chủ đề, “tôi không chắc liệu điều cô định nói với tôi có thực sự quan trọng hay không. Có thể không có nó cũng chẳng sao.”

“Cũng được thôi, nhưng đừng quên rằng trừ tên hung thủ ra thì tôi là người cuối cùng trông thấy anh ta còn sống.”

“Sai rồi.” Tôi đáp. “Vợ anh ta đã nhìn thấy anh ta bước ra ngoài, bỏ đi và ngã xuống.”

“Vợ anh ta ư?”

“Đúng vậy. Cô ta ngồi trong chiếc xe nhỏ dưới phố.”

“Làm sao cô ta biết được rằng anh ta đã đến đây?”

“Cô ta nói rằng Thaler đã gọi và bảo chồng cô ta đang tới đây với tấm séc.”

“Anh đang cố gạt tôi.” Người phụ nữ nói. “Max không thể biết chuyện này.”

“Tôi đang nói cho cô biết điều mà cô Willsson đã kể với Noonan và tôi.”

Người phụ nữ nhổ ra sàn nhà phần còn lại của miếng vỏ chanh, vò đầu bứt tai và đập bàn.

“Được rồi, quý ngài Biết Tuốt”, cô ta nói, “tôi sẽ tham gia với anh. Anh cho rằng mình sẽ không phải trả giá, nhưng tôi sẽ lấy thứ thuộc về mình ngay khi chúng ta kết thúc. Anh nghĩ tôi không thể sao?” Cô ta thách thức, nhìn chăm chăm về phía tôi, như thể tôi cách xa cả một tòa nhà.

Bây giờ không phải lúc nhắc lại vấn đề tiền bạc, vậy nên tôi đáp, “Hy vọng là cô có thể.” Tôi nghĩ mình đã nghiêm túc lặp lại điều đó ba hay bốn lần gì đó.

“Tôi sẽ làm thế. Giờ thì nghe đây. Anh đang say, tôi cũng vậy, và tôi đủ say để có thể nói cho anh bất kỳ điều gì mà anh muốn nghe. Tôi là loại người như thế đó. Nếu tôi thích ai, tôi sẽ nói cho họ bất cứ điều gì họ muốn. Chỉ cần hỏi thôi. Nào, hãy hỏi tôi đi.”

Tôi làm theo:

“Willsson cho cô năm ngàn đô la để làm gì?”

“Cho vui.” Cô ta ngả ra cười ngật nghễ, rồi nói tiếp, “Nghe này. Anh ta đang săn tìm bằng chứng về sự thối nát của thành phố. Tôi biết chút ít, vài lời nói và những điều mà một ngày nào đó hẳn sẽ rất có giá. Tôi là loại phụ nữ thích chơi đùa với mấy gã tầm thường, và đó là lý do mà tôi có chúng. Khi Donald bắt đầu theo sát vụ này, tôi cho anh ta biết rằng tôi có vài thứ đáng giá. Tôi hé cho anh ta đôi chút, đủ để anh ta thấy được rằng chúng hữu dụng. Và đúng là chúng rất hữu dụng. Thế là chúng tôi bàn về giá cả. Anh ta không cứng như anh - chưa từng có ai như vậy - nhưng anh ta muốn kín đáo. Vậy nên cuộc mua bán vẫn chưa được thực hiện, cho tới tận ngày hôm qua.

Thế là tôi thúc giục anh ta, gọi điện và bảo rằng tôi có một khách hàng khác và nếu anh ta muốn nó thì tối hôm đó anh ta phải xuất hiện với năm ngàn tiền mặt hoặc một tấm séc được bảo chi. Tất nhiên là nói dối thôi, nhưng anh ta đâu có biết, vậy là anh ta dính bẫy.”

“Tại sao lại là mười giờ?” Tôi hỏi.

“Tại sao không? Cũng có gì khác đâu. Quan trọng là có một mốc thời gian cố định. Giờ anh muốn biết tại sao lại là tiền mặt hoặc séc bảo chi phải không? Được rồi, tôi sẽ nói cho anh biết. Tôi sẽ nói cho anh bất kỳ điều gì anh muốn. Tôi là thế đó. Luôn là thế.”

Cô ta cứ thế liền thoảng suốt năm phút, kể tôi nghe chi tiết về việc cô ta đã và sẽ luôn là loại người gì, và tại sao lại như vậy. Tôi gật đầu đồng ý cho tới khi tìm được cơ hội để xen vào:

“Được rồi, giờ thì tại sao lại phải là một tấm séc?”

Cô ta nhắm một mắt, ngoắc ngón trỏ với tôi và bảo:

“Để anh ta không thể không thanh toán. Bởi vì anh ta sẽ không thể sử dụng thứ mà tôi đã bán cho anh ta. Nó tốt. Rất tốt. Đến mức đủ để tổng ông già anh ta cùng cả đám còn lại vào tù. Nó sẽ tác động tới Papa Elihu nhiều hơn bất kỳ ai.”

Tôi cười với cô ta, cố gắng giữ cho đầu mình ngẩng cao hơn ly rượu gin vừa bị nốc sạch.

“Còn ai sẽ bị tóm nữa?” Tôi hỏi.

“Toàn bộ đám chết tiệt đó.” Cô ta vung tay. “Max, Lew Yard, Pete, Noonan, và Elihu Willsson... toàn bộ đám chết tiệt đó.”

“Max Thaler có biết việc cô đang làm không?”

“Tất nhiên là không... không một ai, ngoại trừ Donald Willsson.”

“Cô chắc chứ?”

“Có, tôi chắc chắn. Anh không cho rằng tôi sẽ đi khoác lác khắp nơi về chuyện đó đấy chứ?”

“Cô biết giờ có bao nhiêu người biết chuyện đó rồi không?”

“Tôi không quan tâm.” Cô ta nói. “Nó chỉ dùng để lừa anh ta. Anh ta đâu thể dùng nó được.”

“Cô nghĩ những kẻ nắm giữ bí mật mà cô đang bán sẽ thấy có gì đáng cười sao? Noonan đang cố đổ tội giết người lên đầu cô và Thaler. Điều đó có nghĩa là ông ta đã biết thứ gì nằm trong túi Donald

Willsson. Bọn họ đều nghĩ rằng Elihu già đang lợi dụng con trai để phá mình, phải vậy không?”

“Vâng, thưa ông”, cô ta nói, “và tôi cũng nghĩ vậy.”

“Có thể cô sai, nhưng cũng chẳng quan trọng. Nếu Noonan tìm thấy trong túi của Donald Willsson thứ mà cô đã bán cho anh ta và biết được rằng chính cô là người đã bán nó, hẳn ông ta sẽ càng tin rằng cô và anh bạn Thaler của cô đã về phe Elihu già.”

“Ông ta phải thấy rằng Elihu cũng sẽ chịu tổn thất nhiều như những người khác chứ?”

“Cái thứ rác rưởi cô đã bán cho anh ta là gì?”

“Họ xây Tòa thị chính mới cách đây ba năm”, cô ta kể, “và không ai trong số họ mất một xu nào. Nếu Noonan có được đồng giấy tờ, ông ta sẽ sớm nhận ra rằng họ bị ràng buộc với Elihu già nhiều hơn bất cứ ai.” “Điều đó chẳng tạo ra bất cứ khác biệt nào. Ông ta sẽ cho rằng lão già đang tự tìm cho mình một lối thoát. Nhớ lời tôi này, cô em, Noonan và lũ bạn của ông ta hẳn đang nghĩ rằng cô, Thaler và cả Elihu đang chơi trò hai mặt với họ.”

“Tôi đếch quan tâm họ nghĩ gì.” Cô ta bướng bỉnh nói. “Đó chỉ là một trò đùa. Với tôi thì nó là vậy đấy. Tất cả chỉ có vậy.”

“Được thôi.” Tôi găm gù. “Giờ cô có thể bước đến giá treo cổ với một lương tâm trong sạch. Cô đã gặp lại Thaler kể từ vụ giết người chưa?”

“Chưa, nhưng Max không phải là kẻ sát nhân, nếu đó là điều anh đang nghi ngờ, dù anh ấy đã có mặt ở đó.”

“Tại sao?”

“Vì nhiều lý do. Đầu tiên, Max sẽ không tự tay giết người. Anh ấy sẽ cho người làm chuyện đó, và sẽ thoát với một chứng cứ ngoại phạm mà không ai có thể phủ nhận. Thứ hai, Max dùng một khẩu 38 ly, và bất kỳ ai mà anh ấy cử đi cũng sẽ dùng một khẩu tương tự hoặc hơn. Loại sát thủ nào lại đi dùng một khẩu 32 ly cơ chứ?”

“Vậy thì ai đã bắn?”

“Tôi đã nói với anh tất cả những gì tôi biết.” Cô ta nói. “Tôi đã nói quá nhiều.”

Tôi đứng dậy và bảo:

“Không, cô đã nói vừa đủ.”

“Ý anh là anh đã biết ai giết anh ta?”

“Phải, mặc dù vẫn còn một số chuyện cần làm rõ trước khi tôi tóm cổ gã đó.”

“Ai? Là ai?” Cô ta đứng bật dậy, hầu như đã hoàn toàn tỉnh táo và nắm lấy áo tôi. “Nói tôi nghe kẻ nào đã làm chuyện đó?”

“Chưa phải lúc.”

“Tử tế chút đi.”

“Chưa phải lúc.”

Cô ta buông áo tôi ra, đưa tay ra sau và cười vào mặt tôi.

“Được thôi. Cứ giữ nó cho riêng mình... và cố nhận ra phần nào trong những lời tôi vừa kể là sự thật đi.”

Tôi đáp, “Dù sao cũng cảm ơn về phần đó, và về cốc rượu gin. Và nếu Max Thaler quan trọng với cô, cô nên cảnh báo hẳn rằng Noonan đang cố chơi hăn đó.”

V

Elihu già nói chuyện tử tế

Khi tôi quay lại khách sạn thì đã là gần hai giờ rưỡi sáng. Người phục vụ ca đêm đưa cho tôi chìa khóa cùng một tờ giấy nhớ, yêu cầu tôi gọi tới Poplar 605. Tôi nhận ra số điện thoại này. Là của Elihu Willsson.

“Cái này đến lúc nào?” Tôi hỏi người phục vụ.

“Sau một giờ một chút.”

Nghe có vẻ khẩn cấp. Tôi đi đến một buồng điện thoại và quay số. Thư ký của lão già nhắc máy, đề nghị tôi tới ngay. Tôi hứa sẽ khẩn trương, yêu cầu người phục vụ gọi cho mình một chiếc taxi và lên phòng nhấp một ngụm scotch.

Tôi muốn giữ mình tránh xa bia rượu, nhưng không thể. Tôi không muốn phải làm việc vào ban đêm mà không có chút men nào trong người. Một hộp rượu nhỏ sẽ giúp tôi tỉnh táo hơn nhiều. Tôi rút King George vào một bình rượu bệt, bỏ nó vào túi và đi xuống tầng, leo lên taxi.

Nhà của Elihu Willsson được thắp đèn từ trên xuống dưới. Trước khi tôi kịp đưa tay lên nhấn chuông thì gã thư ký đã ra mở cửa. Cơ thể gầy gò của gã run rẩy trong bộ đồ ngủ xanh nhạt và áo choàng tắm xanh đậm. Khuôn mặt hốc hác của hắn tràn đầy phấn khích.

“Nhanh!” Gã nói. “Ngài Willsson đang đợi. Và, làm ơn, hãy cố gắng thuyết phục ngài ấy cho phép chúng tôi xử lý thi thể nhé?”

Tôi hứa và theo gã tới phòng ngủ của lão già.

Elihu già vẫn nằm trên giường, nhưng lần này có một khẩu tự động màu đen nằm cạnh bàn tay hồng hào của lão.

Ngay khi thấy tôi xuất hiện, lão bèn nhắc đầu khỏi gối, ngồi thẳng dậy và quát vào mặt tôi:

“Gan của cậu có to như miệng không?”

Khuôn mặt lão ửng lên một màu đỏ sẫm ồm yếu. Đôi mắt lão không còn màng sương mỏng. Trông chúng nặng nề và đầy hăn học.

Tôi chưa vội trả lời câu hỏi của lão mà quan sát thi thể đang nằm trên sàn, giữa cửa và giường ngủ.

Một người đàn ông thấp, mập, rậm nắng đang nằm ngửa, cặp mắt vô hồn dưới chiếc mũ lưỡi trai màu xám nhìn chăm chăm lên trần nhà. Một phần quai hàm của hăn bị rớt ra. Cằm hăn nghiêng đi, đủ để thấy rằng đã có một viên đạn khác xuyên qua cà vạt, cổ áo và tạo thành một lỗ trên cổ hăn. Một cánh tay của hăn bị gập ra sau, bàn tay còn lại cầm một cây dùi cui to gần bằng chai sữa. Máu me lênh láng.

Tôi nhìn cái đồng lộn xộn đó, rồi quay sang lão già. Nụ cười của lão trông vừa xấu xa vừa đần độn.

“Cậu rất giỏi ăn nói”, lão nói, “tôi biết điều đó. Một gã cứng đầu với cái lưỡi dẻo quẹo. Nhưng cậu còn gì nữa không? Bản lĩnh của cậu có ngang bằng miệng lưỡi không? Hay là cậu chỉ biết nói thôi?”

Cố thân thiện với lão già này cũng chẳng được ích lợi gì. Tôi quắc mắt và nhắc nhở lão:

“Không phải tôi đã nói rằng đừng có làm phiền tôi, trừ khi ông muốn nói chuyện một cách tử tế hay sao?”

“Được rồi, chàng trai của tôi.” Một niềm hân hoan ngu xuẩn dâng lên trong giọng nói của lão. “Tôi sẽ nói chuyện tử tế, như cậu muốn. Tôi muốn một gã dọn dẹp cái chuồng heo bẩn thỉu Poisonville này cho tôi, để tống khứ những con chuột, dù to hay nhỏ. Đó là công việc của một người đàn ông. Cậu có phải là đàn ông không?”

“Sao phải vắn vè thế?” Tôi gầm gừ. “Nếu ông có một công việc tử tế nằm trong giới hạn của tôi và ông ra mức giá hợp lý, có thể tôi sẽ nhận. Nhưng mấy công việc ngu xuẩn như đuổi chuột với dọn chuồng heo thì còn lâu mới khiến tôi bận tâm.”

“Được rồi. Tôi muốn Personville sạch bóng lũ lừa đảo và nhận đút lót. Nói thế đã đủ đơn giản chưa?”

“Sáng nay ông đã không muốn”, tôi nói, “vậy sao giờ lại đổi ý?”

Lão giải thích với tôi, tục tũu và dài dòng, bằng chất giọng lớn và ồm ồm. Vấn đề cốt lõi là chính tay lão đã đắp nên từng viên gạch của Personville, vậy nên lão sẽ giữ lại, hoặc là xóa sổ nó sạch sẽ. Không ai được phép đe dọa lão trong thành phố này, dù kẻ đó là ai. Lão đã để yên cho chúng, nhưng khi chúng bắt đầu nói với lão, Elihu Willsson, rằng lão có thể hay không thể làm gì, lão sẽ cho chúng thấy ai là ai. Lão kết thúc bài thuyết trình bằng cách chỉ vào cái xác và khoe khoang:

“Cái xác đó sẽ cho chúng thấy lão già này vẫn còn gân lẫm.

Tôi ước gì mình đã không uống rượu. Thái độ của lão khiến tôi cảm thấy choáng váng. Tôi không thể biết chắc có gì ẩn sau chuyện này.

“Các chiến hữu của ông đã cử hấn tới?” Tôi hỏi, hất đầu về phía cái xác.

“Tôi chỉ nói chuyện với hấn bằng cái này”, lão nói và vỗ nhẹ khẩu súng nằm trên giường, “nhưng tôi đoán là chúng đã làm như vậy.”

“Chuyện là thế nào?”

“Rất đơn giản. Nghe thấy tiếng cửa mở, tôi bật đèn lên, hấn ở đó, thế là tôi bắn hấn, vậy đấy.”

“Mấy giờ?”

“Khoảng một giờ đêm.”

“Và ông cứ để mặc hấn nằm như thế sao?”

“Đúng vậy.” Lão già cười man rợ rồi lại tiếp tục quát tháo, “Việc thấy một cái xác có khiến cậu cảm thấy ghê tởm không? Cậu sợ oan

hồn của hân ư?”

Tôi cười. Giờ thì tôi đã hiểu. Lão già đang hoảng sợ cực độ, và lão đang cố che giấu điều đó. Đó là lý do tại sao lão phải quát tháo âm ỉ và không để người ta mang cái xác đi. Lão muốn để nó ở đó để quan sát, để tổng khứ sự hoang mang; một bằng chứng hữu hình cho thấy lão vẫn có khả năng tự bảo vệ bản thân. Giờ thì tôi đã xác định được vị trí của mình.

“Ông thực sự muốn thành phố này được dọn dẹp?” Tôi hỏi.

“Tôi đã nói thế thì đúng là như thế.”

“Tôi muốn tự do - không khoan nhượng với bất cứ ai - quyết định mọi chuyện theo ý mình. Và tôi muốn một khoản trả trước mười ngàn đô la.”

“Mười ngàn đô! Thế quái nào tôi lại phải cho một gã con giời mà tôi chẳng hề quen biết nhiều đến thế? Một gã chỉ nói chứ chả làm gì?”

“Hãy nghiêm túc đi. Khi tôi nói là cho tôi, ý tôi là cho hãng Continental. Ông biết họ rồi đấy.”

“Tôi biết. Và họ cũng biết tôi. Và họ hẳn phải biết rằng tôi rất...”

“Đó không phải vấn đề. Những kẻ mà ông muốn quét dọn sạch sẽ mới hôm qua còn là bạn của ông. Có thể chúng sẽ lại là bạn bè vào tuần tới. Tôi không quan tâm, nhưng tôi sẽ không vì ông mà dính đến chính trị đâu. Tôi không tới đây để giúp ông đưa mọi thứ trở lại như cũ... nếu là vậy thì tôi bỏ việc. Nếu muốn xong việc thì ông sẽ phải trả ngay số tiền cần thiết để hoàn thành nó. Số tiền thừa sẽ được hoàn lại cho ông. Nhưng ông phải chấp nhận, hoặc là quên nó đi. Đó là cách mà mọi chuyện diễn ra. Chấp nhận, hoặc là quên đi.”

“Còn lâu tôi mới chấp nhận.” Lão gào lên.

Lão để tôi xuống đến một nửa cầu thang rồi mới gọi lại.

“Giờ tôi là một lão già.” Lão càu nhàu. “Nếu tôi trẻ hơn mười tuổi...” Lão nhìn tôi chằm chằm rồi mấp máy môi. “Tôi sẽ ký cho cậu tấm séc chết tiệt đó.”

“Và cả thẩm quyền để tự do xử lý nó?”

“Phải.”

“VẬY coi như chúng ta đã thỏa thuận xong. Thư ký của ông đâu?”

Willsson bấm một cái nút trên chiếc bàn cạnh giường và gã thư ký kiệM lờI chui ra từ chỗ nào đó mà gã đang ẩn nấp. Tôi bảo gã:

“Ông Willsson muốn gửi tới Hãng thám tử tư Continental một tấm séc trị giá mười ngàn đô la, và ông ấy muốn viết cho Hãng... chi nhánh San Francisco... một bức thư ủy quyền sử dụng mười ngàn đô để điều tra về đám tội phạm và nạn tham nhũng ở Personville. Bức thư sẽ ghi rõ rằng Hãng có thể tiến hành mọi biện pháp nghiệp vụ nếu thấy cần thiết.”

Gã thư ký nhìn lão; lúc này lão đang nhắm mắt và cúi gằm cái đầu bạc tròn trĩnh của mình.

“Nhưng trước tiên”, tôi nói, khi gã thư ký đang bước về phía cánh cửa, “anh nên gọi cảnh sát và báo rằng có một tên trộm đã chết ở đây. Sau đó hãy gọi bác sĩ của ông Willsson.”

Lão già tuyên bố rằng mình không cần một tay bác sĩ chết tiệt nào cả.

“Một mũi tiêm vào tay sẽ giúp ông có thể ngủ được.” Tôi bảo đảm, bước qua cái xác để lấy khẩu súng đang đặt trên giường. “Tôi sẽ ở lại đây tối nay và chúng ta sẽ dành phần lớn ngày mai để phân tích những vấn đề của Poisonville.”

Lão già thấM mệt. Giọng nói của lão, khi lão phun ra một tràng dài tổng xỉ vả tôi là đồ vô liêm sỉ và không khiến tôi phải lo cho lão, khiến cửa sổ như bị chấN đỘng.

Tôi cởi chiếc mũ của gã đàn ông bị bắn ra để quan sát gương mặt hẳn rõ hơn. Nó không có ý nghĩa gì với tôi. Tôi lại trả chiếc mũ về vị trí cũ.

Khi tôi đứng dậy, lão già cất giọng hỏi:

“Vụ sát hại Donald có tiến triển gì chưa?”

“Tôi nghĩ là rồi. Rồi một ngày nó sẽ phải kết thúc.”

“Ai đó?” Lão hỏi.

Gã thư ký bước vào với lá thư và tấm séc. Tôi đưa chúng cho lão già thay vì trả lời câu hỏi của lão. Lão ký một chữ run rẩy lên mỗi tờ; tôi gập chúng lại và nhét vào túi vừa kịp lúc cảnh sát đến.

Tay cầm đầu tiên bước vào phòng chính là ngài cảnh sát trưởng Noonan mập ú. Ông ta hòa nhã gật đầu với Willsson, bắt tay tôi và liếc đôi mắt xanh lấp lánh về phía xác chết.

“Chà, chà.” Ông ta nói. “Dù là ai bắn thì người đó cũng đã làm được một việc tốt. Yakima Shorty. Và hãy nhìn thứ mà hắn mang theo xem?” Ông ta đá cái túi cui ra khỏi tay người chết. “Đủ để đánh chìm cả một chiến hạm. Anh đã hạ hắn sao?” Ông ta hỏi tôi.

“Là ngài Willsson.”

“Chà, vậy thì tốt quá rồi.” Ông ta chúc mừng lão già. “Ông đã giúp cho nhiều người thoát khỏi rắc rối, bao gồm cả tôi. Gói hắn lại, các chàng trai.” Ông ta nói với bốn người phía sau.

Hai cảnh sát mặc đồng phục nhắc Yakima Shorty lên và đưa hắn ra ngoài, trong khi một trong số hai người còn lại thu dọn túi cui và đèn pin nằm dưới cái xác.

“Nếu mọi người đều làm thế với những kẻ rình mò thì giờ cuộc sống đã yên ổn hơn nhiều rồi.” Ngài cảnh sát trưởng lèm bèm. Ông ta rút ba điếu xì gà ra khỏi túi, ném một điếu lên giường, một về phía tôi và nhét một điếu vào miệng. “Tôi đang tự hỏi xem có thể tìm được anh ở đâu.” Ông ta bảo tôi khi chúng tôi châm lửa. “Có một công chuyện nhỏ mà tôi cho rằng anh sẽ muốn tham gia.” Ông ta bước sát tới và thì thầm vào tai tôi, “Đi bắt Kẻ Thầm Thì. Có muốn tham gia không?”

“Có.”

“Biết ngay mà. Xin chào, bác sĩ!”

Ông ta bắt tay người đàn ông vừa bước vào, một người béo lùn với khuôn mặt trái xoan mệt mỏi. Đôi mắt màu tro của ông ta vẫn còn đong đầy giấc ngủ bên trong.

Ông bác sĩ bước tới giường, nơi một trong các sĩ quan của Noonan vẫn đang tra hỏi Willsson về vụ nổ súng. Tôi đi theo gã thư ký ra hành lang và hỏi:

“Còn ai khác trong nhà ngoài anh không?”

“Có, tài xế, và một đầu bếp người Hoa.”

“Hãy để gã tài xế ngủ trong phòng ông già đêm nay. Tôi sẽ ra ngoài với Noonan và quay lại sớm nhất có thể. Tôi không nghĩ sẽ có thêm chuyện náo nhiệt ở đây, nhưng dù sao thì cũng đừng để ông già một mình, dù là với Noonan hay đám thuộc hạ của ông ta.”

Gã thư ký ngạc nhiên.

“Tôi qua anh đã tạm biệt Donald Willsson lúc mấy giờ?” Tôi hỏi.

“Ý anh là đêm trước, đêm mà cậu ấy bị giết?”

“Phải.”

“Chính xác là chín giờ rưỡi.”

“Hai người đã ở cùng nhau từ năm giờ cho tới lúc đó?”

“Từ năm giờ mười lăm. Chúng tôi kiểm tra lại một số báo cáo và những thứ đại loại như vậy trong văn phòng của cậu ấy tới gần tám giờ. Sau đó chúng tôi tới Bayard và hoàn thành công việc trong bữa tối. Cậu ấy rời đi lúc chín giờ rưỡi và nói rằng mình có hẹn.”

“Anh ta có nói thêm gì về cuộc hẹn không?”

“Không còn gì khác.”

“Cũng không cho anh biết anh ta sẽ đi đâu hay gặp ai sao?”

“Cậu ấy chỉ nói rằng mình có một cuộc hẹn.”

“Và anh không biết gì về nó?”

“Không. Gì chứ? Ý anh là sao?”

“Tôi nghĩ rằng anh ta có thể đã nói gì đó.” Tôi đưa câu chuyện trở lại đêm nay. “Hôm nay Willsson đã gặp những ai, không tính tên trộm mà ông ta đã bắt?”

“Thứ lỗi cho tôi”, gã thư ký nói, mỉm cười đầy ái ngại, “nhưng tôi không thể nói khi chưa được ngài Willsson cho phép. Tôi xin lỗi.”

“Không phải là những kẻ nắm quyền ở đây chứ? Nói đi, Lew Yard hay...”

Gã thư ký lắc đầu và nhắc lại:

“Tôi xin lỗi.”

“Vậy thôi, khỏi mất công tranh cãi.” Tôi nói, bỏ cuộc và quay lại phòng ngủ.

Ông bác sĩ bước ra, bàn tay đang bận cài khuy áo.

“Ông ấy sẽ ngủ ngay thôi.” Ông ta vội nói. “Ai đó nên ở cùng ông ấy. Sáng mai tôi sẽ quay lại.” Rồi ông ta bước xuống cầu thang.

Tôi bước vào phòng ngủ. Ngài cảnh sát trưởng và người vừa chất vấn Willsson vẫn đang đứng cạnh giường. Ngài cảnh sát trưởng mỉm cười, như thể ông ta rất vui khi thấy tôi, còn người kia thì cau mày. Willsson đang nằm ngửa, nhìn chăm chăm lên trần nhà.

“Ở đây xong việc rồi.” Noonan nói. “Chúng ta đi chứ?”

Tôi đồng ý và nói “Chúc ngủ ngon” với lão già. Lão cũng đáp lại, “Chúc ngủ ngon”, nhưng không nhìn tôi. Gã thư ký bước vào cùng với người tài xế to cao vạm vỡ. Anh ta còn trẻ và có làn da rám nắng.

Ngài cảnh sát trưởng cùng một thanh tra khác - một trung úy tên McGraw - và tôi đi xuống và bước vào xe của ông ta. McGraw ngồi trên ghế phụ lái, còn cảnh sát trưởng và tôi ngồi phía sau.

“Chúng ta sẽ đưa chuyện này ra ánh sáng.” Noonan giải thích khi chúng tôi đang trên đường. “Kẻ Thảm Thi sở hữu một hắc điểm trên phố King. Hẳn thường rời khỏi đó vào ban ngày. Chúng ta có thể san phẳng nơi đó, nhưng làm thế đồng nghĩa với việc sẽ phải dùng đến súng, vậy nên cứ từ từ. Chúng ta sẽ tóm hãn khi hãn bước ra.”

Tôi tự hỏi liệu ý ông ta là bắt giữ hay hạ gục hẳn.

Tôi hỏi:

“Có đủ bằng chứng để buộc tội hẳn chưa?”

“Đủ ư?” Ông ta cười đôn hậu. “Nếu điều mà phu nhân Willsson kể chưa đủ để treo cổ hẳn thì tôi hẳn phải là một tên vô lại.”

Tôi nghĩ tới vài câu lém lỉnh để đáp lại, nhưng chỉ im lặng giữ chúng cho bản thân.

VI

Hắc điếm của Kẻ Thâm Thì

Chuyến đi của chúng tôi kết thúc dưới hàng cây nằm trên con phố u ám không xa trung tâm thành phố. Chúng tôi ra khỏi xe và cuốc bộ xuống góc đường.

Một người đàn ông mập mạp mặc áo khoác màu tro, đội chiếc mũ phớt xám che khuất nửa khuôn mặt bước tới chỗ chúng tôi.

“Kẻ Thâm Thì đã biết mọi chuyện.” Gã mập bảo ngài cảnh sát trưởng. “Hắn gọi cho Donohoe để báo rằng sẽ ở lại hắc điếm của mình. Nếu ông nghĩ có thể lôi được hắn ra ngoài thì cứ thử đi. Hắn nói vậy đấy.”

Noonan cười khúc khích, gãi tai rồi hỏi:

“Cậu cho là có bao nhiêu tên ở đó cùng hắn?”

“Năm mươi, khoảng đó.”

“Chà, thật đấy à! Không thể nhiều đến vậy, không phải vào lúc sáng sớm thế này.”

“Sao lại không?” Gã mập càu nhàu. “Chúng đã đến đó từ nửa đêm.

“Vậy sao? Thông tin bị rò rỉ ở đâu đó rồi. Đáng lẽ cậu không nên để chúng vào.”

“Có lẽ vậy.” Gã mập trở nên bực tức. “Nhưng tôi chỉ làm theo những gì ông bảo. Ông đã nói rằng cứ để người ta ra vào tùy ý, nhưng khi Kẻ Thâm Thì xuất hiện...”

“Hãy tóm cổ hắn.” Ngài cảnh sát trưởng nói.

“Phải, đúng vậy.” Gã mập đồng ý và nhìn tôi đầy căm phẫn.

Thêm một vài người nhập hội và chúng tôi bắt đầu thảo luận. Tất cả đều không hề có khiếu hài hước, trừ ngài cảnh sát trưởng. Dường như ông ta là kiểu người có thể tận hưởng mọi thứ. Tôi không biết tại sao.

Hắc điểm của Kẻ Thâm Thì là một tòa nhà ba tầng bằng gạch nằm ở trung tâm một dãy nhà, kẹp giữa hai tòa nhà hai tầng. Một tiệm xì gà nằm ở tầng trệt được sử dụng như lối ra vào và bình phong cho sòng bạc đặt ở tầng trên. Nếu những gì gã mập cung cấp là đúng thì ở bên trong, Kẻ Thâm Thì đã tập trung được năm chục chiến hữu, sẵn sàng ứng chiến. Còn bên ngoài, người của Noonan đã bao vây khắp xung quanh; trước phố, sau hẻm và trên những nóc nhà liền kề.

“Chà, các chàng trai.” Ngài cảnh sát trưởng hòa nhã nói, sau khi đã ra lệnh cho tất cả. “Tôi cho rằng Kẻ Thâm Thì cũng muốn tránh khỏi rắc rối chẳng kém gì chúng ta, và hẳn cũng chẳng việc gì phải cố thủ trong đó nếu hẳn có nhiều người đến vậy, nên tôi có thể nói rằng... chúng chẳng đông đến vậy đâu.”

“Lại chẳng.” Gã mập nói.

“Vậy nên nếu hẳn không muốn gặp rắc rối”, Noonan tiếp tục, “thì nói chuyện có lẽ sẽ tốt hơn. Nick, cậu vào trước và xem có thể thuyết phục hẳn giải quyết trong hòa bình được không.”

“Còn lâu tôi mới đi.” Gã mập nói.

“Vậy thì gọi điện cho hẳn đi.” Ngài cảnh sát trưởng gợi ý.

“Nghe hợp lý hơn rồi đấy.” Gã mập gằn giọng, rồi bước đi.

Khi quay lại, trông gã vô cùng thỏa mãn.

“Hẳn bảo”, gã thuật lại, “‘Chết mẹ hết đi’.”

“Gọi hết những người có thể tới đây.” Noonan vui vẻ nói. “Chúng ta sẽ đột kích ngay khi trời hửng sáng.”

Nick mập và tôi đi cùng ngài cảnh sát trưởng trong khi ông ta đảm bảo rằng người của mình đã được bố trí đúng chỗ. Tôi không để ý nhiều tới họ... một đám đê tiện, gian xảo, chẳng mấy nhiệt tình với công việc.

Bầu trời chuyển sang màu xám nhạt. Ngài cảnh sát trưởng, Nick và tôi đứng chân trước cửa hàng ống nước nằm chếch mục tiêu ở phía bên kia đường.

Hắc điểm của Kẻ Thâm Thì vẫn tối đèn, những ô cửa sổ ở tầng trên trống trơn, đến cả cửa sổ và cửa đi của tiệm xì gà cũng được đóng kín.

“Tôi không muốn bắt đầu mà không cho Kẻ Thâm Thì một cơ hội.” Noonan nói. “Hắn không phải là một thằng nhóc hư hỏng. Nhưng có cố nói chuyện với hắn cũng vô ích. Hắn không ưa tôi cho lắm.”

Ông ta quay sang tôi, nhưng tôi không nói gì.

“Anh không muốn thử sao?” Ông ta hỏi.

“Có, tôi sẽ thử.”

“Tuyệt. Tôi rất cảm kích. Anh chỉ cần thuyết phục hắn xuống đây mà không gây nặng xì lên thôi. Anh biết BBS phải nói gì mà... vì lợi ích của chính hắn và mấy thứ đại loại như vậy.”

“Rồi.” Tôi nói và bước tới tiệm xì gà, hai tay vung vẩy.

Ngày mới vẫn chưa bắt đầu. Đường phố vẫn chìm trong sương mù. Tôi tạo ra những tiếng động lớn khi bước trên vỉa hè.

Tôi dừng lại trước cửa và gõ nhẹ lên lớp kính. Tấm rèm xanh lục rủ kín bên trong, biến lớp kính thành một tấm gương. Trên đó, tôi thấy hai người đàn ông đang di chuyển phía bên kia đường.

Bên trong vẫn không hề có một tiếng động. Tôi gõ mạnh hơn rồi trượt tay xuống quả đấm cửa.

Một lời khuyển vọng ra từ sau cửa:

“Biến đi khi còn có thể.”

Đó một giọng ghen ghét, nhưng không giống thì thào, nên có lẽ không phải là Kẻ Thâm Thì.

“Tôi muốn nói chuyện với Thaler.” Tôi báo.

“Đi mà nói chuyện với cái đồng thịt mỡ đã cử mày tới đây ấy.”

“Tôi không nói thay cho Noonan. Thaler đang nghe chứ?”

Một khoảng lặng. Rồi giọng nghèn nghẹt tiếp tục, “Có.”

“Tôi là thám tử của Continental, người đã cảnh báo Dinah Brand rằng Noonan đang gài bẫy anh.” Tôi bảo. “Tôi chỉ muốn năm phút nói chuyện. Tôi chẳng liên quan gì tới Noonan. Tôi làm việc một mình. Tôi sẽ để súng lại trên đường nếu anh muốn. Hãy cho tôi vào.”

Tôi đợi. Điều này còn phụ thuộc vào việc liệu người phụ nữ kia đã kể với hẳn về cuộc nói chuyện của chúng tôi hay chưa. Tôi phải đợi khá lâu. Rồi cái giọng nghèn nghẹt kia lại cất lên:

“Khi bọn này mở cửa, hãy bước vào thật nhanh. Và đừng có làm gì dại dột.”

“Đã hiểu.”

Chốt cửa kêu cách một tiếng, và tôi bước vào...

Hàng chục khẩu súng xả đạn từ phía bên kia đường. Những mảnh thủy tinh từ cửa chính cũng như cửa sổ rơi vãi khắp xung quanh.

Lúc này tôi như bưng bình. Nỗi sợ hãi đã mang tới cho tôi ba bộ não và nửa tá con mắt. Tôi đã rơi vào thế kẹt. Noonan đã chơi tôi một ván ra trò. Lũ này không thể chịu được ý nghĩ rằng tôi đang chơi đùa với chúng.

Tôi sụp xuống và quay người về phía cửa. Súng đã nằm trong tay khi tôi chạm được tới sàn.

Bên kia đường, Nick mập đã bước ra khỏi chỗ nấp đằng sau cánh cửa, nã đạn về phía chúng tôi bằng cả hai tay.

Tôi giữ chắc khẩu súng trong tay. Khi cơ thể của Nick vừa lộ ra, tôi bóp cò. Nick ngừng bắn. Hẳn bắt tréo hai khẩu súng trước ngực và ngã gục xuống vỉa hè.

Tôi được kéo lùi lại. Cầm tôi bị những mảnh vỡ trên sàn cửa vào. Cửa đóng sầm lại. Thằng đàn nào đó lên tiếng:

“Ôi chao, mấy gã này có vẻ không ưa anh rồi.”

Tôi ngồi dậy và hét lên giữa cảnh ồn ào:

“Tôi không tham gia trò này.”

Đạn ngớt dần, rồi ngừng hẳn. Rèm cửa lấm chấm những lỗ xám. Một giọng thì thào khản đặc vang lên trong bóng tối:

“Tod, anh và Slats canh chừng dưới này. Còn lại hãy lên tầng.”

Chúng tôi đi ra sau cửa hàng, qua một lối nhỏ, leo lên những bậc thang trải thảm, rồi bước vào một căn phòng trên tầng hai, nơi có một chiếc bàn xanh để gieo xúc xắc. Căn phòng nhỏ, không có cửa sổ và đèn được bật sáng.

Chúng tôi có năm người. Thaler ngồi xuống và châm một điếu thuốc. Đó là một gã thanh niên nhỏ con với làn da sẫm màu, khuôn mặt khá thích hợp để đứng trong dàn hợp xướng, cho đến khi bạn trông thấy cái miệng mỏng manh mà xéo sắc của hắn. Một thằng nhóc tóc vàng gầy gò, trông không quá hai mươi, diện bộ đồ vải tuýt nằm ườn ra trên sofa và nhả khói lên trần. Một thằng khác, tóc cũng vàng, tuổi cũng non, nhưng không còm như vậy, đang bận chỉnh lại chiếc cà vạt đỏ và chải chuốt mái đầu vàng của mình. Một gã mặt quắt tằm ba mươi tuổi, cảm khuất dưới khuôn miệng rộng ngoác, đang thơ thẩn đi đi lại lại trong phòng với vẻ mặt buồn chán và lưỡng lự.

Tôi ngồi cách Thaler cỡ khoảng một mét.

“Noonan định bám theo chuyện này đến bao giờ?” Hắn hỏi. Không có chút cảm xúc nào trong chất giọng thì thào khản đặc của hắn, trừ sự khó chịu.

“Chuyện này hắn sẽ dính chặt lấy anh đấy.” Tôi nói. “Tôi nghĩ hắn muốn làm đến cùng.”

Tay cờ bạc khẽ nở một nụ cười khinh bỉ.

“Hắn phải biết rằng mình đã quá liều khi kết tội tôi mà chẳng có bằng chứng gì như vậy chứ?”

“Hắn không định đưa chuyện này ra trước tòa.” Tôi nói.

“Không ư?”

“Anh sẽ bị buộc tội chống lại người thi hành công vụ, hoặc là cố gắng đào tẩu. Hắn chỉ cần có vậy.”

“Đúng là gừng càng già càng cay.” Đôi môi mỏng lại nặn ra một nụ cười nữa. Dường như hần chẳng mảy may bận tâm tới âm mưu chết người của tay cảnh sát trưởng béo phì, “Mỗi lần hần cố gắng chơi tôi, tôi đều đáp lại đủ cả vốn lẫn lãi. Vậy tại sao hần lại muốn khừ anh?”

“Hần là hần cho rằng tôi sẽ gây phiền toái cho mình.”

Tệ thật, Dinah đã kể với tôi rằng anh là một người khá tử tế, trừ khi chuyện dính đến tiền hoặc rượu scotch.”

“Tôi đã có một chuyến thăm tốt đẹp. Liệu anh có thể nói cho tôi những gì anh biết về vụ ám sát Donald Willsson?”

“Vợ hần đã cho hần ăn vài phát đạn.”

“Anh nhìn thấy ư?”

“Tôi nhìn thấy cô ta vào giây tiếp theo... với một khẩu súng trong tay.”

“Chuyện này sẽ không thuận lợi cho cả hai chúng ta.” Tôi nói. “Tôi không biết anh đã chuẩn bị kỹ đến đâu. Nếu tốt đẹp, anh có thể chiếm ưu thế trước tòa, có thể, nhưng chưa chắc anh đã có cơ hội đứng ở đó. Nếu để Noonan tóm được thì đời anh coi như xong. Cứ nói thẳng với tôi đi. Tôi cần phải biết, để có thể giải quyết chuyện này.”

Hần vứt điều thuốc xuống sàn, giẫm nát nó dưới chân và hỏi:

“Anh nóng vội đến vậy sao?”

“Nói tôi nghe anh nghĩ gì, và tôi sẽ gõ cổ tên sát nhân... nếu tôi có thể ra khỏi đây.”

Hần châm một điều thuốc khác và hỏi:

“Cô Willsson nói rằng tôi đã gọi cho cô ta sao?”

“Phải... sau khi được Noonan thuyết phục. Giờ hần là cô ta đã tin vào điều đó... có lẽ vậy.”

“Anh đã hạ Nick mập.” Hần nói. “Tôi sẽ tin anh. Tối hôm đó một gã đã gọi cho tôi. Tôi không biết hần là ai. Hần nói Willsson đã tới chỗ Dinah với một tấm séc trị giá năm ngàn đô la. Việc quái gì tôi phải quan tâm? Nhưng, anh thấy đấy, thật kỳ lạ khi lại có kẻ đi tiết lộ điều

đó với tôi. Vậy nên tôi ra ngoài. Nhưng tôi vẫn thấy nực cười vì gã kia đã gọi cho mình.

Tôi đến đó và đứng chờ. Tôi thấy xe của cô Willsson đang đậu bên đường, nhưng lúc đó tôi không hề biết rằng đó là xe của cô ta và cô ta đang ngồi trong đó. Chẳng mấy chốc, hăn xuất hiện và đi xuống phố. Tôi không trông thấy vụ nổ súng, nhưng tôi đã nghe thấy. Sau đó người phụ nữ kia nhảy ra khỏi xe và chạy về phía hăn. Tôi biết cô ta không phải là người đã nổ súng. Đáng ra tôi nên biến đi. Nhưng, buồn cười thật, khi nhận ra rằng đó là vợ của Willsson, tôi đã chạy tới chỗ họ, cố gắng tìm hiểu xem chuyện gì đang xảy ra. Thật ngu xuẩn, đúng không? Thế là tôi đành phải nghĩ ra cách khác để tẩu thoát. Tôi đã chơi khăm cô ta. Đó là tất cả mọi chuyện... thật đó.”

“Cảm ơn.” Tôi nói. “Đó là lý do tôi tới đây. Giờ vấn đề là làm sao có thể lành lặn mà rời khỏi đây.”

“Chẳng có vấn đề gì hết.” Thaler đảm bảo với tôi. “Chúng ta có thể rời đi bất cứ khi nào chúng ta muốn.”

“Vậy tôi muốn ngay bây giờ. Nếu tôi là anh, tôi cũng sẽ đi. Anh đã bị Noonan gài bẫy, nhưng tại sao lại không lợi dụng nó luôn? Lấn ra ngoài và ấn núp cho tới trưa, và âm mưu của hăn sẽ tiêu tủng.”

Thaler dứt tay vào túi quần và rút ra một cọc giấy bạc. Hăn đếm một hay hai trăm đô la gì đó; vài tờ năm mươi, hai mươi, mười, rồi đưa chúng cho gã cầm lẹm và bảo:

“Mở đường cho chúng ta đi, Jerry, và cứ đưa đúng số tiền như lần trước.”

Jerry cầm lấy số tiền, đội chiếc mũ trên bàn lên và đi ra ngoài. Nửa tiếng sau hăn quay lại, trả lại vài tờ bạc cho Thaler rồi thản nhiên nói:

“Chúng ta sẽ đợi trong bếp tới khi công việc được giải quyết xong.”

Chúng tôi xuống bếp. Thật tối tăm. Vài kẻ đến nhập hội cùng chúng tôi.

Có gì đó đang đập vào cửa.

Jerry mở cửa và chúng tôi bước ra sân sau. Trời đã sáng bảnh. Tổng cộng có mười người, tính cả tôi.

“Tất cả sao?” Tôi hỏi Thaler.

Hắn gật đầu.

“Nick nói rằng các anh có tận năm mươi người.”

“Chống lại cái bọn đó mà cần đến năm mươi người sao!” Hắn châm chọc.

Một gã cớm mặc đồng phục mở cổng sau ra và lo lắng lắm lắm:

“Mau lên nào, các chàng trai, khẩn trương lên.”

Tôi đã sẵn sàng bước thật nhanh, nhưng có vẻ những người khác chẳng buồn bận tâm đến lời gã nói.

Theo chỉ dẫn của một gã bự con mặc đồ nâu, chúng tôi băng qua một con hẻm, bước qua một cánh cổng, đi tắt qua một ngôi nhà, bước ra ở phố bên kia và trèo lên một chiếc xe màu đen đang đậu bên lề đường.

Một trong hai đứa tóc vàng cầm lái. Thằng nhóc biết rõ nên đi với tốc độ bao nhiêu.

Tôi nói mình muốn được thả ở đâu đó gần khách sạn Great Western. Thằng nhóc lái xe quay sang nhìn Kẻ Thâm Thì, gã gật đầu. Năm phút sau tôi đã đứng trước cửa khách sạn của mình.

“Hẹn gặp lại.” Tay cờ bạc thì thầm, và chiếc xe lao đi.

Điều cuối cùng mà tôi thấy trước khi chiếc xe biến mất sau ngã rẽ là nó mang biển số của cảnh sát.

VII

Đó là lý do tôi thỏa hiệp với ông

Năm giờ rưỡi chiều, tôi tản bộ qua vài dãy nhà rồi dừng lại trước tấm biển điện tử không đèn đề *Khách sạn Crawford*, đi lên văn phòng ở tầng hai, đăng ký và sau đó được đưa tới một căn phòng tồi tàn. Tôi nhấp vài ngụm scotch từ chiếc bình bệt rồi mang tấm séc mười ngàn đô la của Elihu già và khẩu súng đi ngủ.

Mười giờ, tôi mặc đồ, đi tới ngân hàng First National, tìm cậu Albury trẻ tuổi và đề nghị cậu ta xác nhận tấm séc của Willsson. Cậu ta để tôi đợi một lúc. Tôi cho là cậu ta đã gọi tới dinh thự của lão già để tìm hiểu xem liệu tấm séc có đáng tin cậy hay không. Cuối cùng, cậu ta đưa nó lại cho tôi, kèm theo một nét bút nguệch ngoạc.

Tôi rút ra một phong bì, cho bức thư của lão già vào và đề địa chỉ gửi tới Hãng, chi nhánh San Francisco, dán tem rồi ra ngoài và thả nó vào hòm thư ở góc phố.

Sau đó tôi quay trở lại ngân hàng và nói với cậu thanh niên:

Giờ hãy nói tôi nghe, tại sao cậu lại giết anh ta?”

Cậu ta mỉm cười và hỏi lại:

“*Chim Cỗ Đỏ** hay Tổng thống Lincoln?”

“Cậu không thừa nhận rằng mình đã giết Donald Willsson sao?”

“Tôi không muốn tỏ ra khó chịu đâu”, cậu ta nói, miệng vẫn mỉm cười, “nhưng không.”

“Điều đó chỉ khiến mọi việc tệ hơn thôi.” Tôi càu nhàu. “Chúng ta không thể đứng đây và tranh cãi mãi được. Ai phụ trách ở đây?”

Gương mặt của cậu trai đỏ ửng. Cậu ta nói:

“Ông Dritton, giao dịch viên.”

“Giới thiệu đi.”

Cậu ta trông không thoải mái, nhưng vẫn gọi người giao dịch viên. Dritton - một người đàn ông to lớn với gương mặt hồng hào, mái tóc bạc thưa thớt và đeo cặp kính không vành - bước tới chỗ chúng tôi. Cậu trợ lý giao dịch viên lầm bầm giới thiệu, tôi bắt tay Dritton nhưng mắt vẫn không rời khỏi cậu ta.

“Tôi đang tính là”, tôi bảo Dritton, “chúng tôi cần một không gian riêng tư hơn để nói chuyện. Có lẽ cậu ta sẽ không chịu thú nhận, trừ khi chúng tôi ngồi riêng với nhau một thời gian, và tôi không muốn mọi người trong ngân hàng phải nghe tiếng tôi hét vào mặt cậu ta.”

“Thú nhận ư?” Người giao dịch viên lú lờ.

“Chắc chắn rồi.” Tôi nhại lại y hệt khuôn mặt, giọng nói và cử chỉ của Noonan. “Ông không biết rằng chính Albury là người đã giết Donald Willson sao?”

Ban đầu người giao dịch viên mỉm cười lịch sự, bởi ông ta nghĩ rằng đó một trò đùa ngu xuẩn, rồi sau đó thái độ của ông ta dần chuyển sang hoang mang khi quan sát viên trợ lý của mình. Mặt cậu ta đỏ lựng và nụ cười mà cậu ta đang cố rặn ra trông thật kinh khủng.

Dritton hắng giọng và nói một cách chân thành:

“Sáng nay thời tiết đẹp thật.”

“Chẳng lẽ không có căn phòng riêng nào để chúng tôi có thể nói chuyện sao?” Tôi vẫn khăng khăng.

Dritton bồn chồn lo lắng và quay sang hỏi cậu thanh niên:

“Chuyện... chuyện gì thế này?”

Albury trẻ tuổi lầm bầm gì đó mà chẳng một ai có thể hiểu nổi.

Tôi nói, “Nếu không thì tôi sẽ phải đưa cậu ta tới Tòa thị chính.”

Dritten nhắc cặp kính đang trượt dần trên mũi, đặt nó lại đúng vị trí và nói:

“Lại đây.”

Chúng tôi theo ông ta đi dọc chiều dài của tiền sảnh, băng qua một cánh cổng và bước vào một văn phòng treo biển Chủ tịch - văn phòng của Elihu già. Không có ai bên trong.

Tôi ra hiệu cho Albury ngồi xuống một chiếc ghế rồi lấy một chiếc khác cho mình. Người giao dịch viên bồn chồn đứng tựa lưng vào bàn và quay mặt về phía chúng tôi.

“Thưa ngài, bây giờ thì xin ngài hãy giải thích đi.” Ông ta nói.

“Chúng ta sẽ làm vậy ngay đây.” Tôi trả lời ông ta, rồi quay sang phía cậu trai trẻ, “Cậu là người bạn trai cũ mà Dinah đã cắt đứt quan hệ. Cậu là người duy nhất có thể biết về tấm séc kịp lúc để có thể gọi điện cho cô Willsson và Thaler. Willsson bị bắn bằng khẩu 32 ly, cỡ súng ưa thích của các ngân hàng. Có thể không phải, nhưng tôi nghĩ rằng khẩu súng mà cậu đã dùng thuộc về ngân hàng. Có thể cậu vẫn chưa trả nó lại, và như vậy thì sẽ có một khẩu bị mất. Dù sao thì, tôi cũng sẽ gọi cho một chuyên gia về súng đạn, và người đó hẳn sẽ rất sẵn lòng sử dụng kính hiển vi và trắc vi kế để so sánh viên đạn đã giết chết Willsson với từng viên đạn của các khẩu súng mà ngân hàng sở hữu.”

Cậu ta điềm tĩnh nhìn tôi và không nói gì. Một lần nữa cậu ta lại làm chủ được bản thân. Vậy nghĩa là chưa đủ, tôi cần phải hung hăng hơn. Tôi nói:

“Cậu như một tên ngốc cứ lẻo đẻo theo sau cô ta. Cậu đã thừa nhận với tôi rằng chỉ vì cô ta không chấp nhận nó nên cậu mới không...”

“Đừng... làm ơn đừng.” Cậu ta hỗn hển. Mặt cậu ta lại đỏ bừng lần nữa.

Tôi tiếp tục công kích, cho đến khi cậu ta phải cúi gằm mặt xuống. Rồi tôi nói:

“Cậu đã tiết lộ quá nhiều, chàng trai ạ. Cậu đã quá căng thẳng, đến mức với tôi thì đời tư của cậu không khác gì một cuốn sách để mở, chẳng có gì che đậy. Một tên tội phạm nghiệp dư làm sao! Lúc nào cũng thẳng thắn!”

Cậu ta lại nhìn chằm chằm xuống tay. Tôi giáng thêm một cú nữa:

“Cậu biết rõ rằng chính mình đã giết anh ta. Cậu biết rõ rằng nếu mình dùng một khẩu súng của ngân hàng và sau đó trả nó lại chỗ cũ thì cậu sẽ bị tóm, không thể trốn thoát, bởi những chuyên gia về súng đạn chắc chắn sẽ phát hiện ra việc đó. Mà kể cả không thì tôi vẫn sẽ bắt được cậu thôi.

Noonan đang cố đổ tội cho Thaler - Kẻ Thảm Thi. Ông ta không thể kết tội hẳn, nhưng nếu Thaler bị giết vì chống đối thì âm mưu của ông ta vẫn sẽ thành công. Đó là điều ông ta muốn... giết Thaler. Thaler đã lần trốn cảnh sát cả đêm qua tại hắc điểm của hắc trên phố King. Tên cớm đầu tiên tìm thấy Thaler... lại làm việc cho hẳn.

Nếu cậu vẫn nghĩ mình có thể chối tội và để người khác chết thay thì cứ vậy đi. Nhưng nếu cậu biết rằng mình không còn cơ hội nào - và quả thật là không, nếu khẩu súng bị phát hiện - thì vì Chúa, hãy giúp Thaler bằng cách minh oan cho hẳn đi.”

“Tôi sẽ làm”, giọng Albury lúc này nghe như của một ông già. Cậu ta ngẩng mặt lên, nhìn Dritton và nói, “Tôi sẽ làm” thêm lần nữa.

“Khẩu súng ở đâu?” Tôi hỏi.

“Ở quầy của Harper.” Cậu ta đáp.

Tôi cau mày hỏi người giao dịch viên:

“Ông có thể lấy nó giúp tôi chứ?”

Ông ta vội chạy đi, như thể mừng rỡ vì được thoát khỏi chốn này.

“Tôi không cố ý giết anh ta.” Chàng trai trẻ nói. “Tôi không nghĩ là mình cố ý.”

Tôi gật đầu khích lệ, cố gắng tỏ ra cảm thông.

“Tôi không nghĩ mình định giết anh ta”, cậu ta lặp lại, “mặc dù tôi đã mang súng theo. Ông đã đúng về việc tôi là thằng ngốc lẻo đẻo theo sau Dinah... Có những ngày mọi chuyện trở nên hết sức tồi tệ. Cái ngày mà Willsson mang tấm séc tới là một ngày như vậy. Tất cả những gì tôi có thể nghĩ đến chỉ là tôi đã đánh mất cô ấy bởi tôi không còn tiền, và anh ta thì lại mang tới cho cô ấy tận năm ngàn đô la. Tất cả là do tấm séc. Ông có hiểu không? Tôi biết rằng cô ấy và Thaler đang... ông biết rồi đấy. Nếu tôi biết về chuyện giữa Willsson và cô ấy mà không trông thấy tấm séc, thì hẳn là tôi đã không làm gì cả. Tôi chắc chắn là vậy. Chính tấm séc đã khiến tôi làm vậy... nó khiến tôi nhận ra rằng mình đã mất cô ấy, chỉ vì không còn tiền.

Tối đó tôi đã theo dõi trước nhà cô ấy và thấy anh ta đi vào. Tôi sợ rằng mình sẽ làm những chuyện xấu xa, bởi hôm đó là một ngày tồi tệ và trong túi tôi thì lại đang có một khẩu súng. Tôi không muốn làm chuyện đó, thật đấy. Tôi sợ. Đầu óc tôi chẳng còn gì ngoài tấm séc và lý do khiến tôi mất cô ấy. Tôi biết vợ của Willsson là người hay ghen. Tất cả mọi người đều biết chuyện đó. Tôi cho rằng nếu gọi cô ta và kể rằng... tôi không biết chính xác mình đã nghĩ gì, nhưng tôi đã tới một cửa hàng ở góc phố và gọi điện. Rồi tôi gọi cho Thaler. Tôi muốn bọn họ phải có mặt ở đó. Nếu tôi có thể nghĩ ra bất kỳ ai khác có liên quan tới Dinah hoặc Willsson, hẳn tôi cũng sẽ gọi họ tới luôn.

Sau đó tôi quay lại và tiếp tục theo dõi căn nhà của Dinah. Cô Willsson tới, rồi đến Thaler. Cả hai cùng quan sát ngôi nhà. Tôi cảm thấy hết sức hài lòng. Họ ở đó rồi thì tôi không còn phải lo gì nữa. Một lúc sau, Willsson bước ra. Tôi nhìn về phía xe của cô Willsson, rồi nhìn về phía cửa, bởi tôi biết rằng Thaler đang đứng ở đó. Không ai trong hai người động đậy, và Willsson thì đang rời đi. Lúc đó tôi đã biết vì sao mình lại muốn họ có mặt ở đây. Tôi đã hy vọng họ sẽ làm gì đó... chứ không phải là tôi. Nhưng không, họ chẳng làm gì cả, và anh ta thì đang đi xa dần. Chỉ cần một trong hai người bước ra và nói

chuyện với anh ta, hoặc thậm chí là đi theo anh ta, thì có lẽ tôi đã không phải manh động.

Nhưng họ chẳng làm gì. Tôi nhớ mình đã rút súng ra khỏi túi. Mọi thứ trước mắt đều trở nên mờ mờ, như thể tôi đang khóc. Có lẽ tôi đã khóc thật. Tôi không nhớ mình đã bắn... ý tôi là tôi không nhớ đã cố tình nhắm và bóp cò... nhưng tôi có thể nhớ được âm thanh của phát súng, và tôi biết tiếng động đó đến từ khẩu súng trên tay tôi. Tôi không nhớ Willsson trông ra sao, liệu anh ta có ngã trước khi tôi xoay người và chạy khỏi con hẻm hay không. Khi về đến nhà, tôi lau chùi và nạp đạn lại cho khẩu súng, rồi đặt nó trở lại quầy của giao dịch viên vào sáng hôm sau.”

• • •

Trên đường áp giải cậu thanh niên và khẩu súng đến Tòa thị chính, tôi xin lỗi vì những trò lơ rẻ tiền mà mình gây ra khi mới tra khảo và phân trần:

“Tôi phải chọc giận cậu, bởi đó là biện pháp tốt nhất tôi có thể nghĩ ra. Cách cậu kể về người phụ nữ đó khiến tôi nhận ra rằng cậu diễn quá tốt để có thể bị lộ bởi một nhát búa trực diện.”

Cậu ta nhăn mặt buồn rầu và chậm rãi đáp lại:

“Tôi không đóng kịch, thật đấy. Khi tôi gặp nguy hiểm và phải đối mặt với giá treo cổ thì cô ấy dường như không... không còn quan trọng với tôi. Tôi đã không thể... hiện tại không thể... hiểu rõ ràng... thấu đáo... tại sao tôi lại làm chuyện như vậy. Ông có hiểu ý tôi không? Bằng cách nào đó, việc này khiến tất cả mọi thứ... kể cả tôi... trở nên ti tiện. Ý tôi là, tất cả mọi chuyện, ngay từ ban đầu.”

Tôi không thể tìm ra bất kỳ điều gì để nói, chỉ trừ một câu vô nghĩa:

“Mọi chuyện đều xảy ra theo cách đó.”

Tại văn phòng của cảnh sát trưởng, tôi thấy một gã đã có mặt tại cuộc đột kích tối hôm trước... một sĩ quan có khuôn mặt đỏ lừ tên Biddle. Hắn nhìn tôi bằng đôi mắt xám đầy tò mò, nhưng không hỏi gì về những chuyện đã xảy ra trên phố King.

Biddle gọi một tay luật sư trẻ tên Dart từ Văn phòng ủy viên công tố quận vào. Khi Albury đang kể lại câu chuyện với Biddle, Dart và một tốc ký viên thì tay cảnh sát trưởng, trông như vừa mới bò từ giường dậy, bước vào.

“Chà, được gặp anh thật tốt quá.” Noonan nói, lắc mạnh tay và vỗ lưng tôi. “Chúa ơi! Đêm qua anh đã thoát chết trong gang tấc... lũ phản bội! Tôi tưởng rằng anh đã ăn đạn rồi, cho tới khi chúng tôi phá cửa và thấy rằng cửa tiệm trống trơn. Kể cho tôi nghe làm thế nào mà những tên khốn ấy thoát được.”

“Vài tay thuộc hạ của ông đã để chúng thoát ra ở cửa sau, dẫn chúng đi tắt qua một ngôi nhà và cho chúng lên một chiếc xe của sở. Chúng mang tôi theo để tôi không thể báo cho ông.”

“Một vài ư?” Hắn hỏi, không chút ngạc nhiên. “Chà, chà! Trông chúng như thế nào?”

Tôi miêu tả.

“Shore và Riordan.” Hắn nói. “Biết ngay mà. Giờ thì chuyện gì thế này?”, và hướng khuôn mặt béo tròn của mình về phía Albury.

Tôi tường thuật lại vắn tắt, trong khi cậu thanh niên tiếp tục lời khai của mình.

Tay cảnh sát trưởng cười khúc khích và nói:

“Chà, chà, tôi đã nghi oan cho Kẻ Thảm Thì. Tôi sẽ phải tìm ra bằng được anh ta và tự mình xin lỗi. Vậy là anh đã bắt được thằng nhóc này? Tuyệt thật đấy. Xin chúc mừng và cảm ơn.” Hắn bắt tay tôi lần nữa. “Anh sẽ chưa rời khỏi thành phố này ngay, phải vậy không?”

“Chưa phải bây giờ.”

“Tuyệt.” Hắn nói với tôi.

Tôi ra ngoài ăn uống và đi cắt tóc, rồi gửi một bức về Hăng, yêu cầu cử Dick Foley và Mickey Linehan tới Personville, tạt về phòng một lát để thay quần áo và lên đường tới nhà khách hàng của mình.

Elihu già đang trùm chăn kín mít trên chiếc ghế bành đặt dưới cửa sổ đầy nắng. Lão chìa bàn tay mập mạp ra và cảm ơn tôi vì đã bắt được kẻ sát nhân.

Tôi đáp lại ít nhiều phải phép, nhưng không hỏi xem làm sao lão lại biết.

“Tấm séc tôi đưa cho cậu tối qua”, lão nói, “là để trả cho những gì cậu đã làm.”

“Tấm séc của con trai ông đã bao gồm khoản đó rồi.”

“VẬY HÃY COI NHƯ CỦA TÔI LÀ TIỀN THƯỞNG THÊM.”

“HĂNG CONTINENTAL CÓ NHỮNG NGUYÊN TẮC VỀ VẤN ĐỀ NHẬN THƯỞNG.”

Tôi đáp.

Khuôn mặt lão già bắt đầu ửng đỏ.

“Chà, chết tiệt...”

“ÔNG VẪN CHƯA QUÊN RẰNG TẤM SÉC CỦA MÌNH BAO GỒM CẢ CHI PHÍ ĐIỀU TRA NHỮNG TÊN TỘI PHẠM VÀ ĐÁM THAM NHỮNG Ở PERSONVILLE Đấy CHỨ?”

Tôi hỏi.

“Nhảm nhí.” Lão khịt mũi. “Tối qua chúng ta chỉ quá hào hứng mà thôi. Chuyện đó thật vô nghĩa.”

“Không phải với tôi.”

Lão già tuôn ra một tràng những lời báng bổ rồi tiếp tục:

“ĐÓ LÀ TIỀN CỦA TÔI, VÀ TÔI SẼ KHÔNG PHÍ PHẠM NÓ VÀO NHỮNG THỨ NGU NGỐC. HOẶC LÀ CẬU NHẬN NÓ VÌ NHỮNG GÌ CẬU ĐÃ LÀM, HOẶC LÀ TRẢ NÓ LẠI ĐÂY.”

“ĐỪNG CÓ HÉT LÊN VỚI TÔI.” Tôi đáp. “Tôi sẽ chẳng trả lại gì cho ông, ngoại trừ một thành phố được dọn dẹp sạch sẽ tinh tươm. Đó là những gì ông đã thỏa thuận, và sẽ là những gì ông nhận được. Giờ thì ông đã biết con trai mình bị sát hại dưới tay Albury, chứ không phải những

tay đồng đảng của ông. Chúng biết Thaler đã không giúp ông chơi xỏ mình. Với cái chết của con trai, ông có thể đảm bảo với chúng rằng báo chí sẽ không đào xới thêm bất kỳ chuyện bẩn thỉu nào nữa. Tất cả mọi thứ lại êm đềm và bình yên trở lại.

Tôi đã nói rằng tôi mong đợi một điều như vậy. Đó là lý do tôi thỏa hiệp với ông. Và ông đã đồng ý. Đó là một tấm séc bảo chi, vậy nên ông sẽ không thể rút lại. Thư ủy quyền có thể không có hiệu lực như một bản hợp đồng, nhưng ông vẫn sẽ phải ra tòa để phủ nhận nó. Nếu ông muốn thì cứ làm đi. Tôi có thể thấy rằng ông sẽ nhận được vô vàn sự chú ý đó.

Tay cảnh sát trưởng béo phì của ông đã cố ám hại tôi tối qua. Tôi không thích chuyện đó. Rồi hẳn sẽ phải trả giá. Còn bây giờ thì tôi sẽ chơi theo cách của mình, và tôi có tận mười ngàn đô từ ông để sử dụng. Tôi sẽ dùng nó để bóc trần Poisonville từ gốc đến ngọn. Ông sẽ nhận được báo cáo của tôi thường xuyên, và hy vọng rằng ông sẽ thích chúng.”

Tôi rời khỏi ngôi nhà đó với những lời chửi rủa của lão vẫn xì xào trong đầu.

VIII

Đặt cược vào Kid Cooper

Tôi dành gần như cả buổi chiều để ngồi viết báo cáo về Donald Willsson. Rồi tôi ngồi xuống, đốt vài điếu Fatima và nghĩ về Elihu Willsson tới tận giờ ăn tối.

Tôi xuống phòng ăn của khách sạn, khi vừa quyết định sẽ dùng món thăn bò dần với nấm thì tôi nghe thấy người phục vụ gọi mình.

Cậu thanh niên đưa tôi đến một trong các bộ điện thoại ở sảnh. Giọng nói uể oải của Dinah Brand vang lên ở đầu dây bên kia:

“Max muốn gặp anh. Anh có thể ghé qua tối nay được không?”

“Tối chỗ cô ư?”

“Vâng.”

Tôi hứa sẽ tới và trở về phòng ăn để dùng bữa. Sau khi ăn xong, tôi lên phòng - đó là một căn phòng ở tầng năm, mặt trước của khách sạn. Tôi mở cửa, đi vào và bật công tắc đèn...

Một viên đạn đục thủng cánh cửa và sượt qua ngay sát đầu tôi.

Thêm nhiều viên nữa xuyên qua cánh cửa và tường, nhưng tôi đã kịp nấp vào một góc an toàn, lệch hướng khỏi cửa sổ.

Tôi biết rằng bên kia đường là một tòa nhà văn phòng bốn tầng có mái cao hơn một chút so cửa sổ phòng tôi. Nóc nhà bên kia tối đen còn phòng tôi lại sáng đèn. Thật đại dột khi tự để lộ mình.

Tôi nhìn quanh để kiểm tra gì đó ném vào bóng đèn và thấy một cuốn *Kinh Gideon*. Vậy là đủ. Bóng đèn vỡ tung và bóng tối bao trùm lên tôi.

Những tiếng súng dừng lại.

Tôi rón rén đi tới chỗ cửa sổ, quỳ xuống và hướng mắt qua một trong những góc thấp của nó. Nóc nhà đối diện quá cao và tối nên tôi không thể thấy được gì. Mười phút nheo một bên mắt chỉ khiến cổ tôi bị vẹo.

Tôi tới chỗ điện thoại và yêu cầu lễ tân điều bảo vệ lên.

Đó là một người đàn ông vóc dáng bệ vệ với hàng ria mép bạc phơ và cái trán tròn chưa phát triển hết của một đứa trẻ. Anh ta đội chiếc mũ quá nhỏ và nó khiến cái trán lộ ra. Tên anh ta là Keever, và anh ta có vẻ đang hết sức hào hứng trước vụ nổ súng.

Quản lý khách sạn bước vào, một người đàn ông béo mập với khuôn mặt, giọng nói và bộ dạng được trau chuốt cẩn thận. Ông ta thì không hào hứng chút nào. Ông ta tỏ thái độ “tuy tôi không tận mắt chứng kiến nhưng hẳn cũng chẳng có gì nghiêm trọng” của một thầy tu khổ hạnh bị lộ mánh khi đang biểu diễn.

Chúng tôi lắp một bóng đèn mới rồi bắt đầu đếm các lỗ đạn. Tổng cộng có mười viên.

Cảnh sát đến rồi đi, rồi lại quay lại để báo rằng không có dấu vết nào bị bỏ lại hiện trường. Noonan tới. Hẳn bàn bạc với viên Trung sĩ phụ trách điều tra, rồi quay sang tôi.

“Tôi chỉ mới vừa nghe nói về vụ nổ súng.” Hẳn nói. “Anh nghĩ kẻ nào đã làm chuyện này?”

“Tôi không thể đoán được.” Tôi nói dối.

“Không có chút manh mối nào sao?”

“Không.”

“Ồ, vậy cũng không sao.” Hẳn nói, giọng đầy vẻ chân thành. “Chúng tôi sẽ bắt được thằng khốn đó, dù cho nó là ai, anh có thể hoàn toàn tin tưởng vào điều đó. Anh có muốn tôi điều vài người tới không, chỉ để chắc chắn rằng sẽ không có thêm chuyện gì khác xảy ra?”

“Không, cảm ơn.”

“Anh cứ việc yêu cầu, nếu anh muốn.” Hãn nhấn mạnh.

“Không, cảm ơn.”

Hãn bắt tôi hứa rằng tôi sẽ gọi ngay khi có chuyện xảy ra, bảo với tôi rằng tôi có thể tùy ý sử dụng đồn cảnh sát Personville, và thuyết phục tôi rằng nếu có bất cứ chuyện gì xảy ra với tôi thì cuộc đời hãn sẽ bị hủy hoại. Mất một lúc tôi mới thoát được khỏi hãn.

Lực lượng cảnh sát đã rời đi. Tôi dọn đồ sang một phòng khác, ở nơi mà đạn không thể xuyên vào. Sau đó tôi thay quần áo và lên đường đến phố Hurricane để giữ đúng lời hẹn với tay cờ bạc thì thầm.

• • •

Dinah Brand ra mở cửa. Tối nay đôi môi dày, căng mọng của cô ta đã được tô son cẩn thận, nhưng mái tóc nâu cần được cắt tỉa thì vẫn hết sức lộn xộn, và có vài lỗ thủng ở mặt trước của chiếc đầm lụa màu cam mà cô ta đang mặc.

“VẬY là anh vẫn còn sống.” Cô ta nói. “VẬY thì cũng chẳng còn gì để làm nữa. Anh vào đi.”

Chúng tôi cùng bước vào phòng khách lộn xộn của cô ta. Dan Rolff và Max Thaler đang chơi bài ở đó. Rolff gật đầu với tôi. Thaler thì đứng dậy để bắt tay.

Hãn nói bằng giọng khàn khàn:

“Tôi nghe nói anh đã tuyên chiến với Poisonville.”

“Đừng trách tôi. Khách hàng của tôi đang muốn nơi này được thanh lọc sạch sẽ.”

“Đã muốn, chứ không phải đang.” Hãn chỉnh lại khi chúng tôi ngồi xuống. “Tại sao anh không từ chối?”

Tôi trình bày:

“Không. Tôi không thích cái cách mà Poisonville đối xử với mình. Giờ tôi đã có cơ hội, và tôi sẽ đáp trả đủ cả vốn lẫn lãi. Theo như tôi

hiếu thì anh sẽ quay lại với họ, bởi dù sao cũng là quan hệ lâu năm, nên mọi chuyện đều dễ bỏ qua. Anh muốn được yên ổn. Đã có lúc tôi cũng muốn như vậy, và nếu được thế thì có lẽ giờ tôi đã trở lại San Francisco rồi. Nhưng không. Đặc biệt là gã béo Noonan đó. Hắn đã hai lần thử lấy mạng tôi, trong hai ngày liền. Thế là quá nhiều. Bây giờ đến lượt tôi khiến hắn tởm, và đó chính xác là điều mà tôi sẽ làm. Mùa gặt của Poisonville đã tới. Đó là công việc yêu thích của tôi, và tôi sẽ làm chuyện đó.”

“Khi anh vẫn còn sống.” Tay cờ bạc nói.

“Phải.” Tôi đồng ý. “Tôi đã đọc trên báo sáng nay về một người bị nghẹt thở đến chết vì ăn một chiếc bánh phủ chocolate trên giường.”

“Nghe hay đấy”, Dinah Brand nói và ngả thân hình phì nhiêu ra chiếc ghế bành, “nhưng nó không xuất hiện trên số báo sáng nay.”

Cô ta châm một điếu thuốc và quăng que diêm xuống dưới sofa. Gã lao phổi gom các lá bài lại và xáo chúng lên.

Thaler cau mày với tôi và nói:

“Willsson sẵn sàng để anh giữ mười ngàn đô. Không phải thế là quá đủ rồi sao?”

“Tôi vừa bị chơi một vố hèn hạ. Mấy vụ ám sát kiểu đó khiến tôi phát điên.”

“Nhưng điều đó sẽ chỉ khiến anh sớm vào hòm thôi. Tôi về phe anh. Anh đã ngăn Noonan mưu hại tôi đó là lý do tại sao tôi nói anh hãy quên điều đó đi và trở lại Frisco.”

“Tôi cũng về phe anh”, tôi nói, “và đó là lý do tôi bảo anh đừng dính lấy chúng nữa. Chúng đã bịp anh được một lần thì sẽ có lần thứ hai. Dù sao thì chúng cũng đã chuẩn bị sẵn sàng. Hãy thoát ra khi vẫn còn chưa quá muộn.”

“Tôi vẫn ổn”, hắn nói, “và tôi có thể tự lo cho bản thân.”

“Có thể. Nhưng anh biết đó, không gì có thể tồn tại mãi mãi. Anh đã nhận những phần tốt nhất. Giờ là lúc phải rời đi.”

Hắn lắc cái đầu nhỏ đen bóng của mình và bảo tôi:

“Tôi đánh giá anh khá cao, nhưng còn lâu anh mới đủ khả năng để dọn dẹp hết cái đống này. Nó quá rắc rối. Nếu nghĩ rằng anh có thể thay đổi được nó thì tôi đã đi cùng anh. Anh biết tôi với Noonan là thế nào rồi đấy. Nhưng anh sẽ không bao giờ làm được đâu, vậy nên hãy quên chuyện đó đi.”

“Không. Tôi sẽ dùng đến đồng cuối cùng trong số mười ngàn đô của Elihu để theo đuổi chuyện này.”

“Tôi đã nói mà, anh ta là một tên nã lợn không biết lý lẽ.” Dinah Brand ngáp dài ngao ngán. “Không có gì để uống sao, Dan?”

Gã lao phối đứng dậy và rời khỏi phòng.

Thaler nhún vai và bảo:

“Vậy hãy làm theo cách của anh. Cứ cho là anh biết mình đang làm gì. Anh sẽ đến xem trận quyền Anh vào đêm mai chứ?”

Tôi nói rằng có lẽ tôi sẽ đến. Dan Rolff bước vào với chai rượu gin và đồ nhắm. Chúng tôi mỗi người uống vài ly. Chúng tôi nói về các trận đấu. Không một điều gì về tôi và Poisonville được đề cập tới nữa. Tay cờ bạc có vẻ không muốn dính dáng gì đến tôi, nhưng hắn cũng không bực mình vì sự ngoan cố của tôi. Hắn thậm chí còn khẳng định với tôi về kết quả của trận đấu - bảo tôi rằng đó là một khoản đầu tư chắc chắn sẽ sinh lời, bởi Kid Cooper sẽ hạ nốc ao Ike Bush ở hiệp sáu. Hắn dường như biết rõ điều mình đang nói, và đó có vẻ không phải là tin gì mới mẻ với hai người còn lại.

Tôi rời đi sau mười một giờ một chút, trở về khách sạn mà không có chuyện gì xảy ra.

IX

Con dao đen

Sáng hôm sau, tôi thức dậy với suy nghĩ vẫn vơ trong đầu rằng việc lan truyền tin tức sẽ chẳng mấy khó khăn, bởi Personville chỉ có tầm bốn mươi ngàn dân. Mười giờ, tôi đã nghĩ ra cách truyền tin.

Tôi đưa tin ở các tiệm bi-a, các cửa hiệu xì gà, những nơi bán rượu lậu, các cửa hiệu giải khát và cả những góc phố - bất cứ chỗ nào tôi tìm được vài gã du thủ du thực. Phương pháp truyền tin của tôi đại loại như sau:

“Có diêm không?... Cảm ơn... Tối nay tới trận đấu chứ?... Tôi nghe nói là Ike Bush sẽ thua ở hiệp sáu... Nói thẳng ra là tôi nghe được từ Kẻ Thảm Thì... Ừ đấy, họ đều thế.”

Mọi người đều thích những chuyện riêng tư, và bất cứ thứ gì dính đến tên của Thaler thì đều rất riêng tư ở Personville. Tin tức lan ra rất nhanh. Một nửa số người được tôi tiết lộ cho cũng tiếp tục lan truyền tích cực như tôi, để thể hiện rằng họ cũng biết chuyện gì đang xảy ra.

Khi tôi bắt đầu, tỷ lệ cược dành cho Ike Bush là bảy-bốn, và hai-ba rằng anh ta sẽ giành chiến thắng bằng một cú nốc ao. Cho đến lúc hai giờ, kèo tốt nhất mà ta kiếm được là hòa tiền, và đến ba giờ rưỡi thì tỷ lệ là hai-một dành cho Kid Cooper.

Tôi dừng chân tại một quán ăn và tiếp tục lan tin cho bồi bàn và vài vị khách trong khi đang nhắm nháp một chiếc sandwich bò nóng hổi. Khi tôi đi ra ngoài, có một gã đang chờ sẵn ngoài cửa. Gã đó có đôi chân vòng kiềng, quai hàm dài và nhô ra như một con lợn. Gã cúi đầu

chào, bước tới bên cạnh và liếc mắt về phía tôi, miệng ngậm một cái tăm. Đến chỗ rẽ, gã nói:

“Tôi biết thật ra không phải thế.”

“Gì cơ?” Tôi hỏi.

“Về việc Ike Bush bại trận. Tôi biết thật ra không phải thế.”

“Thế thì tốt hơn cả là anh không nên bận tâm về nó. Tiền đã chảy hết vào cửa hai-một cho Cooper, và hẳn làm gì có cửa thắng, trừ khi Bush để hẳn làm vậy.”

Tay hàm lộn nhổ que tăm nát bét ra và nhe những chiếc răng vàng khè về phía tôi.

“Tôi qua chính hẳn đã kể với tôi rằng Cooper được dàn xếp cho hẳn, và hẳn sẽ không làm những chuyện như vậy... không phải với tôi.”

“Bạn anh à?”

“Không hẳn, nhưng hẳn biết tôi... Này, nghe này! Kẻ Thâm Thì đã đưa cho anh tin đó, có thể tin được không?”

“Được.”

Gã nguyền rủa một cách cay đắng. “Và tôi đã đặt ba mươi lăm đô la cuối cùng của mình vào lời nói của một tên chuột cống. Chuyên đó có thể khiến hẳn...” Gã đột nhiên ngừng lại và nhìn xuống phố.

“Có thể khiến anh ta làm sao?” Tôi hỏi.

“Không”, gã đáp, “chẳng có gì cả.”

Tôi đưa ra một lời gợi ý:

“Nếu anh biết anh ta thì có lẽ chúng ta nên bàn bạc một chút. Tôi cũng không thấy phiền nếu Bush thắng đâu. Nếu anh chắc chắn về chuyện đó thì cứ việc đặt tiền vào anh ta thôi.”

Gã nhìn tôi, lần mò trong túi áo vest rồi lấy ra một chiếc tăm khác, cho vào miệng và lăm bặm:

“Anh là ai?”

Tôi nói với gã một cái tên, đại loại là Hunter, Hunt hay Huntington gì đó, rồi hỏi tên gã. Gã đáp rằng tên mình là MacSwain, Bob MacSwain, và tôi có thể hỏi bất kỳ ai trong thành phố để xem liệu đó có phải tên thật hay không.

Tôi nói rằng tôi tin gã và hỏi:

“VẬY ANH NGHĨ SAO? CHÚNG TA CHO BUSH MỘT TRẬN CHỨ?”

Một tia sáng bắn khoắn lóe lên trong mắt hắn, rồi vụt tắt.

“KHÔNG”, gã nuốt nước bọt, “tôi không phải loại người như thế. Tôi chưa từng ...”

“Anh chưa từng làm bất kỳ điều gì ngoài việc để người ta lừa mình. Anh không cần phải chống lại anh ta, MacSwain. Đưa tôi một cơn gió và tôi sẽ tạo ra bão đông... nếu như nó có thể dùng được.”

Gã cân nhắc về điểm này, liếm môi, để cây tăm rơi xuống và dính lên vạt trước áo khoác của mình.

“Anh sẽ không để lộ việc tôi có phần trong đó chứ?” Gã hỏi. “Tôi thuộc về nơi này, và nếu nó lộ ra thì coi như tôi hết đường sống. Và anh sẽ không làm gì quá đáng chứ? Anh sẽ chỉ sử dụng nó để khiến hắn động tay động chân thôi, phải không?”

“Phải.”

Gã nắm tay tôi một cách phấn khích và yêu cầu:

“Thẻ độc chứ?”

“Thẻ độc.”

“Tên thật của hắn là Al Kennedy. Hai năm trước, hắn vẫn còn là người của băng cướp Keystone Trust ở Philly, khi mà tay chân của Scissors Haggerty sát hại hai nhân viên bưu điện. Al không giết người, nhưng hắn cũng thuộc băng đó, cũng từng gây rối khắp Philly. Bọn còn lại bị bắt, nhưng hắn đã trốn thoát. Đó là lý do tại sao hắn cứ phải trốn chui trốn lủi. Đó là lý do tại sao hắn không bao giờ để họ đưa ảnh của mình vào bất kỳ giấy tờ hay thẻ nào. Đó là lý do tại sao hắn vẫn tham gia những trận đấu rác rưởi thế này, dù trình độ của hắn cao hơn

thế rất nhiều. Hiểu rồi chứ? Ike Bush chính là Al Kennedy mà cảnh sát Philly đang truy nã vì vụ Keystone. Hiểu rồi chứ? Hắn ở trong...”

“Tôi hiểu, tôi hiểu.” Tôi ngăn gã tiếp tục lải nhải. “Tiếp theo, chúng ta sẽ tới gặp hắn. Chúng ta sẽ tới gặp hắn như thế nào?”

“Hắn sống tại Maxwell, trên phố Union. Tôi đoán có lẽ giờ hắn đang ở đó, chuẩn bị cho trận chiến.”

“Chuẩn bị gì cơ? Hắn đâu phải chiến đấu. Mà thôi, dù sao chúng ta cũng phải thử.”

“Chúng ta! Chúng ta! Anh lấy từ chúng ta đó ở đâu vậy? Anh đã nói... đã thề rằng sẽ giữ kín cho tôi rồi mà?”

“Ồ”, tôi nói, “giờ thì tôi nhớ ra rồi. Hắn trông thế nào?”

“Một thằng nhóc tóc đen, khá mảnh mai, một bên tai hơi điếc và cặp lông mày ngang. Tôi cho rằng hắn sẽ không thích chuyện này đâu.”

“Để đó cho tôi. Tôi có thể tìm anh ở đâu?”

“Tôi sẽ chờ ở chỗ của Murry. Làm ơn đừng để lộ tên tôi. Anh hứa rồi đó.”

• • •

Maxwell là một trong hàng tá khách sạn dọc theo phố Union với lối vào nhỏ nằm kẹp giữa các cửa hàng, với một cầu thang tồi tàn dẫn lên chuỗi văn phòng cho thuê trên tầng hai. Phòng lễ tân của nó chỉ đơn giản là một khoảng rộng trong hành lang, với một tủ đựng chìa khóa và thư từ sau một chiếc quầy gỗ rất cần được sơn lại. Một cái chuông đồng và một quyển sổ ghi chép bản thiêu nằm trên quầy. Không có ai ở đó.

Tôi phải lật lại tám trang trước khi tìm thấy *Ike Bush, thành phố Salt Lake, 214*. Ngăn kéo chứa con số đó trống trơn. Tôi leo lên vài

bậc thang và gõ cánh cửa gần con số đó. Không có gì. Tôi thử lại hai hay ba lần nữa, rồi quay lại cầu thang.

Ai đó đang đến. Tôi đứng trên đầu cầu thang đợi. Ánh sáng chỉ vừa đủ để có thể nhìn.

Đó là một gã mảnh khảnh nhưng săn chắc, mặc áo sơ mi quân đội, áo vest xanh lam, mũ xám. Cặp lông mày đen tạo thành một đường thẳng trên mắt hấn.

Tôi nói, “Xin chào.”

Hắn gật đầu mà không dừng lại hay nói bất cứ điều gì.

“Tối nay sẽ thắng chứ?” Tôi hỏi.

“Hy vọng vậy.” Hắn đáp cụt lủn, đi lướt qua tôi.

Tôi để hắn đi thêm bốn bước về phía phòng, rồi bảo:

“Tôi cũng thế. Tôi không muốn phải đưa anh quay lại Philly, AI à.”

Hắn bước thêm bước nữa rồi chậm chậm quay lại, dựa vai vào tường, nhìn tôi bằng cặp mắt ngái ngủ rồi làu bàu:

“Hả?”

“Nếu anh bị đánh gục ở hiệp sáu hoặc bất kỳ hiệp nào khác dưới tay một tên đần như Kid Cooper, tôi sẽ không vui đâu.” Tôi nói. “Đừng làm thế, AI à. Anh đâu muốn phải trở lại Philly, phải không?”

Gã trẻ tuổi cúi gập đầu xuống sát ngực và bước lại phía tôi. Khi chỉ còn cách tôi một cánh tay, hắn dừng lại, rướn thân trái ra phía trước. Tay hắn thả lỏng. Tay tôi thì đang đút trong túi áo.

Hắn lại “Hả?” thêm lần nữa.

Tôi đáp:

“Cố mà nhớ lấy điều đó đi - nếu đêm nay Ike Bush không chiến thắng thì sáng mai Al Kennedy sẽ đi về phía Đông.”

Hắn nâng vai trái lên vài phân. Tôi kéo khẩu súng trong túi ra một chút. Hắn gầm lên:

“Mày lấy thông tin rằng tao sẽ không thắng ở đâu?”

“Chỉ là vài điều mà tôi đã nghe được thôi. Đây rõ ràng sẽ là tấm vé dẫn thẳng về Philly đấy.”

“Tao sẽ đập nát hàm mày, thẳng mập lừa đảo.”

“VẬY thì giờ là lúc thích hợp đấy.” Tôi khuyên hăn. “Nếu chiến thắng tối nay, khả năng cao là anh sẽ không gặp lại tôi nữa. Còn nếu thua, anh sẽ phải gặp tôi, và khi đó tay anh sẽ không còn được tự do như lúc này nữa đâu.”

• • •

Tôi tìm thấy MacSwain tại tiệm bi-a Broadway của Murry.

“Anh gặp được hăn chưa?” Gã hỏi.

“Rồi. Mọi thứ đã được sắp xếp - đó là nếu như hăn không chuồn khỏi thành phố, hoặc nói gì đó với những kẻ chống lưng cho mình, hoặc phốt lờ tôi, hoặc...”

MacSwain trông có vẻ hết sức lo lắng.

“Anh nên cẩn thận thì hơn”, gã cảnh báo tôi, “họ có thể loại bỏ anh đấy. Hăn... tôi đã từng thấy một tên bị hạ trên phố.” Nói rồi gã bỏ đi.

• • •

Trận đấu tranh đai vô địch của Poisonville được tổ chức tại một sòng bạc được xây bằng gỗ cũ kỹ và bề thế, tọa lạc bên một công viên giải trí ở ngoại ô thành phố. Khi tôi đến đó lúc tám giờ rưỡi, hầu hết khán giả đều đã an tọa. Họ ngồi sát cạnh nhau dưới khán đài chính, và còn ngồi sát hơn nữa trên những băng ghế dài trong hai khán đài nhỏ ở tầng trên.

Thuốc lá. Mùi hôi. Sức nóng. Tiếng ồn.

Chỗ ngồi của tôi nằm ở hàng thứ ba quanh sàn đấu. Trên đường đi tới chỗ đó, tôi phát hiện ra Dan Rolff và Dinah Brand đang ngồi cách

đó không xa. Cuối cùng thì mái tóc của cô nàng cũng đã được cắt tỉa cẩn thận và uốn xoăn. Chiếc áo choàng lông cỡ lớn màu xám của cô ta trông có vẻ đáng giá cả một gia tài.

“Anh đặt cho Cooper à?” Cô ta hỏi, sau khi chúng tôi chào nhau.

“Không. Cô đặt lớn vào anh ta sao?”

“Không nhiều như tôi muốn. Chúng tôi đã đợi cho tỷ lệ cược lên cao hơn, nhưng rồi tan thành cả.”

“Mọi người trong thành phố dường như đều biết Bush sẽ thua.” Tôi nói. “Tôi đã thấy cả trăm người đặt vào Cooper với tỷ lệ bốn-một vài phút trước.” Tôi nghiêng người qua Rolff và ghé sát miệng vào phần tai đang bị che khuất sau cổ áo của người phụ nữ, nơi đang bị cái cổ áo lông xám che khuất và thì thầm, “Bể kèo rồi. Tốt hơn là rút lại tiền cược của cô đi khi vẫn còn kịp.”

Đôi mắt của cô ta trở nên đỏ ngầu, mở to ra rồi tối sầm lại với sự lo lắng, tham lam, tò mò và nghi ngờ.

“Anh đang nói thật đấy à?” Cô ta hỏi bằng giọng khàn khàn.

“Phải.”

Cô ta mím môi, cau mày rồi hỏi:

“Anh lấy thông tin đó từ đâu?”

Tôi không nói. Cô ta cắn môi thêm lần nữa.

“Max có biết không?”

“Tôi chưa gặp hẳn. Hẳn có ở đây không?”

“Tôi đoán là có.” Cô ta nói lơ đãng, mắt nhìn xa xăm. Môi cô ta lẩm bẫm, như thể đang toan tính gì đó.

Tôi nói, “Được ăn cả ngã về không, cô cứ nghĩ đi.”

Cô ta nhào người về trước, nhìn thẳng vào mắt tôi, nghiêng răng thật chặt, mở túi và rút ra một cuộn tiền to cỡ bằng lon cà phê. Cô ta đưa một phần cho Rolff.

“Đây, Dan, đặt vào Bush đi. Anh có một giờ để quan sát tỷ lệ đặt cược.

Rolff cầm lấy tiền và bỏ đi. Tôi ngồi vào chỗ của gã. Cô ta đặt tay lên vai tôi rồi bảo:

“Chỉ có Chúa mới giúp được anh nếu anh làm tôi hỏng việc.”

Tôi làm ra vẻ ý kiến đó thật lỗ bịch.

Những trận đấu khởi động diễn ra, những trận đấu bốn hiệp của những gã nghiệp dư. Tôi tiếp tục dõi mắt tìm Thaler, nhưng không thấy. Người phụ nữ ngồi cạnh tôi ít chú ý đến trận đấu, thay vào đó cô ta chất vấn xem từ đâu tôi có được thông tin, đồng thời nguyên rủa và đe dọa tôi bằng ngọn lửa địa ngục nếu mọi chuyện vỡ lở.

Trận bán kết đang diễn ra khi Rolff quay lại và đưa cho người phụ nữ một đồng vé. Trong khi cô ta bận nhìn chúng, tôi trở về chỗ của mình. Cô ta nói với tôi, đầu vẫn không ngừng lên:

“Đợi chúng tôi ở bên ngoài, khi mọi thứ kết thúc.”

Kid Cooper bước vào sàn đấu trong khi tôi đang chen lấn để về đúng ghế của mình. Đó là một gã trẻ tuổi cường tráng, da đỏ ửng, tóc màu rơm, khuôn mặt hóp và có quá nhiều cơ bắp ở phần trên của chiếc quần đùi màu tím. Ike Bush, hay Al Kennedy, lách người qua những sợi dây ở góc đối diện. Thân hình hảnh trông đẹp hơn -thon gọn và rắn chắc. Mặc dù vậy, khuôn mặt hảnh lại nhợt nhạt và đầy lo lắng.

Họ được giới thiệu với nhau, đi tới trung tâm sàn đấu, lắng nghe những luật lệ cơ bản rồi quay lại góc của mình, ném áo choàng ra, ngả người trên những sợi dây đai. Tiếng cồng vang lên, và trận đấu bắt đầu.

Cooper là một gã vụng về. Gã có những cú móc ngang cực kỳ uy lực, nhưng bất cứ ai có đủ hai chân cũng có thể tránh được chúng. Bush có đôi chân uyển chuyển, tay trái khéo léo và tay phải thì nhanh như chớp. Nếu hảnh đánh hết mình thì hảnh đã có án mạng rồi. Nhưng

hắn không làm vậy. Hắn không hề muốn giành chiến thắng. Hắn cố không làm thế, và hai tay của hắn cũng vậy.

Cooper đi lạch bạch quanh sàn đấu, tung ra những cú móc ngang vào mọi thứ, từ bóng đèn cho đến cột trụ ở bốn góc. Bush di chuyển ra ra vào vào, thụi một găng vào người gã trai da đỏ bất cứ khi nào hắn muốn, nhưng chẳng có chút lực sát thương nào trong những cú đòn đó.

Khán giả la ó từ trước khi hiệp đầu kết thúc. Hiệp hai cũng tệ không kém. Tôi có dự cảm không tốt. Bush dường như không bị ảnh hưởng nhiều bởi cuộc nói chuyện nhỏ giữa chúng tôi. Dinah Brand đang cố giành lấy sự chú ý của tôi. Cô ta trông thật nóng bỏng. Tôi cẩn thận không để suy nghĩ của mình lộ ra.

Hiệp ba tiếp tục là trận chiến giữa hai thiếu nữ, và những tiếng la hét từ dưới khán đài giờ là “Ném chúng ra”, “Sao không hôn nhau luôn đi” và “Biết đánh không thế”.

Tôi lấy tay làm thành hình cái loa và hét to:

“Biển về Philly đi, Al.”

Từ đâu đó ở phía xa của căn phòng, một giọng nói khác vang lên:

“Biển về Philly đi, Al.”

Tôi đoán đó là MacSwain.

Một gã say xỉn hét to điều tương tự rồi sau đó cười rữ rượi, như thể đó là một trò đùa đặc sắc. Những người khác bắt đầu làm theo, chẳng vì lý do gì, ngoại trừ việc nó có vẻ làm phiền Bush.

Mắt hắn đang giật giật dưới cặp lông mày.

Cooper giáng mạnh một cú vào bên quai hàm của gã trai mảnh khảnh.

Ike Bush gục xuống dưới chân trọng tài.

Trọng tài đếm đến năm trong hai giây, nhưng tiếng cồng thông báo hết hiệp đã vang lên.

Tôi nhìn qua Dinah Brand và cười. Chẳng còn điều gì khác để làm. Cô ta nhìn tôi nhưng không cười lại. Khuôn mặt cô ta trông cũng đau

khô như Dan Rolff, nhưng giận dữ hơn.

Các huấn luyện viên của Bush kéo hẳn vào góc và bắt đầu xoa bóp, cố gắng nhẹ nhàng hết sức có thể. Hẳn từ từ mở mắt và nhìn xuống chân. Tiếng cồng lại vang lên.

Kid Cooper khua tay đứng dậy. Bush đợi đến khi gã đã đứng giữa sàn đấu rồi mới bắt đầu tiến lại.

Chiếc găng bên trái của Bush giáng xuống và biến mất... biến mất trong bụng của Cooper. Cooper “Hự” lên một tiếng và gập người lại, lao đảo.

Bush bồi tiếp một cú móc phải vào miệng gã, rồi thêm một cú móc trái. Cooper “Hự” lên lần nữa, và có vẻ đã sắp không đứng vững.

Bush liên tục bồi thêm những đòn nữa vào hai bên đầu gã, rồi lựa thế giáng một đòn kết liễu vào dưới quai hàm phải của Cooper. Tất cả mọi người trong khán phòng đều cảm nhận được cú đấm đó.

Cooper ngã xuống sàn, nảy lên và không nhúc nhích gì nữa. Phải mất đến nửa phút để trọng tài có thể đếm đến mười. Và có cho cả nửa giờ thì ông ta cũng chỉ đếm được đến vậy. Kid Cooper đã thua.

Khi trọng tài cuối cùng cũng dừng việc đếm lại, ông ta nâng tay của Bush lên. Chẳng có chút vui vẻ nào trên gương mặt của cả hai.

Một tia sáng lấp lánh lọt vào mắt tôi. Một vệt màu bạc ngấn xiên xuống từ một khán đài ở tầng trên.

Một người phụ nữ hét lên.

Vệt bạc kết thúc chớp nhoáng trên sàn đấu, phát ra âm thanh, một phần là tiếng “uych”, một phần là tiếng “rắc”.

Cánh tay của Ike Bush rũ khỏi tay trọng tài, và hẳn gục xuống, đè lên người Kid Cooper. Một con dao nhỏ màu đen nhô ra từ gáy của Bush.

X

Truy nã tội phạm - Bất kể nam hay nữ

Nửa giờ sau, khi đang rời khỏi tòa nhà, tôi thấy Dinah Brand đang ngồi sau tay lái của chiếc Marmon nhỏ màu xanh và trò chuyện với Max Thaler, người đang đứng dưới lòng đường.

Chiếc cằm vuông của cô nàng hất ngược lên. Khuôn miệng rộng màu đỏ của cô ta trông thật tàn bạo với từng lời được nó thốt ra, và những nếp nhăn trên khóe miệng như bị khắc sâu thêm.

Tay cờ bạc trông cũng bực bội chẳng kém gì cô ta. Gương mặt điển trai của hãn xám ngoét và trơ như đá. Đôi môi hãn mím chặt lại, mỏng như tờ giấy.

Trông có vẻ giống một buổi tiệc gia đình vui vẻ. Tôi không muốn tham gia, nhưng cô ta đã trông thấy tôi và cất tiếng gọi:

“Ồn Chúa, tôi còn tưởng anh sẽ không bao giờ tới.”

Tôi bước tới chỗ chiếc xe. Thaler nhìn lướt qua tôi với ánh mắt không lấy gì làm thân thiện.

“Tối qua, tôi đã khuyên anh nên quay lại Frisco.” Tiếng thì thầm của hãn còn gay gắt hơn tiếng la hét của bất kỳ ai. “Và giờ tôi nhắc lại lần nữa.”

“Một lần nữa, cảm ơn.” Tôi nói và bước vào xe, ngồi cạnh Dinah. Trong khi cô ta đang khởi động xe, hãn nói:

“Đây không phải là lần đầu cô bán đứng tôi, nhưng sẽ là lần cuối cùng.”

Cô ta lái xe đi, quay đầu lại và ngân nga với hần: “Chết đi, thứ tình yêu của tôi, dành cho anh.” Chúng tôi nhanh chóng lái vào thành phố.

“Bush chết rồi sao?” Cô ta vừa hỏi vừa lái xe rẽ vào Broadway.

“Chắc chắn. Khi họ lật hần lại, mũi dao đã xuyên cả ra đằng trước.

“Hần nên biết rõ rằng kết cục đó sẽ tới, một khi hần chơi xỏ chúng. Kiểm thử gì đó để ăn đi. Đêm nay tôi đã chịu đựng quá đủ rồi. Anh kiếm được bao nhiêu?”

“Không cá cược. Vậy là chàng Max của cô không thích chuyện này sao?”

“Không cá cược ư?” Cô ta thốt lên. “Anh là cái thể loại khốn nạn gì vậy? Trần đời này sao lại có người không cá cược sau khi đã dàn xếp kết quả chứ?”

“Tôi không chắc là nó được dàn xếp. Vậy là Max không thích kết quả này sao?”

“Rõ ràng. Hần đã mất rất nhiều. Và rồi hần cáu kỉnh với tôi, bởi tôi đã lật kèo và chuyển bại thành thắng.” Cô ta đột ngột phanh gấp trước cửa một nhà hàng Trung Hoa. “Quý tha ma bắt hần đi, cái thằng lùn đê tiện đó!”

Đôi mắt cô ta đẫm nước mắt. Cô ta đưa khăn tay lên lau mắt khi chúng tôi bước xuống.

“Chúa ơi, tôi đói quá.” Cô ta nói, kéo tôi ra khỏi xe. “Anh có thể mua cho tôi một đĩa mì xào thật to được không?”

Dù đã rất cố gắng, nhưng rõ ràng là cô ta không ăn hết và bỏ lại cả một đĩa đầy. Sau đó chúng tôi quay lại chiếc Marmon và lái xe về nhà cô ta.

Dan Rolff đang ở trong phòng ăn. Trên mặt bàn, trước mặt gã là một ly nước và một chai màu nâu không có nhãn. Gã ngồi thẳng lưng trên ghế, mắt nhìn chăm chăm vào cái chai. Cả căn phòng sực nức mùi cồn thuốc phiện*.

Dinah Brand tụt luôn chiếc áo khoác lông của cô ta xuống, vứt nó vắt vẻo nửa trên ghế nửa dưới sàn, rồi chọc vào người gã lao phổi, nói bằng giọng sốt ruột:

“Anh đã lấy tiền chưa?”

Mắt vẫn không ngước lên, gã rút một xấp tiền từ trong túi ra và thả nó lên bàn. Người phụ nữ cầm nó lên, đếm hai lần, chép miệng rồi nhét chỗ tiền vào trong túi.

Cô ta đi xuống bếp và bắt đầu bào đá. Tôi ngồi xuống và châm một điếu xì gà. Rolff vẫn nhìn chăm chăm vào cái chai. Gã và tôi chẳng có mấy chuyện để nói. Lát sau cô ta mang vào chút rượu gin, nước chanh, soda và đá.

Chúng tôi uống. Rồi cô ta bảo Rolff:

“Max đã nổi cơn tam bành. Hẳn nghe được ở đâu đó rằng anh đã chạy đi đặt tiền vào Bush ở phút chót, và gã khi nhỏ đó nghĩ rằng tôi đã chơi trò hai mặt với hắn. Tôi biết phải làm gì đây? Tôi chỉ làm những gì mà bất cứ ai cũng sẽ làm trong tình huống đó - chuyển bại thành thắng. Tôi chỉ như một đứa trẻ chẳng hề có quyền tự quyết, phải vậy không?” Cô ta hỏi tôi.

“Phải.”

“Dĩ nhiên rồi. vấn đề của Max là, hẳn sợ mọi người nghĩ rằng hắn cũng tham gia vào vụ này, rằng tiền mà Dan đã đặt cũng một phần là của hắn. Quả là đen đui cho hắn. Tôi chỉ muốn hắn hãy biến đi và để tôi yên, cái thằng lùn khốn kiếp đó. uống thêm chứ?”

Cô ta rót thêm ly nữa, cho cả cô ta và tôi. Rolff còn chưa động vào ly thứ nhất. Gã nói, mắt vẫn nhìn chăm chăm vào cái chai màu nâu:

“Cô đâu thể mong đợi rằng hắn sẽ vui vẻ chấp nhận chuyện này được.”

Cô nàng cau có và nói với giọng không đồng tình:

“Tôi có thể mong đợi bất cứ thứ gì tôi muốn. Và hắn không có quyền nói với tôi bằng cái giọng đó. Tôi không thuộc sở hữu của hắn.

Có thể hẳn nghĩ vậy, nhưng tôi sẽ khiến hẳn mở mắt.” Cô ta uống cạn ly, đập mạnh nó xuống bàn, rồi quay người sang phía tôi. “Có phải anh đã nhận mười ngàn đô của Elihu Willsson để dọn sạch thành phố không?”

“Phải.”

Đôi mắt đỏ ngầu của cô ta lấp lánh một cách thèm khát.

“Và nếu tôi giúp anh, liệu tôi có nhận được một phần trong đó không?”

“Cô không thể làm thế, Dinah.” Giọng của Rolff nghiêm khắc, nhưng vẫn có chút gì đó nhẹ nhàng, như thể gã đang nói chuyện với một đứa trẻ. “Chuyện đó thật đê tiện.”

Người phụ nữ chầm chậm quay mặt về phía gã. Miệng cô ta trông giống như lúc nói chuyện với Thaler.

“Tôi sẽ làm chuyện đó.” Cô ta nói. “Nó sẽ khiến tôi trở nên đê tiện ư?”

Gã không nói gì, vẫn không rời mắt khỏi cái chai. Mặt cô ta đỏ ửng, cau có, tàn nhẫn, nhưng giọng thì vẫn mềm mại, thủ thỉ:

“Thật quá tệ cho một quý ông đứng đắn như anh, dù có là một gã lao phổi, khi phải dính dáng tới một kẻ đào mỏ bẩn thỉu như tôi.”

“Vẫn còn có thể cứu vãn được.” Gã nói và từ từ đứng dậy. Gã đã ngấm cồn thuốc phiện từ đầu đến chân.

Dinah Brand nhảy ra khỏi ghế và chạy vòng qua bàn tới chỗ gã. Gã nhìn cô ta bằng lơ đờ của kẻ say. Cô ta áp sát mặt mình vào mặt gã và hỏi:

“Vậy ra giờ tôi quá đê tiện với anh ư?”

Gã trả lời bằng giọng đều đều:

“Tôi nói rằng việc cô phản bội bạn bè để đi theo thằng cha này thật quá sức đê tiện. Ý tôi là vậy đấy.”

Cô ta tóm lấy cổ tay gầy nhằng của gã và vắn nó đến khi gã phải quỳ xuống. Cô ta giơ cánh tay kia lên và tát vào khuôn mặt hóp của gã

lao phổi, mỗi bên năm sáu phát, khiến mặt gã lật từ bên này sang bên kia. Gã có thể giơ cánh tay còn lại của mình lên che mặt, nhưng gã không làm vậy.

Cô ta thả tay gã ra, quay lại và với lấy chai rượu gin và soda. Cô ta cười. Tôi không thích nụ cười ấy.

Gã đứng lên, mắt chớp liên tục. Cổ tay gã đỏ rực và mặt thì thâm tím. Gã đứng lên và nhìn tôi bằng ánh mắt trì độn.

Chẳng có chút thay đổi nào trong sắc diện của gã lao phổi khi gã cho tay vào dưới áo khoác, lôi ra một khẩu tự động màu đen, và giơ về phía tôi.

Nhưng gã đã quá run rẩy để có thể bắn đủ nhanh và đủ chính xác. Tôi có đủ thời gian để ném chiếc cốc thủy tinh về phía gã. Chiếc cốc đập vào vai gã còn viên đạn thì sượt qua đầu tôi.

Tôi nhảy về phía gã, trước khi gã có thể thử lại lần nữa, và gạt khẩu súng xuống. Viên đạn thứ hai ghim xuống sàn.

Tôi giáng một đấm vào hàm của Dan. Gã gục xuống và nằm bất động tại chỗ.

Tôi quay lại.

Dinah Brand đang chuẩn bị dùng chai soda đập vào đầu tôi, và cái chai thủy tinh dày cộp ấy có thể dễ dàng khiến hộp sọ của tôi nứt toác.

“Đừng.” Tôi hét lên.

“Anh đâu cần phải đánh anh ta tới nông nỗi đó.” Cô ta cầu nhàu.

“Ờ thì, chuyện đã rồi. Tốt hơn là cô nên khiến anh ta hiểu ra đi.”

Cô ta đặt cái chai xuống. Tôi giúp cô ta dìu Dan lên phòng ngủ. Khi mắt gã bắt đầu nhúc nhích, tôi để cô ta hoàn thành nốt phần việc còn lại và đi xuống phòng ăn. Sau mười lăm phút, cô ta cũng đi xuống.

“Anh ta ổn rồi.” Cô ta nói. “Nhưng anh đã có thể xử lý anh ta mà không cần phải làm thế.”

“Đúng, nhưng tôi làm thế là vì anh ta. Biết vì sao anh ta chĩa súng về phía tôi không?”

“Vì sau đó tôi sẽ chẳng còn lý do gì để bán đứng Max?”

“Không. Bởi vì tôi đã chứng kiến cô bạo hành anh ta.”

“Chuyện đó nghe chẳng xuôi tai chút nào.” Cô ta nói. “Tôi là người gây chuyện cơ mà.”

“Anh ta yêu cô, và đây không phải lần đầu tiên cô khiến một kẻ rơi vào lưới tình. Anh ta biết rằng mình không thể động tay động chân với cô. Nhưng rõ ràng anh ta không thể thoải mái với việc bị một gã khác trông thấy cô tát vào mặt mình.”

“Tôi từng nghĩ là tôi hiểu đàn ông”, cô ta rên rỉ, “nhưng, Chúa ơi, tôi chẳng hiểu gì tất. Họ là lũ điên, tất cả bọn họ.”

“Vậy nên tôi mới mạnh tay, để giữ lại cho anh ta chút tự trọng. Cô biết không, hãy đối xử với anh ta như một người đàn ông, thay vì một kẻ sa cơ lỡ vận dễ dàng bị những cô gái tát.”

“Anh nói sao cũng được.” Cô ta thở dài. “Tôi bỏ cuộc. Chúng ta nên uống thì hơn.”

Chúng tôi tiếp tục uống. Tôi bảo:

“Cô đã nói rằng cô sẽ hợp tác với tôi nếu được chia một phần số tiền của Willson. Tôi đồng ý.”

“Bao nhiêu?”

“Một khoản xứng đáng với công sức của cô.”

“Nghe chừng không chắc chắn cho lắm.”

“Sự hợp tác của cô cũng vậy thôi, theo những gì tôi thấy.”

“Vậy sao? Tôi có thể cho anh nhiều thứ, anh giai ạ, rất nhiều, và đừng nghĩ rằng có gì mà tôi không thể. Tôi là người biết mọi thứ về Poisonville.” Cô ta nhìn xuống đầu gối đi tất xám của mình, giơ một chân về phía tôi và kêu lên giận dữ, “Nhìn xem. Lại một cái nữa bị bục. Tôi biết phải làm gì đây? Thề có Chúa! Tôi sẽ đi chân đất.”

“Chân cô to quá.” Tôi bảo cô ta. “Chúng làm cho vai bị căng quá mức.”

“Thôi dừng lại đi. Anh định làm sạch nơi này bằng cách nào?”

“Nếu tôi không nhầm thì Thaler, Pete Người Phần Lan, Lew Yard và Noonan là những kẻ đã khiến Poisonville thành một đồng bốt mùi. Elihu già cũng phải chịu trách nhiệm, nhưng nó không hoàn toàn là lỗi của ông ta... có lẽ vậy. Bên cạnh đó, ông ta cũng là khách hàng của tôi, nên dù sao thì tôi cũng sẽ nhẹ nhàng với ông ta.

Tôi đã nghĩ đến việc sẽ đào bới hết đám rác rưởi bẩn thỉu của thành phố này lên, những thứ có liên quan đến bọn chúng, rồi chỉ đứng ngoài quan sát. Có lẽ tôi sẽ đăng quảng cáo: *Truy nã tội phạm - Bất kể nam hay nữ*. Nếu chúng là những kẻ cặn bã đúng như tôi nghĩ thì việc tìm vài tội lỗi này nọ để quàng vào cổ chúng có lẽ cũng chẳng khó gì.”

“Đó là cách mà anh chuẩn bị cho trận chiến sao?”

“Đó chỉ là một thử nghiệm; tôi chỉ muốn xem chuyện gì sẽ xảy ra.”

“Vậy ra đó là cách anh - vị thám tử thiên tài - làm việc. Ôi Chúa ơi! Không chỉ là một gã trung niên mập ú, gan lì, nảo lộn, anh còn là kẻ có lỗi làm việc mơ hồ nhất mà tôi từng biết.”

“Có kế hoạch là được rồi.” Tôi nói. “Thậm chí đôi khi chỉ cần khuấy động mọi thứ là đã đủ... Nếu cô đủ kiên cường để sống sót và luôn mở mắt, rồi sẽ có lúc cô thấy rõ mọi chuyện.”

“Quả nhiên là tôi cần thêm một ly nữa.” Cô ta nói.

XI

Mỗi câu hạng nhất

Chúng tôi uống thêm một ly nữa.

Cô ta đặt ly xuống, liếm môi và nói:

“Nếu việc khuấy tung mọi thứ là cách thức làm việc của anh thì tôi có mỗi câu hạng nhất này cho anh đây. Đã bao giờ anh nghe về em trai của Noonan, Tim, người đã tự sát ở hồ Mock chưa?”

“Chưa.”

“Có vẻ như anh cũng chưa nắm được nhiều lắm. Dù sao thì, không phải gã tự sát, mà là Max đã giết gã.”

“Thật sao?”

“Vì Chúa, tỉnh táo đi. Điều tôi đang nói hoàn toàn là sự thật. Noonan giống như một người cha với Tim vậy. Đem bằng chứng đến cho ông ta, và ông ta sẽ sẵn lòng Max đến cùng trời cuối đất. Đó là điều anh muốn, phải không?”

“Chúng ta có bằng chứng sao?”

“Đã có hai người ở bên Tim trước khi gã chết, và gã bảo họ rằng Max đã làm chuyện đó. Cả hai hiện vẫn đang ở trong thành phố, dù một người không còn sống được bao lâu nữa. Anh nghĩ sao?”

Cô ta trông có vẻ đang nói thật, mặc dù với phụ nữ, đặc biệt là những ả mắt xanh, điều này không phải lúc nào cũng đúng.

“Kể nốt phần còn lại của câu chuyện đi.” Tôi nói. “Tôi thích mọi thứ phải thật chi tiết.”

“Được thôi. Anh chưa bao giờ tới hồ Mock, phải không? Ở thì, đó là khu nghỉ dưỡng mùa hè của chúng tôi, ba mươi dặm theo phía hẻm núi. Đó là chốn rác rưởi, nhưng lại mát mẻ vào mùa hè, vậy nên nó là một chỗ vui chơi tốt. Mùa hè năm ngoái, tuần cuối cùng của tháng Tám, tôi đã tới đó với một anh bạn tên Holly. Anh ta hiện đã trở lại Anh, nhưng anh đừng bận tâm tới chuyện đó làm gì, vì anh ta chẳng liên quan gì đến chuyện này cả. Anh ta có gì đó giống mấy bà già - thường đi những đôi tất trắng lộn ngược để những sợi chỉ bực không chọc vào chân mình. Tôi vừa nhận được thư của anh ta tuần trước. Nó nằm đâu đó, nhưng thôi, quên chúng đi.

Max ở đó cùng một cô nàng mà hẳn từng chơi bời - Myrtle Jennison. Giờ thì cô ta đang nằm trong bệnh viện và chết dần bởi bệnh thận hay gì đó đại loại thế. Đó là một cô nàng với vẻ ngoài cổ điển, một cô nàng tóc vàng mảnh khảnh. Tôi quý cô ta, trừ việc chỉ sau vài ly là cô ta lập tức trở nên ồn ào. Tim Noonan phát cuồng vì Myrtle, nhưng mùa hè năm đó, trong mắt cô ta chỉ có Max.

Tim không chấp nhận chuyện đó. Đó là một gã Ireland cao lớn, ưa nhìn, nhưng khờ dại và hạ lưu, chỉ được người ta nhớ tới vì là em trai của cảnh sát trưởng. Myrtle đi đâu gã cũng kè kè theo sát. Cô ta không muốn kể chuyện này cho Max, không muốn Max làm gì gây hấn với anh trai của Tim, ngài cảnh sát trưởng.

Tất nhiên là Tim đã có mặt tại hồ Mock vào thứ Bảy đó. Myrtle và Max đang ở bên nhau. Holly và tôi đi cùng một đám bạn, nhưng tôi đã nói chuyện riêng với Myrtle và cô ta bảo tôi rằng mình đã nhận được một bức thư từ Tim, yêu cầu cô ta tới gặp gã đêm đó, ở chỗ những hàng cây của khách sạn. Gã nói rằng nếu cô ta không tới thì gã sẽ tự tử. Chúng tôi đều thấy rằng chuyện này thật nực cười - làm lố quá thể đáng. Tôi đã khuyên Myrtle lờ nó đi, nhưng vì đã có chút men trong người nên cô ta nói rằng sẽ cho gã một trận.

Đêm đó chúng tôi khiêu vũ trong khách sạn. Max đã ở đó một lúc, rồi tôi không thấy hẳn đâu nữa. Myrtle đang nhảy với một gã tên

Rutgers, một luật sư. Một lúc sau, cô ta bỏ hẵn lại và đi ra cửa. Cô ta nháy mắt với tôi khi lướt qua, nên tôi biết rằng cô ta ra ngoài để gặp Tim. Cô ta vừa đi khỏi thì tôi nghe thấy tiếng súng. Không ai khác để ý tới chuyện đó. Có lẽ tôi cũng chẳng nhận ra nếu không biết về chuyện giữa Myrtle và Tim.

Tôi bảo Holly rằng mình muốn gặp Myrtle, rồi đi theo cô ta. Tôi ra sau cô ta chừng năm phút. Tôi thấy một căn nhà hóng mát đã tắt điện tối om, nhưng có người trong đó. Tôi đi tới, và... Khát nước quá đi.”

Tôi rót ra hai ly rượu gin. Cô ta đi vào bếp để lấy thêm đá. Chúng tôi uống rượu, rồi cô ta ngồi xuống và kể tiếp:

“Tim Noonan năm đó, đã chết, một phát đạn giữa thái dương và khẩu súng của gã nằm bên mình. Có cả tá người đang đứng xung quanh đó, người của khách sạn, du khách và một thuộc cấp của Noonan, một gã cớm tên MacSwain. Ngay khi Myrtle thấy tôi, cô ta liền kéo tôi khỏi đó và đi về phía bụi cây.

‘Max đã giết anh ta.’ Cô ta nói. ‘Tôi phải làm gì đây?’

Tôi hỏi cô ta về chuyện đã xảy ra. Cô ta bảo tôi rằng mình đã nhìn thấy ánh sáng lóe lên từ khẩu súng, và ban đầu cô ta nghĩ rằng Tim đã tự sát. Cô ta ở cách đó quá xa và bên ngoài thì quá tối để có thể nhìn rõ. Khi cô ta xuống tới đó, gã đang co quắp và rên rỉ, ‘Hắn không cần phải giết tôi. Tôi đã...’ Cô ta không nghe được phần còn lại của câu nói. Gã lăn lộn, máu chảy ra từ vết đạn trên thái dương.

Myrtle nghĩ rằng Max đã làm chuyện đó, nhưng cần cô ta phải chắc chắn, vậy nên cô ta quỳ xuống, cố nâng đầu gã lên và hỏi, ‘Ai đã làm chuyện này, Tim?’

Gã đã sắp tắt thở, nhưng vẫn đủ sức thì thầm với cô ta, ‘Max!’

Cô ta tiếp tục hỏi tôi, ‘Tôi phải làm gì đây?’ Tôi hỏi xem liệu còn ai khác nghe thấy những lời Tim đã nói không, và cô ta nói rằng còn gã cớm kia. Hắn đang đi tìm người giúp trong khi cô ta nâng đầu Tim dậy. Cô ta không nghĩ là còn ai khác nữa.

Tôi không muốn Max phải vào tù vì tội giết một con lợn như Tim Noonan. Khi ấy Max cũng không quá đặc biệt với tôi, trừ việc tôi thích hắn, và tôi không thích ai trong nhà Noonan cả. Tôi biết gã cớm kia - MacSwain đó. Tôi có quen biết vợ gã. Hắn từng khá tử tế, thật như đếm, cho đến khi dính vào quyền lực và đi theo vết xe đổ của những tên còn lại. Vợ gã đã chịu đựng hết mức có thể, rồi cô ta bỏ hắn.

Khi biết đó là hắn, tôi bảo Myrtle rằng chúng tôi có thể dàn xếp mọi chuyện. Một gã du đãng có thể dàn xếp với MacSwain, hoặc, nếu hắn không chấp nhận thì Max có thể loại bỏ hắn. Cô ta có bức thư của Tim, viết rằng gã sẽ tự sát. Nếu MacSwain chịu hợp tác, bức thư, cùng với việc viên đạn trên đầu Tim được bắn ra từ khẩu súng của chính hắn, sẽ che giấu được mọi chuyện.

Tôi để Myrtle lại dưới gốc cây và đi tìm Max. Hắn không có ở đó. Khách đã vãn bót, dù tôi vẫn có thể nghe thấy tiếng nhạc. Tôi không thể tìm thấy Max, vì thế tôi quay lại chỗ Myrtle. Cô ta đã đổi ý. Cô ta không muốn Max biết rằng cô ta đã biết chuyện hắn giết Tim. Cô ta sợ hắn.

Anh hiểu mà, phải không? Cô ta sợ rằng nếu cô ta và Max chia tay thì hắn sẽ trừ khử cô ta, vì cô ta đã biết quá nhiều. Tôi hiểu, bởi tôi cũng đã nghĩ tới chuyện đó. Chúng tôi đều đồng ý rằng cố gắng dàn xếp chuyện này mà không để hắn biết là tốt nhất. Dù sao thì tôi cũng không muốn lún quá sâu vào nó.

Myrtle một mình quay lại nơi đám đông đang vây quanh xác Tim, gọi MacSwain ra một góc và thỏa thuận với hắn. Cô ta có ít tiền trong người. Cô ta đưa cho hắn hai trăm và một chiếc nhẫn kim cương, thứ đã khiến một gã tên Boyle tổn tận một ngàn. Tôi nghĩ là sau đó hắn sẽ kiếm cơ vùi thêm, nhưng không. Hắn chốt số luôn. Với sự trợ giúp của lá thư, hắn đã đóng hồ sơ và kết luận đây là một vụ tự sát.

Noonan biết rằng có điều gì đó mờ ám trong chuyện này, nhưng ông ta không thể tìm ra nó. Tôi nghĩ ông ta nghi ngờ Max có liên quan.

Nhưng Max có chứng cứ ngoại phạm hết sức chặt chẽ - về mặt này thì hẳn rất giỏi - và cuối cùng Noonan cũng buộc phải loại hẳn ra khỏi danh sách nghi phạm. Nhưng Noonan không chấp nhận chuyện đó. Ông ta trút giận vào MacSwain - đá hẳn ra khỏi lực lượng.

Max và Myrtle chia tay một thời gian sau đó. Không có cãi vã hay gì cả - chỉ là họ chia tay. Tôi nghĩ rằng cô ta không thể cảm thấy thoải mái khi ở gần hẳn được nữa, mặc dù theo những gì tôi biết thì hẳn chưa từng nghi ngờ rằng cô ta đã biết mọi chuyện. Giờ thì cô ta đang bị bệnh, như tôi vừa bảo anh, và chẳng còn sống được bao lâu. Tôi nghĩ là cô ta sẽ sẵn sàng khai ra, nếu được hỏi, MacSwain thì vẫn đang ở trong thành phố. Hẳn sẽ nói nếu cảm thấy có lợi, Hai người đó là quá đủ để buộc tội Max... và không có chuyện Noonan chịu bỏ qua đâu! Không phải thế là quá đủ cho công việc thả mồi của anh rồi sao?"

"Nếu đó đúng là một vụ tự sát thì sao?" Tôi hỏi. "Và vào phút chót Tim Noonan đã nảy ra sáng kiến để đổ hết tội lên đầu Max?"

"Gã vô dụng đó có gan tự bắn vào đầu mình ư? Làm gì có chuyện đó."

"Có thể nào Myrtle đã bắn anh ta không?"

"Noonan cũng đã tính tới chuyện đó. Nhưng cô ta còn chưa đi được một phần ba quãng đường tới đó khi tiếng súng vang lên. Tim có thuốc súng dính trên đầu, và không có dấu hiệu gì cho thấy gã đã bị đưa tới đó. Myrtle bị loại."

"Nhưng Max có bằng chứng ngoại phạm?"

"Phải, đúng vậy. Hẳn luôn có. Hẳn đã ở quầy bar của khách sạn, phía bên kia tòa nhà, suốt thời gian đó. Bốn người đã khai như vậy. Theo tôi nhớ thì họ đã khai trước cả khi được hỏi. Những người khác trong quầy bar không nhớ liệu Max có ở đó hay không, nhưng bốn người họ thì nhớ. Họ sẽ nhớ bất cứ điều gì Max muốn họ nhớ."

Đôi mắt cô ta mở rộng, rồi nheo lại thành khe hẹp. Cô ta nghiêng người về phía tôi, khuỷu tay gạt đổ ly rượu.

“Peak Murry là một trong bốn người đó. Hãn hiện đang có mâu thuẫn với Max. Lúc này Peak hãn sẽ khai thật. Hãn sở hữu một tiệm bi-a tại Broadway.”

“Gã MacSwain này, có phải tên hãn là Bob không?” Tôi hỏi. “Một gã chân vòng kiềng và quai hàm dài như của một con lợn?”

“Đúng. Anh biết hãn sao?”

“Sơ sơ. Giờ hãn đang làm gì?”

“Một gã bài bạc rác rưởi. Anh nghĩ gì về việc này?”

“Không tệ. Có lẽ tôi có thể sử dụng nó.”

“Vậy giờ hãy bàn về chuyện tiền nong nào.”

Tôi cười toe toét trước sự tham lam hiện rõ trên mặt cô ta và nói:

“Chưa phải lúc, cô em ạ. Tôi còn phải xem xem nó có giá trị đến đâu trước khi tính đến chuyện rải tiền.”

Cô ta gọi tôi là gã keo kiệt chết bầm và với lấy chai rượu gin.

“Tôi không uống nữa, cảm ơn.” Tôi bảo cô ta, rồi nhìn vào đồng hồ. “Sắp năm giờ sáng rồi, và tôi còn cả một ngày dài bận rộn ở phía trước.”

Cô ta bảo rằng mình lại đói. Điều đó nhắc tôi nhớ rằng tôi cũng thế. Mất nửa giờ hoặc hơn để chuẩn bị một chiếc bánh waffle với thịt giảm bông. Mất nhiều thời gian hơn để đưa chúng vào bụng, hút vài điếu xì gà và uống thêm vài tách cà phê. Khi tôi rời đi thì đã là hơn sáu giờ.

• • •

Tôi quay lại khách sạn và ngâm mình trong bồn nước lạnh. Việc này khiến tôi khỏe ra nhiều, và tôi cần sự khỏe khoắn đó. Ở tuổi bốn mươi, tôi có thể dùng rượu gin để thay cho giấc ngủ, nhưng không thực sự thoải mái.

Khi mặc quần áo xong, tôi ngồi xuống và soạn một văn bản:

Ngay trước khi chết, Tim Noonan đã nói với tôi rằng anh ta bị Max bắn. Thanh tra Bob MacSwain cũng đã nghe thấy điều đó. Tôi đã đưa thanh tra MacSwain hai trăm đô la và một chiếc nhẫn kim cương trị giá một nghìn đô la để giữ im lặng và dàn xếp để khiến nó trông giống một vụ tự sát.

Với tờ giấy đút trong túi, tôi bước xuống tầng, dùng thêm cà phê rồi đi tới bệnh viện thành phố.

Giờ thăm bệnh là buổi chiều, nhưng bằng cách đưa ra giấy ủy nhiệm của Hãng Thám tử Continental và bảo rằng một giờ trì hoãn có thể gây ra hàng ngàn cái chết hay câu gì đó đại loại như thế, tôi được phép vào gặp Myrtle Jennison.

Cô ta nằm một mình trong một phòng trên tầng ba. Bốn chiếc giường khác trống trơn. Đó có thể là một cô gái mới hai mươi lăm hoặc một người phụ nữ đã năm mươi lăm. Khuôn mặt cô ta sưng vù, nổi mụn lốm đốm, mái tóc vàng xơ xác được tết thành hai bím thả trên gối.

Tôi chờ đến khi y tá rời đi, rồi đưa văn bản đã soạn sẵn cho người bệnh xem và nói:

“Cô ký vào đây được không, cô Jennison?”

Cô ta nhìn tôi bằng đôi mắt sưng húp xấu xí, rồi vào tờ giấy, cuối cùng đưa bàn tay phù thũng nặng không tới mức không còn nguyên dạng ra với lấy nó.

Cô ta giả bộ như mình mất gần năm phút để đọc xong sáu mươi hai từ mà tôi đã viết, rồi thả tờ giấy xuống giường và hỏi:

“Làm sao anh biết chuyện này?” Giọng cô ta nhỏ nhưng đầy cáu kỉnh.

“Dinah Brand đã nói với tôi.”

Cô ta hào hứng hỏi:

“Cô ta chia tay với Max rồi sao?”

“Tôi không biết.” Tôi nói dối. “Tôi cho rằng cô ta chỉ muốn giữ cái này trong tay để phòng thân thôi.”

“Rồi sẽ có ngày cổ họng cô ta bị rạch đứt. Đưa tôi cây bút.”

Tôi đưa cho cô ta cây bút máy của mình và đặt cuốn sổ lót dưới tờ giấy để cô ta nguệch ngoạc ký vào và rút nó ra ngay khi cô ta đã xong. Trong lúc tôi đang phe phẩy tờ giấy cho khô, cô ta nói:

“Nếu đó là điều mà cô ta muốn thì kệ xác cô ta. Giờ tôi quan tâm đến chuyện của người khác làm gì chứ? Tôi sắp chết đến nơi rồi. Quỷ tha ma bắt tất cả bọn chúng!” Cô ta cười khúc khích và đột nhiên kéo chân xuống tận dưới đầu gối, cho tôi thấy thân hình phù thũng khủng khiếp dưới chiếc áo ngủ trắng thô của cô ta. “Anh thấy rồi chứ? Vậy đó, tôi xong rồi.”

Tôi kéo chân lên cho cô ta và nói:

“Cảm ơn vì điều này, cô Jennison.”

“Không sao. Giờ với tôi chẳng còn gì quan trọng nữa. Chỉ có điều...”, chiếc cằm sưng húp của cô ta run rẩy, “... thật khủng khiếp khi phải chết trong tình trạng xấu xí thế này.”

XII

Một thỏa thuận mới

Tôi đi ra ngoài để tìm MacSwain, vì chẳng tìm được gì trong cả danh bạ lẫn niêm giám. Tôi tìm ở các tiệm bi-a, các cửa hiệu xì gà, những nơi bán rượu lậu; ban đầu chỉ nhìn quanh, rồi sau đó thận trọng dò hỏi. Nhưng chỉ vô ích. Tôi đi bộ trên phố, tìm kiếm đôi chân vòng kiềng. Chẳng thu được gì. Tôi quyết định trở lại khách sạn, chộp mắt một lát và sẽ tiếp tục cuộc tìm kiếm vào buổi tối.

Ở một góc xa trên hành lang, một gã bỏ tờ báo xuống và bước tới chỗ tôi. Gã có đôi chân vòng kiềng và quai hàm của một con lợn. Đích thị là MacSwain.

Tôi gật đầu với gã và bước về phía thang máy. Gã đi theo tôi, lầm bầm:

“Này, anh có thời gian chứ?”

“Ờ, cũng còn tùy.” Tôi dừng lại, giả bộ thờ ơ.

“Rời khỏi chỗ này đã.” Gã lo lắng nói.

Tôi đưa gã lên phòng mình. Gã ngồi giạng chân trên ghế và đưa diêm lên miệng. Tôi ngồi trên giường và đợi xem gã nói gì. Gã nhai que diêm một lúc rồi bắt đầu:

“Tôi đến để thành thực với anh, người anh em. Tôi...”

“Anh định nói rằng anh đã biết tôi từ trước ngày hôm qua, phải không?” Tôi nói. “Bush chưa từng bảo anh đặt cược vào hăn, và anh cũng không định làm chuyện đó? Anh biết rõ về hăn bởi anh từng là một tên cớm? Anh nghĩ rằng nếu tôi nói chuyện đó với hăn, anh có thể

kiếm được chút tiền bản thủ bằng việc đặt cược cho hăn, phải vậy không?”

“Nếu đúng là như vậy thì tôi quả là quá khốn nạn”, gã nói, “nhưng vì anh đã biết cả rồi, vậy nên tôi sẽ thừa nhận.”

“Kiếm được nhiều không?”

“Tôi thắng được sáu trăm.” Gã kéo mũ về phía sau và dùng phần còn lại của cây diêm để gạt trán. “Rồi tôi lại tự đánh mất toàn bộ số tiền đó, cùng với hơn hai trăm đô nữa, vì một trò tào lao. Anh nghĩ sao hả? Tôi kiếm được sáu trăm dễ như trở bàn tay, rồi sau đó lại phải xin bốn đồng để ăn sáng.”

Tôi nói rằng bữa sáng đó thật khó ăn, nhưng đời là vậy mà.

Gã ậm ừ, lại đưa que diêm lên miệng, ngậm thêm chút nữa, rồi nói:

“Đó là lý do tôi tới gặp anh. Tôi đã từng sa lầy một lần rồi, và...”

“Vì sao Noonan lại tổng cổ anh?”

“Tổng cổ? Tổng cổ cái gì? Tôi tự bỏ. Tôi nhận được một mớ lớn sau khi vợ tôi qua đời trong một vụ tai nạn giao thông - tiền bảo hiểm - và thế là tôi bỏ.

“Tôi nghe bảo ông ta đã đá anh ra khỏi ngành sau khi em trai ông ta tự sát.”

“Ồ, vậy anh nghe sai rồi. Đúng là chuyện xảy ra ngay sau đó, nhưng anh có thể đi hỏi ông ta xem có phải tôi bỏ không.”

“Với tôi thì cũng chẳng quan trọng lắm. Tiếp tục đi, nói xem tại sao anh lại tới đây tìm tôi.”

“Tôi chấy túi rồi. Tôi biết anh làm việc cho Continental, và tôi có linh cảm về lý do đã khiến anh tới đây. Tôi có quan hệ mật thiết với cả hai phe của cái ổ dòi này. Tôi có thể giúp anh nhiều chuyện, bởi tôi từng là cớm và tôi nắm trong tay cả hai đầu dây.”

“Anh muốn làm bồ câu cho tôi à?”

Gã nhìn thẳng vào mắt tôi và nói đều đều:

“Thật kỳ quặc khi một người như anh lại luôn tìm ra cái tên tệ nhất có thể để miêu tả mọi thứ.”

“Tôi có việc cho anh đây, MacSwain.” Tôi lấy tờ giấy ra và đưa cho gã. “Nói tôi nghe về chuyện này.”

Gã đọc nó cẩn thận, môi mấp máy, que diêm chuyển động lên xuống trong miệng. Gã đứng dậy, đặt tờ giấy lên giường, bên cạnh tôi, và trở nên cúi kính.

“Có vài thứ mà tôi phải tìm hiểu trước.” Gã đang nói nghiêm túc. “Lát nữa tôi sẽ quay lại và kể anh nghe toàn bộ câu chuyện.”

Tôi cười và bảo hăn:

“Đừng có ngốc thế. Anh biết tôi sẽ không để anh bỏ đi mà.”

“Tôi không biết chuyện đó.” Gã lắc đầu, vẫn hết sức nghiêm túc. “Cả anh cũng vậy. Thử nghĩ xem anh có thể ngăn tôi lại được không.”

“Câu trả lời là có.” Tôi nói và đánh giá tình hình. Gã trông khá rắn chắc và khỏe mạnh, trẻ hơn tôi sáu hay bảy tuổi gì đó và nhẹ hơn tầm chục cân.”

Gã đứng nơi cuối giường, nhìn tôi bằng ánh mắt nghiêm túc. Tôi ngồi bên thành giường, nhìn hăn bằng ánh mắt vô tình. Chúng tôi cứ thế nhìn nhau suốt gần ba phút.

Tôi dùng một phần trong khoảng thời gian đó để ước lượng khoảng cách giữa chúng tôi và tính rằng nếu gã nhảy vào, tôi có thể quăng mình lên giường và lựa thế để tặng cho gã một gót giày vào mặt. Gã ở quá gần để tôi có thể rút súng ra. Tôi vừa mới hoàn thành sơ đồ tư duy trong đầu thì gã lên tiếng:

“Cái nhẫn rác rưởi đó không đáng giá một ngàn. Tôi đã rất tử tế khi chỉ nhận hai trăm cho chuyện đó.”

“Ngồi xuống đây và kể tôi nghe nào.”

Gã lắc đầu và nói:

“Đầu tiên tôi muốn biết mục đích của anh khi làm chuyện này là gì.”

“Bắt Kê Thâm Thì.”

“Ý tôi không phải thế. Ý là với tôi cơ.”

“Anh sẽ phải tới Tòa thị chính với tôi.”

“Không có chuyện đó đâu.”

“Sao lại không? Anh là nhân chứng duy nhất.”

“Tôi là nhân chứng duy nhất mà Noonan có thể buộc tội ăn hối lộ, hoặc là đồng phạm, mà có khi là cả hai. Và ông ta sẽ nắm bắt cơ hội rất nhanh.”

Cứ thế này thì chuyện sẽ chẳng đi tới đâu cả. Tôi nói: “Đúng là tệ thật. Nhưng anh sẽ phải đi gặp hẳn.” “Cứ thử xem anh có làm được không.”

Tôi ngồi thẳng dậy và trượt tay phải xuống hông.

Gã vồ lấy tôi. Tôi quăng người xuống giường, xoay hông và giơ chân vào gã. Đó là một độc chiêu, chỉ có điều lần này nó không hiệu quả. Trong khi cố gắng tóm lấy tôi, gã va vào một bên giường và xô lệch nó, khiến tôi ngã xuống sàn.

Tôi tiếp đất bằng lưng, tay tiếp tục lần mò khẩu súng trong khi cố lăn xuống gầm giường.

Không tóm được tôi, cú vồ tới làm gã va phải thành giường và ngã lộn nhào. Gã bò ngửa tiến lại gần tôi.

Tôi chĩa súng vào mắt trái của gã và nói:

“Anh đang biến chúng ta thành trò hề đấy. Ở yên đấy khi tôi đứng dậy, hoặc tôi sẽ đục một lỗ xuyên qua não anh.”

Tôi đứng dậy, bỏ tờ giấy vào trong túi rồi bảo hẳn đứng dậy.

“Sửa lại mũ và cà vạt đi, như vậy anh sẽ không khiến tôi phải xấu hổ khi đi cạnh anh trên phố.” Tôi đề nghị sau khi lướt tay khắp người gã và không tìm thấy vũ khí gì. “Hãy tự nhắc nhở bản thân rằng khẩu súng sẽ luôn nằm trong túi áo khoác của tôi, cùng với một cánh tay nữa.”

Gã đội thẳng mũ và chỉnh lại cà vạt, rồi nói:

“Này, nghe này, giờ chúng ta cùng hội cùng thuyền rồi, và tôi sẽ chẳng được lợi gì khi phản bội cả. Từ giờ tôi sẽ ngoan ngoãn vâng lời. Anh có thể quên chuyện vừa rồi đi được không? Anh biết đấy... mọi chuyện sẽ trơn tru hơn nếu họ thấy tôi đi cùng anh, chứ không phải là bị anh kéo đi.”

“Được rồi.”

“Cảm ơn, người anh em.”

• • •

Noonan đang ra ngoài đi ăn. Chúng tôi phải đợi suốt nửa tiếng. Khi bước vào, hắn chào tôi như mọi khi, “Khỏe không?”, “Nghe ổn đấy”, mấy câu rỗng tuếch đại loại như vậy. Hắn không nói gì với MacSwain mà chỉ nhìn gã bằng ánh mắt cay nghiệt.

Chúng tôi bước vào phòng riêng của tay cảnh sát trưởng. Hắn kéo ghế cho tôi rồi ngồi xuống, lơ luôn gã thuộc cấp cũ đi.

Tôi đưa cho Noonan văn bản mà cô nàng ốm yếu đã ký.

Hắn liếc qua nó, rồi bật dậy khỏi ghế và thụi nắm đấm to như quả dưa gang thẳng vào mặt MacSwain.

Cú đấm khiến MacSwain bắn tuốt về tận đầu kia của căn phòng, may mà có bức tường cản lại. Bức tường rên rỉ dưới áp lực, và một khung ảnh - Noonan và những nhân vật tai to mặt lớn khác trong thành phố đang chào mừng ai đó bằng những tràng pháo tay - rơi xuống sàn cùng với kẻ bị đánh.

Tay cảnh sát trưởng lạch bạch bước tới, nhặt khung ảnh lên rồi quật tới tấp xuống đầu MacSwain.

Rồi Noonan trở lại bàn làm việc, thở phì phò, mỉm cười, nói với tôi bằng giọng vui vẻ:

“Đúng là loại chuột cống.”

MacSwain ngồi dậy và nhìn xung quanh, máu chảy xuống từ đầu, mũi và miệng của gã.

Noonan hét vào mặt gã:

“Lại đây, mày đó.”

MacSwain nói, “Vâng, thưa sếp”, rồi bò dậy và chạy về phía bàn làm việc.

Noonan bảo, “Khai hết đi, hoặc tao sẽ giết mày.”

MacSwain nói:

“Vâng, thưa sếp. Mọi thứ giống như cô ta đã nói, trừ việc viên đá đó không đáng giá đến một ngàn. Nhưng cô ta đã đưa nó cho tôi, cộng thêm hai trăm nữa để bịt miệng, bởi tôi đến đó ngay khi cô ta đang hỏi cậu ấy, ‘Ai đã làm chuyện này, Tim?’, và cậu ấy đáp, ‘Max!’. Cậu ấy nói khá to và rõ, giống như một lời trăn trối, và đúng là cậu ấy chết ngay sau đó, ngay trước khi kịp nói hết. Đó là tất cả, thưa sếp, nhưng viên đá đó không đáng giá...”

“Vứt mẹ cái viên đá đó đi.” Noonan gầm lên. “Và đừng có để máu làm bẩn thảm của tao.”

MacSwain rút từ trong túi ra một chiếc khăn tay bẩn thỉu để lau mũi và miệng, rồi lấp bắp:

“Chỉ vậy thôi, thưa sếp. Lúc đó tôi đã khai hết tất cả, trừ việc tôi đã nghe thấy cậu ấy nói rằng Max đã làm chuyện đó. Tôi biết là mình không nên...”

“Câm mồm.” Noonan nói và ấn một cái nút trên bàn.

Một gã cảnh sát mặc đồng phục bước vào. Tay cảnh sát trưởng giơ ngón cái về phía MacSwain và nói:

“Đưa thang này xuống tầng và cho hẵn vào bệnh xá, rồi nhốt hẵn lại.”

MacSwain bắt đầu rên rỉ tuyệt vọng, “Ôi, sếp ơi...”, nhưng tay cảnh sát đã lôi gã đi trước khi gã có thể nói thêm bất cứ điều gì. Noonan đưa tôi một điếu xì gà, dùng một điếu khác gõ gõ vào tờ giấy và hỏi:

“Con đàn bà đó đang ở đâu?”

“Trong bệnh viện thành phố, đang chết dần chết mòn. Nếu ông định làm gì đó với cô ta thì không cần đâu... tôi đã sắp xếp cả rồi. Còn một việc nữa... tôi nghe nói Peak Murry và Kẻ Thâm Thì không còn hòa thuận với nhau nữa. Không phải Murry là một trong những nhân chứng của hắn sao?”

Tay cảnh sát trưởng nói, “Đúng vậy”, nhắc một trong những máy điện thoại của hắn lên, nói, “McGraw”, và rồi, “Gọi cho Peak Murry và yêu cầu hắn tới đây. Và bảo Tony Agosti hãy đi tóm tên ném dao đó.”

Hắn đặt điện thoại xuống, đứng dậy, hút cả đồng xì gà rồi cất giọng qua làn khói:

“Không phải lúc nào tôi cũng thành thật với anh.”

Nói nghe nhẹ nhàng quá nhỉ, tôi nghĩ, nhưng không nói gì mà cứ để hắn tiếp tục.

“Anh là người hiểu rõ vấn đề. Anh hiểu rõ công việc này là như thế nào. Nhưng anh vẫn phải nghe tôi. Chỉ vì một người là cảnh sát trưởng không có nghĩa ông ta là kẻ đứng đầu. Có lẽ anh là vấn đề lớn với kẻ nào đó, và kẻ đó lại là vấn đề lớn với tôi. Tôi nghĩ anh chính là người thích hợp. Tôi phải chơi lại những kẻ đã chơi tôi. Hiểu ý tôi không?”

Tôi gật đầu, tỏ ý rằng tôi đã hiểu.

“Đó là cách mà mọi chuyện diễn ra.” Hắn nói. “Chỉ vậy thôi. Còn đây là một chuyện khác, một thỏa thuận mới. Khi bà già qua đời, Tim mới chỉ là một cậu bé. Mẹ bảo tôi, ‘Hãy chăm sóc nó, John’, và tôi đã hứa điều đó. Rồi Kẻ Thâm Thì giết nó chỉ vì một con đàn bà.” Hắn cúi xuống và nắm lấy tay tôi. “Anh hiểu ý tôi không? Chuyện đó xảy ra khoảng hơn một năm trước, và anh vừa trao cho tôi cơ hội đầu tiên để buộc tội hắn. Tôi đang nói rằng sẽ không có kẻ nào ở Personville dám lên giọng với anh nữa, kể từ hôm nay.”

Điều đó khiến tôi hài lòng, tôi đã nói như vậy. Chúng tôi tiếp tục trò chuyện, cho tới khi một gã cao lêu nghêu có chiếc mũi hếch nằm trên khuôn mặt tròn trịa đầy tàn nhang được dẫn vào. Đó là Peak Murry.

“Chúng tôi đang tự hỏi rằng lúc Tim qua đời”, tay cảnh sát trưởng nói, mời Murry một miếng xì gà và ra hiệu cho hắn ngồi xuống, “thì Kẻ Thâm Thì đã ở đâu. Đêm đó anh đã ở hồ Mock, phải không?”

“Phải.” Murry nói và mũi hắn hếch cao hơn.

“Với Kẻ Thâm Thì?”

“Không phải lúc nào tôi cũng ở cạnh hắn.”

“Anh có ở cùng hắn khi có tiếng súng không?”

“Không.”

Đôi mắt xanh của tay cảnh sát trưởng nheo lại và sáng lên. Hắn nhẹ nhàng hỏi:

“Anh có biết khi đó hắn ở đâu không?”

“Không.”

Tay cảnh sát trưởng thở dài thỏa mãn và ngả người xuống ghế.

“Chết tiệt, Peak”, hắn nói, “khi đó anh đã khai rằng anh đã ở cùng hắn tại quầy bar.”

“Đúng, tôi đã làm thế.” Gã đàn ông cao lêu nghêu thừa nhận. “Nhưng đó chỉ là vì hắn đã bảo tôi làm thế, và tôi thì không phiền khi giúp một người bạn.”

“Có nghĩa là anh không phiền khi phải khai man?”

“Bớt lằng nhằng đi.” Murry khạc nước bọt. “Đây không phải tòa án, và tôi chẳng có gì phải khai cả.”

“Thế còn Jerry, Geogre Kelly và O’Brien thì sao?” Tay cảnh sát trưởng hỏi. “Có phải chúng cũng khai như vậy chỉ vì được hắn yêu cầu không?”

“O’Brien thì đúng. Hai tên còn lại thì tôi không rõ. Tôi vừa ra khỏi quán bar thì đụng phải Kẻ Thâm Thì, Jerry và Kelly, thế là tôi quay lại

để uống cùng chúng. Kelly bảo tôi rằng Tim đã bị giết. Rồi Ké Thầm Thì nói, ‘Chẳng thiệt gì nếu có bằng chứng ngoại phạm. Chúng ta đã ở đây cùng nhau này giờ, phải không?’, và hắt quay sang O’Brien, người đang đứng sau quầy bar. O’Brien nói, ‘Anh thì chắc chắn rồi’. Và khi Ké Thầm Thì nhìn tôi, tôi nói điều tương tự. Nhưng giờ thì tôi chẳng việc gì phải bao che cho hấn nữa cả.”

“Kelly nói rằng Tim đã bị giết? Không phải là cậu ấy được tìm thấy đã chết ư?”

“‘Bị giết’ là từ mà hấn đã dùng.”

Tay cảnh sát trưởng nói:

“Cảm ơn, Peak. Đáng ra anh không nên làm vậy, nhưng dù sao thì chuyện cũng đã rồi. Bọn nhóc sao rồi?”

Murry nói rằng chúng vẫn ổn, chỉ là không được bụ bẫm như hấn mong đợi. Noonan gọi tới Văn phòng Công tố viên và yêu cầu Dart cùng một tốc ký viên tới ghi lại câu chuyện của Peak.

Noonan, Dart và tốc ký viên tới bệnh viện thành phố để lấy lời khai hoàn chỉnh của Myrtle Jennison. Tôi không đi theo. Tôi quyết định rằng mình cần đi ngủ, bảo với tay cảnh sát trưởng rằng tôi sẽ gặp hấn sau, rồi sau đó trở lại khách sạn.

XIII

Hai trăm đô mười xu

Tôi đang cởi áo khoác thì chuông điện thoại reo.

Đó là Dinah Brand. Cô ta cầu nhàu về việc đã cố liên lạc với tôi suốt từ lúc mười giờ.

“Anh đã làm những việc mà tôi bảo chưa?” Cô ta hỏi.

“Tôi đã xem xét nó. Mọi chuyện tiến triển khá tốt. Tôi nghĩ chiều nay mọi chuyện sẽ xong.”

“Đừng. Đợi đến khi chúng ta gặp nhau đã. Anh có thể ghé qua bây giờ được không?”

Tôi nhìn xuống chiếc giường trắng trống trơn và nói, “Được thôi”, giọng không mấy hào hứng.

Một bồn tắm đầy nước lạnh khiến tôi cảm thấy thoải mái đến mức gần như ngủ quên trong đó.

Dan Rolff ra mở cửa khi tôi bấm chuông. Ánh mắt và hành động của gã cứ như thể chẳng có chuyện gì xảy ra hôm trước. Dinah Brand bước ra để giúp tôi cởi áo khoác. Cô ta mặc một chiếc đầm len màu nâu vàng với nột đường xẻ dài năm phân ở vai.

Cô ta đưa tôi vào phòng khách, rồi ngồi xuống sofa cạnh tôi và nói:

“Tôi sắp yêu cầu anh làm giúp tôi vài chuyện. Anh quý tôi mà, phải không?”

Tôi thừa nhận điều đó. Cô ta lướt đầu ngón tay ấm áp dọc bàn tay tôi và giải thích:

“Tôi muốn anh quên những chuyện mà tôi đã nói với anh tối qua đi. Chờ chút đã. Chờ đến khi tôi bình tĩnh lại đã. Dan đã đúng. Tôi không nên phản bội Max như vậy. Điều đó thật hết sức đê tiện. Dù sao thì, chủ yếu là anh muốn chơi Noonan, phải không? Ồ, nếu anh tỏ ra tử tế và bỏ qua cho Max lần này, tôi sẽ cho anh biết những chuyện dơ bẩn của Noonan, đủ để anh có thể tống ông ta đi tù một gông. Anh muốn vậy, đúng không? Và anh quá quý tôi nên không thể lợi dụng tôi, không thể sử dụng những thông tin mà tôi đã vô ý tiết lộ khi tôi đang phát điên lên với Max, phải không?”

“Câu chuyện dơ bẩn của Noonan là gì?” Tôi hỏi.

Cô ta sờ nắn bắp tay của tôi và thì thầm, “Anh hứa chứ?”

“Chưa hẳn.”

Cô ta bĩu môi với tôi và nói:

“Nói thật, tôi rời bỏ Max luôn rồi. Anh không có quyền biến tôi thành kẻ phản bội.”

“Còn Noonan thì sao?”

“Hứa trước đi.”

“Không.”

Cô ta thọc ngón tay vào cánh tay tôi và lạnh lùng hỏi: “Anh đã tới chỗ Noonan rồi đúng không?”

“Ờ.”

Cô ta buông cánh tay tôi ra, cau mày, nhún vai và nói bằng giọng ủ rũ:

“Vậy, tôi có thể giúp gì đây?”

Tôi vừa đứng dậy thì một giọng nói vang lên:

“Ngồi xuống.”

Đó là chất giọng khàn khàn... của Thaler.

Tôi quay người và thấy hắn đang đứng ở cửa phòng ăn, với một khẩu súng lớn trên bàn tay nhỏ bé. Một gã đàn ông mặt đỏ với vết sẹo

chạy dài suốt một bên má đứng đằng sau hắn.

Một gã cầm lẹm miệng rộng mà Kẻ Thăm Thì gọi là Jerry đang đứng chặn ngoài hành lang. Hắn có nhiều hơn một khẩu súng. Thằng gầy hơn trong số hai thằng tóc vàng ở hắc điểm trên phố King đứng lấp ló sau lưng hắn.

Dinah Brand đứng dậy, quay lưng về phía Thaler và nói với tôi bằng giọng khàn khàn đầy thịnh nộ.

“Không phải do tôi. Anh ấy tự mò đến, nói rằng anh ấy hối hận vì những gì mình đã làm, và rằng chúng tôi có thể kiếm được rất nhiều tiền bằng cách bán đứng Noonan cho anh. Tất cả đều đã được lên kế hoạch, và tôi hoàn toàn đồng ý. Thề có Chúa! Anh ấy đã đợi trên tầng trong khi tôi nói chuyện với anh. Tôi không biết gì về những người khác. Tôi không...”

Jerry nói bằng giọng lè nhè như thường lệ:

“Nếu tôi bắn vào chân cô ta thì hắn cô ta sẽ ngồi xuống và ngậm miệng lại luôn, phải vậy không?”

Tôi không thể nhìn thấy Kẻ Thăm Thì. Người phụ nữ đứng chắn giữa chúng tôi. Hắn lên tiếng:

“Không phải bây giờ. Đan đâu rồi?”

Thằng nhóc tóc vàng gầy nhằng trả lời:

“Trên sàn phòng tắm. Tôi đã phải rất vất vả với hắn.”

Dinah Brand xoay người lại đối mặt với Thaler. Những vết rách trên đôi vớ khiến cho mặt sau của nó trông rộng lòng thùng. Cô ta nói:

“Max Thaler, anh là một kẻ tệ hại...”

Hắn dừng dừng thì thăm:

“Câm mồm và tránh ra.”

Cô ta khiến tôi ngạc nhiên vì đã làm đúng như vậy, đồng thời giữ yên lặng suốt quãng thời gian hắn nói chuyện với tôi:

“Anh và Noonan đang cố gán cái chết của em trai hẳn lên đầu tôi, phải không?”

“Không phải gán. Đó là sự thật.”

Hắn cong đôi môi mỏng về phía tôi và bảo:

“Anh cũng gian trá hết như hẳn.”

Tôi nói:

“Anh hẳn phải biết điều đó rõ hơn ai hết. Tôi đã về phe anh khi hẳn cố gài bẫy anh. Còn lần này thì anh sẽ bị bắt theo đúng luật.”

Dinah Brand lại nổi cáu, vung tay lên và la lối: “Cút ra khỏi đây, tất cả các người. Sao tôi lại phải quan tâm đến mấy vấn đề chết giẫm của các người cơ chứ? Cút ra.”

Thằng nhóc tóc vàng đã hạ Rolff lách qua người Jerry và bước vào phòng, miệng cười toe toét. Nó túm lấy một cánh tay đang vung vẩy của người phụ nữ và bẻ quặt nó ra sau.

Cô ta xoay lại phía thằng nhóc và dùng tay còn lại thụi cho nó một quả đấm thoi sơn vào bụng. Một người đàn ông khỏe mạnh cũng chỉ có thể đấm được đến vậy mà thôi. Cú đấm khiến thằng nhóc phải buông tay cô ta ra và lùi lại vài bước.

Thằng nhóc bụm miệng, rút chiếc dùi cui bên hông ra và lại bước tới. Nụ cười toe toét của nó đã biến mất.

Jerry cười to đến mức cái cằm tí hon của hẳn gần như biến mất.

Thaler gặt gông thì thầm, “Thôi đi!”

Thằng nhóc không nghe thấy lời hẳn nói. Nó đang bận gặm gừ với người phụ nữ.

Cô ta nhìn nó bằng ánh mắt lạnh như tiền, rồi dồn hết sức xuống chân trái. Tôi đoán thằng nhóc tóc vàng đã chuẩn bị sẵn cho cú đá. Nó giả vờ giơ tay trái ra, rồi bất thành linh vung thẳng cái dùi cui vào mặt cô ta.

Thaler lại thì thầm, “Thôi đi”, và lần này nó đi kèm với một phát súng.

Viên đạn xuyên qua dưới mắt phải của thằng nhóc, làm nó xoay một vòng và đổ về phía sau, ngã vào tay Dinah Brand.

Nếu có thời điểm nào thích hợp để hành động, thì đó chính là lúc này.

Trong lúc tình hình đang náo loạn, tôi đưa tay xuống hông, giật mạnh khẩu súng ra và nhắm vào vai Thaler.

Không trúng. Nếu tôi có thể nhắm tử tể thì hẳn đã khác. Nhưng Jerry cầm lẹm đã nhanh tay hơn. Phát đạn của hắn làm bỏng cổ tay tôi và khiến tôi bắn trượt. Nhưng, dù không trúng Thaler, viên đạn của tôi lại ghim thẳng vào gã mặt đỏ đứng sau hắn.

Không có thời gian để xem cổ tay bị thương đến mức nào. Tôi đổi khẩu súng sang tay trái.

Jerry bắn một phát nữa, nhưng người phụ nữ đã phá hỏng nó bằng cách đẩy cái xác về phía hắn. Xác của thằng nhóc tóc vàng đập vào đầu gối hắn. Tôi nhảy bổ vào trong lúc hắn đang mất thăng bằng.

Cú nhảy giúp tôi thoát khỏi đường đạn của Thaler. Nó cũng khiến tôi và Jerry lăn ra ngoài hành lang, vật lộn với nhau.

Xử lý Jerry không quá khó, nhưng tôi phải hành động thật nhanh. Thaler đang ở đằng sau. Tôi tặng cho Jerry hai cú đấm, một cú đá, ít nhất một cú húc đầu, và đang tìm một nơi để căn thì hắn đã lịm đi. Tôi bồi thêm một cú nữa vào dưới cằm hắn để chắc chắn rằng hắn không giả vờ, rồi bò xuống hành lang, tránh khỏi cửa.

Tôi ngồi xồm, lưng tựa vào tường, giữ súng ở vị trí ngang với người Thaler và chờ đợi. Khi đó tôi không thể nghe thấy gì, ngoài tiếng mạch máu trên thái dương đang đập thình thịch.

Dinah Brand bước ra chỗ cánh cửa mà tôi vừa lăn qua, nhìn xuống Jerry rồi nhìn sang tôi. Cô ta liếm môi, mỉm cười, gật đầu ra hiệu với tôi rồi quay lại phòng khách. Tôi thận trọng nhìn theo cô ta.

Kẻ Thảm Thì đang đứng giữa phòng. Tay hắn trống rỗng, và mặt hắn cũng vậy. Trừ cái miệng nhỏ cay độc ra thì trông hắn chẳng khác

gì mấy con ma-nơ-canh ngoài cửa hàng quần áo.

Dan Rolff đứng sau hắn, hòng súng chĩa thẳng vào thận trái của tay cờ bạc nhỏ con.

Khuôn mặt của Rolff toàn máu là máu. Thẳng nhóc tóc vàng... cái xác đang nằm trên sàn... thực sự đã phải vất vả với gã.

Tôi cười toe với Thaler và nói, “Ồ, tuyệt thật”, rồi bỗng nhận ra rằng Rolff vẫn còn một khẩu súng nữa, và nó đang chĩa thẳng vào cái bụng bia của tôi. Thật không tốt chút nào. Nhưng tôi vẫn còn khẩu súng trong tay. Tình thế cũng chẳng bi đát hơn lúc trước.

Rolff nói:

“Bỏ súng xuống.”

Tôi nhìn Dinah, cô ta đang hết sức bối rối, tôi nghĩ vậy. Cô ta nhún vai và bảo tôi:

“Cứ như đây là bữa tiệc của Dan vậy.”

“Chuẩn luôn. Ai đó nên bảo hắn rằng tôi không thích giải quyết theo cách này.”

Rolff nhắc lại, “Bỏ súng xuống.”

Tôi hoàn toàn không đồng tình:

“Còn lâu. Tôi đã tốn cả đồng để tới được đây, và tôi sẵn sàng chơi đến cùng để đạt được mục đích.”

Rolff nói:

“Tôi chẳng hứng thú gì với chuyện giữa hai người, và tôi không hề có ý định...”

Dinah Brand bước qua căn phòng. Khi cô ta đã đứng sau lưng Rolff, tôi ngắt lời gã bằng cách bảo cô ta:

“Nếu giờ cô phản bội hắn, cô sẽ có thêm hai người bạn - Noonan và tôi. Cô không thể tin Thaler được nữa, vậy nên có cố giúp hắn cũng vô ích.”

Cô ta bật cười và đáp lại:

“Tiền trao cháo múc, cứng ạ.”

“Dinah!” Rolff phản đối. Gã đã bị năm thóp. Cô ta đang đứng đằng sau và thừa sức để đối phó với gã. Chắc chắn gã sẽ không bắt Dinah, và chắc chắn chẳng có gì có thể khiến cô ta đổi ý một khi cô ta đã quyết.

“Một trăm đô la.” Tôi ra giá.

“Lạy Chúa trên cao!” Cô ta cảm thán. “Không ngờ anh cũng biết nói chuyện tiền bạc. Nhưng vậy là chưa đủ.”

“Hai trăm.”

“Biết điều hơn rồi đó. Nhưng vẫn chưa được.”

“Hai trăm đô la và mười xu, chỉ thế thôi.”

“Đồ bunn xin chết bầm.” Cô ta nói. “Quên chuyện đó đi.”

“Tùy cô thôi.” Tôi quay mặt về phía Thaler và bảo hăn, “Chuyện gì phải đến thì sẽ đến thôi.”

Dinah la lên:

“Đợi đã! Anh thực sự sẽ làm vậy sao?”

“Chắc chắn tôi sẽ đưa Thaler đi.”

“Với giá hai trăm đô la và mười xu?”

“Phải.”

“Dinah”, Rolff nói, vẫn không rời mắt khỏi tôi, “cô sẽ không...”

Nhưng cô ta cười to, tiến lại sát sau lưng gã, quàng cánh tay khỏe mạnh của mình quanh người gã, kéo tay gã xuống và khóa cứng chúng lại.

Tôi dùng tay phải gạt Thaler sang một bên, súng vẫn chĩa thẳng vào hăn rồi giật lấy món vũ khí của Rolff. Dinah thả gã lao phối ra.

Gã bước hai bước về phía cửa phòng ăn, nói một cách mệt mỏi, “Không có...”, rồi gục xuống.

Dinah chạy đến chỗ gã. Tôi lôi Thaler ra hành lang, bước qua Jerry vẫn đang bất tỉnh, đi đến dưới cầu thang, nơi tôi đã trông thấy một

chiếc điện thoại.

Tôi gọi cho Noonan, báo với hắn rằng tôi đã bắt được Thaler và vị trí hiện tại của chúng tôi.

“Thánh thần ơi!” Hắn nói. “Đừng giết hắn cho đến khi tôi tới.”

XIV

Max

Tin tức về vụ bắt giữ Kẻ Thâm Thì lan nhanh đến chóng mặt. Khi tôi, Noonan và lũ cớm mà hăn dẫn theo áp giải tay cờ bạc cũng như Jerry - lúc này đã tỉnh lại - tới Tòa thị chính, đã có ít nhất cả trăm người đang đứng chờ sẵn.

Không ai trong số họ trông có vẻ hài lòng. Đám cớm của Noonan - những kẻ đáng khinh nhất có thể - bước đi với gương mặt căng thẳng đến trắng bệch cả ra. Nhưng Noonan thì lại trông như thể hăn là người được chào đón nhất bờ Tây. Việc hăn không thể loại bỏ được Kẻ Thâm Thì theo đúng kế hoạch lúc này chẳng còn khiến hăn bận tâm nữa.

Kẻ Thâm Thì hiên ngang chống lại cả thế giới. Hăn tuyên bố rằng sẽ không nói chuyện với bất cứ ai, trừ luật sư của mình ra. Và, Noonan càng căm ghét tay cờ bạc bao nhiêu thì lại càng không muốn hăn phải đối mặt với pháp luật bấy nhiêu. Kẻ Thâm Thì đã giết em trai của tay cảnh sát trưởng, và Noonan hận hăn đến tận xương tủy, nhưng tầm ảnh hưởng của Kẻ Thâm Thì ở Poisonville vẫn là quá lớn để có thể khinh suất.

Cuối cùng, Noonan cảm thấy quá nhức đầu với tên tù nhân này, và quyết định tống hăn lên phòng giam nằm ở tầng trên cùng của Tòa thị chính cho xong chuyện. Tôi châm một điếu xì gà cho tay cảnh sát trưởng và đọc bản ghi lời khai chi tiết của người phụ nữ đang nằm trong bệnh viện, nhưng cũng chẳng biết được gì thêm về Dinah và MacSwain.

Tay cảnh sát trưởng mời tôi đến nhà hẳn dùng bữa, nhưng tôi từ chối với lý do vết thương trên cổ tay khiến tôi thấy không thoải mái, dù thực ra đó chỉ là một vết bồng nhẹ.

Trong khi chúng tôi đang nói chuyện, hai gã bạn thường phục bước vào cùng một gã mặt đỏ. Đó chính là tên đã đỡ viên đạn mà tôi nhắm vào Kẻ Thâm Thì.

Mặc dù xương sườn bị gãy, nhưng hẳn vẫn lên được ra sân sau trong lúc chúng tôi đang nháo nhác. Đám thuộc hạ của Noonan đã đưa hẳn tới bác sĩ. Tay cảnh sát trưởng chẳng moi được gì thêm và đành gửi trả hẳn về bệnh viện.

Tôi đứng dậy, chuẩn bị ra về, không quên nhắn lại:

“Cô Brand đã tuần tin cho tôi, vậy nên tôi đề nghị ông hãy để cô ta và Rolff tránh xa khỏi vụ này.”

Tay cảnh sát trưởng nắm chặt lấy tay trái của tôi, và đây đã là lần thứ năm hoặc sáu gì đó hẳn làm vậy trong vài giờ qua.

“Nếu anh muốn bảo vệ cô ta thì cũng được thôi.” Hẳn khẳng định chắc nịch, “Nhưng vì cô ta đã giúp loại bỏ thằng khốn kia, nên hãy chuyển lời giúp tôi rằng, từ giờ trở đi, nếu cô ta muốn gì thì cứ việc nói ra.”

Tôi hứa sẽ chuyển lời, rồi trở lại khách sạn và không ngừng nghĩ về chiếc giường trắng tinh tươm. Nhưng dù sao thì lúc này cũng đã là gần tám giờ và dạ dày của tôi thì không ngừng kêu réo. Tôi quyết định đi xuống phòng ăn để thỏa mãn cơn đói của mình.

Rồi tôi bị hấp dẫn bởi một chiếc ghế da trên hành lang, ngồi xuống và chiêm một miếng xì gà. Tôi trò chuyện với một gã kế toán đường sắt tới từ Denver và phát hiện ra hẳn quen một người tôi biết ở St. Louis. Thế rồi, đột nhiên có nhiều tiếng súng vang lên từ ngoài phố.

Chúng tôi bước ra cửa và kết luận rằng vụ nổ súng xảy ra ở khu vực gần Tòa thị chính. Tôi bắt tay gã kế toán rồi bỏ đi.

Khi tôi đã đi được hai phần ba quãng đường thì có một chiếc xe lao tới, súng thò ra ngoài cửa sổ.

Tôi quay ngược lại chỗ con hẻm và rút súng ra. Chiếc xe đã bắt kịp. Ánh đèn pha sáng rực trước xe soi rõ mặt mũi hai gã đàn ông. Tên tài xế chẳng khiến tôi bận tâm. Điều quan trọng là tên còn lại. Nửa khuôn mặt hắn bị che kín dưới chiếc mũ kéo thấp, nhưng nửa còn lại đủ để tôi nhận ra rằng đó là Kẻ Thầm Thì.

Bên kia đường, dưới ánh đèn, có một con hẻm khác. Ngay khi xe của Kẻ Thầm Thì bắt đầu lao tới, một bóng người bỗng từ trong đó vọt ra, núp xuống sau một thùng rác.

Đôi chân cong vòng kiềng của kẻ đó khiến tôi quên khuấy mất Kẻ Thầm Thì trong thoáng chốc.

Một tá cối đột nhiên từ đâu xuất hiện và xả đạn vào đầu xe.

Tôi vội băng qua đường, lao thẳng sang phía hẻm bên kia, nơi gã đàn ông với đôi chân vòng kiềng đang bị giữ lại.

Nếu hắn đúng là kẻ mà tôi đang tìm kiếm thì tôi khá chắc rằng hắn không đem theo vũ khí. Đặt cược vào điều đó, tôi lao thẳng tới chỗ con hẻm bên thiu, cảm nhận bóng tối bằng cả mắt, tai và mũi.

Mọi thứ hầu như đen đặc, những cái bóng cứ thế chồng lên nhau... rồi một người đàn ông lao vọt ra, bỏ chạy.

“Đứng lại!” Tôi hét lên, cuống cuồng chạy theo hắn. “Đứng lại không tôi bắn, MacSwain.”

Gã đàn ông chạy được thêm chừng hơn chục bước thì dừng lại, từ từ quay đầu.

“Ồ, hóa ra là anh.” Gã đáp, như thể việc đó sẽ giúp gã không phải trở lại trại giam.

“Phải.” Tôi tiếp tục. “Cái đám đang lờn vờn quanh đây là sao?”

“Tôi chẳng biết gì cả. Kẻ nào đó đã thổi tung sàn của trại giam và tôi cùng đám còn lại rơi xuống. Tất nhiên là chúng tôi đã tìm cách trốn thoát. Chúng tôi tản ra và tôi chỉ đang cố lo cho bản thân mà thôi. Tôi

chẳng liên quan gì tới chúng hết. Nơi đó nổ tung, tôi chạy trốn, có vậy thôi.”

“Kẻ Thầm Thì đã bị bắt lúc tối.” Tôi nói.

“Chết tiệt! Vậy ra đó là sự thật. Noonan đáng lẽ phải biết rõ rằng ông ấy sẽ chẳng bao giờ có thể khiến hãn quy phục... không phải trong cái thành phố này.”

MacSwain đã dừng việc chạy trốn, và chúng tôi cứ thế đứng yên trong hẻm.

“Anh biết hãn bị bắt vì tội gì sao?” Tôi hỏi.

“Ờ... vì đã giết Tim.”

“Vậy là anh biết ai đã giết Tim?”

“Gì cơ? Chắc chắn rồi, chính là hãn.”

“Chính anh đã làm điều đó.”

“Hả? Cái gì cơ? Anh mất trí à?”

“Tôi vẫn đang cầm súng trên tay đấy.” Tôi cảnh cáo gã.

“Nhưng nghĩ mà xem... không phải chính cậu ấy đã tuyên bố rằng Kẻ Thầm Thì đã làm chuyện đó hay sao? Anh bị cái gì vậy hả?”

“Anh ta không nói Kẻ Thầm Thì đã làm chuyện đó. Tôi từng nghe một người phụ nữ gọi Thaler là Max, nhưng ngoài ra tôi chưa thấy ai gọi hãn bằng cái tên nào khác ngoài Kẻ Thầm Thì. Tim không hề nói Max. Anh ta đã nói *MacS* phần đầu tiên của cái tên MacSwain -và chết trước khi có thể hoàn thiện nó. Đừng quên rằng khẩu súng đang nhắm thẳng vào đầu anh đấy.”

“Tôi có lý do gì để giết cậu ấy chứ? Cậu ấy đã theo đuổi người tình của...”

“Chưa đề cập đến chuyện ấy vội”, tôi đáp, “nhưng xem nào: mối quan hệ giữa anh và vợ đã rạn nứt. Và Tim chính là kẻ đã cướp vợ anh, phải không? Hãn phải có gì đó ở đây. Tôi sẽ điều tra sau. Điều đã khiến tôi bắt đầu hướng sự nghi ngờ vào anh, đó là anh chưa từng đòi thêm tiền từ người phụ nữ kia.”

“Hãy quên chuyện đó đi.” Gã khẩn thiết. “Anh thừa biết rằng chuyện đó chẳng có nghĩa lý gì mà. Tôi sẽ bị treo cổ vì tội gì chứ? Tôi cũng có sẵn chứng cứ ngoại phạm như Kẻ Thầm Thì cơ mà.”

“Hồi đó anh vẫn còn là cấm mà. Anh thừa khả năng để tự sắp xếp mọi thứ sao cho hợp lý.”

“Anh biết rõ là mình đang uổng công phí sức mà, đừng cố nữa. Bỏ qua đi, vì Chúa.”

“Tôi chẳng quan tâm chuyện đó ngớ ngẩn đến đâu.” Tôi đáp. “Cứ quay lại chỗ Noonan là biết ngay. Hẳn ông ta đang suy sụp lắm, khi mà Kẻ Thầm Thì đã tẩu thoát. Chuyện đó có khi đã khiến ông ta mất trí rồi cũng nên.”

MacSwain quỳ xuống giữa con hẻm tối tăm nhầy nhụa và rên rỉ:

“Ôi, lạy Chúa, đừng! Ông ta sẽ bóp nát tôi mất.”

“Đứng dậy và ngừng than thở đi.” Tôi gầm ghè. “Giờ thì anh nói thật được chưa?”

Gã tiếp tục rên rỉ, “Ông ta sẽ bóp nát tôi mất.”

“Đáng đời anh thôi. Nếu anh còn không chịu khai ra sự thật thì tôi sẽ đích thân đưa anh tới tận bàn của Noonan, tôi đã nói là làm. Còn nếu anh thành thật, tôi sẽ cố gắng giúp đỡ anh trong khả năng của mình.”

“Anh thì có thể làm được gì cơ chứ?” Gã tuyệt vọng nói, và lại bắt đầu rên rỉ. “Làm sao tôi biết chắc được rằng anh sẽ cố gắng làm gì đó cho tôi?”

Tôi hé lộ cho gã một chút sự thật:

“Anh đã nói rằng mình có linh cảm về lý do đã khiến tôi tới Poisonville, vậy thì hẳn anh cũng biết rằng mục tiêu của tôi là chia rẽ Noonan và Kẻ Thầm Thì. Nếu Noonan tin rằng chính Kẻ Thầm Thì đã hạ sát Tim, chuyện đó coi như xong. Nhưng, nếu anh không muốn nói chuyện với tôi, vậy thì được thôi, chúng ta đi nói chuyện với Noonan vậy.”

“VẬY NGHĨA LÀ ANH SẼ KHÔNG KỂ VỚI ÔNG ẤY VỀ CHUYỆN ĐÓ?” Gã hăm hở hỏi. “Anh hứa chứ?”

“Tôi chẳng hứa cái quái gì hết.” Tôi đáp. “Sao tôi phải hứa chứ? Tôi đã nắm thóp anh hoàn toàn. Giờ anh muốn nói với tôi hay với Noonan? Quyết định nhanh lên. Tôi không rảnh để mà đứng đây cả đêm đâu.”

Và thế là gã quyết định kể cho tôi nghe toàn bộ sự thật.

“Tôi không rõ là anh biết tới đâu, nhưng đúng như anh vừa nói, vợ tôi đã phải lòng Tim. Đó là lý do khiến tôi trở nên thế này. Anh có thể hỏi bất cứ ai, và họ đều sẽ nói rằng trước đây tôi là một người lương thiện. Tôi đã cố gắng đáp ứng tất cả những nhu cầu của cô ta, dù rằng đa phần những thứ đó đều khiến tôi trầy trật, nhưng tôi không thể làm gì khác. Nếu tôi có thể thì hẳn chúng tôi đã có một cái kết tốt đẹp hơn. Vậy nên tôi đã chấp nhận ký vào lá đơn ly dị đó và để cô ta ra đi, để cô ta có thể cưới hẳn; hoặc ít ra đó cũng là những gì cô ta muốn.

Sau đó tôi nghe được rằng hẳn đang theo đuổi Myrtle Jennison. Tôi không thể chịu nổi nữa. Tôi đã cho hẳn một cơ hội công bằng để theo đuổi Helen, nhưng giờ hẳn lại vứt bỏ cô ấy vì con ả Myrtle. Tôi thực sự không thể chịu đựng nổi. Helen không thể biến thành một con ngốc như vậy được. Tôi chỉ tình cờ trông thấy hẳn ở hồ vào đêm hôm đó. Khi thấy hẳn đi xuống ngôi nhà hóng mát, tôi đã bám theo, bởi nơi đó trông có vẻ yên tĩnh và khá phù hợp để xử lý mọi chuyện.

Hình như chúng tôi đã uống gì đó. Nó đã khiến chúng tôi bốc hỏa. Và đến khi không chịu nổi nhiệt nữa, hẳn đã rút súng ra. Hẳn là một thằng chết nhất. Tôi đã chụp được khẩu súng và giằng co với hẳn. Thề có Chúa, tôi không hề cố ý bắn hẳn, dù nhìn thì có vẻ là như vậy. Súng cướp cò khi vẫn đang nằm trong tay cả hai chúng tôi. Tôi ném khẩu súng vào bụi rậm, rồi tôi chợt nghe thấy tiếng hẳn rên rỉ và lẩm bẩm. Có người đang đến... một cô gái đang chạy xuống từ phía khách sạn... chính là Myrtle Jennison.

Tôi muốn quay lại và nghe xem Tim đang nói gì, nhưng tôi hiểu rõ tình hình và không muốn trở thành người đầu tiên có mặt tại hiện trường. Vậy nên tôi đã chờ cho đến khi cô ta tới chỗ hẻm, lắng nghe những gì hẻm đang cố thều thào, nhưng tôi đã đứng quá xa để có thể nghe rõ. Tôi đành chạy lại gần và chỉ kịp nghe thấy hẻm đang cố gắng nói tên tôi mà thôi.

Tôi đã không nghĩ rằng đó là tên của Kẻ Thảm Thi, cho đến khi cô ta đưa tôi một lá thư tuyệt mệnh cùng với hai trăm đô la. Tôi chỉ đứng đó, giả vờ sắp xếp mọi thứ. Rồi cô ta đã dàn xếp tất cả, và tôi hoàn toàn ổn với chuyện đó. Thế là mọi chuyện chìm xuống, cho đến khi anh quyết định xới tung nó lên.”

Gã khuyu xuống, rồi nói thêm:

“Ngay tuần kế sau đó, vợ tôi bị giết... trong một vụ tai nạn. ừm, là tai nạn thật đó. Cô ấy đang lái chiếc Ford quẹo qua đường Sáu tới đoạn giao với phố Tanner thì chuyện đó xảy ra.”

“Hồ Mock có thuộc quận này không?” Tôi hỏi.

“Không, là quận Boulder.”

“Chỗ đó không thuộc địa phận của Noonan. Tôi có nên đưa anh đến gặp cảnh sát trưởng ở đó không?”

“Đừng. Hẻm là Tom Cook, con rể của Thượng nghị sĩ Keefer đấy. Tôi thà ở lại đây còn hơn. Đẳng nào thì Keefer cũng sẽ giao tôi cho Noonan.”

“Nếu mọi chuyện đã diễn ra đúng như anh vừa nói thì anh vẫn còn cơ hội tại tòa.”

“Họ sẽ chẳng cho tôi bất cứ một cơ hội nào. Tôi đã có thể sống sót nếu thật sự có một cơ hội nào đó, nhưng không phải từ họ.”

“Chúng ta sẽ quay lại Tòa thị chính.” Tôi nói. “Nhớ giữ miệng đấy.”

• • •

Noonan đang quỳ dưới sàn để tìm gì đó, miệng không ngừng nguyền rủa đám cớm đang đứng đực ra xung quanh và ước rằng chúng biến đi cho khuất mắt.

“Tôi mới tìm thấy thứ này.” Tôi nói và đẩy MacSwain về phía trước.

Noonan đập gã cựa cảnh sát xuống, đá liên tục vào người gã rồi yêu cầu một trong số những tên cớm có mặt tại đó đưa gã đi.

Ai đó gọi cho Noonan. Tôi khẽ rút lui mà không thèm nói lời tạm biệt, tôi quay về khách sạn.

Có tiếng súng nổ ở phía Bắc.

Một nhóm ba người đi lướt qua tôi, mắt liếc ngang liếc dọc, bước đi như những chú bồ câu.

Xa hơn một chút, một gã khác đang cố nép vào lề đường để nhường chỗ cho tôi qua. Tôi không biết gã và hãn gã cũng chẳng biết tôi.

Một tiếng súng vang lên cách đó không xa.

Khi tôi vừa về đến khách sạn, một chiếc xe du lịch bằng lao vụt xuống phố với ít nhất năm mươi người bị nhồi chặt ních trên đó.

Tôi bật cười khi thấy cảnh tượng ấy. Poisonville đã bắt đầu trở nên sôi động hơn sau những ngày trầm lắng, và tôi càng lúc càng cảm thấy gắn bó với nơi này. Rồi tôi đánh một giấc ngon lành suốt mười hai tiếng, chẳng hề bận tâm tới những gì sắp diễn ra.

XV

Quán trọ Cedar Hill

Khoảng quá trưa một chút, Mickey Linehan gọi tới để đánh thức tôi.

“Chúng tôi tới rồi.” Cậu ta nói với tôi. “Không có ai ra đón sao?”

“Chắc là bị đem treo cổ hết rồi. Mau đến khách sạn đi. Phòng 537. Đừng giới thiệu lý do của chuyến thăm này.”

Tôi vừa thay đồ xong thì họ tới.

Mickey Linehan là một gã béo ục ịch với hai vai nhão nhoẹt cùng một thân hình thiếu cân đối đến mức tưởng như sắp gục xuống đến nơi. Đôi tai của cậu ta trông như một đôi cánh màu đỏ, đi kèm nụ cười ngờ nghệch đặc trưng trên khuôn mặt tròn. Trông cậu ta như một diễn viên hài, và đúng là cậu ta đã từng có thời như vậy.

Dick Foley là một gã loắt choắt người Canada, khuôn mặt lạnh lùng cáu kỉnh. Cậu ta mang giày đế cao, khăn tay lúc nào cũng đượm mùi nước hoa và luôn kiệm lời hết mức có thể.

Cả hai đều là những người được việc.

“Bố Già đã nói gì với hai người về công việc này rồi?” Tôi hỏi, sau khi chúng tôi đã an vị trên ghế. Bố Già là giám đốc chi nhánh San Francisco của Continental. Ông ấy còn được gọi là Pontius Pilate*, bởi mỗi khi ông ấy mỉm cười là mỗi lần chúng tôi bị đóng đinh trên thập giá dưới những nhiệm vụ cảm tử. Ông ấy là một người lớn tuổi, hiền lành, lịch thiệp, nhưng cũng lạnh lùng không kém gì một sợi thừng treo cổ. Chúng tôi vẫn thường đùa rằng ông ấy có thể thả ra băng vào giữa tháng Bảy.

“Ông ấy dường như không biết nhiều lắm về chuyện này”, Mickey đáp, “trừ việc anh đã đánh điện cho ông ấy để yêu cầu được trợ giúp. Ông ấy bảo đã vài ngày trôi qua nhưng vẫn chưa hề nhận được báo cáo của anh.”

“Có khi ông ấy sẽ phải đợi thêm vài ngày nữa. Hai người đã nghe ngóng được gì về Personville chưa?”

Dick lắc đầu. Mickey nói:

“Tôi mới chỉ nghe thoáng qua về việc người ta gọi nó là Poisonville, và có vẻ như họ thực sự có ý đó.”

Tôi kể với họ những gì tôi đã nắm được và những việc tôi đã hoàn thành. Đột nhiên chuông điện thoại vang lên, khiến câu chuyện của tôi bị gián đoạn.

Đầu dây bên kia là chất giọng lười biếng quen thuộc của Dinah Brand:

“Xin chào! Cổ tay anh sao rồi?”

“Chỉ là một vết bồng nhỏ thôi. Cô nghĩ sao về vụ tẩu thoát?”

“Đó đâu phải lỗi của tôi.” Cô ta biện bạch. “Tôi đã hoàn thành đúng nhiệm vụ của mình. Nếu Noonan không thể tóm được hẳn thì quả là đáng thất vọng. Chiều nay tôi sẽ xuống phố để mua một chiếc mũ. Nếu anh không phiền thì tôi muốn chúng ta gặp nhau một lát.”

“Mấy giờ?”

“Ồ, khoảng ba giờ đi.”

“Được rồi, tôi sẽ đợi cô, và tôi sẽ đưa cô hai trăm đô la và mười xu.”

“Vâng đi.” Cô ta đáp. “Chiều nay thật đáng mong đợi. Là lá la.”

Tôi quay lại chỗ ngồi và tiếp tục câu chuyện còn đang dang dở.

Khi câu chuyện kết thúc, Mickey Linehan liền huýt sáo và nói:

“Bảo sao anh lại e dè trong việc gửi báo cáo đến vậy. Nếu biết anh đang định làm gì thì hẳn Bố Già sẽ chẳng buồn nhắc đến một ngón tay.”

“Nếu mọi chuyện diễn ra đúng như dự tính, tôi sẽ không báo cáo chi tiết để rồi tự chuốc họa vào thân đâu.” Tôi đáp. “Đúng là chi nhánh có những luật lệ và quy định nghiêm ngặt, nhưng khi đặt vào thực tế thì phải biết tự tùy cơ ứng biến. Những kẻ cố chơi đúng luật ở cái đất Poisonville này đều đã tự hủy hoại mình. Báo cáo thì không nên đi sâu vào những chi tiết bẩn thỉu, vậy nên tôi không muốn các cậu gửi bất kỳ thứ gì về San Francisco mà không để tôi duyệt qua trước.”

“Rốt cuộc thì anh định lôi chúng tôi vào thứ rác rưởi gì vậy?” Mickey hỏi.

“Tôi muốn cậu để mắt tới Pete Người Phần Lan trong khi Dick sẽ lo Lew Yard. Các cậu sẽ phải chơi theo luật của tôi - nghĩa là chẳng có luật gì hết. Tôi nghĩ rằng chúng sẽ để Noonan tự xử Kẻ Thâm Thì. Tôi không biết hẳn sẽ làm gì tiếp theo. Hẳn đáng sợ chẳng kém gì tử thần và đang thực sự muốn làm sáng tỏ cái chết của em trai mình.”

“Tôi phải làm gì với cái gã Phần Lan kia?” Mickey hỏi. “Tôi không muốn tự bôi xấu trí tuệ của mình đâu, nhưng công việc này với tôi cũng mù mờ như môn thiên văn học vậy. Tôi hiểu tất cả, ngoại trừ việc anh đã làm gì và tại sao, cũng như anh sẽ làm gì và bằng cách nào.”

“Cậu có thể bắt đầu bằng việc theo dõi hẳn. Tôi sẽ cố gắng chia cắt Pete và Yard, Yard và Noonan, Pete và Noonan cũng như Pete và Thaler, hoặc là Yard và Thaler. Nếu chúng ta ra đòn đủ hiểm - đủ để phá vỡ mối quan hệ giữa chúng - thì chúng sẽ tự đâm sau lưng nhau và chúng ta chỉ việc rung đùi chờ đợi. Sự căng thẳng giữa Thaler và Noonan là một khởi đầu tốt, nhưng nó sẽ chùng xuống nếu chúng ta không góp thêm gió vào bão.

Tôi có thể mua được nhiều tin mật hơn từ chỗ Dinah Brand, nhưng những thứ đó cũng chẳng đủ để đưa chúng ra tòa. Chúng nằm tòa án

trong tay, và hơn nữa, tòa án quá chậm so với chúng ta. Tôi sẽ tự mình quấy tung mọi thứ lên trước khi Bố Già đánh hơi được điều gì - San Francisco rõ ràng không đủ xa để có thể che mắt được ông ấy - và sau đó tôi có thể dùng kết quả để che đậy đi những tiểu tiết khi báo cáo. Vậy nên bằng chứng chẳng có nghĩa lý gì hết. Những gì chúng ta cần là một khối thuốc nổ.”

“Thế còn vị khách hàng đáng kính của chúng ta thì sao, Elihu Willsson đó?” Mickey hỏi. “Anh đã có kế hoạch gì cho ông ta chưa?”

“Hoặc là hủy hoại lão, hoặc là dùng lão để chống lưng. Tôi cũng không quá bận tâm về điều đó. Tốt hơn cậu nên nghỉ lại khách sạn Person, Mickey ạ, còn Dick có thể tới National. Đừng dính lấy nhau, và nếu các cậu không muốn tôi bị sa thải thì hãy thiêu hủy mọi thứ trước khi Bố Già có thể bơi ra chúng. Lấy giấy bút ra ghi này.”

Tôi đọc cho họ vài cái tên, đặc điểm nhận dạng cũng như địa chỉ của Elihu Willsson, Stanley Lewis - thư ký của lão, Dinah Brand, Dan Rolff, Noonan, Max Thaler - Kẻ Thăm Thì và cánh tay phải đắc lực của hắn - Jerry cầm lẹm, cô Donald Willsson, con gái của Lewis - đồng thời cũng là thư ký của Donald Willson, và cuối cùng là Bill Quint - tình nhân cũ của Dinah.

“Hãy xông xáo lên”, tôi nói, “và hãy nhớ rằng chẳng có luật lệ gì ở Poisonville này cả, ngoại trừ những luật do chính chúng ta đặt ra cho bản thân mình.”

Mickey nói tôi sẽ phải ngạc nhiên nếu biết cậu ta căm ghét mấy mớ luật lệ đến mức nào. Dick chỉ nói, “Tốn thời gian”, rồi họ tách ra.

• • •

Tôi tới Tòa thị chính ngay sau khi ăn sáng xong.

Đôi mắt xanh lục của Noonan lơ đãng, như thể đã lâu rồi hắn chưa được chớp mắt, và khuôn mặt cũng trở nên nhợt nhạt. Hắn túm lấy tay

tôi, bắt lấy bắt đẽ. Giọng nói cũng như cử chỉ của hắn vẫn được giữ vẻ thân thiện giả tạo như thường ngày.

“Có tin gì mới về Kẻ Thâm Thì không?” Tôi hỏi sau khi màn chào mừng đã kết thúc.

“Tôi nghĩ là có.” Hắn nhìn lên chiếc đồng hồ trên tường, rồi đến chiếc điện thoại. “Tôi ngóng chờ thông tin từng giây từng phút. Anh ngồi đi.”

“Còn kẻ nào tâu thoát nữa không?”

“Chỉ còn Jerry Hooper và Tony Agosti là vẫn đang lớn vớn ngoài kia. Chúng tôi đã tóm được hết lũ còn lại. Jerry là Friday* của Kẻ Thâm Thì, và gã người Ý cũng thuộc băng đó. Hắn chính là kẻ đã phóng con dao vào gáy Ike Bush đêm đó.

“Còn đứa nào dưới trướng Kẻ Thâm Thì nữa không?”

“Không. Chúng tôi đã tóm được cả ba đứa, chưa tính Buck Wallance, thằng mà anh đã cho ăn đạn. Hắn vẫn đang nằm trong bệnh viện.”

Tay cảnh sát trưởng lại ngoái nhìn chiếc đồng hồ treo tường lần nữa, rồi lại nhìn xuống đồng hồ đeo tay. Chính xác là hai giờ. Hắn quay sang chiếc điện thoại. Nó đổ chuông. Hắn vồ lấy nó và nói:

“Noonan nghe đây... rồi... rồi... rồi... phải.”

Hắn gác điện thoại rồi nhấn một loạt nút trên bàn. Một đám cớm nhanh chóng lấp đầy căn phòng.

“Quán trọ Cedar Hill.” Hắn nói. “Bates, cậu và đội của cậu, theo tôi. Còn Terry, mang quân tới Broadway để dâm sau lưng chúng. Mang cả đám cảnh sát giao thông đi luôn. Chúng ta cần nhiều người nhất có thể. Duffy, đưa người của cậu tới phố Union và phục kích quanh lối dẫn đến khu mỏ cũ. McGraw sẽ phụ trách trụ sở. Hãy huy động nhiều người nhất có thể và điều đến chỗ chúng tôi. Mau lên!”

Hắn cầm mũ lên và theo sau họ, không quên gọi với về phía tôi:

“Nhanh chân lên nào, ông bạn, đây là đòn quyết định đó.”

Tôi vội theo hẳn xuống hầm để xe, nơi có nửa tá động cơ đang gầm rú. Tay cảnh sát trưởng chọn vị trí bên ghế lái. Tôi ngồi phía sau với bốn thanh tra nữa.

Những người khác chia nhau lên những chiếc xe còn lại. Súng máy được xếp vào cốp. Hàng loạt súng ún trường và súng chống bạo loạn, cũng như những băng đạn, được phân phát.

Xe của cảnh sát trưởng lao đi đầu tiên, với một cú xóc khiến chúng tôi đập mặt vào nhau. Chúng tôi sượt qua cửa hầm để xe, suýt nữa thì tông trúng vài người qua đường, va vào dải phân cách, sượt qua vài chiếc xe tải giống như cách chúng tôi sượt qua cửa hầm để xe, và lao thẳng xuống phố King với tiếng còi hú inh ỏi.

Những chiếc ô tô hoang hốt dạt sang hai bên, bất chấp mọi quy tắc giao thông, để chúng tôi có thể vượt lên. Thật là một trải nghiệm thú vị.

Tôi ngoái lại đằng sau và thấy một chiếc xe cảnh sát khác đang bám sát chúng tôi, một chiếc xe thứ ba đang lao về phía Broadway. Noonan ngâm điếu xì gà chưa châm lửa và bảo tài xế:

“Cho cô ta ném mùi đi, Pat.”

Pat tạt đầu một chiếc xe nhỏ đang run rẩy, lách vào khe hẹp giữa một toa xe điện và xe chở đồ giặt - mà nếu xe của chúng tôi không đủ tốt thì hẳn đã có tai nạn rồi - và nói:

“Ổn rồi, nhưng phanh xe có vẻ không tốt lắm.”

“Nghe hay đó.” Một gã gầy nhằng có mái tóc muối tiêu ngồi bên trái tôi lên tiếng. Hẳn có vẻ chẳng thật lòng chút nào.

Khi đã ra khỏi trung tâm thành phố thì giao thông không còn quá khủng khiếp nữa, nhưng đường thì gập ghềnh hơn nhiều. Nửa giờ đầu khá suôn sẻ, bởi ít ra mọi người vẫn còn có thể ngồi được lên đui nhau, nhưng mười phút cuối thì con đường trở nên dốc đứng, khiến chúng tôi quên hết điều mà Pat đã nói về phanh xe.

Chúng tôi cảm thấy quan ngại khi đứng trước chiếc bảng điện tử đã vỡ một nửa trên cổng của quán trọ Cedar Hill. Đằng sau cổng độ vài mét là một quán ăn, một căn nhà gỗ nhỏ được phủ màu xanh của nấm mốc và rác rưởi chất đống xung quanh. Cửa sổ và cửa trước đóng chặt, trống trơn.

Chúng tôi bước xuống theo Noonan. Chiếc xe đậu dưới một khúc cua khuất tầm nhìn. Vũ khí lần lượt được đưa xuống.

Noonan ra hết lệnh này tới lệnh kia.

Đám cớm chia thành từng nhóm ba người bao vây khắp các mặt của căn nhà, trong khi một nhóm ba người khác, bao gồm cả một tay súng máy, ở lại gác cổng, những người còn lại băng qua đồng lon thiếc, chai lọ và áo cũ trước nhà.

Gã thanh tra có mái tóc muối tiêu ngồi cạnh tôi trong xe có đem theo một chiếc rìu màu đỏ. Chúng tôi bước về phía hiên nhà.

Một tiếng nổ kèm theo tia lửa phóng ra từ phía dưới khung cửa sổ.

Gã thanh tra có mái tóc hoa tiêu gục ngã, xác hấn đè lên chiếc rìu.

Đám còn lại bỏ chạy tán loạn.

Tôi chạy về phía Noonan. Chúng tôi nép mình dưới mương đối diện với quán trọ. Nó đủ sâu để chúng tôi có thể quan sát mà không sợ trở thành mục tiêu.

Tay cảnh sát trưởng trở nên phấn khích.

“May mắn làm sao!” Hấn nói với vẻ vui mừng lộ rõ trên mặt. “Hấn ở đây, vì Chúa! Hấn ở đây!”

“Phát đạn xuất phát từ dưới cửa sổ.” Tôi đáp. “Biết chơi đấy.”

“Dù sao thì thằng đó cũng tiêu rồi.” Giọng hấn hoan hỉ. “Chúng ta sẽ tóm được hấn. Duffy đã vây kín khu này rồi, còn Terry Shane cũng sẽ đến ngay thôi. Này, Donner!” Hấn với giọng để gọi một người đang núp phía sau tảng đá. “Quay lại và báo với Duffy và Shane rằng hãy đánh vào từ phía sau, thổi bay chỗ đó với tất cả những gì họ có. Kimble đâu rồi?”

Một gã đàn ông đang núp sau cây giò ngón cái lên. Từ dưới mương chúng tôi chỉ có thể thấy được phần trên của ngón tay gã.

“Bảo cậu ta lôi máy xay ra và nghiền nát mọi thứ đi.” Noonan ra lệnh. “Mặt trước, dưới thấp, cho chúng thủng lỗ chỗ như pho mát luôn.”

Gã đàn ông nấp sau cây biến mất.

Noonan thập thò trên mương, mạo hiểm nhô đầu lên để quan sát, thỉnh thoảng lại la hét hoặc ra hiệu cho thuộc cấp của mình.

Rồi hắn cúi xuống, ngồi xõm cạnh tôi, đưa tôi một miếng xì gà rồi tự châm cho mình một miếng khác.

“Xong rồi.” Tay cảnh sát trưởng mãi nguyện nói. “Kẻ Thâm Thì chẳng còn cơ hội nào nữa. Hắn tiêu rồi.”

Khẩu súng máy phía sau thân cây bắn ra tám hay mười loạt đạn một cách dứt quãng, như để thăm dò. Noonan cười toe toét và nhả ra một vòng khói. Rồi sau đó nó làm đúng nhiệm vụ của mình, vỏ đạn rơi ra liên tục như mưa rào. Noonan nhả ra một vòng khói nữa và nói:

“Chính xác là phải như vậy.”

Tôi hoàn toàn đồng ý. Chúng tôi tựa vào triền đất và tận hưởng miếng xì gà trong khi ở phía xa, một khẩu súng khác bắt đầu khai hỏa, rồi đến khẩu thứ ba. Bồi thêm vào là những phát súng trường, súng ngắn và súng săn. Noonan gật gù hài lòng và bảo:

“Năm phút là quá đủ để hắn nếm mùi địa ngục.”

Sau năm phút, tôi đề nghị chúng tôi bước vào. Tôi đỡ tay cảnh sát trưởng trèo ra khỏi mương và leo lên sau hắn.

Quán ăn trông vẫn trống trải và ảm đạm như trước, chỉ có điều tan nát hơn. Không có phát đạn nào bắn ra. Tất cả cùng tiến vào.

“Anh nghĩ sao?” Noonan hỏi.

“Nếu nó có hầm rượu thì con chuột vẫn còn có thể chui rúc bên trong.”

“Được rồi, khi đó chúng ta sẽ kết liễu hắn.”

Hắn rút chiếc còi ra khỏi túi và huýt âm ã. Hắn vẫy cánh tay to béo của mình và tiếng súng bắt đầu ngót dần. Chúng tôi đợi hắn ra lệnh.

Rồi chúng tôi đập cửa.

Tâng trệt ngập trong rượu đến tận mắt cá chân. Những thùng rượu xếp cao đến trần thùng lỗ chỗ.

Chénh choáng vì hơi rượu mạnh, chúng tôi bì bõm lội quanh và tìm thấy tổng cộng bốn cái xác. Tất cả đều là người ngoại quốc, da ngăm đen và mặc đồ bảo hộ lao động. Hai tên trong số chúng đã tan xác theo đúng nghĩa đen.

Noonan nói:

“Cứ để chúng lại đó và ra ngoài thôi.”

Giọng hắn có vẻ hào hứng, nhưng trong một khoảnh khắc ngắn ngủi mắt hắn lộ rõ vẻ sợ hãi.

Chúng tôi vui vẻ bước ra ngoài. Tôi nấn ná lại một chút và bỏ một chai Dewar nguyên vẹn vào túi.

Một gã cớm mặc đồ kaki ngã nhào xuống từ chiếc xe máy đậu ở cổng và gào lên với chúng tôi:

“Ngân hàng First National đã bị tấn công!”

Noonan chửi rủa và gào lên đáp lại:

“Hắn đã chơi chúng ta một vở, chết tiệt! Tất cả quay lại thành phố mau.”

Tất cả mọi người, trừ những người đi cùng xe với tay cảnh sát trưởng, vội lao lên xe. Hai người mang xác tay thanh tra xấu số về.

Noonan liếc mắt nhìn tôi và lẩm bẩm:

“Đây quả là một ván bài khó, thật sự.”

“Hắn rồi.” Tôi đáp, nhún vai và bình thản bước tới chỗ chiếc xe. Tay tài xế đã ngồi sẵn trên ghế lái. Tôi buôn chuyện với Pat. Tôi không nhớ chính xác chúng tôi đã nói những gì, nhưng sau đó Noonan và đám chó săn của hắn cũng bắt đầu tham gia.

Một tia lửa lóe lên sau cánh cửa của quán ăn trước khi chúng tôi hoàn toàn khuất dạng.

XVI

Jerry bỏ mạng

Một đám đông tụ họp quanh ngân hàng First National. Phải vất vả lắm chúng tôi mới chen được qua đó. Khi đã tới được bên cửa, chúng tôi trông thấy gương mặt cau có của McGraw.

“Có sáu tên cả thầy, tất cả đều đeo mặt nạ.” Gã báo cáo với tay cảnh sát trưởng khi chúng tôi bước vào. “Việc xảy ra lúc hai giờ ba mươi. Năm tên đã tẩu thoát thành công. Bảo vệ hạ được một tên, Jerry Hooper. Xác hắn nằm đằng kia, trên ghế. Chúng tôi đã cho phong tỏa lại hiện trường, dù rằng đã quá trễ. Chúng đã rẽ vào phố King trên một chiếc Lincoln màu đen, rồi sau đó hoàn toàn mất dạng.”

Chúng tôi bước tới, xem xét cái xác đang nằm trên băng ghế với chiếc áo choàng nâu phủ kín người của Jerry. Viên đạn xuyên qua dưới vai trái của hắn.

Bảo vệ ngân hàng, một lão già khú để chẳng dọa được ai, hít một hơi thật sâu và thuật lại:

“Chúng tôi chẳng thể làm được gì. Chúng đã xâm nhập trước khi có chúng tôi nhận thức được tình hình. Chúng chẳng hề hành động vội vã mà hết sức tuần tự, rõ ràng đã lên kế hoạch từ trước. Chúng tôi chẳng có một cơ hội nào. Nhưng rồi tôi tự nhủ, ‘Được rồi, bọn ranh con, giờ chúng mày cứ tác oai tác quái đi, nhưng cứ chờ đến khi chúng mày bỏ đi xem.’

Và tôi đã làm đúng như vậy. Tôi bám theo chúng ra tới cửa và nhà đạn từ khẩu súng cũ. Một tên bị hạ ngay khi vừa đặt chân lên xe. Tôi

cá với anh rằng tôi có thể hạ được thêm vài tên nếu tôi có nhiều đạn hơn, bởi khá là khó để bắn từ...”

Noonan dừng màn độc thoại của người bảo vệ già lại, vỗ lưng lão và bảo, “Thế là tốt rồi, tốt rồi.”

McGraw phủ chiếc áo choàng lại lên cái xác và gầm gừ:

“Chẳng tên nào bị nhận dạng. Nhưng nếu Jerry nằm đây thì chắc chắn vụ này là do Kẻ Thầm Thì bày ra.”

Tay cảnh sát trưởng gật gù hài lòng và nói:

“Tôi giao vụ này lại cho anh, Mac. Anh muốn thăm thú quanh đây hay quay lại Tòa thị chính cùng tôi?” Hắn quay sang hỏi tôi.

“Cả hai đều không. Tôi có một cuộc hẹn, và tôi muốn được mang một đôi giày khô ráo.”

• • •

Chiếc Marmon bé nhỏ của Dinah Brand đang đậu trước cửa khách sạn, nhưng tôi không thấy cô ta đâu. Tôi đi lên phòng và không khóa cửa. Tôi đang cởi mũ và áo khoác thì cô ta bước vào, không thềm gõ cửa.

“Chúa ơi, phòng anh nồng nặc mùi rượu.” Cô ta thốt lên.

“Do đôi giày của tôi đấy. Noonan đã khiến tôi phải lội bì bõm trong đồng rượu rum.”

Dinah tiến về phía cửa sổ, mở nó ra, ngời vắt vẻo trên bệ và hỏi:

“Chuyện gì vậy?”

“Hắn nghĩ rằng sẽ tìm thấy gã Max của cô trong một bãi rác được gọi là Cedar Hill. Vậy nên chúng tôi tới đó, xả súng vô tội vạ, hạ vài gã da màu, làm rượu chảy lên láng và thiêu rụi nơi đó trước khi rời đi.”

“Quán trọ Cedar Hill? Tôi tưởng nó đã đóng cửa hơn một năm rồi chứ?”

“Trông thì có vẻ như vậy, nhưng thực ra nó đã biến thành kho chứa của một gã nào đó.”

“Nhưng anh không tìm thấy Max sao?” Cô ta ngờ vực hỏi.

“Khi chúng tôi đang bận rộn ở đó thì có vẻ như hăn đã đánh sụp ngân hàng First National của Elihu.”

“Tôi đã chứng kiến chuyện đó.” Cô ta đáp. “Tôi chỉ vừa mới rời khỏi cửa hàng Bengren, cách đó hai nhà. Tôi vừa mới bước vào xe thì thấy một gã béo chạy khỏi ngân hàng, đeo túi và mang súng. Một chiếc khăn đen buộc ngang mặt hăn.”

“Max có đi cùng chúng không?”

“Không, hăn sẽ không làm thế đâu. Những việc tay chân sẽ do Jerry và mấy đứa nhóc thực hiện. Hăn nuôi chúng vì mục đích đó mà. Jerry đã có mặt ở đó. Tôi biết chắc đó là hăn ngay khi hăn vừa bước xuống xe, mặc dù mặt hăn cũng được che bởi chiếc khăn đen. Tất cả bọn chúng đều che mặt như vậy. Bốn trong số chúng rời khỏi ngân hàng, chạy về phía chiếc xe đang đậu bên đường. Jerry và một tên khác ngồi đợi trong xe, nhưng khi bốn tên kia vừa bước xuống đường thì Jerry bỗng nhảy ra ngoài và chạy tới chỗ chúng. Đúng lúc đó tiếng súng vang lên, và Jerry bị hạ gục. Bọn còn lại nhảy lên xe và chuồn êm. Chỗ tiền anh nợ tôi giờ sao nhỉ?”

Tôi đếm mười tờ hai mươi đô la và một đồng mười xu. Cô ta rời khỏi bậu cửa sổ để nhận tiền.

“Chỗ này là cho việc kéo Dan ra để anh có thể tóm được Max.” Cô ta vừa nói vừa bỏ chỗ tiền vào túi. “Còn giờ tôi sẽ nhận được gì qua việc nói cho anh biết về thằng ngốc đã giết Tim Noonan?”

“Cô sẽ phải chờ cho đến khi hăn bị kết tội. Làm sao tôi biết được thông tin của cô có đúng hay không?”

Dinah cau mày và hỏi:

“Vậy anh sẽ làm gì với số tiền còn lại?” Khuôn mặt cô ta lại sáng bừng. “Anh có biết Max đang ở đâu không?”

“Không.”

“Anh sẽ đổi bao nhiêu để lấy thông tin đó?”

“Không gì cả.”

“Tôi sẽ nói cho anh biết với giá một trăm đô la.”

“Tôi không muốn lợi dụng cô kiểu đó.”

“Năm mươi đô la thì sao.”

Tôi lắc đầu.

“Hai mươi lăm.”

“Tôi không cần hẳn.” Tôi đáp. “Tôi chẳng quan tâm hẳn ở đâu. Sao cô không đi mà nói với Noonan ấy?”

“Vâng, tôi đang cố gắng thu thập thông tin đây. Anh biết uống rượu không, hay chỉ dùng chúng làm nước hoa thôi?”

“Đây là chai Dewar mà tôi nhặt được ở Cedar Hill chiều nay. Còn một chai King George nữa trong túi đây. Cô muốn loại nào?”

Cô ta chọn King George. Chúng tôi rót một ly, cạn chén, rồi tôi bảo:

“Ngồi xuống và thưởng thức tiếp đi trong lúc tôi đi thay đồ.”

Khi tôi ra khỏi phòng tắm hai mươi phút sau, cô ta đang ngồi ở bàn, hút thuốc và xem xét cuốn sổ nhỏ mà tôi để trong túi.

“Tôi đoán đây là những chi phí mà anh đã phải trả cho những vụ trước đó.” Cô ta nói mà không thèm ngược lên. “Tôi cần biết tại sao anh không thể hào phóng hơn. Nhìn này, ở đây có một khoản sáu trăm đô la được ghi chú là *Inf* Anh đã mua thông tin từ ai đó, phải không? và dưới đó là một trăm năm mươi đô la cho... *Top*... kệ xác nó là gì. Thậm chí có ngày anh đã chi tới cả ngàn đô la.”

“Đó là số điện thoại.” Tôi nói và giật lại cuốn sổ từ tay cô ta. “Cô được nuôi dạy ở đâu đấy? Tự tiện lục túi của tôi là sao?”

“Tôi lớn lên ở một tu viện.” Cô ta kể. “Năm nào tôi cũng được khen thưởng vì hành xử lễ phép. Tôi cho rằng mấy con nhỏ bỏ thêm cả đồng đường vào món chocolate sẽ đều phải xuống địa ngục vì tội ham

ăn. Tôi còn không biết đến thứ gọi là nói tục đến tận năm tôi mười tám tuổi. Lần đầu được nghe những lời đó tôi suýt nữa đã ngất đi.” Cô ta nhổ toẹt xuống tấm thảm trước mặt, ngả người xuống ghế, vắt tẻo chân đặt lên giường và hỏi, “Còn anh thì sao?”

Tôi gạt chân cô ta khỏi giường và trả lời:

“Tôi lớn lên trong một quán rượu tại cảng. Giờ thì đừng có nhổ nước bọt xuống sàn hoặc tôi sẽ quẳng cô ra ngoài đấy.”

“Cạn thêm ly nữa nào. Nghe này, anh sẽ cho tôi thứ gì, nếu tôi kể cho anh nghe cách người ta đã dựng lên Tòa thị chính mà không tốn một xu... câu chuyện mà tôi đã bán cho Donald Willsson ấy?”

“Tôi chẳng quan tâm. Thử cái khác xem.”

“Thế lý do bà vợ đầu của Lew Yard bị gửi tới trại thương điên thì sao?”

“Cũng không.”

“Vị vua, ngài cảnh sát trưởng của chúng ta, bốn năm trước còn nợ tám ngàn đô la, giờ lại sở hữu những dãy nhà văn phòng cho thuê sang trọng ở trung tâm thành phố. Tôi không thể kể anh nghe chi tiết, nhưng tôi có thể chỉ anh nơi có thể kiếm được thông tin.”

“Thử tiếp đi.” Tôi khuyến khích cô ta.

“Không. Anh chẳng hề muốn mua bán gì hết. Anh chỉ đang cố kiếm được thông tin mà không mất gì. Ly scotch này không tệ đâu. Anh kiếm đâu ra thế?”

“Mang từ San Francisco đến.”

“Cái trò từ chối hết những lời đề nghị của tôi như vậy là sao? Anh cho rằng có thể mua được ở đâu với giá hời hơn chắc?”

“Mấy thông tin kiểu đó lúc này chẳng ích gì với tôi. Tôi cần phải hành động thật nhanh. Tôi cần một khối thuốc nổ... một thứ có thể thổi bay tất cả bọn chúng.”

Dinah cười phá lên và đứng bật dậy. Đôi mắt to tròn của cô ta lấp lánh.

“Tôi có một tấm danh thiếp của Lew Yard. Nếu giờ tôi gửi nó cho Pete cùng với chai Dewar mà anh đã nhận được, liệu hẳn có coi đó là lời tuyên chiến không? Nếu Cedar Hill là nơi trữ rượu thì hẳn là nó thuộc về Pete. Liệu chai rượu và tấm danh thiếp có khiến hẳn nghĩ rằng Noonan đã phá hủy nơi đó theo lệnh của Lew không?”

Tôi ngẫm nghĩ một lát rồi đáp:

“Thế thì lộ liễu quá, không đủ để lừa được hẳn đâu. Hơn nữa, tôi chỉ việc khiến cho cả Pete và Lew cùng chống lại tay cảnh sát trưởng là được.”

Cô ta bĩu môi và bảo:

“Anh tưởng là mình biết tuốt, nhưng thực ra anh chỉ không dám tin tưởng người khác thôi. Tối nay chúng ta ra ngoài chứ? Tôi mới mua một bộ váy mới và nó sẽ khiến thiên hạ phải lác mắt.”

“Được.”

“Đến đón tôi khoảng tám giờ.”

Cô ta vỗ nhẹ bàn tay ấm áp lên má tôi và nói, “Chà chà”, rồi ra về. Đúng lúc đó, chuông điện thoại vang lên.

• • •

“Mục tiêu của tôi và của Dick đang ngồi cùng nhau tại nhà khách hàng của anh.” Mickey Linehan thông báo qua điện thoại. “Tên mà tôi theo dõi trông khá hối hả, dù tôi cũng chưa hiểu vì sao hẳn lại như vậy. Có tin gì mới không?”

Tôi trả lời rằng chưa có gì và ngồi xuống giường, cố gắng nghĩ xem cuộc tấn công của Noonan vào quán trọ Cedar Hill và của Kẻ Thâm Thì vào ngân hàng First National sẽ đem tới hậu quả gì. Tôi sẵn sàng đánh đổi để được nghe chuyện mà Elihu, Pete Người Phần Lan và Lew Yard đang thảo luận tại nhà lão già. Nhưng tôi không thể, và tôi

cũng chưa bao giờ giỏi suy đoán, vậy nên sau nửa giờ tôi quyết định ngừng hành hạ bộ não của mình và đánh một giấc.

Khi tôi tỉnh dậy đã là gần bảy giờ. Tôi tắm rửa, thay đồ, cho súng cùng bình rượu scotch vào túi và đi tới chỗ Dinah.

XVII

Reno

Dinah dẫn tôi vào phòng khách, quay lưng lại, xoay một vòng rồi hỏi xem tôi có thích chiếc đầm mới của cô ta không. Tôi trả lời rằng có.

“Anh thực sự cho rằng tôi trông rất tuyệt khi mặc nó chứ?”

“Lúc nào trông cô cũng tuyệt cả.” Tôi đáp. “Chiều nay Lew Yard và Pete Người Phần Lan đã tới chỗ Elihu.”

Cô ta dẫu môi với tôi và nói:

“Anh chẳng để ý gì đến chiếc đầm của tôi cả. Bọn chúng tới đó làm gì?”

“Bàn luận, tôi đoán vậy.”

Cô ta nhìn tôi rồi hỏi:

“Anh thật sự không biết Max đang ở đâu ư?”

Chẳng đại gì mà thừa nhận rằng mình không biết tí nào, vậy nên tôi nói:

“Ở chỗ Willsson, có lẽ vậy, nhưng tôi cũng chẳng bận tâm lắm.”

“Anh khờ thật đấy. Phải có lý do thì hẳn mới tha cho anh và tôi. Hãy nghe lời tôi và nhanh chóng giải quyết hẳn đi, nếu anh muốn chúng ta vẫn còn sống.”

Tôi bật cười và đáp lại:

“Cô vẫn chưa biết phần tẻ nhất của câu chuyện đâu. Max không phải là kẻ đã giết em trai của Noonan. Tim không hề nói *Max*. Anh ta đã cố thốt ra cái tên *MacSwain*, nhưng chết trước khi kịp hoàn thành.”

Cô ta nắm lấy vai tôi và cố gắng lắc lấy lắc để tẩm thân nặng tám mươi sáu cân của tôi. Cô ta gần đủ khỏe để làm chuyện đó.

“Chết tiệt!” Hơi thở nóng rực của cô ta phả thẳng vào mặt tôi. Mặt cô ta trắng bệch như hàm răng của chính mình, còn má và miệng thì đỏ rực như được đóng dấu. “Nếu anh đã đặt bẫy hãn và khiến tôi liên lụy thì tốt nhất anh nên giết hãn đi... Ngay lập tức!”

Tôi không thích bị đối xử thô lỗ, kể cả bởi những cô nàng đẹp như tiên nữ đang cúi kính. Tôi gạt tay cô ta khỏi vai mình và đáp lại:

“Ngừng than vãn đi. Cô vẫn còn sống đấy thôi.”

“Phải, vẫn còn. Nhưng tôi hiểu Max rõ hơn anh. Anh biết số lượng những kẻ đã gài bẫy hãn mà vẫn còn sống là bao nhiêu không? Chỉ cần hãn còn sống là chúng ta se...”

“Đừng có nặng xị lên nữa. Tôi đã gài bẫy cả triệu tên rồi mà vẫn chưa bị làm sao cả. Đội mũ và khoác áo vào, rồi chúng ta đi ăn. Cô sẽ cảm thấy nhẹ nhõm hơn thôi.”

“Hãn anh mất trí rồi mới nghĩ tôi sẽ ra ngoài vào lúc này. Không phải là với...”

“Ngừng được rồi đó, cô em. Nếu hãn thực sự nguy hiểm đến vậy thì cô có trốn ở đâu cũng vậy thôi. Vậy nên có gì khác biệt đâu?”

“Nó sẽ... Anh biết mình phải làm gì không? Anh sẽ phải ở lại đây cho đến khi Max đã được giải quyết. Tất cả là lỗi của anh và anh sẽ phải để mắt tới tôi. Tôi còn chưa tới thăm Dan được. Anh ta vẫn đang nằm viện.”

“Không thể.” Tôi đáp. “Tôi còn có việc phải làm. Cô đang bốc hỏa chẳng vì lý do gì hết. Có khi Max đã quên luôn cô rồi cũng nên. Giờ thì lấy mũ và áo khoác đi. Tôi sắp chết đói rồi.”

Cô ta gí sát mặt mình vào mặt tôi lần nữa, và đôi mắt cô ta trông như thể đã phát hiện ra điều gì đó kinh khủng tồn tại trong tôi.

“Ồ, anh đã mục ruỗng quá rồi!” Cô ta nói. “Anh chẳng hề quan tâm tới tôi chút nào. Anh chỉ đang lợi dụng tôi, giống như cách anh lợi

dụng những người khác... như một khối thuốc nổ. Vậy mà tôi đã tin tưởng anh.”

“Cô là một khối thuốc nổ, đúng vậy, nhưng chuyện này thì thật nhảm nhí. Khi vui vẻ trông cô xinh đẹp hơn nhiều. Nét mặt cô thật nặng nề. Con giận đã khiến nó mang nét tàn bạo. Tôi sắp chết đói rồi, cô em.”

“Anh sẽ dùng bữa ở đây.” Cô ta đáp. “Anh sẽ không thể khiến tôi ra ngoài khi trời tối.”

Cô ta nói là làm. Dinah thay chiếc đầm màu hồng be bằng một chiếc tạp dề và lấy đồ trong tủ lạnh ra. Có khoai tây, rau diếp, súp đóng hộp và nửa chiếc bánh trái cây trong đó. Tôi ra ngoài và mua một ít thịt bò, bánh mì, măng tây và cà chua.

Khi tôi quay lại, cô ta đang đổ đầy gin, vermouth và rượu cam đắng vào bình lắc, chẳng chừa lại mấy không gian bên trong cho những thứ chất lỏng đó chuyển động.

“Anh có thấy gì không?” Cô ta hỏi.

Tôi cười khẩy một cách thân thiện. Chúng tôi mang cocktail ra phòng ăn và cạn chén trong khi đồ ăn đang được nấu. Rượu vào khiến cô ta phấn chấn hơn hẳn. Khi chúng tôi bắt đầu ăn thì Dinah dường như đã quên luôn nỗi sợ của mình. Cô ta không giỏi nấu ăn, nhưng chúng tôi đã ăn ngon lành như thể cô ta là đầu bếp giỏi nhất thế giới.

Chúng tôi uống một vài ly gin pha bia gừng để tráng miệng.

Cô ta quyết định sẽ tới một vài nơi để làm một vài việc. Không ai có thể giữ chân cô ta lại, bởi cô ta sẽ cự cãi với hẳn đến khi hẳn trở nên cáu bẳn với mọi thứ, và nếu hẳn cảm thấy không hài lòng thì cứ việc trèo lên cây hoặc nhảy xuống hồ, và sau đó chúng tôi tới quán Mũi Tên Bạc, bởi cô ta đã hứa với Reno rằng cô ta sẽ xuất hiện trong bữa tiệc của anh ta, và vì Chúa cô ta thực sự sẽ làm như vậy, và bất kỳ ai cho rằng cô ta không dám thì người đó hẳn phải gật gù như con gà rù, và tôi nghĩ gì về chuyện đó ư?

“Reno là ai?” Tôi hỏi, khi cô ta đang rút dây chiếc tạp dề sai cách, khiến nó lại càng thắt chặt hơn.

“Reno Starkey. Anh sẽ thích anh ta. Anh ta là một người ngay thẳng. Tôi đã hứa rằng sẽ xuất hiện tại bữa tiệc của anh ta, và tôi sẽ làm thế.”

“Anh ta mở tiệc vì chuyện gì?”

“Chuyện quái gì đang xảy ra với cái tạp dề chết bầm này vậy? Anh ta mới mãn hạn tù chiều nay.”

“Quay lại đi, tôi sẽ tháo nó ra cho cô. Anh ta xô khám vì chuyện gì? Đứng yên nào.”

“Vì thổi bay một chiếc két sắt tầm sáu hay bảy tháng trước. Ở tiệm của Turlock, một thợ kim hoàn. Reno, Put Collings, Blackie Whalen, Hank O’Marra và một gã lùn què quặt thường được gọi là Một Bước Rưỡi. Họ được Lew Yard hỗ trợ tận răng, nhưng mấy tay cớm ăn tiền của tiệm kim hoàn đã buộc tội họ vào tuần trước. Thế là Noonan buộc phải làm việc của mình, nhưng cũng chỉ là hình thức mà thôi. Họ đã nhận bảo lãnh lúc năm giờ chiều nay, và đó là tin mới nhất. Reno đã quá quen với chuyện đó rồi. Chính anh ta đã bảo lãnh cho ba tên kia. Trong lúc tôi thay đồ thì anh pha thêm chút đồ uống nữa đi.”

• • •

Mũi Tên Bạc nằm giữa Personville và hồ Mock.

“Nó không phải đồng rác rưởi.” Dinah nói về chiếc Marmon bé nhỏ của cô ta, thứ đang chở chúng tôi. “Polly De Voto rất giỏi trong việc săn hàng, và tất cả những thứ cô ta bán cho anh đều là hàng tốt, ngoại trừ bourbon. Chúng có vị như thể được vắt từ xác chết ra vậy. Anh sẽ thích cô ta. Chỉ cần anh biết giữ lễ độ thì muốn gì được nấy. Cô ta không thích mấy chuyện nặng xi. Đây rồi. Thấy ánh đèn đỏ và xanh lấp ló giữa những hàng cây chứ?”

Chúng tôi lái xe ra khỏi khu rừng để quan sát quán rượu, một lâu đài chìm trong ánh điện nằm bên đường.

“Cô ta không chịu nổi mấy chuyện nặng xị là sao?” Tôi vừa hỏi vừa lắng nghe những khẩu súng ngân lên giai điệu *Pằng-pằng-pằng*.

Có chuyện gì đó đang xảy ra.” Cô ta lẩm bẩm và dừng xe lại.

Hai gã đàn ông kéo lê một người phụ nữ ra khỏi cửa quán rượu rồi lẩn vào trong bóng tối. Một gã khác chạy trốn qua cửa bên. Tiếng súng vẫn tiếp tục vang lên, dù tôi không nhìn thấy tia lửa nào.

Thêm một gã nữa xuất hiện, rồi lại biến mất phía đằng sau.

Một người đàn ông rướn người ra khỏi khung cửa sổ tầng hai, tay vẫn cầm khẩu súng.

Dinah thở dốc.

Từ hàng rào bên đường, một tia lửa màu cam ngấm vào người đàn ông đang đứng bên cửa sổ. Khẩu súng của anh ta rơi xuống đất. Anh ta rướn người ra xa hơn. Không có thêm tia sáng nào nữa.

Người đàn ông bên cửa sổ rơi xuống.

Chiếc xe của chúng tôi giật lên. Dinah cắn chặt môi dưới.

Người đàn ông vừa rơi xuống đất cố gắng ngồi dậy.

Dinah quay mặt về phía tôi và hét lên:

“Reno!”

Người đàn ông đứng bật dậy, lao về phía chúng tôi. Anh ta băng qua đường chỉ với ba bước.

Dinah mở cửa chiếc Marmon bé nhỏ, và Reno lao đến chỗ tôi. Tôi vòng tay qua giữ anh ta và suýt bị trật khớp khi cố gắng làm điều đó. Vẫn giữ tư thế kỳ quặc đó, tôi nghiêng người ra, đáp trả lại những loạt đạn được bắn về phía chúng tôi.

Rồi tất cả kết thúc. Quán Mũi Tên Bạc khuất khỏi tầm mắt. Chúng tôi phóng thẳng về hướng Personville.

Reno quay người lại và tự mình bám vào xe. Tôi thu tay lại và cảm thấy may mắn vì chưa có khớp xương nào bị trật. Dinah vẫn tập trung lái xe.

Reno lên tiếng:

“Cảm ơn. Tôi cần lấy lại thăng bằng.”

“Được rồi.” Cô ta đáp. “Vậy ra đó là bữa tiệc mà anh định tổ chức sao?”

“Chúng tôi có những vị khách không mời. Cô biết đường Tanner chứ?”

“Có.”

“Đến đó đi. Nó thông tới đại lộ Mountain và chúng ta có thể trở về thành phố theo đường đó.”

Người phụ nữ gạt đầu, giảm tốc một chút và hỏi: “Vậy những vị khách không mời đó là ai?”

“Những kẻ trời ơi đất hỡi chẳng chịu để tôi yên.”

“Tôi có biết bọn chúng không?” Cô ta ngờ vực, hết như thường ngày, trong lúc đang đánh xe vào một con đường gồ ghề nhỏ hẹp.

“Quên chuyện đó đi, cô gái.” Reno nói. “Tốt hơn là hãy tránh xa chúng hết mức có thể.”

Cô ta nhấn ga, và chiếc Marmon tăng tốc thêm mười lăm dặm một giờ. Bây giờ cô ta phải cố giữ chiếc xe bám trên đường, còn Reno thì phải cố giữ mình bám vào chiếc xe. Chẳng ai trong hai người nói gì thêm cho tới khi chúng tôi đến được đoạn đường rộng rãi và bằng phẳng hơn.

Rồi anh ta hỏi:

“Cô đã bán đứng Kẻ Thâm Thì?”

“Ừm.”

“Họ đồn rằng cô đã phản bội hẳn.”

“Hẳn rồi. Vậy anh nghĩ sao?”

“Rồi bỏ hẳn cũng chẳng sao. Nhưng cùng với một tay thám tử rồi quay lại phá hẳn thì khá là đặng đấy. Quá đặng, nếu cô hỏi tôi.”

Anh ta nhìn tôi khi nói những lời này. Đó là một người đàn ông tầm ba mươi tư hoặc ba mươi lăm tuổi, cao lớn, vạm vỡ và không chút mỡ thừa. Đôi mắt nâu của anh ta to, đờ đẫn và nằm khá xa nhau trên khuôn mặt dài xám xịt như mặt ngựa. Đó là một khuôn mặt nghiêm nghị, không chút hài hước, nhưng lại không hề khiến người ta cảm thấy khó chịu. Tôi nhìn anh ta và chẳng nói gì.

Người phụ nữ nói, “Nếu anh nghĩ vậy thì anh có thể...” “Cẩn thận kìa.” Reno càu nhàu.

Chiếc xe đột ngột quay ngoắt đầu lại. Một chiếc xe tải dài màu đen đang chắn phía trước chúng tôi, tạo thành một chướng ngại vật.

Đạn bay tứ phía. Reno và tôi bắn trả, trong khi người phụ nữ thì như thể đang chơi mã cầu trên chiếc Mormon nhỏ bé. Cô ta bẻ lái mạnh sang trái, khiến những bánh xe trượt lên lề đường, lao qua chiếc xe tải. Rồi chiếc xe lại nghiêng về bên phải, khiến tôi cùng với Reno ngã sang bên. Chiếc xe trở xuống đường và lao vọt đi, vừa đúng lúc súng của chúng tôi hết đạn.

Súng nổ hàng loạt, đạn bay tứ phía, nhưng có vẻ như chưa có ai bị thương.

Reno kẹp tay bám vào cửa xe trong khi nạp thêm một loạt đạn mới cho khẩu súng tự động của mình. Anh ta nói:

“Làm tốt lắm, cô gái. Cô đã hoàn toàn làm chủ được chiếc xe.”

Dinah nói, “Giờ đi đâu?”

“Chạy thoát thân trước đã. Cứ đi đúng đường rồi tính sau. Có vẻ như chúng không muốn để ta vào được thành phố. Tiếp tục đi.”

Chúng tôi còn cách Personville khoảng mười hay mười hai dặm gì đó. Chúng tôi lướt qua vài chiếc xe, nhưng không có dấu hiệu gì cho thấy chúng tôi đang bị bám đuôi. Chiếc cầu kêu ầm ầm khi chiếc xe đi qua. Reno bảo:

“Rẽ phải ở đỉnh đồi.”

Chúng tôi nghe theo, rẽ vào con đường đầy bùn lầy giữa hai hàng cây bên vách đá. Tốc độ mười dặm trên giờ vẫn là quá nhanh. Được khoảng năm phút, Reno ra lệnh dừng lại. Chúng tôi không nhìn hay nghe thấy gì suốt nửa tiếng đồng hồ. Rồi Reno lên tiếng:

“Có một ngôi nhà tạm cách đây chừng một dặm. Chúng ta sẽ tới đó, được chứ? Họ có điên mới trở lại thành phố tối nay.”

Dinah nói cô ta sẽ làm bất cứ điều gì, miễn là không bị ăn đạn. Tôi bảo mình sao cũng được, dù tôi muốn quay về thành phố hơn.

Chúng tôi tiếp tục đi trên con đường đầy bùn lầy, cho đến khi ánh đèn xe rọi sáng một căn chòi nhỏ bằng gỗ rất cần được sơn lại.

“Là chỗ này sao?” Dinah hỏi Reno.

“Ừm. Cứ ở yên đó, để tôi kiểm tra trước đã.”

Anh ta bỏ chúng tôi lại và chẳng mấy chốc đã đứng trước cửa. Anh ta mò mẫm tra chìa vào ổ, mở cửa ra và bước vào. Một lúc sau anh ta quay lại và gọi:

“Ổn rồi. Vào đi, cứ tự nhiên như ở nhà.”

Dinah tắt máy và bước ra khỏi xe.

“Có đèn pin trong xe không?” Tôi hỏi.

Cô ta nói có, rồi vừa đưa nó cho tôi vừa ngáp, “Chúa ơi, mệt chết đi được. Hy vọng trong cái lều tồi tàn ấy có gì đó để uống.”

Khi tôi bảo mình có mang theo một bình scotch, sắc mặt cô ta trông phần chấn hấn.

Căn chòi chỉ có một phòng. Bên trong là một chiếc giường quân đội và một tấm chăn màu nâu, một chiếc bàn gỗ nhỏ với một bộ bài và vài phỉnh poker bằng nhựa, một cái lò sắt màu nâu, bốn chiếc ghế, một chiếc đèn dầu, chén đĩa, xoong nồi, một chiếc xe cút kít chất đầy củi. Ngoài ra còn có vài cái xô, và ba trong số chúng xếp đầy những hộp thực phẩm.

Reno đang thả đèn khi chúng tôi bước vào. Anh ta nói:

“Cũng không cực lắm. Tôi sẽ xóa dấu vết, và đến sáng mai chúng ta có thể rời đi.”

Dinah bước tới chỗ chiếc giường, lật chăn lên và bảo:

“Trốn trong này thì cũng khác quái gì chết đâu. Đưa tôi bình rượu nào.”

Tôi đưa nó cho cô ta, trong khi Reno ra ngoài để che đậy chiếc xe. Khi cô ta uống xong, tôi cũng nhấp một ngụm.

Tiếng động cơ rì rầm của chiếc Marmon yếu dần.

Tôi mở cửa và nhìn xuống phía triền dốc. Xuyên qua đám cây cối, tôi có thể thấy những khối ánh sáng trắng chập chờn đang rời khỏi tầm mắt. Khi tôi chắc chắn mình không còn trông thấy chúng nữa, tôi quay lại và hỏi người phụ nữ:

“Cô đã bao giờ phải đi bộ về nhà chưa?”

“Gì cơ?”

“Reno đã bỏ chạy cùng với chiếc xe rồi.”

“Tên vô lại! Cảm ơn Chúa vì ít ra chúng ta vẫn có một chiếc giường.”

“Cô nghĩ vậy thì tiêu chắc.”

“Tiêu ư?”

“Phải. Reno có chìa khóa của cái chôn rác rưởi này. Cá một ăn mười là đám đang đuổi theo hẳn cũng biết về nó. Đó là lý do hẳn bỏ chúng ta lại đây. Chúng ta sẽ phải giải quyết chúng, và việc đó sẽ cho hẳn thêm thời gian.”

Dinah uể oải ngồi dậy, chửi rủa cả Reno lẫn tôi cũng như tất cả đám con cháu của Adam, rồi bực dọc nói:

“Anh biết tuốt cơ mà. Chúng ta sẽ làm gì đây?”

“Chúng ta sẽ tìm một chỗ thoải mái ngoài kia, cách chỗ này không quá xa và chờ xem chuyện gì sẽ xảy ra.”

“Tôi sẽ lấy đồng chăn.”

“Lấy một cái thì chắc không ai để ý, nhưng nếu cô lấy nhiều hơn thì bọn chúng sẽ biết đấy.”

“Kệ cha bọn chúng.” Cô ta càu nhàu, nhưng cũng chỉ đem theo một cái.

Tôi thôi tắt đèn, khóa cửa lại và mò mẫm tìm đường băng qua những bụi cây nhờ ánh sáng từ chiếc đèn pin.

Trên sườn đồi, chúng tôi tìm thấy một cái hốc nhỏ, đủ để có thể lờ mờ quan sát căn chòi và con đường, nhưng cũng đủ khuất để chúng tôi không bị phát hiện, trừ khi đèn được bật lên.

Tôi trải chăn ra và chúng tôi nằm xuống.

Người phụ nữ dựa vào tôi và phàn nàn rằng mặt đất thật ẩm ướt, rằng cô ta vẫn cảm thấy lạnh dù đã khoác một chiếc áo lông thú, rằng cô ta bị chuột rút ở chân và rằng cô ta muốn một liều thuốc.

Tôi đưa bình rượu cho cô ta. Điều đó đem lại cho tôi mười phút bình yên.

Rồi cô ta lại nói:

“Tôi sắp cảm đến nơi rồi. Đến khi có người tới, và nếu thật sự điều đó xảy ra, thì tôi đã hắt hơi và ho to đến mức cả thành phố đều có thể nghe thấy.”

“Cứ thử xem”, tôi bảo, “rồi tôi sẽ bóp chết cô.”

“Có chuột hay con gì đó đang bò dưới chân.”

“Có thể chỉ là một con rắn thôi.”

“Anh đã kết hôn chưa?”

“Đừng có khơi chuyện đó ra.”

“Vậy là rồi sao?”

“Tôi cá là vợ anh hẳn rất mừng vì điều đó.”

Khi tôi đang cố nghĩ ra câu gì đó để đáp lại thì bỗng một luồng sáng lóe lên từ phía xa, trên con đường. Nó biến mất ngay khi tôi vừa kịp ra hiệu cho cô ta im lặng.

“Gì vậy?” Cô ta hỏi.

“Ánh đèn. Nó biến mất rồi. Những vị khách của chúng ta đã rời xe và bắt đầu đi bộ.”

Một quãng thời gian dài trôi qua. Người phụ nữ rùng mình, tựa vào người tôi. Chúng tôi nghe thấy những tiếng bước chân, nhìn thấy những bóng đen di chuyển trên đường và xung quanh căn chòi, dù không chắc chắn lắm.

Ánh sáng từ chiếc đèn pin rọi thành một vòng tròn trên cửa căn chòi đã chấm dứt sự nghi ngờ của chúng tôi. Một giọng nặng trĩu cất lên:

“Chúng ta sẽ để con đàn bà đó bước ra.”

Một phút im lặng trôi qua trong khi chúng chờ đợi câu trả lời từ phía căn nhà. Rồi lại là giọng vừa này, “Ra chưa?”, sau đó là sự im lặng.

Tiếng súng, một âm thanh quen thuộc trong tối nay, phá tan sự tĩnh mịch. Rồi thứ gì đó nện mạnh vào cửa.

“Đi nào.” Tôi thì thầm với người phụ nữ. “Chúng ta sẽ tranh thủ lúc chúng còn đang bận huyên náo ở đó để thử cướp xe.”

“Mặc kệ chúng đi.” Cô ta nói, kéo tay tôi khi tôi vừa mới đứng dậy. “Với tôi thế đã là quá đủ cho một buổi tối. Chúng ta ở đây là ổn rồi.”

“Đi nào.” Tôi vẫn khăng khăng.

“Không.” Cô ta nói, và làm đúng như vậy. Khi chúng tôi còn đang bận tranh luận thì mọi chuyện đã trở nên quá trễ. Bọn chúng đã phá được cửa, nhận ra căn chòi trống không và lập tức quay lại xe.

Chiếc xe chở tám gã đàn ông lao xuống dốc, bám theo dấu vết của Reno.

“Chúng ta có thể trở lại đó.” Tôi nói. “Khả năng cao là tối nay chúng sẽ không quay lại đây nữa đâu.”

“Lạy Chúa, xin hãy để lại chút rượu scotch trong bình.” Cô ta nói khi được tôi đỡ dậy.

XVIII

Phố Painter

Đồ ăn đóng hộp trong căn chòi trông có vẻ không có gì thích hợp để ăn sáng. Chúng tôi uống cà phê được pha bằng nước đọng trong một chiếc xô mạ kẽm.

Sau khi đi bộ khoảng một dặm, chúng tôi tới một trang trại và bỏ ra vài đô để một thằng nhóc chở chúng tôi về thành phố trên một chiếc xe Ford gia đình. Cậu ta thắc mắc rất nhiều, nhưng chúng tôi chỉ im lặng hoặc bịa ra câu trả lời. Chúng tôi được thả xuống trước một nhà hàng nhỏ ở đầu phố King, và chúng tôi ních đầy một bụng thịt xông khói và bánh kiêu mạch.

Một chiếc taxi đưa chúng tôi tới nhà Dinah khoảng trước chín giờ một chút. Tôi kiểm tra căn hộ một lượt, từ mái nhà tới hầm rượu, nhưng không có dấu hiệu nào cho thấy đã có kẻ đột nhập.

“Khi nào anh quay lại?” Cô ta hỏi khi đi theo tôi đến cửa.

“Tôi sẽ cố gắng tạt qua trước nửa đêm, nhưng chỉ vài phút thôi. Lew Yard sống ở đâu?”

“Số 1622 phố Painter. Cách đây ba dãy nhà. Anh định làm gì ở đó?” Trước khi tôi có thể trả lời, cô ta túm lấy tay tôi và cầu khẩn, “Hãy cố tóm Max, được chứ? Tôi sợ hấn phát khiếp.”

“Có thể tôi sẽ khích Noonan thêm chút nữa. Còn tùy xem mọi thứ sẽ diễn ra thế nào.”

Cô ta gọi tôi là kẻ lừa đảo đáng nguyên rủa, bảo tôi chẳng quan tâm gì tới cô ta mà chỉ chăm chăm hoàn thành công việc bán thiu của mình.

Tôi đi tới phố Painter. Số 1622 là một căn nhà gạch đỏ với nhà để xe nằm trước hiên.

Cách đó một dãy nhà, tôi tìm thấy Dick Foley trong một chiếc Buick đi thuê. Tôi bước vào xe và hỏi:

“Đang làm gì đấy?”

“Hai chấm. Bỏ ba rưỡi, văn phòng tới chỗ Willsson. Mickey. Năm. Nhà. Bạn. Tiếp tục. Nghỉ ba bảy. Chưa thấy gì.”

Điều đó có nghĩa là cậu ta đã theo dõi Lew Yard từ hai giờ chiều hôm trước, bám theo hắn tới chỗ Willsson lúc ba giờ rưỡi và gặp Mickey - người đang bám đuôi Pete - tại đó, thấy Yard ra về nhà lúc năm giờ, trông thấy nhiều người ra vào ngôi nhà nhưng không theo dõi bất kỳ ai trong số đó, tiếp tục theo dõi ngôi nhà đến tận ba giờ sáng, quay lại đây và ngủ đến bảy giờ, và không thấy ai ra hay vào từ lúc đó.

“Cậu sẽ phải bỏ nơi này và tới chỗ Willsson.” Tôi nói. “Nghe đồn Kẻ Thảm Thi Thaler đang trốn ở đó, và tôi muốn có người để mắt đến hắn cho đến khi tôi quyết định xem có nên đưa hắn tới cho Noonan hay không.”

Dick gật đầu và bắt đầu khởi động xe. Tôi bước ra và trở về khách sạn.

Một bức điện được gửi từ Bồ Già:

Gửi lời giải thích về hành động và tình hình hiện tại và báo cáo chi tiết cho từng ngày mau.

Tôi bỏ bức điện vào trong túi và hy vọng sẽ sớm xong việc. Lúc này mà gửi cho ông ấy thông tin chi tiết thì thật chẳng khác nào tự gửi đơn xin từ chức.

Tôi chỉnh lại cổ áo cho ngay ngắn rồi đi tới Tòa thị chính.

“Xin chào.” Noonan đón tiếp tôi. “Tôi đang hy vọng rằng anh sẽ tới. Tôi đã đến đón anh ở khách sạn nhưng họ bảo rằng anh đã đi rồi.”

Sáng nay trông hăn không được khỏe, nhưng dường như hăn thật sự vui mừng khi được gặp tôi.

Một trong những chiếc điện thoại reo lên khi tôi vừa ngồi xuống. Hăn nhắc máy và nói, “Sao?”, im lặng một lúc rồi đáp, “Tốt hơn là tự giải quyết đi, Mac”, và phải cố gắng tới hai lần mới đặt được ống nghe vào đúng vị trí. Khuôn mặt hăn nhợt nhạt, nhưng giọng thì vẫn khá bình tĩnh khi bảo tôi:

“Lew Yard mới bị bắn gục ngay trước hiên nhà.”

“Có manh mối nào không?” Tôi hỏi và tự nguyện rửa bản thân vì đã kéo Dick Foley rời khỏi phố Painter sớm hăn một giờ. Quả là một sai lầm đáng tiếc.

Noonan lắc đầu, cúi gằm mặt xuống.

“Chúng ta ra ngoài và xem xét những gì còn sót lại chứ?” Tôi đề nghị và đứng lên.

Hăn chẳng đứng dậy, cũng chẳng nhìn lên.

“Không.” Hăn đáp lại với giọng uể oải. “Nói thật thì tôi không muốn. Tôi không biết mình có thể xử lý nổi không. Tôi phát điên vì mấy cái vụ giết chóc này rồi. Nó khiến tôi... suy sụp, phải, đúng vậy.”

Tôi lại ngồi xuống và hỏi:

“Ông đoán là ai đã giết hăn?”

“Có Chúa mới biết.” Hăn lẩm bẫm. “Tất cả đang tàn sát lẫn nhau. Bao giờ chuyện này mới kết thúc đây?”

“Liệu có phải Reno không?”

Noonan nhăn mặt, định ngẩng đầu lên nhìn tôi, nhưng rồi đổi ý và lặp lại:

“Có Chúa mới biết.”

Tôi tiếp cận từ một góc độ khác:

“Có ai nằm xuống trong trận chiến tại quán Mũi Tên Bạc đêm qua không?”

“Chỉ có ba người.”

“Chúng là ai?”

“Hai anh em nhà Johnson, Blackie Whalen và Put Collings - chúng mới được tại ngoại lúc năm giờ hôm qua, cùng với Jake Wahl Người Hà Lan, một tay du kích.

“Vụ đó là sao?”

“Chỉ vì lý do vợ vẫn thôi, tôi đoán vậy. Có vẻ như Put, Blackie và những tên được thả cùng chúng đã tổ chức tiệc mừng cùng đám bạn, nhưng mọi chuyện đã kết thúc trong khói bụi.”

“Tất cả bọn chúng đều là người của Lew Yard ư?”

“Tôi không rõ.” Hãn đáp.

Tôi đứng dậy, nói, “Ồ, được rồi”, và bước ra cửa.

“Đợi đã.” Hãn gọi với theo. “Đừng bỏ đi như vậy. Có lẽ chính là chúng.”

Tôi quay lại ghế. Mắt Noonan dán xuống bàn. Khuôn mặt hãn xám xịt, nhợt nhạt và ướt át như mới được trát matit.

“Kẻ Thâm Thì đang ở chỗ Willsson.” Tôi bảo hãn.

Hãn ngẩng đầu lên, mắt tối sầm, miệng giật giật rồi ngửa đầu ra sau. Mắt hãn từ từ nhắm lại.

“Tôi bó tay rồi.” Hãn lẩm bẩm. “Tôi phát bệnh với trò tàn sát này rồi. Tôi không thể chịu nổi nữa.”

“Đến mức sẵn sàng từ bỏ việc tìm lại công bằng cho Tim hay sao?” Tôi hỏi.

“Phải.”

“Vì nó nên chuyện này mới bắt đầu.” Tôi nhắc nhở hãn. “Nếu ông định dừng lại thì tốt nhất là nên quên nó luôn đi,”

Hãn ngẩng mặt lên nhìn tôi bằng ánh mắt của một con chó đang chăm chăm nhìn vào khúc xương.

“Những kẻ khác hẳn cũng thấy phát bệnh giống ông.” Tôi tiếp tục.
“Hãy nói cho chúng biết ông cảm thấy thế nào. Hãy tổ chức họp mặt hòa giải.

“Chúng sẽ chỉ cho rằng tôi đang toan tính gì đó.” Hãn yếu ớt phản đối.

“Hãy họp mặt tại nhà Willsson. Kẻ Thầm Thì đang ở đó. Đến đó sẽ là một nước đi mạo hiểm. Ông có sợ không?”

Hãn cau mày rồi hỏi:

“Anh sẽ đi với tôi chứ?”

“Nếu ông muốn.”

“Cảm ơn. Hãn nói. “Tôi... tôi sẽ thử.”

XIX

Cuộc hòa đàm

Khi Noonan và tôi tới nhà Willsson để tham dự cuộc hòa đàm vào chín giờ tối hôm đó, tất cả đều đã có mặt. Họ cùng gật đầu với chúng tôi, nhưng không một lời chào nào được cất lên.

Pete Người Phần Lan là gã duy nhất mà tôi chưa từng gặp. Tên buôn rượu lậu là một gã to cao tầm năm mươi tuổi với mái đầu hói trụi. Trán hăn nhỏ trong khi quai hàm thì bạnh ra... to, rộng và nung núc thịt.

Chúng tôi ngồi quanh một chiếc bàn trong thư viện của Willsson.

Elihu già ngồi ở đầu bàn. Dưới ánh đèn, mái tóc cắt ngắn khiến đầu lão như được dát bạc. Đôi mắt tròn màu xanh thẫm của lão toát ra sự độc đoán và hống hách. Miệng và cằm lão bạnh ra thành những đường ngang.

Ngồi bên phải lão là Pete Người Phần Lan. Hăn đang chăm chú quan sát mọi người qua cặp mắt đen bé tí hin dường như chẳng bao giờ động đậy.

Reno Starkey ngồi cạnh tên buôn rượu lậu. Khuôn mặt ngựa tái mét của hăn trông cũng đần độn như cặp mắt.

Max Thaler đang ngả lưng trên chiếc ghế bên trái Willsson. Hai ống quần là lượt phẳng phiu của tay cờ bạc đang hờ hững vắt chéo lên nhau. Hăn đang mím chặt môi, điệu xì gà kẹp một bên khóe miệng.

Tôi ngồi cạnh Thaler. Noonan ngồi cạnh tôi.

Elihu Willsson bắt đầu cuộc hội đàm.

Lão nói mọi thứ đều đang chệch hướng. Chúng tôi đều là những người nhạy bén, hiểu lý lẽ, những người đã đủ trải đời để có thể hiểu được rằng chẳng ai có thể tự mình làm được mọi thứ. Thỏa hiệp là thứ mà đôi khi con người ta buộc phải chấp nhận. Để giành được những gì mình muốn, đôi khi người này phải trao đi những thứ mà người kia muốn. Lão khẳng định rằng hiện giờ điều mà những người ngồi đây mong muốn nhất là dừng cái trò giết chóc này lại. Lão chắc chắn rằng chúng tôi có thể thẳng thắn thảo luận và giải quyết mọi thứ gọn gàng chỉ trong một giờ đồng hồ mà không biến Personville thành một lò mổ.

Bài phát biểu không tệ.

Tiếp theo là một khoảng lặng kéo dài. Thaler ngoái đầu qua chỗ tôi để nhìn Noonan, như thể đang mong đợi gì đó từ hắn. Đám còn lại cũng làm theo, nhìn thẳng vào tay cảnh sát trưởng.

Khuôn mặt của Noonan đỏ bừng và hắn nói, giọng khàn đặc:

“Kẻ Thảm Thi, tao sẽ bỏ qua việc mày đã giết Tim.” Hắn đứng dậy và chìa bàn tay múp míp ra. “Giảng hòa chứ?”

Đôi môi mỏng của Thaler cong lên thành một nụ cười xảo trá.

“Thằng em khốn kiếp của ông thật đáng chết, nhưng tôi không làm chuyện đó.” Hắn lạnh lùng lẩm bẩm.

Khuôn mặt đỏ gay của tay cảnh sát trưởng chuyển sang tím tái.

Tôi nói to:

“Khoan đã, Noonan. Chúng ta đang đi sai hướng. Nếu không nói rõ ra thì mọi chuyện sẽ còn tệ hơn. MacSwain đã giết Tim, và ông biết điều đó.”

Hắn trừng trừng nhìn tôi bằng ánh mắt chết lặng. Miệng hắn há hốc. Tôi vừa ra một đòn quá hiểm.

Tôi nhìn những tên khác, cố gắng tỏ vẻ đạo đức nhất có thể rồi hỏi:

“Vậy là xong xuôi rồi chứ gì? Giờ đến những chuyện còn lại.” Tôi chỉ đích danh Pete Người Phần Lan. “Anh nghĩ sao về tai nạn đã xảy

ra với quán rượu và bốn gã đàn ông ngày hôm qua?”

“Tai nạn cái con khi!” Hãn la lối.

Tôi giải thích:

“Noonan không biết rằng chỗ đó thuộc về anh. Ông ta nghĩ rằng nó trống rỗng và đến đó với một mục đích khác. Thuộc hạ của anh bắn trước, và điều đó càng khiến ông ta nghĩ rằng đó là nơi trú ẩn của Thaler. Khi ông ta nhận ra rằng mình vừa bước vào đất của anh, ông ta đã hoảng loạn và vội vã rời khỏi đó.”

Thaler đang quan sát tôi, cả mắt và miệng hãn đều ánh lên tia cười. Reno thì chỉ ngồi thộn ra ở đó. Elihu Willsson nghiêng người về phía tôi, đôi mắt già nua của lão sắc lạnh và cảnh giác. Tôi không biết Noonan đang làm gì. Tôi không đủ can đảm để nhìn về phía hãn. Nếu quân bài mà tôi vừa đánh xuống không tốt như tôi nghĩ, hậu quả sẽ thật khủng khiếp.

“Mấy tên kia được trả tiền để sẵn sàng năm xuống.” Pete Người Phần Lan nói. “Còn với chỗ rượu, tôi muốn hai mươi lăm ngàn.”

Noonan chớp ngay lấy câu đó, giọng đầy hào hứng: “Được rồi, Pete, được rồi, tôi sẽ trả anh số đó.”

Tôi mím chặt môi để nín cười khi nghe thấy sự hoảng loạn trong giọng nói của hãn.

Giờ thì tôi có thể yên tâm nhìn về phía hãn. Hãn vừa bị tra tấn, suy sụp, sẵn sàng làm bất cứ điều gì để cứu lấy cái cổ ngấn mỡ của mình. Tôi nhìn hãn.

Hãn không nhìn lại tôi. Hãn ngồi xuống và chẳng nhìn vào ai cả. Hãn đang cố tỏ ra rần rỏi trước bầy sói mà tôi đã ném hãn vào.

Tôi tiếp tục với công việc, quay sang Elihu Willsson:

“Ông có muốn than vãn gì về vụ cướp ngân hàng không, hay ông thấy không có vấn đề gì?”

Max Thaler huých vào tay tôi và đề nghị:

“Nếu anh nói ra những gì mình biết trước thì hẳn câu chuyện sẽ trở nên dễ dàng hơn.”

Tôi vui lòng đáp ứng yêu cầu của hẳn.

“Noonan đã muốn xử anh”, tôi bảo hẳn, “nhưng ông ta đã nhận được, hoặc biết rằng mình sẽ nhận được, yêu cầu từ Yard và Willsson rằng hãy buông tha cho anh. Vậy nên ông ta đã nghĩ rằng nếu mình cướp được ngân hàng và đổ tội lên đầu anh thì các chiến hữu sẽ bỏ rơi anh và ông ta có thể dễ dàng săn lùng anh hơn. Yard thì, theo như tôi hiểu, nhúng tay vào tất cả những vụ lộn xộn của thành phố. Mọi chuyện trông sẽ có vẻ như anh đã vượt mặt Yard và cướp của Willsson. Nó sẽ khiến họ nóng mặt tới mức sẵn sàng giúp Noonan tóm anh. Ông ta không hề biết là anh ở đây.”

“Reno và đồng bọn của hẳn lúc đó đang ở trong trại. Reno là chó cưng của Yard, nhưng hẳn cũng chẳng ngại trở mặt cắn lại chủ. Hẳn đã nuôi tham vọng thay Lew làm bá chủ từ lâu rồi.” Tôi quay sang Reno. “Phải vậy không?”

Hẳn ngậy ra nhìn tôi, rồi nói:

“Bị anh nhìn thấu rồi.”

Tôi nói tiếp:

“Noonan đã tung tin rằng anh đang ở Cedar Hill và mang theo tất cả đám cớm mà ông ta không tin tưởng, thậm chí còn dọn sẵn đường Broadway cho Reno. McGraw và đám cớm đang tham gia vụ này sẽ thả Reno và các chiến hữu của hẳn ra, để chúng hoàn thành công việc rồi lại mở cửa đón chúng vào. Một chứng cứ ngoại phạm hoàn hảo. Chúng được bảo lãnh chỉ sau đó vài giờ.

Có vẻ như Lew Yard đã trái qua một phen khốn đốn. Tối qua hẳn đã gửi Jake Wahl Người Hà Lan và mấy tên khác tới quán Mũi Tên Bạc để dạy cho Reno và đồng bọn một bài học. Nhưng Reno đã thoát, và sau đó trở lại thành phố. Giờ sẽ là hẳn hoặc Lew. Hẳn đã xuất hiện trước cửa nhà Lew sáng nay với một khẩu súng. Reno có vẻ đã được

ai đó chống lưng, bởi tôi để ý rằng lúc này hắn đang ngồi trên chiếc ghế mà đáng ra phải thuộc về Lew Yard, nếu Lew có thể đến được.”

Tất cả ngồi im như tượng gỗ. Lúc này thì không thể tin ai được nữa. Một chút bất cần cũng sẽ phải trả giá đắt.

Tôi không biết những điều mình vừa nói khiến Reno cảm thấy thế nào, bởi hắn chẳng hề bộc lộ chút cảm xúc.

Thaler khẽ thì thầm:

“Anh không bỏ sót phần nào đấy chứ?”

“Anh muốn nói tới Jerry?” Tôi tiếp tục trở thành tâm điểm của bữa tiệc. “Tôi sẽ trở lại phần đó ngay đây. Có thể hắn đã thoát khỏi trại giam khi anh đánh sập nó và sau đó bị bắt lại, hoặc là hắn chưa từng rời khỏi đó, tôi không biết. Và tôi cũng không biết hắn dính líu vào âm mưu cướp ngân hàng sâu đến đâu. Nhưng hắn đã tham gia, rồi bị bỏ lại và mất mạng trước cửa ngân hàng, bởi hắn là cánh tay phải của anh và việc hắn bị giết ở đó sẽ khiến mọi tội lỗi đổ lên đầu anh. Hắn đã trốn trong xe cho đến khi cuộc tẩu thoát diễn ra, sau đó bị đẩy ra ngoài và bị bắn vào lưng. Khi đó mặt hắn đối diện với ngân hàng và lưng quay lại phía chiếc xe.”

Thaler nhìn Reno và thì thầm:

“Giờ sao?”

Reno đờ đẫn nhìn lại Thaler và bình tĩnh đáp:

“Gì?”

Thaler đứng dậy và nói, “Tôi bỏ”, rồi bước ra cửa.

Pete Người Phần Lan đứng dậy, chống hai bàn tay xương xẩu lên bàn và gọi, “Kẻ Thầm Thì.”

Thaler dừng lại và quay mặt về phía hắn.

“Nghe tôi nói đây. Cả anh, Kẻ Thầm Thì, lẫn cả đám các người. Cái trò súng ống khốn kiếp này chấm dứt tại đây. Tất cả các người phải hiểu điều đó. Các người hẳn mất não cả lũ rồi. Vậy để tôi nói cho mà nghe. Phá tan hoang thành phố này sẽ chẳng giúp được gì cho việc

làm ăn hết. Tôi chán lắm rồi. Hoặ các người biết điều mà hành xử cho tử tế, hoặ tôi sẽ bắt các người phải làm thế.

Tôi có một đám trẻ biết rõ phải giải quyết những trận đấu súng như thế nào. Cả đám đều sẵn sàng liều chết vì tôi. Nếu tôi phải sử dụng chúng để giải quyết các người thì tôi sẽ làm. Muốn chơi súng và thuốc nổ? Tôi sẽ chỉ cho các người biết phải chơi như thế nào. Muốn động tay động chân? Tôi cũng sẵn sàng chiều luôn. Nghĩ cho kỹ những gì tôi vừa nói. Thế thôi.”

Pete Người Phần Lan ngồi xuống.

Thaler đứng đó quan sát một lúc, rồi chẳng nói chẳng rằng, cứ thế bỏ đi.

Việc hăn rời đi đã khiến những tên khác cảm thấy mất kiên nhẫn. Không ai muốn ở lại khi những kẻ khác rất có thể đang tranh thủ thời gian để tăng cường lực lượng.

Một lúc sau, chỉ còn lại Elihu Willsson và tôi trong thư viện.

Chúng tôi ngồi đó, quan sát đối phương. Rồi lão lên tiếng:

“Cậu có muốn trở thành cảnh sát trưởng không?”

“Không. Tôi chỉ chuyên giải quyết mấy thứ rác rưởi.”

“Tôi không chịu nổi lũ này nữa. Trước sau gì tôi cũng sẽ dẹp bỏ chúng.”

“Rồi lại có một đám giống hệt xuất hiện thôi.”

“Chết tiệt”, lão nói, “lẽ phép với một người đáng tuổi cha chú mình thì khiến cậu mất gì à?”

“Ồ, chửi cho đã rồi giờ lại lôi tuổi tác ra hả?”

Nổi tức giận khiến những mạch máu nổi lên trên trán lão. Rồi lão bật cười.

“Cậu đúng là một thằng cha mồm mép tép nhảy”, lão nói, “nhưng tôi không thể phủ nhận rằng cậu đã làm đúng những gì được thuê.”

“Nhờ ông giúp đỡ cả.”

“Cậu có cần thêm bảo mẫu không? Tôi đã cho cậu tiền và cơ hội, đúng như những gì cậu yêu cầu. Cậu còn muốn gì hơn nữa nào?”

“Lão tặc”, tôi nói, “tôi đã tống tiền ông, và ông đã chơi tôi suốt từ đó đến giờ, kể cả khi ông đã thấy rõ rằng chúng đang cắn xé nhau. Giờ ông lại còn hỏi tôi muốn gì nữa cơ đấy.”

“Lão tặc ấy à.” Lão lặp lại. “Chàng trai, nếu tôi không phải là một tên cướp thì hẳn tôi đang làm thuê cho Anaconda rồi, và khi đó sẽ chẳng có Tập đoàn Khai mỏ Personville nào hết. Với tôi thì cậu chỉ là một con cừu nhỏ yếu ớt đơn độc. Tôi cũng từng có thời như vậy, con trai ạ. Khi đó có những thứ khiến tôi không hài lòng, nhưng tôi vẫn nín nhịn chờ thời. Từ lúc Kẻ Thâm Thì Thaler tới đây, tôi đã trở thành tù nhân trong chính nhà mình, một con tin khốn khổ!”

“Tội ghê. Vậy giờ ông tính sao?” Tôi hỏi. “Đứng sau tôi chứ?”

“Nếu cậu thắng.”

Tôi đứng dậy và nói:

“Cầu Chúa mang ông cùng cả đám kia đi.”

Lão đáp:

“Cậu thì có thể, chứ tôi thì không đâu.” Lão nheo mắt vui vẻ nhìn tôi. “Tôi đang đầu tư vào cậu. Điều đó nghĩa là tôi có ý tốt, phải không? Đừng quá khắt khe với tôi, chàng trai ạ, thật ra tôi...”

Tôi nói, “Cút xuống địa ngục đi”, rồi bỏ ra ngoài.

XX

Cồn thuốc phiện

Dick Foley đậu chiếc xe đi thuê ở góc đường gần đó. Cậu ta thả tôi xuống cách căn hộ Dinah Brand một dãy nhà, và tôi đi bộ tiếp từ đó.

“Trông anh thật mệt mỏi.” Cô ta nói khi tôi bước vào phòng khách. “Đang làm việc sao?”

“Vừa tham gia cuộc hòa đàm với một đám sát nhân cần học cách trưởng thành.”

Chuông điện thoại reo lên. Cô ta nhắc máy và gọi tôi.

Đầu dây bên kia là Reno Starkey.

“Tôi muốn báo cho anh biết rằng Noonan vừa bị bắn chết ngay khi ông ta mới bước chân ra khỏi cửa. Chưa từng thấy ai chết thảm hơn. Hắn phải đến ba chục viên găm vào người.”

“Cảm ơn.”

Đôi mắt xanh to tròn của Dinah đầy vẻ chất vấn.

“Trái chín đầu tiên sau cuộc hòa đàm, do Kẻ Thầm Thì Thaler thu hái.” Tôi bảo cô ta. “Rượu gin đâu rồi?”

“Vừa rồi là Reno à?”

“Ờ. Hắn báo cho tôi biết rằng Poisonville giờ đã hoàn toàn nằm ngoài tầm tay của ngài cảnh sát trưởng.”

“Ý anh là...?”

“Noonan đã bị xử gọn tối nay, theo như lời Reno. Cô không còn chút gin nào à? Hay cô muốn tôi phải cầu xin mới chịu?”

“Anh biết nó ở đâu mà. Cái mảnh lới dễ thương của anh bể rồi sao?”

Tôi quay trở lại bếp, mở ngăn trên cùng của tủ lạnh và dùng chiếc dùi đục đá với phần lưỡi sắc nhọn dài hơn mười phân được gắn vào tay cầm xanh trắng lấy ra một tảng lớn. Người phụ nữ đứng ở cửa và liên tục đặt những câu hỏi khi tôi đang bận cho đá, gin, nước chanh và soda vào hai chiếc ly. Tôi không trả lời.

“Anh bị cái gì vậy?” Cô ta gắng hỏi khi chúng tôi bưng đồ uống vào phòng khách. “Trông anh gớm quá.”

Tôi đặt ly rượu lên bàn rồi ngồi xuống, càu nhàu:

“Cái chốn chết tiệt này đang hủy hoại tôi. Nếu không nhanh chóng rời khỏi đây, tôi cũng sẽ phát điên như lũ dân bản địa mất. Tôi bị cái gì à? Đến hơn chục vụ giết người đã xảy ra kể từ khi tôi đặt chân tới đây. Donald Willsson, Ike Bush, bốn gã gốc Âu và tay cớm ở Cedar Hill, Jerry, Lew Yard, Jake Người Hà Lan, Blackie Whalen, Put Collings, Nick mập - tay cớm mà tôi đã hạ, thằng nhóc tóc vàng mà Kẻ Thâm Thì đã bỏ lại đây, Yakima Shorty - kẻ định khử Elihu già... và giờ là Noonan. Mười sáu người cả thảy, trong chưa đầy một tuần, và sẽ còn nhiều hơn nữa.”

Cô ta cau mày và nói, giọng gay gắt:

“Đừng có như vậy.”

Tôi cười và tiếp tục:

“Tôi đã từng giết một hoặc hai người khi cần thiết, nhưng đây là lần đầu tiên tôi cảm thấy bị kích động đến vậy. Tất cả là do cái thành phố chết tiệt này. Cô không thể hoàn lương tại đây. Tôi đã tự khiến bản thân dính vào đám lộn xộn này. Khi không còn Elihu già chống lưng nữa, lựa chọn duy nhất còn lại của tôi là khiến chúng đối đầu với nhau. Làm sao tôi có thể khiến thành phố này trở nên tốt đẹp hơn, khi điều duy nhất tôi có thể làm là khiến máu phải đổ? Không thể hoàn

thành công việc này theo cách nào khác khi không còn Elihu chống lưng.”

“Ờ, nếu không thể khiến mọi chuyện trở nên tốt đẹp hơn, vậy thì đừng có xối tung nó lên nữa. Uống ly rượu của anh đi.”

Tôi uống nửa ly rượu và cảm thấy muốn nói thêm chút nữa.

“Cứ giết người đi, rồi cô sẽ chỉ còn hai con đường, hoặc là phát bệnh, hoặc dần trở nên thích thú. Noonan đã đi con đường đầu tiên. Ông ta đã xanh như tàu lá khi biết tin Yard bị hạ, ruột gan cồn cào và sẵn sàng làm mọi thứ để được bình yên. Tôi đã dụ ông ta vào tròng, gợi ý rằng ông ta và những người còn sống sót nên gặp nhau dàn xếp những bất đồng giữa họ.

Chúng tôi gặp nhau tại nhà của Willsson tối nay. Buổi tiệc khá suôn sẻ. Bằng cách giả vờ như đang cố gắng xóa bỏ hiểu lầm và giải thích mọi chuyện, tôi đã lật mặt Noonan và ném ông ta... cả ông ta và Reno, cho họ xử lý. Nhưng điều đó lại phá tan cả cuộc gặp mặt. Kẻ Thảm Thi bỏ đi. Pete chỉ cho cả đám thấy vị trí của họ là ở đâu. Hẳn nói rằng việc đấu đá này chẳng tốt cho việc làm ăn chút nào, và rằng nếu kẻ nào còn tiếp tục nữa thì hẳn sẽ thả chó. Kẻ Thảm Thi có vẻ coi khinh mấy lời đó. Cả Reno cũng vậy.”

“Chúng sẽ không bị lay động đâu.” Người phụ nữ nói. “Anh đã làm gì với Noonan? Làm sao anh có thể lật mặt được ông ta và Reno?”

“Tôi nói với chúng rằng ông ta biết tổng mọi việc, chuyện MacSwain đã giết chết Tim ấy. Đó là điều duy nhất tôi không thành thực. Rồi tiếp đó tôi kể về việc Reno và cảnh sát trưởng đã thông đồng với nhau trong vụ cướp ngân hàng, đưa cả Jerry đi theo và rồi hạ gục hẳn chỉ để buộc tội Kẻ Thảm Thi. Nếu những gì cô nói với tôi là sự thật thì chuyện đã diễn ra như vậy, chuyện Jerry rời khỏi xe, chạy về phía ngân hàng để rồi bị bắn. Lỗ đạn nằm trên lưng hẳn. McGraw cũng đã báo cáo rằng lần cuối gã nhìn thấy chiếc xe là khi nó rẽ vào phố King. Những gã này đã trở lại Tòa thị chính với chứng cứ ngoại phạm vững chắc là chúng đang ở tù.”

“Nhưng không phải lão bảo vệ nói chính ông ta mới là người bắn Jerry hay sao? Báo cáo cũng ghi như vậy mà.”

“Ông ta đã nói vậy, nhưng ông ta cũng sẽ nói bất kỳ điều gì mà ông ta tin là như thế. Có thể ông ta đã nhắm mắt khi nổ súng và cho rằng tất cả là nhờ mình. Cô không chứng kiến Jerry gục xuống sao?”

“Tôi có, và khi ấy hẳn đang quay mặt về phía ngân hàng, nhưng rất khó để có thể nhận ra ai mới là người đã nổ súng. Rất nhiều người mang súng, và...”

“Phải. Họ cũng nghĩ vậy. Tôi cũng nói với họ một sự thật - ít ra thì, với tôi nó là sự thật - rằng Reno đã bắn Lew Yard. Tay Reno này khó chơi thật, nhỉ? Noonan ướt đầm mồ hôi, trong khi tất cả những gì Reno đáp lại chỉ là ‘Gì?’. Thật tử tế và hào hiệp. Thậm chí chúng còn chia bè kéo cánh... Pete và Kẻ Thầm Thì đối đầu với Noonan và Reno. Nhưng không ai trong số chúng hoàn toàn tin tưởng kẻ kia, và khi cuộc hòa đàm kết thúc, giao ước sẽ chấm dứt, kẻ nào tự lo thân kẻ đó. Noonan coi như đã rút dài, Reno sẽ đối đầu Kẻ Thầm Thì, còn Pete thì chấp hết cả đám. Vậy nên tất cả mọi người ngồi đó, giả bộ tử tế và quan sát lẫn nhau, trong khi tôi tung hứng chết chóc và hủy diệt.

Kẻ Thầm Thì là người đầu tiên bỏ đi, và có vẻ như hẳn đã điều vài tay súng tới trước cửa nhà Noonan khi cảnh sát trưởng vừa đặt chân về nhà. Noonan đã bị bắn gục. Nếu Pete Người Phần Lan thực sự đàn ông như những gì hẳn thể hiện thì hẳn sẽ săn đuổi Kẻ Thầm Thì. Reno cũng phải chịu trách nhiệm về cái chết của Jerry giống như Noonan, và hẳn sẽ trở thành mục tiêu của Kẻ Thầm Thì sớm thôi. Reno hẳn phải biết rõ điều đó và sẽ tìm cách ra tay với Kẻ Thầm Thì trước... tức là hẳn và Pete giờ có chung một mục tiêu. Thêm vào đó, khả năng cao là Reno sẽ phải bận rộn đối phó với đám thủ hạ cũ của Lew Yard, những kẻ không muốn một kẻ như Reno nắm quyền. Nói chung thì, đây sẽ là một món ăn hạng nhất.”

Dinah Brand rướn người qua bàn và vuốt nhẹ bàn tay tôi. Ánh mắt cô ta thật khó chịu. Cô ta nói:

“Đó không phải là lỗi của anh, cưng à. Chính anh cũng phải công nhận rằng mình đã làm hết sức có thể rồi mà. Uống nốt ly rượu đi rồi chúng ta sẽ rót ly mới.”

“Còn rất nhiều điều tôi có thể làm được.” Tôi phủ nhận. “Elihu già vứt bỏ tôi, bởi những gã này biết quá rõ về lão và lão không dám mạo hiểm khiêu khích chúng, trừ khi có thể chắc chắn rằng chúng sẽ bị triệt hạ. Lão không nghĩ rằng tôi có thể làm được, vậy nên lão đã bắt tay với chúng. Lão không hẳn là loại có thể cắt cổ người khác, và hơn nữa, lão cho rằng thành phố là tài sản cá nhân của mình và không chấp nhận cách chúng tước nó khỏi tay lão.

Đáng ra chiều nay tôi nên tới đó và cho lão thấy tôi đã hủy hoại chúng thế nào. Lão có thể đã hiểu ra, có thể đã về phe tôi, cung cấp cho tôi những sự hỗ trợ cần thiết để tôi có thể chơi đúng luật. Tôi đã có thể làm như vậy. Nhưng tiêu diệt chúng thì dễ hơn, dễ hơn và chắc ăn hơn, và theo cách đó tôi cảm thấy... thỏa mãn hơn. Tôi không biết sẽ phải nói với Hằng thế nào. Bố Già sẽ thả tôi vào chảo dầu nếu ông ấy phát hiện ra chuyện tôi đang làm. Tất cả là do cái thành phố chết tiệt này. Quả đúng là Poisonville. Nó đã đầu độc tôi.

Cô thấy không. Tối nay tôi đã ngồi tại bàn của Willsson, vờn chúng như cách cô vẫn làm và cảm thấy vô cùng thích thú. Tôi đã quan sát Noonan và biết rằng ông ta sẽ chẳng có chút cơ may nào sống sót được đến ngày hôm sau bởi những gì tôi đã làm, và tôi bật cười, cảm thấy hạnh phúc và thỏa mãn. Đó không phải là tôi. Những gì còn sót lại của linh hồn tôi được bao bọc trong một lớp da chai sạn, và sau hai mươi năm lăn lộn giữa thế giới tội phạm, tôi có thể nhìn vào những vụ giết người và chẳng thấy gì ngoài công việc, một kế sinh nhai. Nhưng tôi chưa từng cảm thấy thỏa mãn với chúng. Nơi này đã khiến tôi trở thành thế này.”

Cô ta cười nhẹ và nói, giọng khoan dung:

“Anh đang phóng đại quá đấy, anh yêu. Chúng xứng đáng phải nhận điều đó. Đừng như vậy nữa. Anh làm tôi thấy sorn gai ốc đấy.”

Tôi nhếch mép cười, cầm ly rượu lên và đi vào bếp để lấy thêm chút gin. Khi tôi quay lại, cô ta cau mày và nhìn tôi bằng ánh mắt u ám đầy lo âu. Cô ta hỏi:

“Anh mang dùi đục đá ra làm gì?”

“Để cho cô thấy đầu óc tôi hoạt động thế nào. Vài ngày trước, khi tôi nghĩ về nó, nó chỉ là một dụng cụ thích hợp để đục đá.” Tôi trượt ngón tay xuống phần lưỡi bằng thép ống dài mười lăm phân, đến tận đầu nhọn của nó. “Thật là một thứ thích hợp để xuyên qua người ai đó. Giờ với tôi nó là thế, thật lòng đó. Thậm chí tôi còn không thể nhìn một chiếc bật lửa mà không nghĩ đến việc lấp đầy nó bằng nitroglycerin* rồi tặng nó cho kẻ nào đó mà tôi không ưa. Có một sợi đồng nằm trong máng xối trước cửa nhà cô... mỏng, mềm và đủ dài để có thể thít chặt quanh một cái cổ. Tôi đã phải cố lắm mới không nhét nó lên và nhét vào trong túi, phòng trường hợp...”

“Anh khùng rồi đó.”

“Tôi biết. Đây là điều tôi vừa nói với cô. Tôi đang trở thành một kẻ khát máu.”

“Chà, tôi không thích điều đó. Trả thứ đó lại bếp rồi ngồi xuống và cư xử phải phép đi.”

Tôi làm theo hai trong ba điều cô ta nói.

“Vấn đề ở đây là”, cô ta mắng tôi, “thần kinh của anh suy sụp mất rồi. Anh đã bị kích động quá nhiều trong mấy ngày gần đây. Cứ tiếp tục thế này thì anh sẽ trở nên loạn trí sớm thôi.”

Tôi xòe tay ra và giơ nó lên trước mắt. Vẫn chưa quá run rẩy.

Cô ta nhìn chúng và nói:

“Cái đó chẳng có nghĩa lý gì. vấn đề là ở bên trong kia. Tại sao anh không trốn vào chỗ nào đó và nghỉ ngơi vài ngày đi? Cứ để mọi chuyện tự nó diễn ra. Hãy xuống Salt Lake. Nó sẽ giúp anh thấy khá hơn.”

“Không được, cô em ạ. Phải có ai đó ở lại để đếm xác. Hơn nữa, mọi thứ đã vào guồng. Việc chúng ta rời khỏi đây sẽ khiến tất cả xáo trộn, và rất có thể mọi chuyện sẽ lại quay về vạch xuất phát.”

“Sẽ không ai biết anh đã đi đâu, và tôi cũng chẳng quan tâm.”

“Từ khi nào?”

Cô ta nghiêng người về phía trước, nheo mắt lại và hỏi:

“Giờ anh muốn biết gì đây?”

“Không gì cả. Chỉ là tôi đang thắc mắc tại sao đột nhiên cô lại biến thành kẻ ngoài cuộc hờ hững như vậy. Cô quên rằng Donald Willsson đã bị giết vì cô, và đó chính là khởi đầu của mọi chuyện sao? Cô quên rằng chính những thông tin về Kẻ Thâm Thì mà cô cung cấp đã khiến cho mọi thứ mắc kẹt giữa chừng sao?”

“Và chúng ta đều biết rằng tất cả những chuyện đó không phải là lỗi của tôi mà.” Cô ta phẫn nộ nói. “Mà thôi, dù sao thì chuyện cũng qua rồi. Anh chỉ muốn khơi lại vì bản thân đang cảm thấy bức bối và muốn cãi nhau mà thôi.”

“Cách đây chưa lâu cô vẫn còn hoảng loạn vì sợ bị Kẻ Thâm Thì thủ tiêu.”

“Đừng nói về chuyện giết chóc đi!”

“Albury trẻ tuổi đã nói cho tôi biết rằng Bill Quint từng đe dọa sẽ giết cô.” Tôi nói.

“Dừng lại ngay!”

“Dường như cô có tài năng thiên bẩm là kích động khao khát giết người tiềm ẩn bên trong những gã bạn trai của mình. Đó là Albury, kẻ đang chờ bị xét xử vì tội giết Willsson. Đó là Kẻ Thâm Thì, người đã khiến cô phải run rẩy trốn vào xó. Ngay cả tôi cũng không thể thoát khỏi tầm ảnh hưởng của cô. Nhìn xem tôi đã thay đổi đến mức nào. Và tôi biết rõ rằng một ngày nào đó Dan Rolff sẽ giết cô.”

“Dan! Anh điên rồi. Tại sao, tôi...”

“Phải đấy. Anh ta là một gã lao phổi sa cơ lỗ vận, và cô đã nhặt anh ta về, cho anh ta một mái nhà cùng đồng cùn thuốc phiện mà anh ta luôn thèm khát. Cô dùng anh ta như một kẻ chạy vật, tát vào mặt anh ta ngay trước mặt tôi và có lẽ là cả trước những người khác. Anh ta vẫn si mê cô. Rồi một buổi sáng anh ta sẽ cắt phăng cổ cô.”

Cô ta run rẩy, đứng dậy và bật cười.

“Hy vọng là anh hiểu mình đang nói gì.” Cô ta nói và mang hai chiếc ly rỗng không xuống bếp.

Tôi châm một điếu xì gà và tự hỏi tại sao mình lại cảm thấy thế này, liệu có phải mình sắp phát điên rồi không, liệu có phải chuyện này đã biến tôi thành như vậy hay chỉ đơn giản là tôi bị loạn trí.

“Nếu anh không muốn rời khỏi đây”, người phụ nữ báo cho tôi biết khi trở lại cùng với ly rượu đầy, “thì việc tốt nhất mà anh có thể làm là uống say bết nhè và quên hết sự đời trong vài giờ tới. Tôi đã cho gấp đôi lượng gin vào ly của anh. Anh cần nó.”

“Không phải tôi”, tôi đáp, tự hỏi tại sao mình lại nói thế, dù bản thân cảm thấy hài lòng, “mà là cô. Mỗi lần tôi đề cập đến việc giết người, cô đều nhảy bổ vào tôi. Cô là một người phụ nữ đặc biệt. Cô tưởng rằng nếu không ai nói gì về chuyện đó thì sẽ chẳng có ai trong cái đám mà có Chúa mới biết là gồm bao nhiêu tên sẽ động thủ và giết cô. Thật ngu ngốc. Việc chúng ta nói hay không sẽ chẳng khiến Kẻ Thâm Thì...”

“Làm ơn, làm ơn đừng lại đi! Tôi là một đứa ngu ngốc. Tôi sợ những lời đó. Tôi sợ hấn. Tôi... Ồ, tại sao anh không xóa sổ hấn khi tôi yêu cầu anh làm thế?”

“Xin lỗi.” Tôi nói thật lòng.

“Anh cho rằng hấn...”

“Tôi không biết”, tôi bảo cô ta, “và tôi cho rằng cô đã đúng. Nhắc đến chuyện này chẳng để làm gì. Chuyện phải làm bây giờ là uống rượu, dù có vẻ chỗ rượu gin này chẳng thấm vào đâu.”

“Đó là do anh, đừng đổ cho rượu. Anh có muốn đến gần Chúa không?”

“Tôi sẵn sàng uống cả nitroglycerin tối nay.”

“Anh sẽ nhận được chúng sớm thôi.” Cô ta hứa.

Cô ta mang cái chai vào trong bếp và mang ra cho tôi thứ gì đó. Tôi ngửi thử và nói:

“Cồn thuốc phiện của Dan sao? Anh ta vẫn trong bệnh viện mà nhỉ?”

“Đúng. Tôi nghĩ là sọ của anh ta nứt rồi. Giờ nó thuộc về ngài, nếu đó là điều ngài muốn.”

Tôi nốc chỗ rượu gin pha thuốc và ngay lập tức cảm thấy thoải mái hơn hẳn. Thời gian trôi đi, chúng tôi tiếp tục uống và trò chuyện trong bầu không khí lạc quan, vui vẻ, ngập tràn tình nhân ái và hữu nghị.

Dinah vẫn tiếp tục uống gin. Tôi cũng thử một chút, rồi sau đó quay lại với gin pha cồn thuốc phiện.

Tôi cố gắng mở mắt, giả vờ như mình vẫn còn tỉnh táo, dù sự thật là tôi chẳng nhìn thấy gì. Khi thấy rằng cái mảnh đó không thể lừa được cô ta, tôi bỏ cuộc.

Điều cuối cùng tôi nhớ được là cô ta đã đỡ tôi lên chiếc sofa ở phòng khách.

XXI

Vụ giết người thứ mười bảy

Tôi mơ thấy mình đang ngồi trên một băng ghế ở Baltimore, quay mặt về phía đài phun nước trong công viên Harlem, bên cạnh là một người phụ nữ đeo mạng che mặt. Tôi đã đến đó cùng cô ấy. Tôi biết rõ về cô ấy. Nhưng tôi lại đột nhiên quên mất cô ấy là ai. Tấm mạng dài màu đen khiến tôi không thể trông thấy mặt cô ấy.

Tôi nghĩ rằng nếu mình mở lời, cô ấy sẽ đáp lại và tôi sẽ nhận ra giọng nói đó. Nhưng tôi đã quá ngại ngùng và đắn đo không biết phải nói gì. Sau cùng, tôi hỏi liệu cô ấy có biết một gã tên Carroll T. Harris không.

Cô ấy trả lời, nhưng tiếng ào ào của đài phun nước đã át nó đi, và tôi không thể nghe thấy gì cả.

Những chiếc xe chữa cháy đi theo hướng đại lộ Edmondson. Cô ấy bỏ tôi lại và đi theo họ. Đến khi thấy cô ấy vừa chạy vừa la hét, “Cháy! Cháy!” tôi mới nhận ra giọng nói ấy và biết rằng cô ấy là ai, biết rằng cô ấy quan trọng với tôi đến nhường nào. Tôi đuổi theo cô ấy, nhưng đã quá trễ. Cả cô ấy lẫn những chiếc xe cứu hỏa đều đã biến mất tăm.

Tôi đã lang thang trên khắp các con phố để tìm kiếm cô ấy, một nửa số con phố tại Hoa Kỳ, phố Gay và đại lộ Mount Royal ở Baltimore, đại lộ Colfax ở Denver, đường Aetna và đại lộ St. Clair ở Cleveland, đại lộ McKinney ở Dallas, phố Lemartine, Cornell và Amory ở Boston, đại lộ Berry ở Louisville, đại lộ Lexington tại New York. Mỗi

đến khi đặt chân lên phố Victoria tại Jacksonville tôi mới lại nghe thấy giọng nói đó, nhưng vẫn không thấy cô ấy đâu.

Tôi bước qua thêm nhiều con phố nữa, tai vẫn lắng nghe giọng nói ấy. Cô ấy thốt lên một cái tên, không phải của tôi mà thuộc về một người xa lạ, nhưng dù tôi có bước nhanh đến đâu hay hướng về phía nào đi chẳng nữa, tôi cũng không thể đến gần giọng nói đó hơn. Khoảng cách đó với tôi cũng xa như quãng đường từ Tòa nhà Liên bang ở El Paso tới công viên Grand Circus ở Detroit. Rồi giọng nói đột nhiên dừng lại.

Mệt mỏi và chán nản, tôi tiến vào sảnh của khách sạn đối diện với ga đường sắt ở Rocky Mount, Bắc Carolina để nghỉ chân. Khi tôi đang ngồi ở đó thì có tàu đến. Cô ấy xuống tàu và đi về phía sảnh, bước tới chỗ tôi và bắt đầu hôn tôi. Tôi cảm thấy vô cùng khó chịu bởi những người xung quanh cứ đứng đó nhìn chúng tôi và cười.

Giấc mơ kết thúc tại đó.

Tôi lại mơ thấy mình đang ở trong một thành phố xa lạ, truy lùng một kẻ mà tôi căm ghét. Tôi có một con dao thủ sẵn trong túi và định sẽ dùng nó để giết hắn. Đó là một buổi sáng Chủ nhật. Tiếng chuông nhà thờ ngân vang, từng đoàn người tấp nập trên phố, bước ra và vào nhà thờ. Tôi bước đi cũng xa như trong giấc mơ đầu tiên, nhưng cứ mắc kẹt mãi trong cái thành phố xa lạ này.

Rồi gã đàn ông mà tôi đang bám theo hét vào mặt tôi, và tôi trông thấy hắn. Đó là một gã da nâu thấp bé, đội một chiếc mũ rộng vành quá khổ. Hắn đứng trên những bậc thang của tòa nhà cao tầng phía đầu kia của quảng trường rộng lớn, cười vào mặt tôi. Giữa chúng tôi là quảng trường chật ních người.

Giữ chặt con dao trong túi, tôi chạy về phía gã da nâu thấp bé ấy, bước trên đầu và vai của những người đang đứng trong quảng trường. Chúng nhấp nhô và không thẳng hàng, khiến tôi trượt chân và loạng choạng.

Gã da màu thấp bé vẫn đứng cười trên bậc thang, cho đến khi tôi chạy tới gần hẳn. Hẳn lại chạy vào tòa nhà cao tầng. Tôi đuổi theo hàng dậm trên cầu thang xoắn ốc, cách hẳn còn chưa đến một gang tay. Chúng tôi chạy lên mái nhà. Hẳn lao thẳng tới mép tường và nhảy xuống, ngay khi tay tôi vừa chạm được vào hẳn.

Vai hẳn trượt khỏi những ngón tay của tôi. Tay tôi kéo bật chiếc mũ rộng vành, khiến đầu hẳn lộ ra. Đó là một cái đầu tròn vo, nhẵn thín, chẳng nhỉnh hơn một quả trứng bự là mấy. Những ngón tay của tôi túm được nó. Túm chặt lấy đầu hẳn bằng một tay, tôi đưa tay còn lại rút con dao... và rồi nhận ra rằng tôi đã rơi xuống cùng với hẳn. Chúng tôi rơi xuống trước hàng triệu đôi mắt đang đứng trên quảng trường, cách xa nhiều dặm bên dưới.

• • •

Tôi mở mắt trong ánh sáng mờ ảo của mặt trời buổi sớm xuyên qua những tấm rèm.

Tôi đang nằm sấp dưới sàn bếp, đầu gối lên tay trái. Tay phải của tôi duỗi thẳng, nắm lấy chiếc dùi đục đá với phần cán màu xanh trắng của Dinah Brand. Phần lưỡi bằng kim loại dài mười lăm phân của chiếc dùi đang cắm sâu vào ngực trái của Dinah.

Cô ta nằm ngửa, đã chết. Đôi chân dài sẵn chắt duỗi thẳng về hướng cửa bếp. Có một vết chỉ bực chạy dọc bên vớ trái của cô ta.

Chậm rãi, khẽ khàng, như thể sợ sẽ đánh thức cô ta dậy, tôi bỏ tay khỏi chiếc dùi đục đá rồi đứng dậy.

Mắt tôi rục rịch. Cổ họng và miệng khô khốc. Tôi tiến vào bếp, tìm thấy một chai gin, dốc nó vào họng cho tới khi cảm thấy cần phải ngừng lại để thở. Đồng hồ trong bếp chỉ bảy giờ bốn mươi mốt.

Người nồng nặc mùi rượu, tôi trở lại phòng ăn, với tay bật công tắc đèn và nhìn vào người phụ nữ nằm chết ở đó.

Không có quá nhiều máu. Chiếc váy lụa màu xanh lam của cô ta có một lỗ nhỏ cỡ đồng xu do lưỡi dùi để lại. Có một vết bầm trên má phải của cô ta, ngay dưới gò má. Thêm một vết bầm khác - do bị nắm chặt - xuất hiện trên cổ tay trái. Tay cô ta trống không. Tôi dờn xác cô ta ra và không thấy có gì bên dưới.

Tôi xem qua căn phòng. Dường như chẳng có gì thay đổi. Tôi quay lại bếp và cũng không thấy gì bất thường.

Cửa sau vẫn khóa chặt, không có dấu hiệu nào cho thấy nó đã bị táy máy. Tôi bước ra cửa trước và thất bại trong việc tìm ra manh mối. Tôi đi một vòng khắp nhà, vẫn không tìm thấy gì. Các cửa sổ đều nguyên vẹn. Đồ trang sức của cô ta vẫn nằm trên bàn trang điểm (ngoại trừ hai chiếc nhẫn kim cương đang nằm trên tay cô ta), bốn trăm đô la vẫn nằm trong túi xách, trên một chiếc ghế trong phòng ngủ, không hề bị đụng đến.

Quay trở lại phòng ăn lần nữa, tôi quỳ xuống bên cạnh xác chết và dùng khăn tay lau sạch dấu vân tay của tôi trên chiếc dùi đục đá. Tôi cũng lau sạch những cái ly, chai lọ, cửa ra vào, công tắc đèn cùng tất cả những gì tay tôi đã, hoặc có thể đã chạm vào.

Sau đó tôi rửa tay, kiểm tra xem có máu vương trên quần áo không, đảm bảo không để lại bất kỳ món đồ riêng tư gì ở đó và bước ra cửa. Tôi mở nó ra, lau nắm đấm bên trong, đóng nó lại, lau nắm đấm bên ngoài, rồi bỏ đi.

• • •

Từ một hiệu dược phẩm ở mạn trên của Broadway, tôi gọi cho Dick Foley và yêu cầu cậu ta đến khách sạn của tôi. Cậu ta có mặt sau tôi vài phút.

“Dinah Brand đã bị giết tại nhà cô ta, tối qua hoặc sáng nay.” Tôi bảo cậu ta. “Bị đâm bằng một cái dùi đục đá. Cảnh sát vẫn chưa biết. Qua những gì tôi đã kể thì hẳn cậu cũng nhận ra rằng rất nhiều kẻ có

lý do để giết cô ta. Có ba tên mà tôi muốn săn lùng trước - Kẻ Thâm Thì, Dan Rolff và Bill Quint. Cậu biết chúng trông thế nào rồi đấy. Rolff đang ở trong bệnh viện với hộp sọ bị móp. Tôi không biết chính xác là bệnh viện nào. Hãy thử ở bệnh viện thành phố trước. Liên lạc với Mikey Linehan - cậu ta vẫn đang cầm chốt ở chỗ Pete Người Phần Lan - và bảo cậu ta tạm bỏ Pete lại để giúp cậu một tay. Tìm hiểu xem ba gã đó đã ở đâu vào đêm qua. Và để ý thời gian, rất quan trọng đấy.”

Gã thám tử nhỏ bé người Canada nhìn tôi tò mò trong khi tôi nói. Cậu ta chuẩn bị nói gì đó, rồi đột nhiên đổi ý, làu bàu, “Rồi”, và bỏ đi.

• • •

Tôi ra ngoài tìm Reno Starkey. Mất một tiếng, rồi tôi cũng liên lạc được với hắn qua điện thoại, tại một căn nhà lớn trên phố Ronney.

“Tự mình đến chứ?” Hắn hỏi, khi tôi nói rằng tôi muốn gặp.

“Ừ.”

Hắn nói tôi có thể tới và chỉ đường cho tôi. Tôi bắt một chiếc taxi. Đó là một căn nhà hai tầng bán thiu nằm gần rìa thành phố.

Hai gã đang lảng vảng trước một cửa hàng tạp hóa trên góc phố gần đó. Một đôi khác ngồi trên những bậc thang thấp bằng gỗ của ngôi nhà ở góc phố bên cạnh. Không thể thấy rõ diện mạo của bất cứ ai.

Hai người đàn ông ra mở cửa khi tôi bấm chuông. Trông họ cũng chẳng thân thiện gì cho cam.

Tôi được đưa lên lầu, và trong một căn phòng, Reno, mặc một chiếc áo dài tay không cổ và áo gi-lê, đang ngả lưng trên ghế, chân gác lên cửa sổ.

Hắn gạt cái mặt ngựa tái mét và bảo tôi:

“Kéo ghế lại đây.”

Hai gã đã đưa tôi lên đây đóng cửa lại. Tôi ngồi xuống và nói:

“Tôi muốn có chứng cứ ngoại phạm. Dinah Brand đã bị giết đêm qua, sau khi tôi bỏ cô ta ở đó. Điều đó không đủ để kết tội tôi, nhưng giờ Noonan đã chết và tôi không biết bọn cớm sẽ hành xử thế nào. Tôi không muốn cho chúng cơ hội gài bẫy mình. Tôi có thể chứng minh mình đã ở đâu đêm qua, nhưng anh có thể giúp tôi đỡ phải nhọc công.”

Reno nhìn tôi bằng ánh mắt đờ đẫn và hỏi:

“Tại sao lại chọn tôi?”

“Anh đã nói chuyện điện thoại với tôi tại đó, tối qua. Anh là người duy nhất biết tôi ở đó. Tôi sẽ phải thương lượng với anh, kể cả khi tôi có chứng cứ ngoại phạm tại nơi khác, không phải sao?”

Hắn hỏi lại:

“Anh không giết cô ta đấy chứ?”

“Không.” Tôi bình thản đáp.

Hắn nhìn ra ngoài cửa sổ một lúc trước khi hỏi:

“Điều gì khiến anh nghĩ rằng tôi sẽ giúp anh? Chẳng lẽ tôi nợ anh vì những gì đã xảy ra tại nhà Willsson tối qua chắc?”

Tôi nói:

“Tôi đâu có hại gì anh. Dù sao thì tin tức cũng đã lộ một nửa, đủ để Kẻ Thâm Thì đoán ra nốt phần còn lại. Tôi chỉ đơn giản là giúp kéo màn thôi. Anh quan tâm làm gì chứ? Anh có thể tự lo cho bản thân mà.”

“Phải.” Hắn đồng ý. “Được rồi. Anh đã ở Tanner. Chỗ đó cách đây hai, ba mươi dặm đường đồi. Anh đã tới đó sau khi rời chỗ Willsson và ở lại cho đến sáng. Một gã tên Ricker sống tại Murry đã được thuê để chở anh tới đó cũng như đi về. Anh nên biết rõ những gì mình đang làm. Ký vào đây và tôi sẽ đưa nó vào sổ đăng ký.”

“Cám ơn.” Tôi nói và rút cây bút máy của mình ra.

“Đừng nói vậy. Tôi chỉ làm điều này vì tôi đang cần nhiều sự ủng hộ nhất có thể. Khi thời cơ đến anh sẽ nhập hội cùng tôi, Kẻ Thâm Thì

và Pete, và tôi hy vọng sẽ không có một cái kết đấng.”

“Không đâu.” Tôi hứa. “Ai sẽ là cảnh sát trưởng?”

“McGraw đang diễn vai cảnh sát trưởng. Khả năng cao là hắn sẽ giữ chặt cái ghế đó luôn.”

“Anh ta diễn thế nào?”

“Thỏa hiệp với gã Người Phần Lan. Những thứ khó nhằn sẽ khiến hắn phải chịu tổn thất cũng ngang với Pete. Tôi sẽ tranh thủ ngồi cho ấm chỗ khi Kẻ Thăm Thì còn đang bận buông thả. Hoặc là tôi, hoặc là hắn. Anh có cho rằng hắn đã giết con đàn bà đó không?”

“Hắn có đủ lý do để làm việc đó.” Tôi vừa nói vừa đưa cho hắn tờ giấy mà tôi vừa viết tên vào. “Cô ta đã chơi trò hai mang với hắn, bán đứng hắn vô số lần.”

“Anh với cô ta là chỗ thân thiết, phải không?” Hắn hỏi.

Tôi không trả lời, châm một điếu xì gà. Reno đợi một lúc rồi nói:

“Anh nên đi tìm Ricker, để hắn nhìn anh một lượt và biết đường mô tả nếu có bị tra hỏi.”

Một thanh niên khoảng hai mươi hai tuổi với đôi chân dài, khuôn mặt gầy gò đầy tàn nhang và đôi mắt bất cần đời mở cửa và bước vào phòng. Reno giới thiệu với tôi rằng đó là Hank O’Marra. Tôi đứng dậy bắt tay cậu ta, rồi quay sang hỏi Reno:

“Tôi có thể tới đây tìm anh nếu cần chứ?”

“Biết Peak Murry chứ?”

“Tôi đã từng gặp và biết hang ổ của anh ta.”

“Anh ta sẽ cập nhật cho tôi biết tình hình của anh.” Reno nói. “Chúng ta cần ra khỏi đây. Tình hình không ổn. Mọi việc ở Tanner đã được dàn xếp xong.”

“Được rồi. Cảm ơn.” Tôi rời khỏi ngôi nhà.

XXII

Dùi đục đá

Trở lại trung tâm thành phố, điểm dừng chân đầu tiên của tôi là Sở Cảnh sát. McGraw đang chiếm ghế cảnh sát trưởng. Gã nhìn tôi bằng đôi mắt đục ngầu, và những nếp nhăn trên mặt gã trông còn hằn sâu và ủ rũ hơn thường ngày.

“Lần cuối cùng anh gặp Dinah Brand là khi nào?” Gã hỏi thẳng luôn, không thềm mào đầu, thậm chí một cái gật đầu cũng không. Giọng hằn khàn khàn dưới chiếc mũi khoằm.

“Mười giờ bốn mươi tối qua, tầm đấy.” Tôi đáp. Có gì sao?”

“Ở đâu?”

“Nhà cô ta.”

“Anh đã ở lại đó bao lâu?”

“Chừng mười, có thể là mười lăm phút.”

“Vì sao?”

“Vì sao gì?”

“Vì sao anh không nán lại đó lâu hơn?”

“Điều đó”, tôi vắn lại, ngồi xuống ghế dù không hề được mời, “liên quan gì đến tôi sao?”

Gã trừng mắt với tôi, cố gắng hít một hơi thật sâu để rống lên, “Đồ sát nhân!” thẳng vào mặt tôi.

Tôi bật cười và đáp lại:

“Anh cho rằng cô ta không liên quan gì đến cái chết của Noonan ư?”

Tôi muốn hút một điếu xì gà, nhưng xì gà sẽ làm lộ ra rằng tôi đang căng thẳng và tôi không thể mạo hiểm đánh liều.

McGraw cố gắng nhìn thấu tôi. Tôi cứ để gã nhìn, chắc chắn rằng, cũng như bao người khác, trông tôi thành thật nhất khi đang nói dối. Đột nhiên gã dừng việc thăm dò lại và hỏi:

“Sao lại không?”

Câu hỏi quá kém cỏi. Tôi đáp một cách lãnh đạm, “Phải rồi, sao lại không?”, mời gã một điếu xì gà và rút cho mình một điếu khác. Rồi tôi nói thêm, “Theo tôi thì chính Kẻ Thầm Thì đã làm chuyện đó.”

“Hắn đã ở đó sao?” Đột nhiên McGraw trở nên nhạy bén, ngôn từ như bật ra khỏi miệng gã.

“Ở đâu cơ?”

“Chỗ của Brand?”

“Không.” Tôi nói và nhú mày. “Tại sao hắn lại... Hắn đang bận xử Noonan cơ mà?”

“Thằng già Noonan chết bầm!” Tay cảnh sát trưởng giả mạo cúi kính gào lên. “Anh cứ liên tục réo tên lão làm cái quái gì vậy?”

Tôi nhìn McGraw bằng ánh mắt như thể tôi nghĩ gã đã mất trí.

Gã nói:

“Dinah Brand đã bị sát hại tối qua.”

“Rồi sao?”

“Giờ thì anh trả lời được chưa?”

“Tất nhiên rồi. Tôi đã tới nhà Willsson cùng Noonan và những người khác. Sau khi rời đi, khoảng mười giờ ba mươi, tôi ghé qua nhà cô ta để nói rằng tôi phải đến chỗ Tanner. Đó là một cuộc hẹn nửa vờ. Tôi nán lại chừng mười phút, đủ để làm một ly. Chẳng có ai khác ở đó, trừ khi kẻ đó đang ẩn nấp. Cô ta bị giết khi nào? Và bằng cách nào?”

McGraw kể rằng gã đã điều hai tay cớm - Shepp và Vanaman - tới nhà cô ta sáng hôm đó để xem có thể tìm được điều gì có thể giúp

buộc tội Kẻ Thâm Thì đã giết Noonan hay không. Hai tay cớm đến nơi lúc chín giờ ba mươi. Cửa trước khép hờ. Họ nhấn chuông, nhưng không ai trả lời. Họ bước vào và phát hiện ra cô ta đang nằm ngửa trong phòng ăn, chết cứng, với một vết đâm trên ngực trái.

Tay bác sĩ khám nghiệm tử thi nói rằng cô ta đã bị sát hại vào khoảng ba giờ sáng bằng một vật nhọn, đầu tròn, dài chừng mười lăm phân. Các ngăn kéo, tủ quần áo, rương hòm và tất cả những chỗ khác rõ ràng đều đã bị lục soát. Không còn xu nào trong túi xách của cô ta hay bất kỳ chỗ nào khác trong căn hộ. Hòm trang sức trên bàn trang điểm của cô ta cũng trống rỗng, dù hai chiếc nhẫn kim cương vẫn được đeo trên tay.

Cảnh sát vẫn chưa tìm thấy hung khí. Các chuyên gia giám định dấu vân tay vẫn chưa tìm thấy gì có ích.

Cả cửa ra vào lẫn cửa sổ đều không có dấu hiệu bị bẻ khóa. Gian bếp cho thấy người phụ nữ có thể đã tiếp rượu một hoặc nhiều vị khách.

“Mười lăm phân, thiết diện tròn, mảnh, đầu nhọn.” Tôi nhắc lại phần miêu tả hung khí. “Nghe giống cái dùi đục đá của cô ta.”

McGraw với lấy điện thoại và bảo ai đó gọi Shepp và Vanaman vào phòng. Shepp cao lớn nhưng hơi gù, miệng rộng và trông có vẻ thật thà, có lẽ là do hàm răng khấp khểnh của gã. Tay thám tử còn lại vừa béo vừa lùn, không có cổ và mũi thì nổi đầy gân xanh.

McGraw giới thiệu chúng tôi với nhau và hỏi họ về chiếc dùi đục đá. Họ không thấy nó và chắc chắn rằng nó không có ở đó. Chắc chắn họ sẽ không thể bỏ sót một chi tiết như vậy.

“Tôi qua nó có ở đó không?” McGraw hỏi tôi.

“Tôi đã đứng bên cạnh khi cô ta dùng nó để đập đá.”

Tôi miêu tả lại nó. McGraw yêu cầu hai tay cớm rà soát lại ngôi nhà và cả khu vực xung quanh một lần nữa.

“Anh quen biết cô ta.” Gã nói khi Shepp và Vanaman đã rời đi.
“Anh nghĩ sao về chuyện này?”

“Còn quá sớm để tôi có thể đưa ra kết luận.” Tôi né tránh câu hỏi.
“Cho tôi vài giờ để suy nghĩ đã. Còn anh thì sao?”

Gã lại gất gông và khó chịu như cũ, “Tôi biết thế quái nào được?”

Nhưng riêng việc thả tôi đi mà không hỏi thêm điều gì cũng đủ để cho thấy rằng gã đã xem Kẻ Thâm Thì là hung thủ.

Tôi tự hỏi liệu có thực là tay cờ bạc nhỏ con đó đã làm vậy, hay đám cảnh sát trưởng của Poisonville lại vu oan cho hắn thêm lần nữa. Nhưng giờ thì cũng chẳng có gì khác biệt. Chắc chắn là hắn, hoặc có thể là những kẻ dưới quyền của hắn, đã loại Noonan khỏi cuộc chơi, và dù sao thì họ cũng chỉ treo cổ hắn được một lần mà thôi.

• • •

Rất nhiều người đang tụ tập ngoài hành lang khi tôi rời khỏi phòng McGraw. Vài tên còn khá trẻ - chỉ là mấy thằng nhóc, vài đứa là người ngoại quốc, và hầu hết bọn chúng trông đều răn rỏi như những người đàn ông thực thụ.

Tôi bắt gặp Donner - một trong những tay cóm đã tham gia cuộc thảo phạt Cedar Hill - đang đứng ngoài cửa chính.

“Chào.” Tôi mở lời với anh ta. “Đám này là sao? Dọn sẵn trại giam để lấy chỗ đón những tên khác à?”

“Đây là lực lượng đặc biệt mới của chúng tôi.” Gã thờ ơ đáp.
“Chúng tôi sẽ tăng cường thêm lực lượng.”

“Chúc mừng.” Tôi nói và bỏ ra ngoài.

Tôi tìm thấy Peak Murry trong tiệm bi-a của hắn, đang ngồi trên chiếc bàn sau tủ xì gà và nói chuyện với ba gã khác. Tôi ngồi xuống ở đầu kia của căn phòng và quan sát hai thằng nhóc đang chọc bi. Vài phút sau, tay chủ quán gầy nhằng bước đến chỗ tôi.

“Nếu anh gặp Reno lúc nào đó”, tôi bảo hẳn, “hãy nói với anh ta rằng thuộc hạ của Pete Người Phần Lan đã tuyên thệ và trở thành lực lượng cảnh sát đặc biệt.”

“Được rồi.” Murry đáp.

• • •

Mickey Linehan đang ngồi ở sảnh khi tôi trở về khách sạn. Cậu ta theo tôi lên phòng và báo cáo:

“Dan Rolff đã tìm được cách ra khỏi bệnh viện khoảng sau nửa đêm ngày hôm qua. Đám lang băm đang nổi khùng lên vì chuyện đó. Có vẻ như họ đã tìm được cách rút những mảnh xương vụn ra khỏi đầu hẳn, nhưng hẳn thì lại lết xác bỏ đi. Chúng tôi vẫn chưa có cơ hội nói chuyện với Kê Thầm Thì. Dick thì đang cố theo dấu Bill Quint. Người phụ nữ đó bị sao thế? Dick báo tôi rằng anh đã tới đó trước bọn cớm.”

“Đó...”

Chuông điện thoại reo lên.

Một giọng nam cẩn trọng vang lên. Ông ta hỏi có phải tôi đang nghe máy hay không.

Tôi nói, “Phải.”

Ông ta nói:

“Tôi là Charles Proctor Dawn. Tôi nghĩ ngài sẽ muốn tới văn phòng của tôi sớm nhất có thể.”

“Vậy ư? Ông là ai?”

“Luật sư Charles Proctor Dawn. Văn phòng của tôi đặt trong tòa nhà Rutledge, số 310 phố Green. Tôi nghĩ ngài sẽ dễ dàng tìm...”

“Có thể nói tôi nghe đang có chuyện gì không?” Tôi hỏi.

“Có những chuyện tốt nhất không nên nói qua điện thoại. Tôi nghĩ rằng ngài sẽ tìm...”

“Được rồi.” Tôi ngắt lời ông ta lần nữa. “Chiều nay tôi sẽ gặp ông, nếu tôi có thời gian.”

“Ngài sẽ thấy rằng chuyện này vô cùng, vô cùng hữu ích đấy.” Ông ta quả quyết.

Tôi cúp máy.

Mickey nói:

“Anh đang định kể với tôi về vụ sát hại Brand.”

Tôi nói:

“Không hề. Tôi chỉ đang định nói rằng chẳng khó gì để có thể lần ra Rolff - chạy loanh quanh với cái sọ vỡ, và hẳn đang bị băng bó tùm lum. Cậu thử đi. Tạt qua phố Hurricane trước.”

Một nụ cười rộng ngoác nở trên khuôn mặt hề đỏ lựng của Mickey, và cậu ta nói, “Đừng nói với tôi về những chuyện đang xảy ra... Tôi chỉ đang làm việc cùng anh thôi.” Rồi cậu ta nhặt mũ lên và bỏ đi.

Tôi ngả mình xuống giường, hút hết điếu xì gà này đến điếu khác, ngẫm nghĩ về buổi tối hôm qua... tâm trạng, sự kiệt quệ và những giấc mơ của tôi, những thứ đã khiến tôi thức dậy. Những suy nghĩ đó tồ tộ đến mức tôi cảm thấy thật nhẹ nhõm khi chúng bị gián đoạn.

Có tiếng móng tay cào cào bên ngoài. Tôi bước ra mở cửa.

Kẻ đang đứng đó hoàn toàn xa lạ với tôi. Hắn vẫn còn trẻ, gầy gò và ăn mặc lờ lợt. Hắn có cặp lông mày rậm và hàng ria nhỏ đen nhánh, đối lập với khuôn mặt tái xanh, căng thẳng, nhưng cũng đầy vẻ đe dọa.

“Tôi là Ted Wright.” Hắn nói và chìa tay ra, như thể chờ đợi một sự chào đón nồng nhiệt từ tôi. “Hắn anh đã từng nghe Kẻ Thầm Thì nhắc đến tên tôi.”

Tôi bắt tay hắn, để hắn vào, đóng cửa lại và hỏi:

“Anh là bạn của Kẻ Thầm Thì sao?”

“Chuẩn luôn.” Hắn búng hai ngón tay gầy guộc. “Đúng là vậy đó, tôi và hắn.”

Tôi không đáp lại. Hấn nhìn quanh phòng một lượt, mím cười căng thẳng, bước tới chỗ cửa phòng tắm đang mở, liếc vào đó, rồi quay lại chỗ tôi, liếm môi và đưa ra lời đề nghị:

“Tôi sẽ xử hấn cho anh với giá năm trăm đô.”

“Xử Kẻ Thâm Thì?”

“Phải, chỉ với chút tiền còm.”

“Tại sao tôi lại muốn hấn bị giết?” Tôi hỏi.

“Hấn đã tước đoạt người phụ nữ của anh, đúng chứ?”

“Rồi sao?”

“Anh đâu có ngu đến vậy.”

Tâm trí tôi loạn hết cả lên. Để có thời gian suy nghĩ kỹ hơn, tôi bảo hấn, “Ngồi đi. Chuyện này không thể qua loa được.”

“Đâu cần tốn sức đến vậy.” Hấn nói, dành cho tôi một ánh mắt sắc lạnh, không hề có ý định ngồi xuống. “Hoặc là anh muốn hạ hấn, hoặc là không.”

“Vậy thì không.”

Hấn lăm bằm gì đó mà tôi không nghe được, rồi quay người bước ra cửa. Tôi chặn hấn lại. Hấn khựng người, ánh mắt sốt ruột.

Tôi hỏi:

“Vậy là Kẻ Thâm Thì đã chết?”

Hấn lùi lại và giấu một tay sau lưng. Tôi dồn hết trọng lượng gần chín chục cân của mình vào năm đấm và giáng một cú vào quai hàm hấn.

Hấn lão đảo rồi gục xuống.

Tôi nắm lấy cổ tay và kéo hấn đứng dậy, áp mặt hấn sát vào mặt mình rồi gầm lên:

“Nói. Mà đã làm gì?”

“Tôi chẳng làm gì cả.”

“Vậy để tao hỏi lại. Ai đã xử Kẻ Thâm Thì?”

“Tôi không biết gì...”

Tôi buông cổ tay hẳn ra, vung tay tát mạnh một cái, rồi lại nắm chặt cái cổ tay đó, nghiêng răng trèo trẹo và nhắc lại:

“Ai đã xử Kẻ Thầm Thì?”

“Dan Rolff.” Hẳn rên rỉ. “Anh ta tới chỗ Kẻ Thầm Thì và đâm hẳn bằng chính cái xiên mà hẳn đã dùng trong vụ đó. Là vậy đó.”

“Làm sao anh biết được rằng nó chính là cái xiên mà Kẻ Thầm Thì đã sử dụng để giết người phụ nữ?”

“Dan bảo thế.”

“Kẻ Thầm Thì đã nói gì?”

“Chẳng gì cả. Hẳn trông hài bỏ mẹ, chỉ biết đứng trơ ra đó với cái que xuyên qua người. Rồi hẳn rút hàng ra và vẩy vào người Dan hai phát, sau đó cả hai cùng gục xuống. Băng gạc trên đầu Dan bê bết máu.”

“Rồi gì nữa?”

“Vậy là hết. Tôi lật họ lại, và cả đôi đều đã chết ngắc. Từng câu từng chữ tôi nói đều là sự thật.”

“Còn ai khác ở đó nữa?”

“Không ai cả. Kẻ Thầm Thì đang lẩn trốn, và tôi là kênh liên lạc duy nhất giữa hẳn và đám thuộc hạ. Hẳn đã tự tay giết Noonan, và vài ngày nay, khi đang thăm dò tình hình thì hẳn chẳng muốn tin tưởng ai hết, trừ tôi.”

“Vậy là mày, tự cho mình là một thằng nhóc thông minh, đã nghĩ rằng có thể chạy đến chỗ đám kẻ thù của hẳn, giả vờ như mày đã giết hẳn và nhạt nhẽo vài xu lẻ ư?”

“Tôi hoàn toàn vô sản, và khi tin tức về việc Kẻ Thầm Thì đã tiêu đời lan ra thì đám tay chân của hẳn sẽ không chôn dung thân.” Wright lí nhí. “Tôi phải kiếm tiền để bỏ trốn.”

“Vậy mày đã kiếm được chừng nào rồi?”

“Tôi nhận được một trăm từ Pete, một trăm rưỡi từ Peak Murry - thay mặt Reno - và chúng hứa hẹn sẽ thưởng thêm nếu tôi thành công.” Tiếng rên rỉ của hắn dần chuyển sang khoa trương. “Tôi cá là mình có thể kéo McGraw vào cuộc luôn, và tôi đã tưởng là anh cũng vậy.”

“Đầu óc chúng hắn đang phải phiêu lảo thì mới ném tiền vào sọt rác như vậy.”

“Chẳng biết nữa.” Hắn hách dịch nói. “Đâu tệ đến mức ấy.” Rồi hắn lại khiêm nhường. “Tha cho tôi đi, sếp. Đừng đổ hết tội lên đầu tôi vậy chứ. Tôi sẽ đưa anh năm chục ngay bây giờ và một phần từ khoản tôi moi được của McGraw, nếu anh biết kín miệng.”

“Ngoài mày ra thì không còn ai khác biết Kẻ Thảm Thì đang ở đâu ư?”

“Không ai khác, trừ Dan, nhưng giờ hai gã đó đang nằm cạnh nhau rồi.”

“Chúng đang ở đâu?”

“Một nhà kho cũ tên Redman, dưới phố Porter. Kẻ Thảm Thì có một căn phòng được trang bị đầy đủ giường, bếp và chút đồ nhậu ở tầng trên. Cho tôi một cơ hội đi. Năm chục và một phần kèm thêm.”

Tôi buông tay hắn ra và nói:

“Tao không muốn chỗ tiền còm ấy, nhưng cứ tiếp tục đi. Tao sẽ nghĩ vài tiếng. Vậy hắn là đủ rồi chứ?”

“Cảm ơn sếp. Cảm ơn, cảm ơn”, và hắn vội chạy biến đi.

• • •

Tôi khoác áo và đội mũ rồi ra ngoài, nhắm thẳng hướng phố Green và tòa nhà Rutledge. Đó là một kiến trúc bằng gỗ được xây đã lâu. Văn phòng của Charles Proctor Dawn nằm trên tầng hai. Không có

thang máy. Tôi đành phải leo bộ lên những bậc thang bằng gỗ ọp ẹp và mục nát.

Viên luật sư sở hữu hai phòng, cả hai đều bẩn thỉu, hôi hám và thiếu sáng. Tôi đợi bên ngoài trong khi một viên thư ký đã quen với những căn phòng đưa tên tôi cho viên luật sư. Nửa phút sau, cậu nhân viên mở cửa và mời tôi vào.

Charles Proctor Dawn là một người đàn ông béo lùn khoảng chừng năm mươi tuổi. Ông ta có đôi mắt xếch sáng màu đỏ ve tọc mạch, cái mũi ngắn đầy thịt và khuôn miệng rộng nung núc thịt bị che khuất một phần dưới bộ ria và bộ râu kiểu Van Dyke xám lờm chờm. Quần áo của ông ta sẫm màu và luộm thuộm, nhưng khá sạch sẽ.

Ông ta không đứng dậy, và trong suốt chuyến viếng thăm của tôi, ông ta luôn đặt tay phải trên một cái ngăn kéo được mở ra khoảng mười lăm phân.

Ông ta nói:

“Chà, thưa ngài, tôi rất hài lòng khi thấy ngài có khả năng xét đoán tốt và đã nhận ra rằng lời khuyên của tôi là rất có giá trị.”

Giọng ông ta còn hùng hồn hơn cả khi nghe trên điện thoại.

Tôi không nói gì.

Ông ta gật gật bộ râu của mình, như thể sự im lặng của tôi là một dấu hiệu nữa của khả năng xét đoán tốt, rồi tiếp tục:

“Có thể nói, xét trên mọi góc độ, trong mọi trường hợp, ngài sẽ thấy rằng việc nghe theo những lời khuyên của tôi là hết sức sáng suốt. Tôi có thể nói rằng, thưa ngài, không phải giả vờ khiêm tốn đâu, nhưng...”

Ông ta thành thạo cả tá những lời lẽ như vậy và cứ liên tục tuôn chúng ra. Cuối cùng ông ta cũng kết thúc:

“Vậy nên, thưa ngài, tôi sẽ không ngần ngại gạt bỏ một cách khinh bỉ những công việc tầm thường mà tôi đã chấp thuận trước đây sang một bên, để mời gọi ngài, để chia sẻ với ngài một cách thật thà và

thẳng thắn rằng, thưa ngài, lợi ích của ngài sẽ được phục vụ một cách tốt nhất bằng việc thuê tôi làm đại diện pháp luật của ngài.”

Tôi hỏi:

“Giá cả ra sao?”

“Chuyện đó”, ông ta háo hức đáp lại, “không quá quan trọng. Nhưng dù sao thì, nó cũng chiếm một vị trí quan trọng trong mỗi quan hệ của chúng ta, và chúng ta không thể bỏ quên hay tảng lờ nó. Xem nào, giá hiện tại là một ngàn đô la. Còn sau đó, không nghi ngờ gì nữa...”

Ông ta vò tung bộ râu của mình và không nói hết câu.

Tôi nói, tất nhiên là tôi không mang theo từng ấy tiền trong người.

“Đương nhiên, thưa ngài. Đương nhiên. Nhưng nó vẫn hết sức quan trọng. Chắc chắn rồi. Lúc nào cũng được, miễn là trước mười giờ sáng mai.”

“Mười giờ sáng mai.” Tôi đồng ý. “Giờ thì tôi muốn biết tại sao tôi lại cần một người đại diện về mặt pháp luật.”

Ông ta trưng ra bộ mặt căm phẫn.

“Thưa ngài, chuyện này không phải là trò đùa, tôi đảm bảo với ngài.”

Tôi giải thích rằng tôi không đùa, chỉ là tôi cảm thấy thật rối rắm.

Ông ta hăng giọng, cau mày và nói:

“Thưa ngài, có thể ngài chưa hoàn toàn hiểu rõ những mối nguy hiểm xung quanh mình, nhưng sẽ thật là lỗ bịch nếu ngài nghĩ rằng tôi không biết những rắc rối mà ngài đang gặp phải - những rắc rối về mặt luật pháp, thưa ngài - và rằng chúng đang sắp sửa tìm tới ngài. Mặc dù vậy, giờ không có đủ thời gian để đi sâu vào chi tiết. Tôi sắp có một cuộc họp khẩn với Thẩm phán Leffner. Sáng mai sẽ là lúc thích hợp để chúng ta thảo luận một cách cặn kẽ - và tôi đảm bảo rằng sẽ có rất nhiều điều để nói đấy, thưa ngài. Tôi sẽ chờ ngài lúc mười giờ sáng mai.”

Tôi đã hứa rằng sẽ có mặt, rồi bỏ đi. Tôi dành cả buổi tối ở trong phòng khách sạn, nhấp từng ngụm whiskey chẳng lấy gì làm ngon lành, nghĩ về những điều khó chịu và chờ đợi những bản báo cáo chưa tới của Mickey và Dick. Đến nửa đêm thì tôi ngủ thiếp đi.

XXIII

Ông Charles Proctor Dawn

Sáng hôm sau, khi tôi vẫn đang mặc đồ thì Dick Foley bước vào. Cậu ta báo cáo, vẫn theo lối hết sức kiệm lời, rằng Bill Quint đã rời khỏi khách sạn Miners vào trưa hôm trước và không để lại địa chỉ liên lạc.

Chuyến tàu từ Personville đến Ogden đã xuất phát lúc mười hai giờ ba mươi lăm. Dick đã đánh điện cho chi nhánh Salt Lake của Hãng Continental và yêu cầu điều một người tới Ogden để truy lùng Quint.

“Chúng ta không thể bỏ qua bất cứ bằng chứng nào”, tôi nói, “dù tôi không nghĩ rằng Quint là người chúng ta cần. Cô ta đã bỏ hãn từ lâu. Nếu định làm gì thì hãn đã làm từ lâu rồi. Tôi đoán rằng khi nghe tin cô ta bị sát hại, hãn đã quyết định lặn thật sâu, cố đóng vai một kẻ thất tình đau khổ.”

Dick gật gù và nói:

“Nổ súng trên đường tối qua. Cướp. Bốn xe chở rượu mạnh bị hạ, bị đốt.”

Có vẻ như đây là lời đáp trả của Reno Starkey cho việc dám buôn rượu lậu tuyên thệ trở thành lực lượng cớm đặc biệt.

Khi Mickey Linehan đến thì tôi đã mặc quần áo đầy đủ.

“Dan Rolff quả là đã ở đó.” Cậu ta báo cáo. “Người bán tạp hóa gốc Hy Lạp ở góc phố trông thấy hãn tầm chín giờ sáng hôm qua. Hãn bước loạng choạng và tự lẫm bẫm với chính mình. Người bán hàng cho rằng hãn đã say mèm.”

“Tại sao gã Hy Lạp đó không báo cảnh sát? Hay là báo rồi?”

“Quên chưa hỏi. Cái phần đó của thành phố này ung nhọt quá mà. Giờ chúng ta làm gì đây, tìm và tổng hãn vào tù hộ chúng luôn ư?”

“McGraw cho rằng Kẻ Thầm Thì đã giết cô ta”, tôi nói, “và gã sẽ không điều tra theo hướng nào khác đâu. Trừ khi hãn quay lại vì chiếc dùi đục đá, còn không thì Rolff vô can. Cô ta bị giết lúc ba giờ sáng. Rolff đã không ở đó trước tám giờ rưỡi, và chiếc dùi vẫn cắm vào ngực cô ta. Đó là...”

Dick Foley bước tới trước mặt tôi và hỏi:

“Làm sao anh biết được chuyện đó?”

Ánh mắt và giọng nói của cậu ta khiến tôi thấy không thoải mái. Tôi nói:

“Cậu sẽ biết khi tôi nói cho cậu.”

Dick không nói gì. Mickey nở nụ cười ngờ nghệch rồi hỏi:

“Chúng ta sẽ làm gì tiếp đây? Giải quyết cho xong chuyện luôn đi.”

“Tôi có hẹn lúc mười giờ rồi.” Tôi trả lời. “Cứ ở trong khách sạn tới khi tôi quay lại. Kẻ Thầm Thì và Rolff có thể đã tiêu đời rồi, vậy nên chúng ta không cần phải tìm chúng nữa.” Tôi quắc mắt với Dick và bảo, “Tôi được báo lại như thế. Tôi không giết ai trong hai thằng đó.”

Anh chàng nhỏ con người Canada gật đầu, vẫn không rời mắt khỏi tôi.

Tôi dùng bữa sáng một mình, rồi lên đường tới văn phòng luật sư.

Khi rẽ vào phố Kang, tôi nhìn thấy khuôn mặt đầy tàn nhang của Hank O'Marra trong một chiếc ô tô, ngồi cạnh một gã mà tôi chưa từng gặp. Cậu ta chuẩn bị rẽ vào phố Green. Trông thấy tôi, cậu thanh niên chân dài vẫy tay và dừng xe lại. Tôi chạy về phía cậu ta.

Cậu ta bảo:

“Reno muốn gặp anh.”

“Tôi sẽ gặp anh ta ở đâu?”

“Lên xe đi.”

“Giờ thì không được.” Tôi đáp. “Có lẽ hết buổi chiều cũng không.”

“Vậy hãy đến tìm Peak khi nào anh rảnh.”

Tôi đồng ý. O’Marra và bạn đồng hành của cậu ta lái xe vào phố Green. Tôi cuốc bộ về phía Nam chừng khoảng trăm mét để đến tòa nhà Rutledge.

Khi vừa đặt chân lên bậc thang ọp ẹp đầu tiên, thứ gì đó đã khiến tôi buộc phải dừng lại để quan sát.

Nó nằm trong góc tối dưới tầng trệt. Đó là một chiếc giày. Nó đang nằm ở một vị trí không thích hợp với một chiếc giày chút nào.

Tôi bước xuống bậc thang và đi về phía chiếc giày. Giờ tôi có thể thấy một bên mắt cá chân và gấu của một chiếc quần màu đen ở trên giày.

Điều đó giúp tôi chuẩn bị tinh thần vững vàng.

Tôi thấy ông Charles Proctor Dawn đang nằm co quắp giữa hai cây chổi, một chiếc giẻ lau và một cái xô trong hốc tường dưới cầu thang. Hàm râu kiểu Van Dyke của ông ta bị nhuộm đỏ bởi máu chảy ra từ vết chém ngang trên trán. Đầu ông ta bị vụn téo ra sau và cổ thì tất nhiên là gãy rời.

Tôi nhắc lại điều Noonan từng nói, “Điều gì phải đến thì sẽ đến”, rồi cẩn trọng kéo vạt áo của người quá cố sang bên, lục lọi túi trong của ông ta, rút ra một quyển sổ màu đen và một tập giấy rời nhét chúng vào túi mình. Tôi buộc phải lật xác ông ta lên để có thể kiểm tra những túi còn lại, nhưng tôi chẳng bận tâm đến chuyện đó. Dù vậy, tôi cũng chẳng tìm thấy thêm gì nữa.

• • •

Năm phút sau, tôi về đến khách sạn, đi vào qua cửa bên để tránh Dick và Mickey đang ngồi chờ ở sảnh và bước vào thang máy.

Vào tới phòng, tôi ngồi xuống và kiểm tra những thứ vừa tìm được.

Tôi xem xét quyển sổ trước. Nó là một cuốn sổ ghi nhớ bọc bì giả da nhỏ nhắn và rẻ tiền được bày bán tại bất kỳ cửa hàng văn phòng phẩm nào. Bên trong là một vài ghi chú rời rạc chẳng có ý nghĩa gì với tôi, tầm ba mươi cái tên và địa chỉ cũng vô dụng tương tự, ngoại trừ một cái:

Helen Albury

Số 1229A phố Hurricane.

Điều này thật thú vị, bởi thứ nhất, một gã trẻ tuổi tên Robert Albury đang ngồi tù vì đã thừa nhận rằng cậu ta đã bắn chết Donald Willsson trong cơn ghen tuông mù quáng bởi nghĩ rằng Willsson và Dinah Brand sẽ đến với nhau; thứ hai, Dinah Brand đã sống và đã chết tại số 1232 phố Hurricane, ngay đối diện số 1229A.

Tôi không tìm thấy tên mình trong đó.

Đặt cuốn sổ sang bên, tôi bắt đầu lật giở và xem xét tập giấy. Giống như lần trước, tôi cũng phải giở qua hàng tá thứ vô nghĩa để tìm điều gì đó hữu dụng.

Rồi tôi phát hiện ra một tập gồm bốn lá thư được buộc với nhau bằng một chiếc dây chun.

Những lá thư vẫn nằm trong phong bì, có dấu bưu điện cách nhau trung bình tầm một tuần. Bức thư gần đây nhất cũng đã hơn sáu tháng. Chúng được gửi cho Dinah Brand. Tôi mở bức đầu tiên, bức thư gần nhất. Không quá tệ với một bức thư tình. Bức thứ hai có phần ngờ nghệch hơn. Bức thứ ba và thứ tư là ví dụ điển hình cho thấy một kẻ đại gái có thể trở nên ngờ ngẩn đến mức nào, nhất là khi đó là kẻ khát tình nhiều năm. Cả bốn đều được ký tên Elihu Willsson.

Tôi vẫn chưa tìm thấy thứ gì có thể giúp giải thích vì sao Charles Proctor Dawn lại nghĩ rằng ông ta có thể hăm dọa tôi để lấy một ngàn đô la, nhưng ít ra thì giờ tôi cũng có nhiều thứ để suy nghĩ. Tôi hút hai điếu Fatima cho tỉnh táo rồi xuống tầng.

“Ra ngoài và tìm hiểu về tay luật sư Charles Proctor Dawn.” Tôi bảo Mickey. “Ông ta có văn phòng trên phố Green. Đừng bước vào đó. Đừng dành quá nhiều thời gian cho ông ta. Tôi chỉ muốn một bản báo cáo tóm lược ngắn gọn và nhanh chóng.”

Tôi bảo Dick đợi năm phút rồi đi cùng tôi đến số 1229A phố Hurricane.

• • •

1229A là một phần của một ngôi nhà hai tầng, gần như đối diện với nhà Dinah. Nhà số 1229 chia thành hai căn hộ riêng biệt, mỗi căn có một lối đi riêng. Tôi bấm chuông cửa căn hộ mà tôi cần.

Một cô gái gầy gò tầm mười tám hay mười chín tuổi, với đôi mắt sẫm màu, khuôn mặt bóng dầu vàng vọt và mái tóc bết chặt ngấn màu nâu, ra mở cửa.

Cô ta mở cửa, thốt ra một âm thanh nghèn nghẹn nhưng đầy kinh hãi và lùi lại, dùng hai tay che miệng.

“Cô là Helen Albury?” Tôi hỏi.

Cô ta lắc đầu dữ dội, trông thật chẳng đáng tin chút nào. Mắt cô ta long lên sòng sọc.

“Tôi muốn vào nhà và nói chuyện với cô một chút.” Vừa nói tôi vừa bước vào, đưa tay ra đóng cửa lại.

Cô ta không nói gì, chạy một mạch lên tầng nhưng vẫn ngoảnh lại nhìn tôi bằng ánh mắt khiếp sợ.

Chúng tôi bước vào một phòng khách nhỏ, không được bày biện nhiều. Từ cửa sổ có thể trông thấy nhà Dinah.

Cô gái đứng giữa phòng, tay vẫn đặt trên miệng.

Tôi cố gắng thuyết phục cô ta rằng tôi không hề có ác ý, nhưng chỉ tốn công vô ích. Tôi càng nói, cô ta lại càng hoảng sợ. Thật là bực mình hết sức! Tôi bỏ cuộc và quay lại vấn đề chính.

“Cô là em gái của Robert Albury?” Tôi hỏi.

Không có câu trả lời, không có gì ngoại trừ ánh mắt vô hồn trong cơn hoảng loạn cực độ.

Tôi nói:

“Sau khi anh trai bị bắt vì tội giết Donald Willsson, cô đã thuê căn hộ này và theo dõi cô ta. Để làm gì?”

Vẫn là sự im lặng. Tôi đành tự trả lời:

“Để trả thù. Cô đổ lỗi cho Dinah Brand vì những rắc rối của anh trai mình. Cô đã chờ đợi thời cơ. Và nó đã đến vào tối hôm kia. Cô lên vào nhà cô ta, phát hiện ra cô ta đã say mềm và đâm vào ngực cô ta bằng chiếc dùi đục đá mà cô tìm thấy ở đó.”

Cô ta không trả lời, cũng chẳng có chút cảm xúc nào xuất hiện trên khuôn mặt thất thần của cô ta. Tôi nói:

“Dawn đã giúp cô sắp đặt mọi chuyện. Ông ta muốn những bức thư của Elihu Willsson. Ai là người đã tới lấy chúng, hung thủ thực sự đó? Hẳn là ai?”

Lại tổn công vô ích. Cảm xúc của cô ta vẫn không đổi, hoặc có thể cô ta đã hoàn toàn vô cảm. Cô ta không nói một lời. Tôi chỉ muốn cho cô ta một trận. Tôi nói:

“Tôi đã cho cô cơ hội để nói. Tôi sẵn sàng lắng nghe câu chuyện của cô. Tự quyết định đi.”

Cô ta quyết định im lặng. Tôi bỏ cuộc. Tôi thấy lo cho cô ta, lo rằng cô ta sẽ làm điều gì đó thậm chí còn điên khùng hơn cả việc im lặng nếu bị tôi dồn ép thêm. Tôi rời căn hộ mà không chắc liệu cô ta có hiểu được chữ nào trong những lời tôi nói hay không.

Tôi nói chuyện với Dick Foley ở góc phố:

“Có một cô gái sống trong đó, Helen Albury, mười tám tuổi, cao một mét bảy, gầy nhảnh, không quá bốn lăm cân, khoảng đó, mắt nâu, nằm sát nhau, da vàng, tóc nâu, ngắn, thẳng và mặc đồ xám. Theo dõi

cô ta. Nếu cô ta làm gì thì cứ ném luôn vào tù. Cẩn thận đấy... Cô ta điên như một con pitbull vậy.”

• • •

Tôi đến chỗ Peak Murry để liên lạc với Reno và xem hẳn muốn gì. Khi còn cách đó chừng nửa dặm nhà, tôi núp vào sau cửa của một tòa nhà văn phòng để quan sát tình hình.

Một chiếc xe cảnh sát đang đậu trước chỗ của Murry. Nhiều kẻ bị áp giải hoặc kéo lê từ tiệm bi-a vào trong xe. Những gã đang làm nhiệm vụ trông không giống đám cớm thông thường. Tôi cho rằng chúng từng là tay chân của Pete Người Phần Lan, và giờ là những cảnh sát đặc biệt. Rõ ràng là với sự giúp đỡ của McGraw, Pete đang thực hiện đúng lời đe dọa của mình và mang tới cho Kẻ Thăm Thì và Reno cuộc chiến mà chúng muốn.

Khi tôi vẫn đang quan sát, một chiếc xe cứu thương chạy tới, người được đưa vào, rồi xe chạy đi. Tôi đứng quá xa để có thể nhận ra đó là ai. Khi có vẻ vụ việc đã lắng xuống, tôi bước vòng qua vài dãy nhà để trở về khách sạn.

Mickey Linehan đang đợi ở đó cùng với những thông tin về quý ngài Charles Proctor Dawn.

“Ông ta chính là kẻ được nhắc đến trong trò đùa, ‘Liệu đó có phải là một tay luật sư tội phạm không?’ ‘Phải, đúng vậy’. Gia đình của gã Albury đã thuê Dawn làm luật sư biện hộ. Albury không có gì để nói với Dawn khi ông ta đến gặp gã. Gã luật sư vô đạo với cái tên gồm ba chữ này đã vướng vào một vụ tổng tiền liên quan tới một người tên Hill vào năm ngoái, nhưng cuối cùng vẫn thoát được. Sở hữu một số bất động sản trên phố Libert, hoặc đại loại vậy. Muốn tôi đào sâu thêm nữa không?”

“Hẳn rồi. Chúng ta sẽ ở lại đây cho đến khi nghe được tin từ Dick.”

Mickey ngáp ngán ngáp dài và nói rằng vậy cũng được, rằng cậu ta chưa bao giờ phải chạy lòng vòng nhiều đến thế và hỏi liệu tôi có biết chúng tôi đang nổi tiếng toàn quốc hay không.

Tôi hỏi cậu ta nói thế là có ý gì.

“Tôi tình cờ gặp Tommy Robins.” Cậu ta đáp. “Tờ *Consolidated Press* vừa cử anh ta tới đây để nắm bắt tình hình. Anh ta kể với tôi rằng các tờ báo lớn đã đánh hơi được và bắt đầu cử những người giỏi nhất tới đây.”

Tôi vừa mới bắt đầu phàn nàn về một trong những điều khiến tôi không hài lòng nhất - rằng báo chí chẳng làm được gì ngoài việc chữa lợn lành thành lợn què - thì bỗng nghe thấy tiếng một cậu bé hô vang tên tôi. Cậu ta bảo tôi có điện thoại và xin tôi mời xu.

Đầu dây bên kia là Dick Foley.

“Cô ta xuất hiện ngay sau đó. Tới số 310 phố Green. Đây cóm. Tin đồn là Dawn đã bị giết. Cảnh sát giải cô ta tới Tòa thị chính.”

“Cô ta có còn ở đó không?”

“Có, trong văn phòng cảnh sát trưởng.”

“Cứ tiếp tục theo dõi và nhanh chóng báo lại cho tôi.”

Tôi quay lại chỗ Mickey Linehan và đưa chìa khóa phòng của tôi cho cậu ta kèm lời chỉ dẫn:

“Ở lại phòng tôi. Lấy tất cả đồ của tôi và mang tới địa điểm này. Tôi sẽ ở khách sạn Shannon dưới tên J. W. Clark. Trừ Dick ra thì đừng tiết lộ cho bất kỳ ai.”

Mickey ngờ vực hỏi, “Chuyện quái gì vậy?”, nhưng không nhận được câu trả lời. Cậu ta lết tấm thân rã rời của mình về phía thang máy.

XXIV

Truy nã

Tôi đi tới khách sạn Shannon, đăng ký bằng tên giả, trả tiền và được dẫn tới phòng số 321.

Một giờ trôi qua, chuông điện thoại vang lên. Dick Foley nói rằng cậu ta đang trên đường tới gặp tôi.

Cậu ta có mặt trong chưa đầy mười lăm phút. Khuôn mặt gầy guộc đầy vẻ lo âu của cậu ta thật chẳng thân thiện chút nào. Chất giọng của cậu ta cũng vậy. Cậu ta nói:

“Lệnh truy nã anh đã được ban ra. Tội giết người. Hai - Brand và Dawn. Đã gọi. Mickey bảo sẽ theo. Bảo rằng anh đang ở đây. Cảnh sát bắt cậu ta. Đang bị ép cung.”

“Ờ, tôi đã biết trước rồi.”

“Tôi cũng vậy.” Cậu ta thản nhiên nói.

Tôi đáp, cố gắng nhấn giọng:

“Cậu nghĩ tôi đã giết họ, phải vậy không, Dick?”

“Tất nhiên là anh sẽ phủ nhận rồi.”

“Cậu đang buộc tội tôi sao?” Tôi hỏi.

Dick bặm môi. Khuôn mặt cậu ta biến sắc.

Tôi nói:

“Biến về San Francisco đi, Dick. Không phải để mắt đến cậu thì tôi cũng có đủ việc để lo rồi.”

Cậu ta đội lại chiếc mũ cho ngay ngắn rồi cẩn thận đóng cửa lại trước khi rời đi.

Tôi dùng bữa trưa, hút một điếu xì gà vào lúc bốn giờ và đọc một tờ *Herald Buổi tối*.

Hình ảnh của hai nạn nhân, Dinah Brand và Charles Proctor Dawn, chia nhau trang nhất của tờ báo, với bức chân dung của Helen Albury ngăn cách giữa họ.

Theo những gì tôi đọc được thì Helen Albury là em gái của Robert Albury, và bất chấp những gì anh trai mình đã thừa nhận, cô ta vẫn một mực tin rằng cậu ta không phải thủ phạm mà chỉ là nạn nhân của một âm mưu. Cô ta đã thuê Charles Proctor Dawn để bào chữa cho cậu ta. (Tôi có thể tưởng tượng ra rằng Charles Proctor Dawn đã lùng sục tìm kiếm cô ta, chứ không phải ngược lại.) Dù cho người anh trai đã từ chối Dawn hay tất cả các luật sư khác, nhưng cô ta (có lẽ đã được Dawn động viên, không nghi ngờ gì nữa) vẫn không bỏ cuộc.

Helen Albury đã tìm và thuê một căn hộ đối diện với nhà của Dinah Brand, trốn trong đó với một chiếc ống nhòm và một ý tưởng - chứng minh rằng Dinah và đồng phạm của cô ta đã sát hại Donald Willsson.

Và có vẻ như, tôi chính là một trong số những kẻ “đồng phạm”. Tờ *Herald* gọi tôi là, “người mà đáng ra là thám tử tư đến từ San Francisco, người đã sống trong thành phố vài ngày qua, dường như có quan hệ mật thiết với Max ‘Kẻ Thâm Thi’ Thaler, Daniel Rolff, Oliver ‘Reno’ Starkey và Dinah Brand.” Chúng tôi là những kẻ chủ mưu đã lừa Robert Albury vào bẫy.

Vào đêm Dinah bị sát hại, Helen Albury đã lén nhìn qua cửa sổ nhà cô ta và chứng kiến những chuyện, mà theo như tờ *Herald* thuật lại, vô cùng quan trọng với việc điều tra, bên cạnh kết quả khám nghiệm tử thi của Dinah Brand. Ngay khi biết về vụ giết người, cô ta đã mang những thông tin đó tới gặp Charles Proctor Dawn. Theo như những gì mà thư ký của ông ta đã khai với cảnh sát thì ngay buổi chiều hôm đó, ông ta đã đến tìm và gặp riêng tôi. Ông ta bảo viên thư ký rằng tôi sẽ trở lại lúc mười giờ sáng hôm sau - tức là sáng hôm nay. Nhưng sáng nay tôi đã không xuất hiện như đã hẹn. Khi đồng hồ điểm mười giờ

hai mươi lăm, bảo vệ của tòa nhà Rutledge đã tìm thấy thi thể Charles Proctor Dawn trong góc tường sau cầu thang. Những giấy tờ quan trọng được cho là đã bị lấy đi khỏi túi của người chết.

Trong lúc người bảo vệ đang tìm kiếm tay luật sư xấu số, có vẻ như tôi lại đang có mặt tại căn hộ của Helen Albury, dùng vũ lực với cô ta để được vào nhà và sau đó khiến cô ta phải hoảng sợ. Sau khi đá được tôi ra ngoài, cô ta cấp tốc tới văn phòng của Dawn, và khi đó thì cảnh sát đã có mặt. Những tay cảnh sát được cử tới khách sạn đã không tìm thấy tôi, thay vào đó Michael Linehan, một thám tử cũng tới từ San Francisco. Michael Linehan vẫn đang bị cảnh sát thẩm vấn. Kẻ Thâm Thì, Reno, Rolff và tôi đang bị truy nã vì tội giết người.

Một cột tin thú vị được đăng lên trang thứ hai. Hai thanh tra Shepp và Vanaman, những người phát hiện ra thi thể của Dinah, đã bốc hơi một cách kỳ lạ. Người ta lo rằng đám “đồng phạm” chúng tôi đã giở trò gì đó.

Không có tin gì về vụ cướp xảy ra tối qua, hay về cuộc đột kích vào sào huyệt của Peak Murry.

• • •

Tôi ra ngoài khi trời đã tối. Tôi muốn liên lạc với Reno. Tôi gọi tới tiệm bi-a của Peak Murry từ một hiệu dược phẩm.

“Peak có đó không?” Tôi hỏi.

“Peak nghe đây.” Một giọng nói nghe không giống hẳn chút nào lên tiếng. “Ai vậy?”

Tôi nói, “Là Lillian Gish*”, dập máy rồi rời khỏi khu đó.

Tôi từ bỏ ý định tìm Reno và quyết định sẽ đến gặp khách hàng của mình, Elihu già, dùng những lá thư tình mà lão đã viết cho Dinah

Brand - những thứ mà tôi đã lấy được từ xác của Dawn - để đe dọa và bắt lão phải cư xử cho phải phép.

Tôi bước đi, nép vào phần tối nhất của con phố tối nhất. Đó là quãng đường khá dài đối với người từng khinh thường việc luyện tập thể thao. Khi gần tới nhà Willsson, tôi lại cảm thấy ngán ngẫm khi nghĩ tới những cuộc trò chuyện mà tôi với lão thường có. Nhưng dù sao thì cũng đã lâu chúng tôi chưa gặp nhau.

Khi đã đứng đối diện với chỗ đó, tôi chợt nghe thấy tiếng ai đó đang “suyt” với mình.

Tôi giật mình và ngã ngửa.

“Ổn cả mà.” Giọng nói khẽ thì thào.

Ngoài trời quá tối. Nhìn qua bụi cây - tôi đang bò lồm cồm bằng tay và gối trước sân nhà ai đó - tôi có thể thấy một gã đang núp mình gần hàng rào bên cạnh.

Tôi đang nắm khẩu súng trong tay, vậy nên tôi hoàn toàn tin vào lời gã, rằng mọi chuyện vẫn ổn.

Tôi đứng dậy và bước tới chỗ gã. Khi tiến lại đủ gần, tôi nhận ra đó là một trong hai kẻ đã dẫn tôi vào ngôi nhà trên phố Ronney hôm trước.

Tôi ngồi xổm xuống bên cạnh và hỏi gã:

“Tôi có thể tìm Reno ở đâu? Hank O’Mara nói rằng anh ta muốn gặp tôi.”

“Đúng vậy. Anh có biết chỗ của Kid McLeod không?”

“Không.”

“Nó nằm ở đoạn giao giữa phố Martin và phố King. Hãy hỏi về Kid. Quay lại, đi theo lối đó khoảng ba dãy nhà. Anh sẽ tìm thấy nó thôi.”

Tôi nói mình sẽ cố gắng, rồi bỏ mặc gã ở đó, quan sát ngôi nhà của khách hàng của mình, và, có lẽ là, chờ đợi để được thấy Pete Người Phần Lan, Kẻ Thảm Thi, hay bất cứ kẻ thù nào của Reno muốn đến thăm Elihu.

Đi theo sự chỉ dẫn, tôi tới một tiệm giải khát và bài bạc được sơn hai màu đỏ, vàng. Tôi bước vào, hỏi về Kid McLeod và được dẫn tới một căn phòng ở phía sau, nơi một gã béo ục ịch với cổ áo dơ dáy, hàm răng mạ vàng và chỉ còn một bên tai tự nhận mình là McLeod.

“Reno đang tìm tôi.” Tôi nói. “Tôi có thể tìm anh ta ở đâu?”

“Anh là ai mà dám hỏi như vậy?” Hăn ngờ vực hỏi.

Tôi giới thiệu với hăn mình là ai. Hăn bỏ ra ngoài mà không nói một lời. Tôi đợi trong mười phút. Hăn quay lại cùng một thằng nhóc cỡ mười lăm tuổi, khuôn mặt đờ đẫn nổi đầy mụn đỏ.

“Đi với Sonny.” Kid McLeod bảo tôi.

Tôi theo thằng nhóc ra ngoài, băng qua dãy nhà, một bãi cát, một cánh cổng xập xệ và bước tới chỗ cửa sau của một ngôi nhà.

Thằng nhóc gõ lên cánh cửa và trả lời mình là ai.

“Sonny, cùng với một người mà Kid gửi đến.” Nó đáp.

O’Marra chân dài ra mở cửa. Sonny bỏ về. Tôi bước vào bếp, nơi Reno Starkey và bốn gã khác đang ngồi quanh chiếc bàn đầy những chai bia. Tôi để ý thấy hai khẩu súng ngắn tự động đang được treo trên cánh cửa mà tôi vừa bước vào. Chúng sẽ rất hữu dụng nếu một người trong nhà ra mở cửa, thấy kẻ thù đang cầm súng đứng ở đó và bị bắt phải giơ tay lên.

Reno rót cho tôi một cốc bia, dẫn tôi qua phòng ăn để tới phòng khách. Một gã đang nằm đó, hướng mắt qua cửa sổ để quan sát con phố.

“Đi vào trong và lấy bia uống đi.” Reno bảo hăn.

Hăn đứng dậy và bỏ đi. Chúng tôi ngồi xuống những chiếc ghế kê cạnh nhau.

“Khi thu xếp chúng cứ ngoại phạm ở Tanner cho anh”, Reno nói, “tôi đã nói rằng lý do cho việc đó là bởi tôi cần nhiều sự ủng hộ nhất có thể.”

“Anh có một người rồi đây.”

“Chúng có đã bị lộ ra rồi sao?” Hãn hỏi.

“Chưa.”

“Nó sẽ trụ được”, hãn đảm bảo với tôi, “trừ khi chúng bới ra được quá nhiều điều về anh. Anh có cho rằng chúng đã tìm ra điều gì rồi không?”

Tôi nghĩ vậy, nhưng vẫn đáp:

“Không. McGraw chỉ đang cảm thấy hào hứng quá thôi. Điều đó là đủ để đảm bảo chuyện sẽ không bị phát hiện. Kế hoạch của anh thực hiện đến đâu rồi?”

Hãn uống cạn cốc bia, đưa tay lau miệng và nói:

“Tôi đang tìm cách. Vậy nên tôi mới muốn gặp anh. Chuyện là thế này. Pete đã bắt tay với McGraw. Điều đó nghĩa là lũ cớm và đám buôn rượu chống lại tôi và Kẻ Thâm Thì. Nhưng khốn nỗi tôi và Kẻ Thâm Thì còn đang bận hành nhau nên chẳng hơi đâu mà đi hợp tác. Cay thật đấy! Khi chúng tôi vẫn còn đang rối mù, lũ khốn nạn kia sẽ ăn sống chúng tôi.”

Tôi bảo rằng tôi cũng nghĩ vậy. Hãn tiếp tục:

“Kẻ Thâm Thì sẽ nghe lời anh. Tìm hãn đi, được chứ? Giải thích với hãn và đề nghị thế này: Hãn muốn xử tôi vì đã giết Jerry Hopper, và hãn thì là kẻ tôi muốn xử trước tiên. Hãy tạm bỏ qua những chuyện đó trong vài ngày. Không cần tin tưởng lẫn nhau. Kẻ Thâm Thì chẳng bao giờ trực tiếp xuất hiện mà chỉ để đám lâu la ra mặt. Lần này tôi cũng sẽ làm vậy. Chúng ta sẽ tập hợp lực lượng và vung sẵn dùi cui. Chúng ta sẽ cùng nhau hợp sức, tiêu diệt gã Phần Lan chết tiệt và rồi sẽ có cả đồng thời gian để tính sổ với nhau.

Hãy nói cho rõ ràng. Tôi không muốn hãn lại suy diễn thành tôi đang né tránh việc đối đầu với hãn, hay với bất kỳ ai. Chuyển lời giúp tôi rằng nếu loại bỏ được Pete thì chúng ta sẽ tha hồ có đất để mà đấu đá. Pete đang chui lủi dưới Whiskeytown. Tôi không có đủ người để tới đó và lôi hãn ra. Cả Kẻ Thâm Thì cũng vậy.

Nhưng nếu chúng tôi hợp lại thì thừa sức. Hãy bảo hắn như vậy.”

“Kẻ Thâm Thì”, tôi nói, “đã chết.”

“Vậy sao?” Reno nói, giọng đầy nghi ngờ.

“Sáng hôm qua Dan Rolff đã giết hắn, tại nhà kho cũ Redman, đâm hắn bằng chính chiếc dùi đục đá mà Kẻ Thâm Thì đã dùng để giết người phụ nữ.”

Reno hỏi:

“Làm sao anh biết? Không phải anh đang bần lẩn trốn sao?”

“Chỉ là tôi biết thôi.”

“Thật buồn cười là đám tay chân của hắn lại chẳng tỏ thái độ gì về chuyện đó.” Hắn nói, nhưng đã bắt đầu tin lời tôi.

“Bọn chúng không biết. Đó là chuyện bí mật, và chỉ mình Ted Wright có mặt tại đó. Ted biết chuyện này, và hắn đang kiếm tiền nhờ nó. Hắn bảo tôi rằng mình đã nhận được một trăm rưỡi từ anh, thông qua Peak Murry.”

“Tôi thậm chí sẽ trả gấp đôi nếu thằng đàn đó chịu đến nói trực tiếp với tôi.” Reno cầu nài. Hắn xoa cằm rồi nói tiếp, “Chà, vậy là Kẻ Thâm Thì coi như xong.”

“Không.” Tôi nói.

“Không là sao?”

“Nếu đám thủ hạ chưa biết hắn đang ở đâu”, tôi gợi ý, “thì hãy nói cho chúng biết. Chúng đã thổi tung trại giam khi hắn bị Noonan túm cổ. Anh có cho rằng chúng cũng sẽ hành động tương tự nếu tin tức về chuyện McGraw đã âm thầm bắt giữ hắn được lan ra không?”

“Nói tiếp đi.” Reno bảo.

“Nếu đồng bọn của hắn cho nổ tung trại giam một lần nữa với suy nghĩ rằng hắn đang ở trong đó, điều đó sẽ cho đám cảnh sát, bao gồm cả lực lượng đặc biệt của Pete, một cái cớ để hành động. Và khi chúng còn đang bần rộn, anh có thể thử vận may của mình tại Whiskeytown.”

“Có thể”, hần chậm rãi nói, “chúng ta có thể thử cách đó.”

“Chắc chắn có tác dụng.” Tôi khích lệ hần và đứng lên. “Tôi sẽ gặp anh...”

“Ở lại đây. Nơi này là chốn phù hợp khi ngoài kia có quá nhiều kẻ đang tìm anh. Và chúng tôi cần một người tử tế như anh về phe mình.”

Tôi không thích chuyện đó lắm, nhưng đủ khôn để không nói ra. Tôi ngồi xuống trở lại.

Reno bận rộn thu xếp mọi thứ. Điện thoại không lúc nào ngơi nghỉ. Cánh cửa của nhà bếp liên tục có người ra vào, vào nhiều hơn ra. Căn nhà chật ních người, khói thuốc và sự căng thẳng.

XXV

Whiskeytown

Lúc một giờ rưỡi, Reno trả lời điện thoại, rồi sau đó bảo:

“Ra ngoài một chuyến thôi.”

Hắn đi lên tầng và khi trở lại, trên tay hắn là một chiếc va li màu đen. Hầu hết mọi người lúc này đã rời khỏi phòng bếp.

Reno đưa tôi chiếc va li và bảo:

“Đùng quăng quật nó quá mạnh.”

Nó khá nặng.

Bảy người chúng tôi rời nhà bằng cửa trước và leo lên một chiếc xe du lịch có rèm che mà O’Marra mới đậu bên lề đường. Reno ngồi bên cạnh O’Marra. Tôi bị ép chặt giữa những gã đàn ông ở ghế sau, với chiếc va li kẹp giữa hai chân.

Một chiếc xe khác xuất hiện ở ngã tư đầu tiên và ‘chạy trước chúng tôi. Một chiếc ra chạy đằng sau. Chúng tôi chạy với vận tốc chừng bốn mươi dặm một giờ, đủ để không gây quá nhiều sự chú ý.

Khi gần đến nơi thì có chuyện xảy ra.

Nó xuất phát từ một dãy nhà một tầng tồi tàn, nằm ở rìa phía Nam của thành phố.

Một gã thò đầu ra khỏi cửa, đưa tay lên miệng và huýt sáo chói tai.

Ai đó từ chiếc xe đằng sau chúng tôi đã bắn gục hắn.

Tại góc phố tiếp theo, chúng tôi chạy dưới một làn đạn.

Reno quay về phía tôi và nói:

“Nếu chúng bắn trúng cái va li, chúng ta sẽ tan xác. Mở nó ra. Phải thật khẩn trương khi tới được đó.”

Tôi mở khóa ngay khi chúng tôi dừng lại bên đường, trước một tòa nhà gạch ba tầng u ám.

Những gã đàn ông tiến về phía tôi, mở chiếc va li ra và lấy những thứ bên trong - những quả bom tự chế hình ống dài độ năm phân, lẫn giữa đám mùn cưa trong túi. Đạn găm chi chít trên cửa xe.

Reno với tay ra sau để lấy một quả bom, nhảy lên vỉa hè, không màng tới vết máu trên má trái của mình và ném chiếc ống ngắn vào cửa tòa nhà gạch.

Một màn lửa bùng lên sau tiếng nổ động trời. Chúng tôi tìm chỗ núp. Không còn cánh cửa nào để bảo vệ những kẻ đang ở trong đó nữa.

Một tên chạy tới, vung tay lên và ném chiếc ống qua cửa. Cửa sổ tầng dưới bung ra, theo sau nó là khói lửa và những mảnh kính vỡ.

Chiếc xe đi sau chúng tôi dừng lại giữa phố, đọ súng với những kẻ đang núp gần đó. Chiếc xe chạy phía trước thì rẽ vào một con hẻm. Những tiếng súng vang lên ở phía sau tòa nhà gạch đỏ cho chúng tôi biết rằng nó đang bọc hậu tại đó.

O'Marra lao ra giữa đường, cong người và ném một quả bom lên nóc tòa nhà. Nhưng quả bom không nổ. O'Marra giơ một chân lên cao, nắm chặt lấy cổ họng và đổ rạp người về phía sau.

Một nhóm khác của chúng tôi bị hạ gục dưới làn đạn bắn ra từ tòa nhà gỗ kế bên tòa nhà gạch.

Reno chửi rủa và bảo:

“Thieu chúng ra tro đi, Mập.”

Tên Mập vớ lấy một quả bom, chạy xuống phía đuôi xe và vung tay lên.

Chúng tôi dìu nhau chạy khỏi vỉa hè, tránh những mảnh vụn đang bắn tung tóe và thấy rằng hầu như toàn bộ phần khung nhà đã bị thổi

bay, ngọn lửa đang lan tới tận nóc.

“Còn quả nào không?” Reno hỏi.

“Đây là quả cuối cùng.” Tên Mập trả lời, tay cầm một quả bom.

Lửa đang nhảy múa trong những khung cửa sổ ở tầng trên của tòa nhà. Reno quan sát một lúc, rồi giật lấy quả bom từ tay tên Mập và bảo:

“Lùi lại. Chúng chuẩn bị xông ra đây.”

Chúng tôi di chuyển ra xa khỏi mặt tiền của ngôi nhà.

Một tiếng hét vọng ra từ bên trong:

“Reno!”

Reno núp xuống dưới xe trước khi đáp lại:

“Gì?”

“Bọn tao thua rồi.” Một giọng nặng trĩu gào lên. “Bọn tao sẽ ra. Đừng bắn nữa.”

Reno hỏi, “Bọn tao là đứa nào?”

“Pete đây.” Giọng nói nặng trĩu đáp. “Bọn tao chỉ còn lại bốn người.”

“Mày ra trước”, Reno ra lệnh, “tay đặt trên đầu. Bọn còn lại theo sau, từng đứa một, mỗi đứa cách nhau nửa phút. Ra đi.”

Chúng tôi đợi một lúc, rồi Pete Người Phần Lan xuất hiện sau cánh cửa nổ tan hoang, tay hấn đặt trên cái đầu hói trọi của mình. Dưới ánh lửa của ngôi nhà đang cháy bên cạnh, chúng tôi thấy mặt hấn bị rách và quần áo thì hầu như nát vụn.

Tay buôn rượu lậu chậm rãi bước từng bước trên đồng đồ nát, tới chỗ vỉa hè.

Reno gọi hấn là thằng ăn cá* hạ đẳng rồi bắn bốn phát vào mặt và người hấn.

Pete đổ gục xuống. Gã đứng sau tôi bật cười khoái chí.

Reno ném quả bom còn lại qua cánh cửa.

Chúng tôi lao vào trong xe, Reno cầm lái. Động cơ đã chết. Đạn đã bắn trúng nó.

Reno giật dữa đập mạnh vào còi xe còn chúng tôi thì lùa nhau ra ngoài.

Chiếc xe đang đậu ở góc phố tới đón chúng tôi. Trong lúc đợi nó, tôi quan sát con phố một lượt và thấy rằng ngọn lửa từ hai tòa nhà đang cháy khiến con phố như rực sáng. Vài khuôn mặt lấp ló sau cửa sổ, nhưng trừ chúng tôi thì chẳng có ai dám bước xuống phố. Tiếng chuông báo cháy vang lên cách đó không xa.

Chiếc xe kia chậm chậm chạy tới để chúng tôi leo lên. Xe chật ních người. Chúng tôi chen chúc nhau, có kẻ còn phải đu mình ngoài cửa xe.

Chúng tôi cán qua chân Hank O'Marra và trở về căn cứ. Mọi thứ khá yên bình trong khoảng một dãy nhà, rồi sau đó có chuyện xảy ra.

Một chiếc limousine lao tới từ phía con phố trước mặt, quay ngang xe chặn đầu chúng tôi rồi dừng lại. Cửa xe hạ xuống và đạn bay ra.

Một chiếc xe khác lượn qua chiếc limousine và nhắm vào chúng tôi. Cửa xe hạ xuống, đạn bay ra.

Chúng tôi đã cố gắng hết sức, nhưng rõ ràng tình hình là không thuận lợi để chiến đấu. Bạn không thể bắn chuẩn với một tên ngồi trên đui, một tên khác bám trên vai và một tên nữa thì nổ súng cách tai bạn chỉ độ vài phân.

Chiếc xe còn lại của chúng tôi, chiếc vẫn còn đang đậu ở phía sau tòa nhà, lao tới hỗ trợ. Nhưng lại có thêm hai chiếc xe nữa của bên địch xuất hiện. Rõ ràng là đám thủ hạ của Thaler đã thất bại trong việc tấn công trại giam, và quân của Pete đã tập hợp kịp thời để ngăn cản chúng tôi tháo chạy. Quả là một mớ hỗn độn.

Tôi nghiêng người ngấm bắn và hét vào tai Reno:

“Thế này thì khác gì tự đóng hòm cho mình đâu. Hãy ra khỏi đây rồi chiến trên phố.”

Hắn cho rằng ý kiến đó không tệ và ra lệnh:

“Tản xuống đường và hạ chúng.”

Tôi chạy ra đầu tiên, hướng về phía một con hẻm tối.

Tên Mập bám theo tôi. Tôi hét lên với hắn từ sau chỗ đang núp:

“Đừng có tới đây. Tìm chỗ khác đi. Đằng kia có cái cửa hầm kia.”

Hắn làm theo và tiến về phía đó, nhưng mới đi được ba bước thì đã dính đạn.

Tôi xem xét con hẻm. Nó dài độ sáu mét và bị một hàng rào cao chặn lại, cổng bị khóa.

Tôi leo lên một cái thùng rác rồi nhảy qua hàng rào xuống một khoảng sân lát gạch. Tôi băng qua đó, tới một khoảng sân khác, rồi một khoảng sân khác nữa, và ở đó có một con chó sục cáo đang sủa inh ỏi.

Tôi đá bay con chó, nhảy qua hàng rào, vướng vào một đồng dây phơi quần áo, băng qua thêm hai khoảng sân, nghe thấy tiếng chửi bới từ một cửa sổ, bị ném chai vào người. Cuối cùng, tôi đặt chân lên một con đường trải đá cuội đằng sau dãy nhà.

Tiếng súng vọng đến từ gần đó, sau lưng tôi. Tôi cố làm tất cả những gì có thể. Tôi đã đi bộ nhiều như trong giấc mơ mà tôi có vào đêm Dinah bị giết.

Đồng hồ chỉ ba giờ rưỡi sáng khi tôi tới được cửa nhà Elihu Willsson.

XXVI

Đe dọa

Tôi phải nhấn chuông tới cả chục lần.

Cuối cùng, gã tài xế da rám nắng ra mở cửa. Gã mặc quần đùi áo lót, tay cầm một cây gậy bi-a.

“Anh muốn gì?” Gã hỏi, và khi nhìn kỹ lại lần nữa thì, “Ồ, là anh sao. Vậy, anh muốn gì?”

“Tôi muốn gặp Willsson.”

“Vào lúc bốn giờ sáng sao? Đừng mơ đến chuyện đó”, rồi gã chuẩn bị sập cửa.

Tôi giơ chân ra để ngăn lại. Gã nhìn tôi từ đầu tới chân, giơ cây gậy bi-a lên và hỏi:

“Anh vừa mới chạy thực mạng đến đây hả?”

“Không phải chuyện đùa đâu.” Tôi khăng khăng. “Tôi cần gặp lão già. Nói với lão như vậy.”

“Chẳng cần phải làm vậy. Ngài ấy mới nói với tôi hồi chiều rằng kể cả anh có tới thì ngài ấy cũng không muốn gặp.”

“Vậy hả?” Tôi rút bốn bức thư tình ra khỏi túi, chọn lá đầu tiên, bức ít ngu xuẩn nhất, đưa nó cho gã tài xế và nói, “Chuyển cho lão cái này và bảo rằng tôi sẽ ngồi đợi cùng với chỗ còn lại. Bảo rằng nếu năm phút nữa lão không ra mặt thì tôi sẽ mang chúng tới chỗ Tommy Robins của tờ *Consolidated Press*.”

Gã tài xế cau mày nhìn lá thư và nói, “Mặc xác Tommy Robins với bà dì mù của hắn!”, nhưng vẫn giật lấy nó và đóng cửa lại.

Bốn phút sau, gã mở cửa ra và bảo:

“Anh đó, vào đi.”

Tôi theo gã tới phòng ngủ của Elihu già.

Khách hàng của tôi ngồi trên giường với bức thư tình bị vò nát trong bàn tay hồng hào mập mạp, cái phong bì nằm trong tay bên kia.

Mái tóc bạc húi cua của lão dựng đứng, cặp mắt tròn xanh thăm giờ đỏ ngầu, môi và cằm gằn như chạm vào nhau. Trông lão thật tức cười.

Lão hét lên ngay khi vừa trông thấy tôi:

“Vậy là sau khi ăn nói rõ hùng hồn, cậu lại phải quay lại chỗ lão tặc này để tự cứu lấy mạng mình hả?”

Tôi tâng lờ chuyện đó và nói rằng nếu lão muốn nói chuyện như một kẻ sắp lìa đời thì tốt hơn lão nên hạ giọng xuống, không thì đến những người ở Los Angeles cũng sẽ biết là lão sắp chết.

Lão già lại càng cao giọng và rống lên:

“Bởi vì cậu đã trộm được vài lá thư không có nghĩa là...”

Tôi đút ngón tay vào tai. Không hoàn toàn chặn được tiếng ồn, nhưng nó cũng đủ để khiến lão cắt ngắn bớt bài thuyết trình đi.

Rồi tôi bỏ tay ra và nói:

“Bảo tôi tớ của ông ra ngoài để chúng ta có thể nói chuyện. Ông không cần gã ở đây. Tôi sẽ không hại ông đâu.”

Lão ra lệnh cho gã tài xế, “Đi ra ngoài.”

Gã tài xế nhìn tôi chẳng mấy thân thiện, bỏ đi và đóng cửa phòng lại.

Elihu già nói như súng máy, yêu cầu tôi phải giao nộp những bức còn lại ngay lập tức, chửi rủa ầm ĩ và muốn biết tôi lấy chúng ở đâu ra, tôi định làm gì với chúng, đe dọa tôi đủ kiểu, nhưng chủ yếu là lão nguyên rủa tôi.

Tôi chẳng buồn bận tâm. Tôi nói:

“Tôi lấy được chúng từ trong túi của gã mà ông đã thuê để đoạt lại chúng. Thật đau lòng khi hẳn buộc phải giết cô ta.”

Khuôn mặt của lão không thể đỏ hơn được nữa.

Lão mấp máy môi, quắc mắt lên với tôi và bảo:

“Cậu muốn chơi theo cách đó sao?”

Giọng nói của lão trầm xuống. Lão đang sẵn sàng động thủ.

Tôi kéo một chiếc ghế tới cạnh giường, ngồi xuống, nặn ra một nụ cười vui vẻ nhất có thể rồi nói:

“Cũng là một cách.”

Lão quan sát tôi, mấp máy môi nhưng không nói gì. Tôi nói:

“Ông là khách hàng khốn nạn nhất mà tôi từng có. Giờ ông định làm gì đây? Ông thuê tôi đến dọn dẹp thành phố này, rồi đổi ý, vứt bỏ tôi, chống lại tôi khi tôi sắp đạt được chiến thắng, rồi lại quay ra nịnh nọt và giờ thì nghĩ rằng tôi đang ăn bám ông và thậm chí còn không muốn cho tôi vào nhà. Thật may là tôi đã tìm được mấy lá thư đó.”

Lão nói, “Đe dọa.”

Tôi bật cười và bảo:

“Nhìn xem ai đang nói kìa. Được rồi, cứ cho là vậy đi.” Tôi gõ ngón trỏ vào thành giường. “Tôi không bại trận, lão già ạ. Tôi đã thắng. Ông đã tới khóc lóc với tôi rằng cái thành phố nhỏ bé của ông đã bị vài tên khốn cướp đi. Pete Người Phần Lan, Lew Yard, Ké Thầm Thì Thaler, và Noonan. Giờ thì chúng ở đâu?”

Yard chết vào sáng thứ Ba, Noonan vào tối cùng ngày, Ké Thầm Thì vào sáng thứ Tư và gã Phần Lan thì mới vừa xong. Tôi đang trả lại thành phố này cho ông, dù ông có muốn hay không. Ông có thể gọi nó là đe dọa, cũng chẳng sao. Giờ thì đây là những điều ông sẽ phải làm. Ông sẽ đến gặp thị trưởng - có lẽ cái chôn rác rưởi cũng có một gã như vậy chứ - và ông cùng hẳn sẽ gọi cho thống đốc... Yên lặng mà nghe đến khi tôi nói xong đi. Ông sẽ nói với thống đốc rằng cảnh sát trong thành phố của ông đã nằm ngoài tầm kiểm soát, rằng đám buôn rượu

lộ đã tuyên thệ trở thành sĩ quan và những chuyện kiểu đó. Ông sẽ đề nghị ngài ấy giúp đỡ... nếu được thì điều động vệ binh quốc gia là tốt nhất. Tôi không biết thành phố này đang hỗn loạn đến mức nào, nhưng tôi biết rằng mấy gã tai to mặt lớn mà ông nể sợ, những kẻ biết rõ về ông đến mức ông không dám đứng lên chống lại, đều đã chết. Vô số những gã trẻ tuổi đang cố sức tranh giành ảnh hưởng ngoài đó, cố gắng ngồi lên những chiếc ngai bị bỏ lại. Càng nhiều tên tham gia, tình hình càng hỗn loạn thì càng dễ để quân đội chiếm lại quyền kiểm soát. Và chẳng ai trong số những tên thay thế biết rõ về ông đủ để có thể gây thiệt hại.

Ông sẽ phải khiến thị trưởng, hoặc thống đốc, ai cũng được, đình chỉ toàn bộ Sở Cảnh sát Personville và để cho quân đội nắm quyền, cho tới khi ông có thể tổ chức một lực lượng khác. Tôi nghe nói thị trưởng và thống đốc đều nằm trong tay ông và họ sẽ làm mọi thứ ông nói. Và đó là những điều ông sẽ nói. Nó có thể sẽ thành công, và nó sẽ thành công.

Rồi ông sẽ có lại thành phố của mình, sạch sẽ, tinh tươm và nghèo đói như cũ. Nếu ông không làm vậy, tôi sẽ gửi những lá thư này tới tòa soạn - không phải là tờ *Herald* của ông đâu, mà là tới tất cả các tòa soạn báo. Tôi đã lấy được chúng từ chỗ Dawn. Ông sẽ tha hồ mà chứng minh rằng mình đã không thuê ông ta đoạt lại những thứ này, và rằng ông ta đã không giết cô ta để đạt được mục đích đó. Nhưng trò vui thực sự là khi mọi người đọc được mấy bức thư này. Chúng nóng bỏng thật đấy. Tôi chưa từng cười hả hê đến thế kể từ khi thằng em tôi bị mấy con lợn cắn.”

Tôi dừng lại.

Lão già run bần bật, nhưng chẳng hề tỏ ra sợ sệt.

Mặt lão tím tái trở lại. Lão mở miệng và rống lên:

“Đặng chúng đi, rồi mày sẽ chết!”

Tôi rút những bức thư ra khỏi túi, bỏ chúng xuống giường, đứng dậy, đội mũ lên và nói:

“Tôi sẵn sàng đánh cược cái chân phải của mình rằng cô ta đã bị giết dưới tay kẻ mà ông cử tới để lấy bức thư. Thề có Chúa, tôi sẽ làm hết sức có thể để đưa ông tới giá treo cổ!”

Lão không động đến những bức thư. Lão nói:

“Cậu đã nói thật về Thaler và Pete chứ?”

“Phải. Nhưng có gì khác đâu? Ông sẽ lại bị bắt nạt bởi những kẻ khác thôi.”

Lão đạp chần ra và vung cẳng chân ngăn mặt đang mặc quần ngủ cùng bàn chân hồng hào ra khỏi giường.

“Cậu có đủ can đảm”, lão cấm cản, “để nhận công việc mà tôi từng đề nghị không... cảnh sát trưởng ấy?”

“Không. Tôi đã dùng hết sự can đảm để chiến đấu cho cuộc chiến của ông, trong khi ông trốn trong chần và tìm đủ mọi cách để chối bỏ tôi. Kiếm một bảo mẫu khác đi.”

Lão lườm tôi. vết nhăn ở khóe mắt lão lộ ra. Lão gật cái đầu bạc trắng của mình và bảo:

“Cậu sợ việc này. Vậy nên cậu đã giết cô ta, phải không?”

Tôi bỏ lão lại như lần trước, nói, “Cút xuống địa ngục đi!”, rồi bỏ ra ngoài.

Gã tài xế gặp tôi dưới tầng trệt, tay vẫn cầm cây gậy bi-a và nhìn tôi chẳng mấy thiện cảm, tiễn tôi ra tới tận cửa, như thể sợ tôi sẽ gãy gỗ hay làm gì đó. Nhưng tôi không làm vậy. Gã đóng sầm cửa lại sau lưng tôi.

• • •

Con phố mập mờ dưới những tia sáng đầu tiên trong ngày.

Một chiếc xe nhỏ màu đen đang đậu dưới hàng cây trên phố. Tôi không thể nhìn rõ ai đang ngồi trong đó, vậy nên tôi chọn cách an toàn là đi sang bên kia đường. Chiếc xe bám theo tôi.

Sẽ thật vô ích khi chạy trốn khỏi sự truy đuổi của một chiếc ô tô. Tôi dừng lại, đối mặt với nó. Chiếc xe tiến tới. Tôi giơ tay lên khi thấy khuôn mặt đỏ bừng của Mickey Linehan đằng sau tấm kính.

Cậu ta đẩy cửa cho tôi bước vào.

“Tôi đã nghĩ rằng anh sẽ đến đây”, cậu ta nói khi tôi đã ngồi xuống, “nhưng tôi đã trễ mất một hai giây. Tôi đã thấy anh đi vào, nhưng lại ở quá xa để gọi.”

“Cậu giải quyết đám cảnh sát thế nào?” Tôi hỏi. “Nên vừa đi vừa nói thì hơn.”

“Tôi chẳng biết gì cả, cũng chẳng thể đoán được gì; không hề biết anh đang làm gì, chỉ là tình cờ đến thành phố này và gặp anh thôi. Những người bạn cũ... tôi đã khai như vậy. Chúng còn đang bận giải quyết vụ bạo loạn. Chúng để tôi lại trong một văn phòng nhỏ đối diện với phòng họp. Khi vụ huyền não ngót đi, tôi trốn đã lên ra ngoài.”

“Vụ huyền não kết thúc thế nào?” Tôi hỏi.

“Đám cớm nã bọn đó tan xác. Chúng đã được cảnh báo trước nửa tiếng, rồi còn có lực lượng đặc biệt mai phục khắp xung quanh. Có vẻ như bọn cớm chẳng gặp bất kỳ khó khăn nào. Quân của Kẻ Thảm Thi, tôi nghe nói vậy.”

“Phải. Reno và Pete Người Phần Lan đã sát phạt nhau tối nay. Nghe ngóng được gì không?”

“Chỉ biết chuyện đó đã xảy ra thôi.”

“Reno đã giết Pete và bị dính vào ổ mai phục trên đường tẩu thoát. Tôi không biết chuyện gì xảy ra sau đó. Có thấy Dick không?”

“Tôi đến khách sạn của cậu ta và cậu ta bảo sẽ bắt chuyến tàu tối nay rồi.”

“Tôi bảo cậu ta trở về đây.” Tôi giải thích. “Có vẻ như cậu ta cho rằng tôi đã giết Dinah Brand. Cậu ta làm tôi tức chết.”

“Vậy?”

“Cậu định hỏi liệu tôi có giết cô ta không ư? Tôi không biết nữa, Mickey. Tôi đang cố tìm ra đáp án đây. Muốn tiếp tục theo tôi, hay theo Dick quay về?”

Mickey đáp:

“Đừng quá cău gắt chỉ vì một vụ giết người chết giẫm có khi còn chẳng tồn tại. Nhưng mà thế quái nào? Anh không lấy trộm tiền và trang sức của cô ta, phải không?”

“Tên sát nhân cũng không. Chúng vẫn còn đó sau tám giờ sáng, lúc tôi rời đi. Dan Rolff đã đến và đi trong khoảng từ lúc đó tới trước chín giờ. Gã sẽ không lấy chúng đâu. Nghĩ ra rồi! Mấy tay cớm phát hiện ra thi thể của Dinah - Shepp và Vanaman - đã tới đó lúc chín giờ rưỡi. Ngoài số trang sức và tiền bạc ra, những bức thư mà lão già Willsson đã viết cho cô ta đã - chắc chắn - bị lấy đi, Tôi đã tìm thấy chúng trong túi Dawn, hai gã thám tử cũng bốc hơi sau đó. Hiểu chưa?”

Khi Shepp và Vanaman tìm thấy thi thể của cô ta, chúng đã lấy số tiền trước khi quay trở lại báo cáo. Willsson là một triệu phú và những bức thư của lão có giá trị với chúng, nên chúng đã mang đi theo cùng những thứ đáng giá, và đưa mấy thứ đó - những bức thư - tới cho tay luật sư vô đạo để ông ta nộp lại cho Elihu. Nhưng Dawn đã bị giết trước khi ông ta kịp hành động. Tôi đã lấy được những bức thư. Shepp và Vanaman, dù có biết việc những bức thư đã không được tìm thấy ở chỗ người đàn ông bị giết hay không, hẳn cũng đã cực kỳ sợ hãi. Chúng sợ rằng những bức thư đó sẽ để lại vết tích của mình. Chúng đã có tiền bạc và trang sức trong tay, nên chúng linh đi.”

“Hợp lý đấy”, Mickey tán thành, “nhưng có vẻ như nó cũng chẳng giúp chỉ ra tên giết người là ai.”

“Dù sao thì nó cũng có ích. Chúng ta sẽ cố tìm hiểu thêm. Cậu biết nhà kho cũ tên Redman trên phố Porter chứ? Theo như tôi đoán thì, Rolff đã giết Kẻ Thâm Thì tại đó, gã tới gần rồi đâm một nhát vào người hắn bằng chiếc dùi mà gã đã tìm thấy ở chỗ người phụ nữ kia.

Nếu đúng là như vậy thì Kẻ Thầm Thì đã không giết cô ta, hoặc hẳn sẽ không để gã lao phổi đến gần mình. Tôi muốn kiểm tra lại.”

“Phố Porter ở ngay phía trên phố King.” Mickey nói. “Chúng ta sẽ bắt đầu ở phía rìa Nam của thành phố trước. Nó gần hơn và khả năng nhà kho nằm ở đó cũng cao hơn. Anh nghĩ sao về tên Rolff này?”

“Hoàn toàn mù tịt. Nếu gã giết Kẻ Thầm Thì vì cô gái thì coi như xong. Không chỉ vậy, cô ta còn có một vết bầm trên cánh tay và má, và gã thì không đủ sức để làm vậy. Phán đoán của tôi là gã đã rời khỏi bệnh viện, qua đêm tại nơi nào đó chỉ có Chúa mới biết, xuất hiện tại nhà cô ta sau khi tôi rời đi sáng hôm đó, mở cửa bằng chìa khóa của mình, thấy cô ta và cho rằng Kẻ Thầm Thì đã làm chuyện đó, rút cây dùi ra khỏi người cô ta và ra ngoài truy lùng Kẻ Thầm Thì.”

“Rồi sao?” Mickey nói. “Sao anh lại nghĩ rằng mình sẽ là người kết thúc chuyện này?”

“Thôi.” Tôi nói với giọng cáu kỉnh, khi chúng tôi vừa rẽ vào phố Porter. “Đi tìm nhà kho nào.”

XXVII

Nhà kho

Chúng tôi lái xe xuống phố, đảo mắt nhìn quanh, tìm kiếm một nơi trông giống nhà kho bị bỏ hoang. Trời vẫn còn đủ sáng để nhìn rõ mọi thứ.

Tôi nhanh chóng tìm thấy một căn nhà lớn cũ kỹ xây bằng gạch đỏ, nằm giữa khu đất mọc đầy cỏ dại. Phế liệu chất đầy quanh khu đất và căn nhà. Có khả năng chính là nơi này.

“Dừng lại ở góc phố tiếp theo đi.” Tôi nói. “Trông nó hết như một đồng rác. Cậu ở lại trông chừng, còn tôi sẽ vào.”

Tôi băng qua hai dãy nhà để tới sau nhà kho. Tôi nhẹ nhàng bước qua lô đất. Dù không cần phải lén lút, nhưng tôi vẫn cố tạo ra ít tiếng động nhất có thể.

Tôi cố gắng mở cửa. Nó đã bị khóa, tất nhiên rồi. Tôi bước đến chỗ cửa sổ, cố gắng nhìn vào nhưng không thể, bởi nó bám đầy bụi. Tôi cũng thử mở nó ra, nhưng bất thành.

Tôi đi tới cửa sổ bên cạnh nhưng vẫn vậy. Tôi vòng lại góc nhà và bắt đầu làm theo cách của mình từ mạn Bắc của căn nhà. Tôi thất bại ở cửa sổ đầu tiên. Cửa sổ thứ hai dần bật ra theo lực của tôi, không quá ồn ào.

Bên trong khung cửa, ván gỗ được đóng chặt khắp xung quanh. Có thể thấy chúng được đóng vô cùng chắc chắn.

Tôi ngần ngại và mong rằng nó không phát ra quá nhiều tiếng động. Tôi trèo qua bậu cửa, đặt tay lên ván gỗ, và nhẹ nhàng nhấc thử chúng ra.

Chúng dịch chuyển một chút.

Tôi dùng thêm lực. Những tấm ván bung ra, lộ ra một hàng đinh bóng loáng.

Tôi đẩy chúng mạnh hơn, nhìn qua đó, nhưng chẳng thấy gì ngoài bóng tối và cũng không nghe thấy gì.

Nắm chắc khẩu súng trong tay phải, tôi bước qua bậu cửa và tiến vào trong. Bước sang trái một bước, và tôi không còn đứng trong luồng sáng xám xịt của khung cửa sổ nữa.

Tôi đổi súng sang tay trái và dùng tay phải để đẩy tấm ván trở lại chỗ cũ.

Tôi ngừng thở một phút để nghe ngóng, nhưng chẳng phát hiện được gì. Giữ chặt súng sát người, tôi bắt đầu mò mẫm bên trong hắc điếm. Chẳng có gì ngoài sàn nhà mà tôi đang nhích từng bước bên trên. Tôi cũng không sờ thấy gì, cho đến khi tay trái chạm vào một bức tường nham nhở. Có vẻ như tôi đã đi qua một căn phòng trống không.

Tôi di chuyển dọc theo bức tường, tìm kiếm một cánh cửa. Cả nửa tá bước chân ngắn hơn bình thường mới giúp tôi tìm thấy một cái. Tôi áp tai lên cánh cửa. Chẳng nghe thấy gì.

Tôi tìm thấy một quả đấm cửa, chạm rãi vạy nó và nhẹ nhàng mở cánh cửa ra.

Có tiếng sột soạt.

Tôi làm bốn việc cùng một lúc: thả quả đấm cửa, nhảy lên, bóp cò và đập tay trái vào vật gì đó cứng và nặng như bia đá.

Anh lửa lóe lên từ khẩu súng không giúp tôi trông thấy gì. Không biết phải làm gì hơn, tôi bóp cò thêm lần nữa, rồi lại lần nữa.

Giọng một người đàn ông lớn tuổi van nài:

“Đừng làm vậy, anh bạn. Anh đâu cần phải làm vậy chứ.”

Tôi nói, “Bật đèn lên.”

Một que diêm lóe lên dưới sàn, bật bùng, tạo ra những tia sáng màu vàng chập chờn trên khuôn mặt méo mó. Đó là một khuôn mặt già nua đầy vẻ vô dụng, tầm thường hay xuất hiện trên những băng ghế ngoài công viên. Người đàn ông ngồi trên sàn nhà, giạng đôi chân tong teo của mình ra. Trông ông ta không có vẻ gì là bị thương. Một cái chân bàn nằm cạnh ông ta.

“Đứng dậy và bật đèn lên.” Tôi ra lệnh. “Cứ để cho diêm cháy.”

Ông ta đốt một que diêm khác, lấy tay che chắn nó cẩn thận khi đứng dậy, băng qua phòng và đốt một cây nến nằm trên chiếc bàn ba chân.

Tôi đi sát theo sau ông ta. Nếu không phải tay trái của tôi đang tê cứng thì tôi đã kẹp ông ta lại cho chắc ăn.

“Ông đang làm gì ở đây?” Tôi hỏi khi cây nến vừa sáng.

Tôi không cần câu trả lời của ông ta. Một góc phòng chất đầy những chồng hộp gỗ dán nhãn *Xi Rô Lá Phong Hào Hạng*.

Trong khi ông già còn đang bận thề thốt nhân danh Chúa rằng ông ta không biết gì cả, rằng tất cả những gì ông ta biết là một gã tên Yates đã thuê ông ta làm người gác đêm hai ngày trước, rằng ông ta trong sạch và không dính dáng gì tới những chuyện rắc rối, tôi mở một hộp trên cùng ra.

Cái chai bên trong được in nhãn Canadian Club, trông như được đóng bằng dấu cao su.

Tôi bỏ đóng hộp lại đó, kéo ông già đang cầm nến đi theo và tìm kiếm xung quanh căn nhà. Đúng như tôi nghĩ, không có bất cứ dấu hiệu gì cho thấy đây là nhà kho nơi Kẻ Thảm Thì đã ngã xuống.

Đến khi chúng tôi quay lại căn phòng chứa rượu thì tay trái của tôi đã đủ khỏe để nhắc một chai lên. Tôi đút nó vào túi và cho ông già vài lời khuyên:

“Tốt hơn là ông tránh xa chuyện này ra. Ông được thuê để thế chỗ đám tay chân đã trở thành lực lượng cảnh sát đặc biệt của Pete Người

Phần Lan. Nhưng Pete thì đã chết còn đám tay chân của hắn thì giờ như răn mất đầu.”

Khi tôi trèo ra khỏi cửa sổ, ông già vẫn đang đứng trước chõng hộp, nhìn chúng bằng ánh mắt thèm khát và nhăm nhính bằng đầu ngón tay.

• • •

“Sao rồi?” Mickey hỏi khi tôi trở lại chỗ cậu ta và chiếc xe.

Tôi lấy chai Canadian Club ra, mở nắp, đưa cho cậu ta, rồi cũng nhấp một ngụm.

Cậu ta gặng hỏi, “Sao rồi?” một lần nữa.

Tôi nói, “Đi tìm nhà kho Redman cũ nào.”

Cậu ta bảo, “Anh sẽ sớm tự chuốc họa vào thân vì lúc nào cũng ra lệnh cho người khác đấy”, rồi lái xe đi.

Chạy qua ba dãy nhà, chúng tôi thấy một tấm bảng đã phai màu đề *Redman & company*. Bên dưới tấm bảng là một căn nhà thấp, dài và khá hẹp, lợp mái tôn và có vài ô cửa sổ.

Chúng ta sẽ xuống từ góc này”, tôi nói, “và lần này cậu sẽ đi cùng tôi. Chuyển đi lần trước của tôi chẳng vui vẻ chút nào.

Chúng tôi xuống xe và thấy một con hẻm dẫn thẳng tới cửa sau của nhà kho. Chúng tôi đi theo nó.

Vài người đang tản bộ trên phố, nhưng vẫn còn quá sớm để những nhà máy - phần quan trọng nhất của thành phố - thức dậy.

Phía sau tòa nhà, chúng tôi tìm thấy một điều thú vị. Cánh cửa đang đóng. Mép cửa, chỗ gần với ổ khóa, tất cả đều có vết xước. Ai đó đã phá khóa bằng một chiếc xà beng.

Mickey thử mở cửa. Nó không chốt. Mỗi lần mười lăm phân, cộng thêm vài nhịp nghỉ, cậu ta đã đẩy được nó lại đủ để chúng tôi có thể lách vào.

Khi đã vào được bên trong, chúng tôi nghe thấy một giọng nói, nhưng không thể xác định nội dung. Tất cả những gì chúng tôi nghe được chỉ là tiếng ồm ồm yếu ớt của một giọng đàn ông đang đứng ở xa, và có vẻ như hần đang nổi cáu.

Mickey chỉ vào vết xước trên cửa và thì thầm:

“Không phải cớm đâu.”

Tôi bước thêm hai bước vào trong, nhẹ nhàng nhất có thể trên đôi giày đế cao su của mình. Mickey bước theo sau, hơi thở của cậu ta phả vào cổ tôi.

Ted Wright từng nói với tôi rằng nơi trú ẩn của Kẻ Thầm Thì ở phía sau, trên gác. Tiếng ồm ồm đàng xa có thể phát ra từ đó.

Tôi quay lại phía Mickey và bảo:

“Đèn pin?”

Cậu ta đặt nó vào tay trái của tôi. Tôi đang nắm chặt khẩu súng trong tay phải. Chúng tôi tiếp tục mò mẫm tiến về phía trước.

Cánh cửa đang mở hé chừng một bước chân, đủ để ánh sáng lọt qua và giúp chúng tôi thấy được rằng có một khung cửa ở đầu kia của căn phòng. Phía đó hoàn toàn tối đen.

Tôi rọi đèn vào mảng tối, tìm thấy một cánh cửa, tắt đèn đi và tiến về phía trước. Nguồn sáng xuất hiện sau đó soi rọi những bước tiếp theo cho chúng tôi.

Chúng tôi rón rén bước lên những bậc thang, như thể sợ rằng chúng sẽ sụp xuống dưới chân mình.

Giọng ồm ồm dừng lại. Một thứ khác xuất hiện. Tôi không biết đó là gì. Có thể là một giọng nói quá nhỏ để có thể nghe rõ.

Tôi đếm được chín bậc thang khi giọng nói phía trên đầu chúng tôi trở nên rõ ràng hơn. Nó nói:

“Phải, tao đã giết con điếm đó.”

Tiếng súng, bốn phát liên tục, gầm lên như một khẩu súng trường dưới mái tôn.

Giọng ban đầu nói, “Được rồi.”

Cùng lúc đó, Mickey và tôi chạy lên những bậc còn lại, xô mạnh cánh cửa, và cố gắng kéo tay Reno Starkey ra khỏi cổ họng Kẻ Thầm Thì.

Đó là một hành động vất vả mà vô nghĩa. Kẻ Thầm Thì đã chết.

Reno nhận ra tôi và thả tay xuống.

Ánh mắt hần đờ đẫn, khuôn mặt ngựa trời ra như khúc gỗ, vẫn như mọi khi.

Mickey bê thi thể của tay cờ bạc đến chiếc giường ở góc phòng và đặt hần lên đó.

Căn phòng, trông có vẻ như đã từng là một văn phòng, có hai cửa sổ. Tôi thấy một thi thể khác nằm dưới gầm giường - đó là Dan Rolff. Một khẩu Colt tự động nằm giữa nền nhà.

Reno khụy xuống, run lấy bầy.

“Bị thương sao?” Tôi hỏi.

“Hần nã bốn phát vào người tôi.” Hần bình tĩnh đáp, cúi gập người và chống hai tay lên chân.

“Gọi cứu thương đi.” Tôi bảo Mickey.

“Vô ích thôi.” Reno bảo. “Bụng tôi tan tành mất rồi.”

Tôi kéo một chiếc ghế lại và dìu hần ngồi lên, để hần có thể nghiêng người về phía trước mà không gục xuống.

Mickey chạy ra ngoài và lao xuống cầu thang.

“Anh có biết rằng hần chưa toi đời không?” Reno hỏi.

“Không. Tôi đã nói với anh hết như những gì Ted wright đã nói với tôi.”

“Ted bỏ đi quá sớm.” Hần nói. “Tôi đã thấy ngờ ngợ và đến đây để kiểm tra. Hần gài bẫy tôi quá khéo, giả chết đến tận khi tôi đã đứng trước họng súng.” Hần nhìn trân trân vào xác của Kẻ Thầm Thì. “Còn bày ra cả trò đó, thằng khốn nạn. Hần không chịu đầu hàng Thần Chết,

tự băng bó cho mình rồi nằm đó chờ đợi.” Hãn cười, lần đầu tiên kể từ khi tôi quen hãn. “Nhưng giờ thì hãn chỉ còn là một đồng thịt, không hơn không kém.”

Giọng hãn khản đặc. Một vũng máu đọng lại bên mép chiếc ghế mà hãn đang ngồi. Tôi không dám chạm vào hãn. Cánh tay và dáng ngồi cúi gập giữ cho hãn không gục xuống.

Hãn nhìn vũng máu và hỏi:

“Làm thế quái nào anh có thể nhận ra rằng mình không phải là người đã giết cô ta?”

“Tôi đã cố ép mình nghĩ như vậy, cho đến tận bây giờ.” Tôi nói. “Tôi đã nghĩ đó là anh, nhưng không dám chắc. Tôi đã trần trọc suốt đêm đó và đã mơ rất nhiều, nghe thấy tiếng chuông cửa, những giọng nói và cả đồng thứ như vậy. Tôi đã nghĩ rằng đó không phải là những giấc mơ, mà là ảo giác do thuốc phiện mang lại, và những chuyện đó đã thực sự xảy ra quanh tôi.

Khi tôi tỉnh dậy, đèn vẫn tắt. Tôi không nghĩ rằng mình đã giết cô ta, đứng dậy tắt đèn rồi lại quay lại để nắm lấy chiếc dùi đục đá. Nhưng nó cũng có thể xảy ra theo nhiều cách khác. Anh biết tôi đã ở đây vào đêm đó. Anh không hề lưỡng lự mà lập tức cung cấp cho tôi bằng chứng ngoại phạm. Điều đó đã khiến tôi phải nghi ngờ. Dawn đã cố gắng đe dọa tôi sau khi ông ta nghe được câu chuyện từ Helen Albury. Đám cảnh sát, sau khi cũng nghe câu chuyện đó, đã cho rằng anh, Kẻ Thầm Thì, Rolff và tôi cùng hội cùng thuyền. Tôi đã tìm thấy xác của Dawn sau khi gặp O’Marra cách đó một dãy nhà. Có vẻ như tay luật sư vô đạo đó đã cố tống tiền cả anh. Chuyện đó và việc đám cảnh sát đánh đồng tất cả chúng ta với nhau đã khiến tôi nghĩ rằng chúng cũng muốn tóm các anh như muốn tóm tôi. Chúng muốn tôi, bởi Helen Albury đã thấy tôi ra ra vào vào đêm đó. Hãn là chúng đã nghĩ các anh cũng vậy. Có những lý do để loại Kẻ Thầm Thì và Rolff ra. Vậy nên chỉ còn lại anh... và tôi. Nhưng tại sao anh lại giết cô ta thì tôi vẫn chưa rõ.”

“Nói cho anh biết”, hắn đáp, mắt nhìn xuống vũng máu đang lan ra trên sàn, “đó là lỗi của cô ta. Cô ta đã gọi cho tôi, nói rằng Kẻ Thâm Thì đang đến chỗ cô ta và nếu tôi tới đó trước thì tôi có thể phục kích hắn. Tôi cũng muốn vậy, nên tôi đã tới và phục sẵn. Nhưng hắn lại không xuất hiện.”

Hắn dừng lại, như thể vũng máu có hình dáng rất thú vị. Tôi biết rằng nỗi đau đã khiến hắn dừng lại, nhưng tôi cũng biết hắn sẽ tiếp tục nói đến khi kiệt sức. Hắn sẽ chết như cách hắn vẫn sống, trong cái vỏ bọc cứng rắn đó. Trò chuyện lúc này chẳng khác gì một sự tra tấn, nhưng hắn sẽ không dừng lại chừng nào vẫn còn kẻ quan sát hắn. Hắn chính là Reno Starkey, kẻ có thể chống lại cá thể giới mà chẳng buồn chớp mắt, và hắn sẽ tiếp tục như vậy cho đến tận cùng.

“Tôi phát mệt vì phải chờ đợi.” Hắn nói tiếp sau một khoảng dừng. “Tôi đập cửa. Cô ta để tôi vào, và nói rằng không có ai ở đó. Tôi cảm thấy nghi ngờ, nhưng cô ta thề sống thề chết rằng chỉ có mình cô ta ở đó, và chúng tôi bước vào bếp. Tôi hiểu rõ cô ta và bắt đầu nghi ngờ rằng có khi tôi chứ không phải Kẻ Thâm Thì mới là người bị gài bẫy.”

Mickey bước vào, nói rằng cậu ta đã gọi được một xe cứu thương.

Reno sử dụng khoảng dừng này để lấy sức, rồi tiếp tục kể:

“Sau này tôi mới phát hiện ra rằng Kẻ Thâm Thì đã gọi điện báo rằng hắn sẽ đến, và thực tế là hắn đã đến trước cả tôi. Lúc đó anh đang phê thuốc. Cô ta không dám đối mặt với hắn. Cô ta không nói với tôi chuyện đó, sợ rằng tôi sẽ bỏ đi và để cô ta lại một mình. Anh thì đang vật ra đấy và cô ta muốn được bảo vệ, phòng khi Kẻ Thâm Thì quay lại. Khi đó tôi không biết gì hết. Tôi chỉ ngờ ngợ rằng mình đã bước vào bẫy bởi đã hiểu rõ cô ta. Tôi nghĩ mình có thể kiểm soát được cô ta và tìm ra sự thật. Tôi đã thử, và thế là cô ta túm lấy cái dùi và hét lên. Khi cô ta vung nó lên, tôi nghe thấy một tiếng bước chân và nghĩ rằng cái bẫy đã sập.”

Hắn nói chậm dần, mất nhiều thời gian và đau đớn hơn để có thể nói bình tĩnh và cặn kẽ như vậy. Việc nói năng đang trở nên khó khăn

hơn. Giọng hản khản đặc và có lẽ hản cũng biết điều đó, nhưng cố lờ nó đi.

“Tôi không muốn chết một mình. Tôi vịn tay cô ta, khiến chiếc dù rơi ra và đâm nó vào ngực cô ta. Bỗng dừng anh vồ tới và nắm chặt lưỡi dù, múa may quay cuồng trong khi hai mắt vẫn nhắm nghiền. Rồi cô ta gục xuống. Anh ngã xuống theo, lăn vài vòng rồi đặt tay lên cán dù và cứ giữ như vậy, chìm vào giấc ngủ bình yên như cô ta. Tôi thấy việc đó, thấy rõ những gì mình đã làm. Khốn thật! Cô ta chết rồi. Chẳng gì có thể cứu vãn được nữa. Tôi tắt đèn và trở về nhà. Khi anh...”

Một đám bác sĩ mệt mỏi - Poisonville hản đã khiến họ bận bù đầu - mang cáng vào phòng, kết thúc câu chuyện của Reno. Tôi thấy mừng vì điều đó. Tôi đã nắm được đủ thông tin, và việc ngồi đó quan sát và lắng nghe hản độc thoại đến chết quả không dễ chịu chút nào.

Tôi gọi Mickey đến góc phòng và thì thầm vào tai cậu ta:

“Từ giờ công việc là của cậu. Tôi sẽ lặn thật sâu. Đáng ra tôi nên chứng minh sự vô tội của mình, nhưng tôi hiểu Poisonville quá rõ để mạo hiểm làm thế. Tôi sẽ lái xe của cậu đến một nhà ga nào đó để bắt một chuyến tàu đến Ogden. Tôi sẽ ở tại khách sạn Roosevelt, đăng ký dưới tên P. F. King. Tiếp tục công việc và báo cho tôi biết khi tên tôi đã trong sạch, hoặc tôi sẽ trốn đến Honduras.”

Tôi dành gần như trọn cả tuần ở Ogden, cố gắng sửa những bản báo cáo để người ta không phát hiện ra rằng tôi đã vi phạm nhiều quy định của Hãng, luật lệ của bang và đã gây ra nhiều thương vong đến mức nào.

Mickey đến vào tối thứ Sáu.

Cậu ta kể với tôi rằng Reno đã chết, rằng tôi đã không còn là tội phạm nữa, rằng phần lớn thiệt hại từ vụ cướp tại ngân hàng First National đã được bồi hoàn, rằng MacSwain đã thú nhận việc giết Tim Noonan, và rằng Personville, dưới thiết quân luật, đã trở thành một vùng đất yên bình.

Mickey và tôi trở lại San Francisco.

Tôi đã dồn biết bao mồ hôi nước mắt để viết những bản báo cáo vô hại nhất có thể, nhưng chúng vẫn không thể che mắt được Bố Già. Ông ấy đã cho tôi ném mùì địa ngục.

HẾT

Table of Contents

1. [LỜI GIỚI THIỆU](#)
2. [I](#)
3. [II](#)
4. [III](#)
5. [IV](#)
6. [V](#)
7. [VI](#)
8. [VII](#)
9. [VIII](#)
10. [IX](#)
11. [X](#)
12. [XI](#)
13. [XII](#)
14. [XIII](#)
15. [XIV](#)
16. [XV](#)
17. [XVI](#)
18. [XVII](#)
19. [XVIII](#)
20. [XIX](#)
21. [XX](#)
22. [XXI](#)
23. [XXII](#)
24. [XXIII](#)
25. [XXIV](#)
26. [XXV](#)
27. [XXVI](#)

28. [XXVII](#)

Table of Contents

LỜI GIỚI THIỆU

I

II

III

IV

V

VI

VII

VIII

IX

X

XI

XII

XIII

XIV

XV

XVI

XVII

XVIII

XIX

XX

XXI

XXII

XXIII

XXIV

XXV

XXVI

XXVII